

Partners in Power - Đôi Bài Trùng Quyền Thế

Robert Dallek

Cymbidium, x-cafevn.org, chuyển ngữ

Mục Lục

Lời người dịch

Chương Hai	Kissinger
Chương Ba	Năm 1968
Chương Bốn	Nixon và Kissinger Trong Bạch Ốc
Chương Năm	Hy Vọng và Ảo Vọng
Chương Sáu	Chính Trị Của Chính Sách Ngoại Giao
Chương Bảy	Khó Khăn Triển Miên
Chương Tám	Quản Lý Khủng Hoảng
Chương Chín	Mùa Đông Không Vui
Chương Mười	Con Đường Đến Hòa Hoãn
Chương Mười Một	Hòa Hoãn Ở Á Châu: Thắng Lợi Và Mất Mát
Chương Mười Hai	Chiến Sỹ Làm Người Hòa Giải
Chương Mười Ba	Chiến Thắng Ô Uế
Chương Mười Bốn	Nỗi Khốn Khổ Mới
Chương Mười Lăm	Bóng Tối Watergate
Chương Mười Sáu	Kết Thúc Thời Tổng Thống Nixon-Kissinger
Lời Bạt	Lời Bạt

Lời Người Dịch

Cymbidium

Sau khi đọc xong quyển Nixon and Kissinger Partners in Powers (tạm dịch là Nixon và Kissinger, Đôi Bài Trùng Quyền Thế) người viết đã có ý

định trích dịch những phần liên quan đến chiến tranh Việt Nam. Người viết lưỡng lự vì có những trở ngại cá nhân, nhất là đánh máy như mỗ cò, nhưng nếu không dịch thì lại tiếc vì quyển sách có những chi tiết quan trọng cần được phổ biến.

Sau nhiều cân nhắc, người viết quyết định gửi những dòng chữ này đến x-cafevn.org với hai mục đích: thứ nhất là để đóng góp, thứ hai là để “*Speak To The Past, It Shall Teach Thee*”, một lời nhắn nhủ người viết được đọc trên một bức tường của một trường đại học nổi tiếng miền Đông Bắc Hoa Kỳ.

Quyển sách được viết bởi sử gia nổi tiếng Robert Dallek, giảng sư ở UC Los Angeles, UC Berkeley, và Columbia. Ông ta có cái nhìn trung thực của một sử gia chính thống khi hoàn thành tác phẩm này sau nhiều công lao nghiên cứu các tài liệu và nghe băng thâu âm đã được giải mật hoặc phổ biến gần đây.

Đúng ra quyển sách nói về bối cảnh chính trị Hoa Kỳ, sự liên hệ giữa Tổng Thống Nixon và cố vấn Kissinger, tham vọng cá nhân, và đường lối, chính sách đối ngoại của họ với toàn thế giới, điển hình là Nga Xô, Trung Đông, Nam Mỹ, Trung Quốc, và một ít về các nước Á Châu khác. Nhưng điều nổi bật phải nói là gần một phần ba quyển sách cung cấp nhiều chi tiết về những gì xảy ra trong Bạch Ốc và cuộc đàm phán ở Ba Lê liên quan đến cuộc chiến từ lúc Nixon ra tranh cử Tổng Thống vào năm 1968 cho đến Chương Trình Việt Nam Hoá (Vietnamization Program) để kết thúc chiến tranh trong “*Danh Dự*”.

Đây là một quyển sách không thể thiếu cho những ai muốn tìm hiểu ý nghĩa của cuộc chiến đối với dư luận và chính sách đối ngoại Hoa Kỳ vào cuối thập niên 1960 và đầu thập niên 1970, và những lý do chính dẫn đến biến cố Ba Mươi Tháng Tư.

Vì là quyển sách dày, người viết sẽ bỏ các đoạn không nói về VN, nhất là hai chương đầu nói về tiểu sử của Nixon và Kissinger, điều mà ai cũng có thể tự tìm hiểu trên mạng. Và cũng vì còn nặng nợ riêng tư, người viết sẽ dịch theo kiểu “*feuilleton*” nhưng không nhất định ngày đăng, mong các bác

thông cảm và thứ lỗi.

Cymbidium

Chương Hai Kissinger

Sau khi Tổng Thống Johnson bắt đầu cuộc dội bom liên tục từ tháng Ba 1965, Đại Sứ Henry Cabot Lodge mời Kissinger đến Sài Gòn vào tháng Mười để giám định thời gian cần thiết cho ổn định tình thế.

Sau hai tuần ở VN, Kissinger nghĩ rằng *“Chúng ta dính líu vào một cuộc chiến mà không biết cách nào để thắng hay kết thúc...Chúng ta có những cuộc dội bom mạnh bạo đến độ làm cả thế giới bất bình nhưng lại có thái độ thờ ơ hay tà tà trước khi quyết định...Không một ai có thể thật sự cắt nghĩa cho tôi biết cuộc chiến sẽ chấm dứt ra sao ngay cả trong những giả sử thuận lợi nhất.”* Kissinger nghi ngờ rằng nước Mỹ có thể giúp xây dựng một xứ sở mà dân của họ *“chỉ có một chút lòng ái quốc.”* Tuy phát biểu như vậy, ông ta nói với ĐS Lodge *“Ông đang làm một nhiệm vụ cao cả mà tương lai của tất cả mọi dân tộc tự do khắp thế giới tùy thuộc vào.”* Ông tả VN như *“bản lề của cố gắng quốc gia của chúng ta, nơi thành công và thất bại sẽ định đoạt vai trò quốc tế của Mỹ cho cả mấy chục năm sắp đến.”* Vào Tháng Chạp, ông cùng với 189 khoa bảng Mỹ ký một bức thư ngỏ đăng trên New York Times để nói rằng phản chiến trong nước *“có thể kéo dài cuộc chiến bằng cách làm cho Cộng Sản khinh thường sự quyết tâm của người Mỹ.”*

Sự nghiệp cố vấn của Kissinger bị lung lay vì một bài tường thuật được đăng lên báo vào tháng Mười sau khi ông kết thúc cuộc viếng thăm Việt Nam. Trước khi về nước, ông nói riêng với các phóng viên tại Tòa Đại Sứ Mỹ ở Saigon rằng ông ta bi quan về khả năng đánh bại Cộng Sản của chính quyền Miền Nam. Khi tờ Los Angeles Times đăng lời bình luận này, Kissinger trở thành một *“persona non grata”* (người thất sủng) của Bạch Ốc. Nhưng với những lời chối bai bãi, tuy không thật lòng, cộng với ý nghĩ của TT Johnson sẵn sàng cho là báo chí xuyên tạc và sự bênh vực của Ngoại Trưởng Dean Rusk, người cho Kissinger là một ủng hộ viên tín cẩn đã cứu

vớt uy tín làm cố vấn của ông.

Vào năm 1966, sau hai lần đi VN nữa, Kissinger trở nên bi quan hơn về cố gắng chiến tranh của Mỹ. Ông ta ra về với cảm nghĩ là chiến thắng quân sự của Mỹ đã vượt khỏi tầm tay. Tuy nhiên, ông ta nghĩ rằng một thỏa thuận có dàn xếp có thể cứu vớt Miền Nam VN. Ông ta thúc đẩy chính phủ Mỹ tận dụng mọi cố gắng quân sự, chính trị, và kinh tế để *“tạo nên một hoàn cảnh thuận lợi cho thương thuyết với Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và Việt Cộng”*. Kissinger có thể hình dung là *“trên toàn thế giới, không có một nhiệm vụ nào thiết yếu hơn.”* Ông ta nói với ĐS Lodge: *“Nếu chúng ta thất bại ở VN, tôi tiên đoán sẽ có hàng chục năm gia tăng khủng hoảng. Nếu chúng ta thắng, đó sẽ là một khúc quanh lịch sử cho thời kỳ hậu chiến. Giống như những vụ đương đầu Cuba và Bá Linh đã thuyết phục Sô Viết về sự vô ích khi theo đuổi thắng lợi chính trị bằng phương tiện quân sự, VN cũng có thể chấm dứt chủ nghĩa bành trướng của Trung Cộng bằng hăm dọa vũ lực.”*

Trong một bài báo khác, Kissinger khẳng định rằng rút quân khỏi VN *“sẽ là điều thảm hại, nhưng có thể thương thuyết được.”* Nếu Mỹ rút đi mà không tạo ra một Miền Nam tự trị, họ sẽ *“làm giảm uy tín cho những lời hứa của nước Mỹ trong những lãnh vực khác... Nói tóm tắt, chúng ta hết chiến đấu ở VN vì người VN, chúng ta còn chiến đấu cho chính chúng ta và cho sự ổn định thế giới.”*

Đây không phải là lần cuối Kissinger thổi phồng sự quan trọng của một hành động của Mỹ ở ngoại quốc. Điều ông ta bỏ sót là dư luận quốc tế có lẽ đánh giá sự rút quân của Mỹ sau một hành động thất bại là một cử chỉ can đảm thực tế làm cho nước Mỹ là một đồng minh và đối thủ nhạy cảm để dùng sức mạnh trong tương lai một cách tốt đẹp hơn.

Năm 1967, Kissinger là con thoi bí mật trong cuộc thương thuyết thất bại giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt có mã danh là Pennsylvania. Mặc dù ông đã không mang lại thành quả tích cực nào trong nhiệm vụ này, nhưng Kissinger đã gây một ấn tượng mạnh với Bộ Trưởng Quốc Phòng Robert McNamara, người miêu tả Kissinger là một *“người thương thuyết tài ba... giỏi nhất mà tôi biết trong bảy năm qua.”* Nhưng TT Johnson lại không chắc về tài của Kissinger. Trong một cuộc điện đàm, TT Johnson dùng chữ Giáo Sư

Kissinger nhiều lần như thế ông ta đại diện cho nhóm khoa bảng dân chủ chống chiến tranh. TT Johnson đồng ý cho Kissinger đi Ba Lê để khai thông bế tắc một lần chót và nói (với Kissinger) *“Tôi sẽ cho một cơ hội nữa và nếu không thành, đích thân tôi lên Cambridge xỏ dái ông đó.”*

Cuộc đàm phán thất bại đã không chấm dứt sự liên hệ của Kissinger với cố gắng liên tục của Mỹ để tìm một căn bản thương thuyết với Hà Nội. Mặc dù ông ta không còn đóng vai trò trực tiếp như ông đã từng giữ trong cuộc đàm phán Pennsylvania vào năm 1967, Kissinger vẫn có tin tức bên trong về một khởi xướng hòa bình mới của Johnson vào năm 1968. Lợi thế và kiến thức này sẽ tạo nên mối quan hệ đặc biệt với Nixon mà nó sẽ giúp đưa Kissinger lên tuyệt đỉnh của sự nghiệp về chính sách quốc phòng và ngoại giao trong tám năm kế tiếp.

Chương Ba

Năm 1968

Vào tháng Giêng năm 1968, khi Nixon quyết định ra tranh cử tổng thống lần nữa, ông ta biết rằng dù ông có nổi tiếng và chiến lược tranh cử có thần sầu cho đến đâu, hoàn cảnh mới là người trọng tài cuối cùng quyết định thua thắng. Và ngay đầu năm, những hoàn cảnh này có vẻ như cả thiên vị lẫn cản trở ông. Mặc dù Lyndon Johnson đánh bại Barry Goldwater trong cuộc bầu cử năm 1964 và thành tích thắng lợi quốc hội ngoạn mục trong 1965–1966, danh tiếng của Johnson đã xuống dốc rõ ràng trong ba năm trước 1968.

Như chính TT Johnson tuyên bố, thủ phạm của sự xuống dốc này là *“chiến tranh Việt Nam chó má,”* một cuộc chiến hầu như bất tận đã tốn nước Mỹ hơn 25,000 nhân mạng và trên 100 tỉ đô la. Vào năm 1968, hàng triệu dân Mỹ nhìn cuộc chiến như một sự can thiệp sai lầm vào cuộc nội chiến ít liên quan đến an ninh sứ Mỹ hơn là quyền tự trị dân tộc của người Việt. Sự dẻo dai và quyết trí của Việt Cộng và lính chính quy Bắc Việt đã trở nên rõ ràng trong cuộc tổng công kích vào dịp Tết Nguyên Đán cuối tháng Giêng 1968, và làm cho cuộc chiến giống như là một bế tắc bất khả thắng

soi mòn sự ủng hộ của dân Mỹ thường thường dành cho chính quyền trong thời chinh chiến. Sự rạn nứt nhân hòa này giống như lúc quân đội Mỹ thất bại trong trận chiến Cao Ly và lúc tiếng tăm chính trị trong nước của TT Harry Truman đang đi xuống.

Nixon biết Johnson là một đối thủ đáng lo ngại mặc dù có những vấn đề riêng của ông. Johnson có nhiều cơ hội cho một nhiệm kỳ nữa với lợi thế đương nhiệm cộng với những đòn phép chính trị mà chính Nixon cũng từng thoải mái áp dụng. Tuy vậy, Nixon hy vọng lời đồn Johnson về hưu là sai. Vào năm 1966, khi đảng Cộng Hoà thắng mạnh trong Quốc Hội, Nixon là người cầm đầu chỉ trích chính sách đối nội và đối ngoại của TT Johnson. Khi tiếng tăm chính trị của Johnson xuống dốc thêm trong năm 1967 và đầu năm 1968, Nixon trở nên quả quyết hơn là ông có thể tranh cử với Johnson vào mùa Thu. Nhưng Johnson làm Nixon và những bình luận gia ngạc nhiên khi quyết định không ứng cử trong bài diễn văn ngày 31 tháng Ba; Johnson cũng tuyên bố giảm thiểu đội bom miền Bắc như là một màn đạo đầu cho thương thuyết hòa bình.

Sự rút lui của Johnson nhắc nhở Nixon là cuộc đua vào Bạch Ốc có nhiều điều bất trắc. Đảng Dân Chủ có thể đề cử Thượng Nghị Sĩ Eugene McCarthy, TNS Robert Kennedy, hoặc Phó TT Hubert Humphrey – họ đều là những người khó đánh bại nếu Johnson thành công trong việc chấm dứt chiến tranh Việt Nam.

Lời của người dịch: Đến năm 1968, chiến tranh VN đã gây ra sự rạn nứt trầm trọng trong xã hội và chính trị nước Mỹ. Số quân lính Hoa Kỳ tại VN đã lên đến gần nửa triệu và số người tụ tập trong mỗi cuộc biểu tình trên khắp nước Mỹ phản đối chiến tranh cũng xấp xỉ gần bằng. Dân chúng đã chán ghét cuộc chiến và họ cho rằng Đảng Dân Chủ với TT Kennedy và Johnson là những người chịu trách nhiệm vì tin vào chủ thuyết Domino. Tình hình quốc nội trở nên rầm rối thêm khi Robert Kennedy bị ám sát ở Los Angeles và cuộc họp Đảng Dân Chủ ở Chicago năm 1968 trở thành một bãi chiến trường giữa những người biểu tình chống chiến tranh và cảnh sát. Sau khi mất đi Robert Kennedy, Đảng DC không còn sự lựa chọn nào khác ngoài đề cử Phó TT Hubert Humphrey ra tranh cử với Nixon của Đảng Cộng Hoà. Muốn tìm hiểu tư duy chiến tranh của giới trẻ baby boomer trong thời điểm

này, độc giả có thể tìm đọc quyển 'Boom, một best seller của Tom Brokaw.

Điều rõ ràng cho Nixon trong lúc tranh cử là Việt Nam là một chủ đề chính và ông ta cần phải reo rắc hy vọng chính ông sẽ là người chấm dứt chiến tranh. Là một người cổ võ chiến tranh lạnh hạng nặng, ông đã từng ủng hộ Johnson trong việc gửi quân và chỉ trích ông ta vì không đánh bại Cộng Sản (*"VN là một nút bấc trong chai bánh trứng của Trung Cộng ở Á Châu"* là câu nói nằm lòng của Nixon). Nixon nhận thức ra ông ta phải hứa chấm dứt sự can thiệp của Mỹ qua một thoả thuận có dàn xếp để gìn giữ sự độc lập của MNVN.

Tuy có sự khác biệt giữa TT Johnson, ứng cử viên Humphrey, và Đảng Dân Chủ về chính sách Hoa Kỳ đối với VN, điều này không bảo đảm là Nixon sẽ đề cập đến vấn đề này một cách dễ dàng. Vào tháng Ba ở New Hamshire, sau khi Nixon hứa là sẽ *"chấm dứt cuộc chiến và thắng lợi hòa bình ở Thái Bình Dương"*, các nhà báo đã ép ông cắt nghĩa làm sao có thể đạt được hai mục tiêu này. Mặc dù ông không bao giờ nói đến *"một chương trình bí mật để chấm dứt chiến tranh"*, Nixon chỉ đề cập đến bảo đảm hòa bình và an ninh. Ông ta nói qua loa về tận dụng *"vai trò lãnh đạo về kinh tế, chính trị, và ngoại giao,"* và nhấn mạnh về sự cần thiết gây áp lực với Moscow như *"tác dụng đòn bẩy"* với Miền Bắc VN để làm *"chìa khoá cho hòa bình."*

Tuy nhiên, Nixon từ chối cung cấp chi tiết làm sao để chấm dứt cuộc xung đột và nói thêm rằng nếu thổ lộ những gì ông định làm, *"vị trí thương thuyết của ông sẽ bị tổn thương nếu ông được bầu làm Tổng Thống."* Một nhà bình luận nói *"Che dấu trong những câu phát biểu là sự thay đổi tư duy rõ ràng của Nixon về VN. Ông ta không còn kêu gọi chiến thắng và leo thang. Khác hẳn từ trước cho đến giờ, ông ta gợi ý thông đồng với Liên Xô. Lần đầu tiên ông dùng đến chữ 'hòa bình trong danh dự' thay vì 'hòa bình trong chiến thắng.'"* Và hơn nữa, như những biến cố sau này cho thấy, Nixon đã trải qua bốn năm kế tiếp để tranh đấu cho nước Mỹ và VN khỏi hứng chịu một thất bại nào.

Sau khi Johnson tuyên bố giảm dội bom và thương thuyết hòa bình sơ bộ đã bắt đầu tại Ba Lê, Nixon giữ im lặng không nói gì về VN với mục đích là để bên Johnson không có lý do phê bình Nixon *"xía vào vấn đề vì phân chia*

đảng phái". Nixon tuyên bố "*Theo đuổi hòa bình quá quan trọng cho trò chơi chính trị thường ngày*". Nhưng Nixon cũng là một người xảo quyệt, nhất định ông ta phải có một chương trình chấm dứt chiến tranh nào đó để thuyết phục cử tri độc lập.

Và dĩ nhiên ông cũng không im lặng lâu. Vào cuối tháng Chín sau khi Humphrey tuyên bố sẽ mềm dẻo hơn Johnson để chấm dứt chiến tranh bằng cách hứa có hòa bình vào tháng Giêng 1969, Nixon lo sợ là chính phủ Johnson sẽ ra một đòn ngạc nhiên vào tháng Mười, đòn này sẽ hất chủ đề hòa bình ra khỏi tay Nixon và nhất định giúp Humphrey đắc cử. Điều làm Nixon lo lắng thêm là kết quả thăm dò bầu cử trong tháng Mười cho biết hai phần ba dân chúng ngả về ứng cử viên nào hứa bắt đầu rút quân Mỹ về vào tháng Giêng 1969. Kết quả thăm dò cũng cho biết diễn văn về hòa bình của Humphrey vào tháng Chín có hiệu quả. Ông ta đang thu nhỏ khoảng cách chạy sau Nixon từ điểm 15 phần trăm vào ngày 29 tháng Chín cho đến hai phần trăm vào ngày 2 tháng Mười Một. Trong những tuần lễ tranh cử cuối cùng, vì muốn chặn trước hoặc vô hiệu hoá một khởi xướng hòa bình có thể làm lệch cán cân về phía Humphrey, Nixon muốn biết những tin tức tay trong về chiến dịch hòa bình của Johnson.

Người mà Nixon cần đến chính là Kissinger.

Với tất cả hy vọng để trở thành một nhân viên dẫn đầu về chính sách ngoại giao trong chính phủ sắp được bầu lên, Kissinger tin rằng ông cần chứng minh cho ban tranh cử của cả Nixon và Humphrey giá trị thực tiễn của ý tưởng của ông thay vì chỉ mạnh mẽ. Với kết quả là vào tháng Chín (1968) sau đó, trên đường đi họp ở Anh Quốc, Kissinger ghé qua Ba Lê để bàn với nhân viên của phái đoàn hoa Kỳ về đàm phán hoà bình Việt Nam. Ai cũng nghĩ Kissinger là một người đặc lực, và khi Johnson hỏi Ngoại Trưởng Dean Rusk về cảm tưởng của ông ta về Kissinger vào tháng Mười 1968, Rusk trả lời: "*Lý thuyết nhiều hơn thực hành. Kissinger cư xử thành thật trong hội nghị Ba Lê.*" Walt Rostow thêm vào: "*Henri là một người liêm chính và đứng đắn.*" Nhưng ông ta "*không thông hiểu sự khẩn cấp ở Á Châu.*"

Hình như không một cố vấn nào của Johnson hay Humphrey biết

Kissinger cũng đang kể cho những cố vấn của Nixon những gì ông biết ở Ba Lê. Theo William Bundy (sử gia chuyên về chính sách đối ngoại của Nixon), John Mitchell (xếp của ban vận động tranh cử của Nixon và Bộ Trưởng Tư Pháp sau này) là người móc nối với Kissinger làm tư vấn bí mật trước khi ông đi Ba Lê. Theo Nixon kể, ngày 26 tháng Chín, sau khi trở về từ Âu Châu, Kissinger gọi điện thoại cho Mitchell tường thuật: *“có gì lớn lắm về VN đang xảy ra”*. Kissinger cũng khuyên Nixon nếu có tuyên bố những gì về VN trong những tuần sắp đến, ông nên tránh đề cập đến bất cứ những ý tưởng hay đề nghị mới nào. Nixon quả quyết là *“Kissinger rất dè dặt về lời khuyên trong lúc tranh cử. Nếu có những chi tiết về hoà đàm, ông ta không chia sẻ với chúng tôi. Tuy nhiên Kissinger nghĩ ông ta là người trong sạch và có trách nhiệm khi khuyến cáo tôi không nên tuyên bố điều gì mà nó có thể bị làm hại bởi cuộc thương thuyết mà chính tôi cũng không biết gì.”*

Trong năm tuần kế tiếp, Kissinger nói chuyện với Mitchell ít nhất hai lần để báo rằng cuộc dội bom Bắc Việt sẽ ngưng vào giữa hay trước cuối tháng Mười. Nixon kể rằng Kissinger còn nói *“ngưng dội bom sẽ đi chung với hành động ngoại giao rầm rộ ở Ba Lê mặc dù nó chẳng có ý nghĩa gì ngoài cái làm cho vẻ quan trọng.”* Kissinger đoán là Johnson sẽ có ý định gì đó trước bầu cử. Nixon nhận được tin tức tương tự từ Bryce Harlow, một cố vấn tranh cử. Harlow tuyên bố là ông có tay trong ở Bạch Ốc và người này cho ông biết về mỗi cuộc họp, ai tham dự, họ sẽ làm gì và ông đều báo cho Nixon biết.

Cả Kissinger lẫn Harlow đều đoán đúng hành động quan trọng của Johnson trước ngày bầu cử 6 tháng Mười Một: Ngày 31 tháng Mười, sau khi Hà Nội hứa sẽ đáp ứng với ngưng dội bom bằng cách cho Miền Nam VN một chỗ trong hội đàm Ba Lê, Johnson tuyên bố ngưng hẳn không tập trên toàn thể Miền Bắc VN. Theo phía Nixon, lời tuyên bố của Johnson là một cố gắng vào giờ chót để dồn phiếu bầu cử về phía Humphrey. Nhưng Johnson ít quan tâm về Nixon hay Humphrey, ai sẽ kế vị ông, nhưng nhiều hơn về cải thiện tiếng tăm lịch sử bằng cách thiết lập hòa bình. Nhưng sự từ chối chấp nhận kết thúc tranh cử nhanh chóng của Nixon dồn Johnson trở về phe Humphrey.

Vì tin rằng lý do chính trị thúc đẩy quyết định ngưng dội bom của Johnson, Nixon không một chút do dự ép Nguyễn Văn Thiệu của chính

phủ MNVN từ chối lời yêu cầu từ Hoa Thịnh Đốn để bắt đầu tham dự vào hòa đàm Ba Lê vào ngày 2 tháng Mười Một, ba ngày trước khi bầu cử TT Mỹ. Người nào có liên quan đến cuộc thương lượng này cũng nghĩ rằng tiến triển của hòa đàm tùy thuộc phần nào vào sự có mặt của MNVN tại Ba Lê, và hầu hết mọi người làm cho ban tranh cử của Nixon và Humphrey, cũng như những người quan sát bên ngoài đều nghĩ rằng hy vọng hòa bình nổi lên có thể ảnh hưởng đến kết quả bầu cử TT càng ngày càng trở nên sát nút.

Từ lúc ban đầu ra tranh cử, Nixon đã nhận thức là một dàn xếp hòa bình hay ngay cả chuyển động quan trọng về hướng đó đều là vấn đề sinh tử cho hy vọng của Humphrey vào tháng Mười Một. Vì thế, vào tháng Bảy 1968, Nixon bắt đầu khuyên dụ MNVN từ chối lời mời tham gia vào đàm phán Ba Lê đang xảy ra. Trong tháng đó, tại một căn nhà ở New York, ông ta và Mitchell gặp Đại Sứ MNVN ở Mỹ, Bùi Diễm và Anne Chennault (Chen Xiangmei), Đồng Chủ Tịch của Hội Phụ Nữ Cộng Hoà và quả phụ của cố Đại Tướng Claire Chennault. Nixon muốn bà Chennault làm *“đường dây liên lạc với TT Thiệu qua ĐS Bùi Diễm.”* Bà nhận lời và thỉnh thoảng báo cáo cho Mitchell rằng TT Thiệu không có ý định tham dự hòa đàm trước khi Nixon hy vọng làm tổng thống.

Ngày 31 tháng Mười, sau khi Johnson tuyên bố ngưng dội bom, Mitchell gọi cho bà Chennault để nói, *“Anna, tôi nói với bà với tư cách của ông Nixon. Điều quan trọng là những người bạn Việt Nam của mình hiểu vị trí Cộng Hòa của mình và tôi hy vọng bà đã nói với họ rõ ràng như vậy.”* Mặc dù bà Chennault đã khẳng định là TT Thiệu đồng ý sẽ không gửi một phái đoàn MNVN tham gia đàm phán vào đầu tháng Mười Một, Mitchell hỏi, *“họ đã quyết định không đi Ba Lê hả?”* Bà Chennault trả lời: *“Tôi không tin họ sẽ đi. Thiệu nói với tôi nhiều lần là đi Ba Lê giống như bước vào một màn khói không dính líu gì đến thực tế.”*

Khi TT Thiệu tiếp tục từ chối lời cầu khẩn từ toà đại sứ Mỹ để tham gia hội đàm Ba Lê và Johnson nghe kể là có người *“rất thân với Nixon”* đang khuyến khích *“Saigon phải tỏ ra khó khăn,”* Johnson đổ tội vì Nixon mà Thiệu không hợp tác. Trong một buổi họp ở Bạch Ốc với những cố vấn ngoại giao và quân sự hôm 29 tháng Mười, Johnson nói *“Cả thế giới sẽ nghĩ ra sao khi biết Thiệu thông đồng với bọn Cộng Hòa. Mọi người có thể tưởng*

tượng dân chúng sẽ nói gì nếu họ biết Hà Nội đã hội đủ tất cả những điều kiện và rồi Nixon thông đồng với MNNVN để ngăn chặn chúng ta có một thỏa hiệp hòa bình?”

Vì còn tin tưởng Thiệu vẫn còn có thể thuyết phục tham gia hòa đàm và vì muốn biết rõ ràng bên Nixon nói gì với Saigon, Johnson ra lệnh cho FBI nghe lén điện thoại và theo dõi bà Chennault. Ông cũng ra lệnh cho những cơ quan tình báo Mỹ chặn dây thép giữa tòa đại sứ VN ở Hoa Thịnh Đốn và Sài Gòn. Họ cũng nghe lén ứng cử viên phó tổng thống Spiro Agnew.

Những cuộc nghe lén và chặn dây thép chứng tỏ là ban tranh cử Nixon có khuyến cáo Thiệu đừng tham gia đàm phán Ba Lê. Johnson kể bà Chennault nói với đại sứ Bùi Diễm ngày 2 tháng Mười Một: *“Tôi mới vừa nghe xếp tôi [Agnew] nói rằng xếp của ông ta [Nixon] nói là chúng tôi sẽ thắng. Ông hãy nói với xếp của ông [Thiệu] cố gắng giữ thêm một chút nữa.”*

Với chỉ còn bốn ngày tranh cử nữa, Humphrey biết được những hành động của Nixon qua Johnson và lưỡng lự có nên tiết lộ cho báo chí biết hay công khai kết tội Nixon phá hoại cuộc hòa đàm. Johnson cũng rất giận Nixon. Những phụ tá của Johnson còn nhớ là ông ta nói Nixon là người phản quốc, thanh niên Mỹ đang bỏ mình để phục vụ tham vọng chính trị của Nixon. Điều mà Nixon phá hy vọng dàn xếp hòa bình trước khi Johnson rời nhiệm sở cũng làm Johnson nổi điên vì ông ta muốn để lại tiếng thơm là tuy gây chiến tranh nhưng ông cũng đem lại hòa bình cho Việt Nam.

Nixon biết Johnson đang điên tiết nên ông gọi cho Johnson ngày 3 tháng Mười Một để chối rằng ông không hề cản trở hoà đàm Ba Lê. Khi điện đàm xong, Nixon và những thân cận của ông ôm bụng cười rú ruyệt.

Sức ép của Nixon trên Thiệu có ảnh hưởng đến cuộc bầu cử năm 1968? Nixon thắng 301 Cử Tri Đoàn, Humphrey thắng 191, về đa số, Nixon thắng Humphrey chỉ có 0.7 phần trăm. Người ta không chắc là cuộc hòa đàm thành công hay cơ hội dàn xếp hòa bình, nếu có, đã có thể thay đổi kết quả bầu cử. Humphrey bị coi như là quá gần gũi với chính phủ bất nhân tâm của Johnson. Nếu cho dù Humphrey có chấm dứt chiến tranh, ông ta cũng bị

mang tiếng vì ủng hộ những hành động của Johnson ở VN trước đây. Dân chúng toàn quốc đã quyết định cắt đứt mọi liên hệ với quá khứ.

Ép TT Thiệu để đi đến một dàn xếp hòa bình có thể không ăn thua gì. Ngay cả nếu Nixon không khuyến cáo TT Thiệu đừng tham dự hòa đàm Ba Lê, chưa chắc TT Thiệu đã gửi người đi. Ông ta không cần Nixon nhắc nhở là tham dự hòa đàm sẽ làm Humphrey có hy vọng thắng cử hơn. Thật ra, TT Thiệu cũng thích một chính phủ Cộng Hoà cứng rắn hơn là một người hầu như chắc chắn sẽ có những nhượng bộ khốn nạn cho cộng sản trong một hòa giải chấm dứt chiến tranh. Hơn nữa, sự hiện diện của MTGPMN ở bàn hội nghị cũng làm cho TT Thiệu quyết định không đi Ba Lê, nếu có đi thì ông ta và bên cộng sản cũng sẽ kéo dài thương thuyết với những gián đoạn trong nhiều năm.

Tuy thế, mặc dù Nixon lo lắng quá đáng về đòn hòa bình ngạc nhiên vào giờ chót của Johnson, sự can thiệp bí mật về hòa đàm của ông không đem lại tiếng tăm nào. Cựu Phó Ngoại Trưởng William Bundy nói: *“Trên quan điểm đạo đức và chính trị, Nixon phải được đưa ra xử một cách khắt khe về những hành động được biết đến của ông trong quá khứ cũng như lúc làm tổng thống. Lúc đó, danh tiếng đạo đức của ông có thể sẽ bị thiệt hại nặng nề và những phong trào phản chiến cũng có thể trở nên vũ bão hơn.”*

Ngoài vấn đề cương vị đạo đức, người ta còn đặt nghi vấn: Hành động của Nixon vi phạm Luật Logan được đặt ra từ năm 1799. Luật này cấm một thường dân thương thuyết với viên chức ngoại quốc. Johnson và Humphrey đúng khi tin rằng những tiết lộ công khai về Nixon áp lực với TT Thiệu nếu không làm Nixon thất cử thì nó cũng gây ra cơn sốt hiến pháp sau cuộc bầu cử. Một Quốc Hội về phe Dân Chủ có thể sẽ điều tra Nixon về ép buộc TT Thiệu qua đường dây Agnew – Mitchell – Chennault – Bùi Diễm, và sẽ đi đến cãi vã trong toà về những lần nghe lén của FBI và CIA, và cuối cùng có thể đi đến kết thúc bằng thủ tục truất phế Nixon. Quyết định của Humphrey không công bố tin tức về Nixon là một hành vi tử tế hiếm có trên phương diện chính trị.

Thật ra, hậu quả lớn nhất của sự can thiệp này là Nixon mang nợ với TT Thiệu. Điều này là một trở ngại quan trọng cho sự tự do của Nixon khi

muốn ảnh hưởng đến hành động của TT Thiệu trong thời kỳ chiến tranh và giảm thiểu sự tùy thuộc về an ninh và tự lập của VN vào Mỹ. William Bundy tuyên bố sau này: *“Vì lý do chính trị quốc nội [bầu cử TT], Nixon mang lại cho chính ông ta một trở ngại rất lớn, đó là một tân tổng thống Mỹ bắt đầu nhiệm kỳ bằng một mối nợ to tát công khai.”*

Nixon thăng cử làm gia tăng khả năng Kissinger đạt đến tham vọng được cử vào một chức vụ cao trong chính quyền chẳng hạn như là một cố vấn về chính sách ngoại giao. Mặc dù Kissinger nghĩ là những tin tức về hòa đàm Ba lê mà ông đã rỉ tai cho Mitchell có thể mang đến cho ông một phần thưởng chức vị nào đó trong chính phủ Nixon, ông không chắc là một người xa lạ đối với Nixon như ông lại có thể được mời giữ một vị trí quan trọng. Để gia tăng hy vọng, Kissinger chứng tỏ sự hữu dụng của mình bằng cách mách Nixon qua nhà báo bảo thủ William Buckley rằng Bộ Trưởng Quốc Phòng Clark Clifford (thời TT Humphrey) có thể đang tổ chức một cuộc đảo chính lật đổ TT Thiệu để cốt yếu bảo đảm MNVN tham dự hòa đàm Ba Lê. Nếu TT Thiệu bị ám sát giống như TT Diệm vào năm 1963, Kissinger nói *“tất cả các quốc gia trên thế giới sẽ nghĩ rằng làm thù với Mỹ có thể bị nguy hiểm, nhưng làm bạn với Mỹ thì có thể bị chết.”*

Lời của người dịch: *Kissinger là nhân vật nhị trùng chịu hợp tác với Nixon với những kinh nghiệm quý báu thu thập được qua cuộc đàm phán thất bại mã danh “Pennsylvania” mà ông đã giúp Johnson. Với vai trò làm tư vấn, Kissinger đã từng hội họp về VN với Johnson và những nhân vật quan trọng nhất trong chính phủ, do đó ông biết rõ đường đi nước bước về chương trình hòa bình của Johnson.*

Xin nói qua về sự thành hình của cặp Nixon-Kissinger. Nixon chọn Kissinger làm Cố Vấn An Ninh Quốc Gia để dẫn đầu Ủy Ban An Ninh Quốc Gia. Vì cặp này chú trọng rất nhiều về chính sách ngoại giao hơn là quốc nội hoặc quốc phòng, vai trò của Ngũ Giác Đài và Bộ Ngoại Giao bị lu mờ trong thời TT Nixon này. Vấn đề sinh tử của họ là phải rút khỏi VN để tạo một cán quân cân bằng thế giới, giảm thiểu xung đột với Nga Xô, và mở đường cho một thế giới trật tự lâu bền.

Chương Bốn

Nixon và Kissinger Trong Bạch Ốc

Trong bài diễn văn nhậm chức hôm 20 tháng Giêng năm 1969, Nixon kêu gọi một kỷ nguyên mới cho hòa bình trong nước cũng như ở quốc ngoại. Sau quá nhiều năm xung đột nội bộ và quốc tế, ông ta tuyên bố *“Cần chấm dứt mọi bất đồng ý kiến thô bạo...Chúng ta bị đánh trong chiến tranh, nhưng lại muốn hòa bình...Chúng ta bị xé nát vì chia rẽ, nhưng lại muốn đoàn kết...Nhỏ nhẹ với nhau là một việc làm đơn giản. Trong những năm khó khăn vừa qua, nước Mỹ đã hứng chịu cơn sốt chữ nghĩa: từ diễn văn tự thối phồng với hứa hẹn nhiều hơn là những gì nó thật sự đem lại; từ diễn văn nóng nảy biến bất đồng ý kiến thành thù hận; từ diễn văn giả dối tự sướng hơn là thuyết phục. Chúng ta không thể học được lẫn nhau trừ khi chúng ta ngừng chửi lẫn nhau.”*

Hy vọng của ông là *“chuyển tài sản quốc gia từ sự tàn phá của chiến tranh ở ngoại quốc về nhu cầu cần thiết của dân chúng trong nước...Sau một thời gian đương đầu, chúng ta đang bước vào một kỷ nguyên thương thuyết.”* Ông ta hứa hẹn dành hết sức lực để *“tạo hòa bình giữa các quốc gia”* và có ý định cắt giảm hoang phí trong chương trình Đại Xã Hội [của TT Johnson] cùng lúc với chấm dứt chiến tranh VN và cải thiện mối giao hảo với thù địch Cộng Sản.

Lời kêu gọi trở về đoàn kết quốc gia đã không thể xóa bỏ tức thời những rạn nứt và tức giận gây ra bởi chiến tranh VN hoặc ấn tượng từ lâu cho Nixon là một chính khách xảo quyệt. Đoàn xe diễn hành từ Quốc hội về Bạch Ốc dọc theo Đại Lộ Pennsylvania bị dàn chào bởi những người biểu tình hô to: *“Hồ, Hồ, Hồ (Chí Minh, Việt Cộng sẽ win)”* [nghĩa là thắng, người viết không dịch chữ này cho có văn]. Giữa khoảng Đường Số 13 và 14, người biểu tình ném lon bia, chai, và đá vào xe chở tổng thống. Đây là lần đầu tiên trong 180 năm lập quốc mà có một sự thù nghịch công khai làm vẩn đục ngày nhậm chức tổng thống như vậy.

Sở trường và sở đoản của Nixon và Kissinger là những chi tiết tiểu sử làm cho họ không ngọt hấp dẫn. Cái cá tính của họ ảnh hưởng ra sao đến thành

tích trong lúc thi hành nhiệm vụ cũng là điều lôi cuốn. Tham danh vọng, quyền lực, thích kiểm chế người khác, đa nghi, và cạnh tranh với nhau đã thúc đẩy cũng như làm rào cản những cố gắng của họ như chấm dứt chiến tranh VN, thay đổi mối liên hệ với Nga Xô, và đối phó với Trung Quốc, Trung Đông, và Nam Mỹ. Sự thay đổi của tình thế, vùng và quốc gia cũng ảnh hưởng đến kết quả của chính sách của họ. Nhưng ảnh hưởng của cá tính họ trong chính quyền cũng không nhỏ, điều này sẽ được chứng tỏ một cách hùng hồn khi họ định đoạt chính sách đối ngoại sau này.

Chương Năm

Hy Vọng và Ảo Vọng

Những thử thách mà Nixon và Kissinger phải đối phó trong nhiệm kỳ đầu tiên là Việt Nam, Nga Xô, Trung Đông, và Trung Quốc. Họ tin rằng nếu Nixon trúng cử và đi vào lịch sử, đây là những vấn đề đối ngoại thiết yếu họ phải giải quyết, hay ít nhất, làm giảm đe dọa cho an ninh quốc gia Hoa Kỳ.

Kết thúc chiến tranh VN trong “*danh dự*” là nhu cầu cần thiết nhất của Mỹ. Chữ được nhấn mạnh ở đây là “*danh dự*.” Kissinger tin rằng Hoa Kỳ không thể thoả thuận với giá nào thấp hơn. Ông viết một bài trong tạp chí Ngoại Giao vào tháng Giêng năm 1969: “*Điều phải làm bây giờ là tin tưởng vào những lời hứa của Mỹ...rút quân đơn phương hoặc một giải pháp dẫn đến điều đó, ngay cả không cố ý, đều có thể dẫn đến sự sôi mòn tự chủ và một tình trạng quốc tế nguy hiểm hơn nữa.*” Mặc dù Nixon và Kissinger tin vào điều này, nhưng họ cũng nhận thức rằng vì đã không thể chấm dứt chiến tranh, Johnson đã bị mất đi một nhiệm kỳ tổng thống và tiếng tăm trong lịch sử của ông có thể bị mang tiếng xấu. Nixon và Kissinger quyết trí rút quân khỏi Việt Nam để Mỹ khỏi hao tổn thêm và để bảo đảm không bị thua trận chính trị.

Mặc dù trong lúc tranh cử tổng thống, Nixon có hàm ý là ông ta có một chương trình chấm dứt chiến tranh, nhưng đó chỉ là một cò mồi kiếm phiếu không hơn không kém. Sau khi trúng cử, ông ta mới bắt đầu thử tìm một

công thức để chấm dứt sự xung đột này. Một tháng trước khi nhậm chức, ông ta nói với Hà Nội rằng ông ta sẵn sàng *“thương thuyết nghiêm chỉnh”* nhưng chỉ chấp nhận *“một dàn xếp trong danh dự,”* nghĩa là một MNVN tự lập để chứng minh cho sự hy sinh của Mỹ.

Câu trả lời đầu tiên của Hà Nội cho tân tổng thống dập tắt mọi hy vọng cho một cuộc dàn xếp sớm. Miền Bắc VN nhất định đòi Mỹ rút quân nhưng không đả động đến việc rút quân của họ từ MNVN. Họ cũng nhất định đòi chấm dứt chính quyền TT Thiệu ở Sài Gòn. Vì Hà Nội quá bất di bất dịch, Nixon ban đầu từ chối bàn đến chuyện rút quân tại hội đàm Ba Lê. Vào tháng Hai, hội đàm bị bế tắc một cách vô vọng sau khi Nixon tuyên bố trong cuộc họp báo đầu tiên là Mỹ đòi hỏi rút quân song phương và thay đổi tù binh, nhưng Hà Nội từ chối hai điều kiện này.

Nhưng Nixon đã không mảy may để ý đến sự bế tắc này. Ông ta nghĩ rằng cũng phải mất đến cả năm nữa mới đạt đến thỏa thuận và dân chúng cần phải biết đây là một nhượng bộ cho báo chí Hoa Kỳ đòi hỏi Hoa Thịnh Đốn phải mềm dẻo hơn trong cuộc thương thuyết. Mặc dù không chính xác lắm, cả Nixon lẫn Kissinger đều đồng ý là họ nên nói cho công chúng rằng *“Chúng tôi biết chúng tôi làm gì, chúng tôi có chương trình và đã có vài tiến bộ.”*

Đôi khi Nixon tin rằng ông có thể dọa nạt Hà Nội. Ông hài lòng khi có một bản tường trình từ Ba Lê cho biết MBVN nhận thức rằng ông ta không bị sức ép từ quốc nội để nhanh chóng đi đến một thỏa hiệp như Johnson. Nixon nói với Haldeman [Chánh văn phòng] rằng ông ta dựa vào cái gọi là *“thuyết Người Điên.”* Ông ta tin là Hà Nội sẽ nhìn ông ta như là một người sẵn sàng *“làm bất cứ gì để chấm dứt chiến tranh. Chúng ta sẽ bắn tin cho họ biết là, trời ơi! Nixon là một người rất kị cộng Sản, không ai có thể cản khi ông giận dữ, – và tay ông đang để trên nút bấm bom nguyên tử – và chính Hồ Chí Minh sẽ đến Ba Lê nội trong hai ngày để van xin hòa bình.”* Nhận xét của Nixon cũng không kém giật gân so với lời tuyên bố của Johnson vào năm 1965 ở Đại Học Johns Hopkins là HCM không thể nói không cho chương trình mở mang cả tỷ Mỹ kim của Mỹ.

Giống như Johnson, Nixon đã đoán sai lòng quyết tâm của HCM và ban lãnh đạo của ông ở Hà Nội. Hằng chục năm đấu tranh đánh đuổi người

Pháp và ý muốn thống nhất đất nước dưới sự cai trị của Cộng Sản đã làm chai đá Miền Bắc VN trước những cám dỗ và dọa nạt. Một HCM 79 tuổi là biểu tượng không những cho đấu tranh vì quyền tự trị của VN mà còn là cuộc nổi dậy của Cộng Sản đối với chủ nghĩa Đế Quốc. Mặc dù HCM qua đời năm 1969, những đệ tử của ông đã không phản lòng quyết tâm tiếp tục đấu tranh chống mọi can thiệp Tây Phương vào nội bộ của họ. Nixon thừa biết về những thất bại của Pháp và Mỹ ở VN. Thay vì khen sự hiệu nghiệm của người Việt, Ông đổ lỗi cho Âu Mỹ là thiếu quả quyết. Ông sẽ tránh lỗi lầm của người Pháp và của Johnson vì họ không đủ cứng rắn. Ông cho rằng ông có thể dọa Cộng Sản đến độ họ tin là ông có thể dùng sức mạnh đủ để chấm dứt chiến tranh theo kiểu Hoa Kỳ. Và nếu cần, ông ta sẽ dùng đủ quyền hành để mang lại thỏa hiệp.

Để gây uy tín cho “*thuyết Người Diên*” của ông, Nixon tin là cần gia tăng áp lực quân sự trên Cộng Sản ở MNVN ngay lập tức, nhưng đồng thời không làm đổ vỡ thương thuyết. Ông ra lệnh cho Kissinger khuyến khích báo chí đăng là chính quyền “*ở tầng lớp cao nhất đang nghiên cứu đội bom MBVN, cốt ý để cho biết là cuộc chiến sẽ có một chiều hướng mới rất nghiêm trọng nếu hòa đàm Ba Lê bế tắc.*”

Nixon yêu cầu Bộ Trưởng Quốc Phòng và Ban Tham Mưu đề nghị ra một cái gì đó để có thể đánh tiếng là họ nhất định ép MBVN trong thương thuyết ở Ba Lê. Nhưng họ cũng cần cẩn thận để không khơi lên những chống đối trong nước về những chiến dịch tấn công sang Lào và Cam Bốt. Họ cũng nghĩ trở lại không tập MBVN. Tuy nhiên, không ai nghĩ là tất cả những phương pháp này sẽ gây một ấn tượng mạnh cho Hà Nội.

Mặc dù Nixon tuyên bố sau này là họ đã nghiên cứu nhưng nhanh chóng bãi bỏ “*cú đòn Knockout*” bằng cách phá hủy các đề điều ở MBVN hoặc dùng đến vũ khí nguyên tử chiến lược, không có một tài liệu nào chứng minh là hành động tột bậc như trên được bàn đến. Nixon và Kissinger biết rằng bất cứ một cuộc leo thang xung đột nghiêm trọng nào cũng sẽ làm bùng nổ chống đối trong nước mà nó sẽ gây khó khăn cho chính phủ và cái viễn ảnh nhiệm kỳ thứ nhì của ông. Sự thật là Nixon và Kissinger đã không có một giải pháp tốt đẹp nào để chấm dứt chiến tranh ngoài cái dùng thêm sức mạnh. Điều này không khác gì với những gì Johnson đã thử trước khi nhìn

nhận vào năm 1968 là sự chịu đựng của Hà Nội đi đôi với sự chống đối của quần chúng Mỹ đã khiến cho leo thang quân sự là một giải pháp không thỏa đáng.

Vào ngày 22 tháng Hai năm 1969, Cộng Sản bắt đầu cuộc tổng tấn công vào miền Trung của MNVN từ những căn cứ nằm trong Cam Bốt. Nixon nhất định làm một cái gì – bất cứ cái gì – để Cộng Sản thấy đó là đòn trả đũa hiệu nghiệm cho hành động hiếu chiến của họ. Ông đồng ý với đề nghị của Kissinger dùng B-52 để thả bom MNVN dọc theo biên giới Cam Bốt và một chương trình phòng hờ để dội bom “*Cục R ở MNVN – Bản Doanh Trung Ương của lính chính quy MBVN*” mà người ta cho là nằm trong vùng “*Lưỡi Cầu*” ở đông bắc Tây Ninh, gần Cam Bốt.

Với tổn thất của Mỹ gia tăng và cho rằng Hà Nội đang thử thách cái quyết trí hỗ trợ MNVN của ông đã thuyết phục Nixon phải trả đũa bằng những cuộc không tập bí mật. Ông và Kissinger nghĩ “*bí mật tuyệt đối*” là điều cần thiết cho bất cứ phi vụ thành công nào trong đất Cam Bốt – không những chỉ bảo đảm phá hủy mục tiêu mà còn vì mối quan ngại không muốn làm cản trở hòa đàm Ba Lê vì họ đã làm áp lực với Hà Nội “*ra vẻ đàm phán dưới mắt dư luận*”. Lý do không tiết lộ bí mật là vì Bạch Ốc sợ dấy động biểu tình chống chiến tranh và làm cho những lời hứa đem lại hòa bình và chấm dứt rạn nứt trong nước lúc tranh cử trở thành những lời nói dối.

Vì ngần ngại làm phiên chính phủ Nam Vang và sợ biểu tình trong nước, Nixon hoãn lại cuộc tấn công vào Cam Bốt. Quốc gia này từ lâu là một đường chuyển vận cho Cộng Sản: Trung Cộng chuyển vật liệu chiến tranh qua hải cảng Sihanoukville ở bờ biển tây nam của vịnh Thái Lan; và Hà Nội hỗ trợ quân lính của họ và Việt Cộng từ Đường Mòn Hồ Chí Minh chạy dài qua nam Lào và phía đông Cam Bốt. Nhưng hy vọng thuyết phục Hoàng Tử Norodom Sihanouk ngã về bên Mỹ và MNVN đã làm cho Cam Bốt trở thành một quốc gia trung lập và Nixon chần chừ không muốn từ bỏ chiến lược này. Hơn nữa vào tháng Hai năm 1969, Laird [Bộ Trưởng Quốc Phòng] và Rogers [Ngoại Trưởng] khuyến cáo rằng nếu dân chúng biết về không tập Mỹ ở Cam Bốt do người Cam Bốt hay MBVN tố cáo, nước Mỹ sẽ có những cuộc biểu tình chống chiến tranh mới và điều này cũng làm Hà Nội càng tin tưởng hơn là phản chiến trong nước Mỹ sẽ ép buộc đi đến một

dàn xếp có lợi cho họ.

Với ít lý do để kết luận là cuộc không tập sẽ đem lại kết thúc nhanh chóng cho cuộc chiến, Nixon quyết định chỉ không tập ở Cam Bốt trong trường hợp bất khả kháng hơn là thực tế cần kíp. Hơn vào đó, Nixon và Kissinger hy vọng Tình Báo Trung Ương Hoa Kỳ (CIA) có thể dứt lốt Sihanouk để ông ta bớt hợp tác với Hà Nội. Trong một cuộc điện đàm được ghi chép lại, Kissinger hỏi Helms [Giám Đốc CIA]: *“xem có thể làm bất cứ gì – thí dụ như hối lộ – về vụ Cam Bốt giúp đỡ MBVN.”*

CIA cũng nghĩ đến chuyện hối lộ các viên chức Cam bốt để chặn đứng việc di chuyển vũ khí từ đất Cam Bốt sang VN, nhưng họ kết luận rằng tiền hối lộ không thể nào bằng những lợi nhuận mà những viên chức này đang gặt hái được qua vận chuyển súng ống [cho MBVN]. Hơn nữa họ cũng không muốn chuốc lấy cái rủi ro chính trị mang tiếng làm cho Mỹ. Nixon và Kissinger dùng một kế khác để chiêu dụ Sihanouk hợp tác. Tuy là người vô tích sự và không tin tưởng được, họ cho ông là một chính trị gia khôn khéo đã lèo lái Cam Bốt thành một nước trung lập một cách mầu nhiệm. Dựa vào bản năng sinh tồn từng trải của ông, người Mỹ cố thuyết phục Sihanouk về những lợi điểm cho ông để Mỹ mở văn phòng đại diện ở Nam Vang và nhắm mắt làm ngơ những cuộc không tập trên quân chính quy MBVN đóng ở miền đông Cam Bốt, nơi mà chính dân chúng của ông bị đuổi ra.

Trước khi bành trướng hoạt động quân sự, Nixon và Kissinger cũng cố gắng thuyết phục Moscow ép Hà Nội vào một cuộc dàn xếp. Trước khi Nixon nhậm chức, vào tháng Mười Hai, Kissinger có nói chuyện với một viên chức ngoại giao Nga Xô là ý muốn đàm phán về giới hạn vũ khí chiến lược của họ sẽ được đáp ứng nếu họ chịu hợp tác về Việt Nam và Trung Đông. Trong một cuộc họp hôm 17 tháng Hai, 1969, Đại Sứ Anatoly Dobrynin trấn an Nixon là chính phủ Nga Xô chia xẻ mối quan tâm với ông về mở đầu một kỷ nguyên thương thuyết thay vì đương đầu. Nixon nói rằng Việt Nam là chỗ để bắt đầu và yêu cầu Xô Viết *“làm cho hội đàm Ba Lê ra khỏi bế tắc”* Ông nói thêm *“tiến triển về một lãnh vực thế nào cũng có ảnh hưởng trên tiến triển của các lãnh vực khác.”*

Về đồng ý thương thuyết với Mỹ của Dobrynin làm Nixon và Kissinger

hy vọng là họ có thể liên kết đàm phán giới hạn vũ khí với dàn xếp hòa bình cho VN. Nhưng đó chỉ là ước mộng giống như họ đã từng hy vọng là “*thuyết Người Diên*” đã có thể buộc HCM vào một thỏa thuận hòa bình. Sự giả sử của Nixon và Kissinger cho viễn ảnh về cái Kissinger gọi là “*liên kết*” không còn thực tiễn nữa. Malcolm Toon, một nhân viên chuyên về Nga Sô của bộ Ngoại Giao Mỹ có nói với Kissinger rằng Moscow hiểu ý của Nixon muốn liên kết tiến bộ của những vấn đề chính trị với tiến triển của đàm phán giới hạn vũ khí, nhưng Moscow ngần ngại nối hai vấn đề với nhau. Dobrynin nói: “*Moscow không thể bị mua chuộc hay dọa dẫm.*” Lời phê bình của ông cho biết rõ Xô Viết am hiểu giới hạn ảnh hưởng của họ trên đồng minh Trung Đông và MBVN.

Vì tình hình ở VN, Trung Đông, Trung Quốc và Liên Xô không cho Nixon một viễn ảnh tiến triển nhanh chóng về liên hệ quốc tế, ông ta quyết định làm một chuyến công du ở Âu Châu trong tám ngày từ ngày 23 tháng Hai cho đến ngày 2 tháng Ba. Chỗ dừng chân của ông là London, Brussels, Bonn, Berlin, và Ba Lê.

Trong cuộc hội kiến tại Ba Lê với TT Pháp, de Gaulle khuyên Nixon: “*Chấm dứt sự can thiệp của Hoa Kỳ vào Việt Nam còn hơn là kéo dài sự xung đột với kết quả không tốt. Chấm dứt chiến tranh sẽ làm Mỹ rảnh tay để cải thiện quan hệ với Moscow. Nước Mỹ có thể dàn xếp được vì sức mạnh và của cải của Mỹ quá to tát để làm điều đó trong tự trọng. Nên buông ra thay vì cố gắng để rồi bị sa lầy.*”

Đây không phải là điều Nixon muốn nghe. Ông nói với de Gaulle rằng nếu nước Mỹ không chấm dứt chiến tranh “*một cách có trách nhiệm*”, tiếng tăm của Mỹ sẽ bị tổn thương. Nhưng de Gaulle cho rằng tiếp tục chiến tranh còn làm tổn thương vai trò quốc tế của Mỹ hơn là nhanh chóng tìm một lối thoát.

Đối với Kissinger, De Gaulle thắng thường hơn. Sau một bữa quốc yến, ông hỏi riêng Kissinger: “*Tại sao Mỹ không rút khỏi VN?*” Kissinger trả lời: “*Rút lui bất ngờ sẽ có thể gây vấn đề cho uy tín.*” De Gaulle hỏi “*Ở đâu?*”, Kissinger trả lời “*Ở Trung Đông*”. De Gaulle nói: “*Thật ngộ! tôi nghĩ chính ở Trung Đông là nơi các kẻ thù của Mỹ mới không có uy tín.*” Như Nixon và

Kissinger đã nhận thức sau này, de Gaulle đúng: rút lui nhanh chóng ở VN có lẽ giúp thay vì làm tổn thương đến danh thơm của Mỹ.

Thật là ngạc nhiên khi cả Nixon lẫn Kissinger không nói gì về thuyết Domino – nghĩa là sự thắng trận của Cộng Sản ở MNVN sẽ kéo theo những quốc gia khác trong vùng Đông Nam Á. Ở trong nước Mỹ vào thời điểm 1969, đây không còn là một lời biện hộ được nhiều tín nhiệm. Điều mà Nixon và Kissinger hiểu là sự hiện diện liên tục của Mỹ ở VN có liên hệ trực tiếp với an ninh quốc gia Hoa Kỳ; do đó, sinh ra lý do uy tín. Mất uy tín với đồng minh hoặc kẻ thù sẽ cản trở khả năng chống cộng sản của nước Mỹ trong chiến tranh lạnh.

Lý do này đã không thuyết phục được de Gaulle và những người khác nhưng chính nhiều người Mỹ cũng ngần ngại chối bỏ nó. Điều ngạc nhiên là Nixon và Kissinger đã không nhìn ra cơ hội để thăm dò các quốc gia khác đánh giá việc Mỹ chấm dứt chiến tranh tức thời. Người ta cho rằng họ đã không hỏi vì đoán trước là câu trả lời sẽ đi ngược lại với những gì họ muốn nghe, và họ lao đầu vào một chính sách duy trì MNVN tự lập mà họ cho rằng sẽ bảo vệ uy tín của Mỹ.

Sau khi từ Âu Châu về, Kissinger phê bình Ngoại Trưởng Rogers vì ông ta nói với đại sứ Nga Dobrynin là chính phủ Mỹ sẵn sàng đàm phán về chính trị VN với MBVN, MNVN và Việt Cộng. Kissinger than phiền với Nixon lời tuyên bố này là một lỗi lầm nghiêm trọng nguy hại đến khả năng xoay sở của Mỹ trong thương thuyết Ba Lê và mối liên hệ với Sài Gòn. Sau đó, Kissinger phản đối lời đề nghị của Rogers bằng cách nói với Dobrynin rằng chính phủ Mỹ vẫn thích đàm phán song phương với Hà Nội về việc rút quân, và các vấn đề chính trị thì để cho hai bên MNVN và MTGPMN.

Trong hai tuần lễ đầu của tháng Ba, Nixon có những điều đáng lo hơn là làm trọng tài giữa một ngoại trưởng và một cố vấn an ninh quốc gia. Trong thời gian Nixon công du Âu châu vào tháng Hai, ông đã bất bình về cuộc tấn công của MBVN làm gia tăng tổn thương của lính Mỹ hơn gấp đôi, lên đến 453 người trong một tuần. Phóng viên Seymour Hersh cho rằng những cuộc tấn công này là những đòn trả đũa cho những hành động leo thang của Mỹ từ tháng Mười Một 1968 cho đến tháng Hai 1969. Trong một điện đàm

giữa Nixon và Kissinger được phổ biến năm 2004, Bộ Ngoại Giao có trình bày với Nixon về vấn đề này nhưng ông bác bỏ và nói: *“những người trong Bộ Ngoại Giao chẳng bao giờ thấy gì với thực tế.”* Ông cho rằng những cuộc tấn công của MBVN là cái tát vào mặt ông để cảnh cáo rằng tân tổng thống Mỹ không có thể lực nào để thương thuyết một thoả thuận trong danh dự, nước Mỹ chỉ có một lối thoát duy nhất là rút quân về và để vận mạng VN cho người VN Bắc – Nam quyết định.

Cho đến lúc này, Nixon đã trải qua gần một tháng vật lộn với cách phản ứng ra sao. Ông và Kissinger vẫn tin rằng phải giữ bí mật những cuộc không tập trên đất Cam Bốt, nếu không, nó sẽ làm bùng nổ chống đối trong nước. Do đó, tại cuộc họp báo ngày 14 tháng Ba, ông bình tĩnh tuyên bố ý định tiếp tục đàm phán Ba Lê để có thể đi đến một giải pháp. Ông nói thêm: *“Phản ứng của tôi đối với cuộc tấn công của cộng sản lúc nào cũng chín chắn, cân nhắc, mặc dù theo nhiều người, quá thận trọng. Nhưng nó sẽ tiếp tục như vậy bởi vì tôi nghĩ đến hòa đàm mỗi khi tôi nghĩ đến một hành động quân sự ở VN.”*

Dấu hiệu duy nhất của ông trước công chúng về sự càng quyết tâm để đánh nhau cho đến một kết thúc thỏa đáng được biết đến trong câu trả lời báo chí khi được hỏi về số quân của Mỹ. Ông nói: *“Trong tương lai gần, không có viễn tượng giảm số quân Mỹ.”* Đối với những ai hy vọng có một kết thúc nhanh chóng cho sự tham dự của Mỹ, đây là một dấu hiệu không ổn vì Nixon không có một khái niệm làm sao đem hòa bình đến cho VN.

Thật ra, Nixon biết là ông không thể duy trì mức độ chiến tranh hiện tại mà không tiêu hủy vai trò tổng thống như đã từng xảy ra cho Johnson. Và vì thế, đã có những chương trình rút quân khỏi VN như Kissinger kể cho bộ trưởng quốc phòng Laird: *“Nixon nhất quyết giữ kín chuyện này trong các cận thần và không muốn tiết lộ trước.”*

Về chuyện dội bom Cam Bốt, Nixon chỉ nổi cơn điên nhưng lại không có một chương trình hành động rõ rệt. Kissinger còn nhớ: *“Bản năng của Nixon là chỉ muốn phản ứng mạnh mẽ với những thủ đoạn trêu tức của Hà Nội.”* Trên đường đi Brussels, Nixon nóng lòng yêu cầu Kissinger ra lệnh cho Ngũ Giác Đài thi hành chương trình dội bom các nơi ẩn trú [của lính

chính quy MBVN] trong lãnh thổ Cam Bốt. Tướng Haig và một trung tá không quân được triệu ngay lập tức đến phi trường Brussels để họp kín với Kissinger và Haldeman để bàn về chỉ thị hoàn toàn bí mật là Ban Chỉ huy Chiến Lược Không Lực (Strategic Air Command) không được biết gì về việc các phi công B-52 bị đánh lừa là họ đang dội bom những mục tiêu ở MNVN.

Bí mật này xem bị coi là một hành động lừa dối nghiêm trọng. Người trung tá sau này kể nếu chiến dịch dội bom này bị *“tiết lộ cho báo chí và dẫn đến biểu tình chống chiến tranh và chống Nixon ... ông ta sẽ bị trách móc nặng nề.”* Cũng may là người trung tá này cần nhiều thời gian để nghĩ ra kế đánh lừa các người chỉ huy trong không quân và vì Rogers chống lại ý tưởng này trong khi Laird lại hưởng ứng, Nixon trì hoãn quyết định dội bom. Trong hai tuần sau khi đi Âu Châu về, Nixon do dự có nên thi hành hay không mặc dù ông ta nóng lòng cho Cộng Sản một trận đòn nên thân. Ông nói với Kissinger: *“sẽ không có một cuộc xuống thang nào hết, mình sẽ tiếp tục ra chỉ thị cho Wheeler [Tham Mưu Trưởng] đập thây mẹ chúng nó!”* Ông cũng bảo Kissinger rằng ông không thích ở trong vị trí phải nói *“Không, có, không, có, hay có thể.”*

Nhưng Kissinger cũng là người làm Nixon do dự thêm khi ông cảnh cáo rằng dội bom ở Cam Bốt sẽ gây khó khăn nếu những cuộc nói chuyện riêng tư bắt đầu ở Ba Lê bên ngoài hành lang chính thức. Tuy nhiên, Nixon nhấn mạnh rằng ông sẽ không để yên cho Cộng Sản đá mà không có một phản ứng nào. Ông nói *“chúng ta không thể tha thứ một hành động [tấn công ở MNVN] nào nữa mà không đánh lại ... Tuy nhiên, nếu nó không đánh mình thì mình thua.”* Thật ra, Nixon muốn một lý do để dội bom. Ông rất muốn chứng tỏ cho Cộng Sản biết rằng họ đang đụng đến một tổng thống sẵn sàng đánh bại họ cho đến khi đầu hàng.

Cuộc tấn công của Việt Cộng vào Sài Gòn hôm 15 tháng Ba làm sáng tỏ vấn đề. Nixon vẫn chưa chắc chắn có một chương trình hành động hữu hiệu nào. Mặc dù đã ra lệnh oanh tạc các căn cứ lính chính quy Bắc Việt ở Cam Bốt, ông vẫn có những đa nghi cố hữu khi điện đàm với Kissinger. Ông hét trong điện thoại chiều hôm đó: *“Chỉ nên báo cho tôi biết sau khi đã dội bom, lệnh này không được cãi.”* Chín phút sau ông gọi lại để dặn là tất cả các nhân

viên không ai được nói về các cuộc không tập này: *“Không lời bàn, không báo trước, không bèm nhèm, không phản đối ... Tôi nhấn mạnh điều đó, không ai được nói một lời nào, dù kín đáo hay công khai mà không được tôi cho phép trước.”* Một phút sau ông ta lại gọi nữa để nói: *“Cái nào bay được thì dồn vào MBVN... Lệnh này cũng không được chống. Tôi sẽ cho chúng nó [Cộng Sản và những người đa nghi trong chính phủ] biết ai là xếp ở đây.”*

Nixon dùng dao to búa lớn để che dấu tính đa nghi và lưỡng lự của mình. Kissinger cho biết câu mà Nixon thích nói là *“Lệnh không thể cưỡng lại được”* và những ai gần Nixon lâu ngày sẽ nhận ra đó có nghĩa là ông ta rất mơ hồ.

Lệnh oanh kích trở thành một điều tự mãn trong chốc lát. Chiến dịch dội bom mệnh danh *“Thực Đơn”* với cuộc không kích *“Bữa Ăn Sáng”* hôm 18 tháng Ba vào sâu nội địa Cam Bốt ba dặm được Bạch Ốc cho là một thành công lớn. Hình như bom dội trúng các kho đạn, kho nguyên liệu và gây ra 73 vụ nổ phụ. Kissinger nói với Tướng Wheeler *“Trên phương diện tâm lý, tác động phải mạnh lắm!”*

Mặc dù họ không có bằng cứ mục tiêu chính của không tập là Bộ Tổng Tham Mưu của quân MBVN bên Cam Bốt đã bị phá hủy, Nixon và Kissinger hài lòng khi thấy Cộng Sản và Cam Bốt im tiếng. Như họ [Nixon và Kissinger] đã lo lắng và sửa soạn đối phó trước, thay vì to mồm phản đối, cả Hà Nội lẫn Nam Vang đều ngậm miệng. Hình như MBVN giữ im lặng vì quan ngại không muốn công nhận sự có mặt của họ trên đất Cam Bốt và vì khả năng của Mỹ dùng đó làm một lý do để đưa quân tấn công trên bộ, điều này có thể làm Hà Nội mất một nơi trú ẩn hữu ích.

Nixon và Kissinger cũng tin là cuộc oanh kích làm cho hòa đàm Ba Lê tiến triển. Hai ngày sau đó, Hà Nội chấp thuận hội đàm song phương tại Ba Lê, điều này dường như là kết quả của cuộc không tập. Kissinger nói với Nixon *“Bây giờ mình biết là họ rất cần thương thuyết”*, ý ông ám chỉ là vì dội bom, MBVN cảm thấy bắt buộc phải ngồi vào bàn hòa đàm.

Nixon đồng ý. Ông nói với Kissinger là Hà Nội than thở với Moscow về cuộc không tập, họ cho đó là một hành động trả đũa cho cuộc tấn công của họ vào giữa tháng Ba. Kissinger trả lời: *“Nếu Hà Nội không gặp khó khăn, họ*

sẽ không bao giờ đồng ý hội đàm riêng nhanh như thế.” Ông nói thêm “Nếu các chỉ trích trong nước để chúng ta yên trong sáu tháng thì chúng ta sẽ gạt hái được nhiều điều.”

Đó chỉ là một ý nghĩ hão huyền. “*Những chỉ trích trong nước*” từ Quốc Hội, báo chí, và cả một dư luận dân chúng đang tăng gia đã không cho Bạch Ốc được hưởng thời gian im lặng vắng bóng biểu tình. Trong vòng một tháng sau đó, hội đàm Ba Lê lại cho thấy cái bất nhượng bộ của Hà Nội đối với chương trình hòa bình của Mỹ.

Tuy nhiên trong lúc này, Nixon vẫn phấn khởi và nghĩ rằng hành động cứng rắn của ông đã đem lại kết quả mong muốn là Hà Nội đã có thiện chí hội đàm bí mật sau các cuộc dội bom. Ông cũng muốn tiếp tục dội bom và tuyên bố trong một buổi họp hôm 28 tháng Ba: “*Sẽ không có xuống thang trừ khi có kết quả là hai bên đồng rút quân.*” Khi quân Cộng Sản pháo kích Sài Gòn lần nữa hôm 31, Nixon ra lệnh cho Kissinger “*Cho chúng ném mìn lần nữa ... nên chúng nó thật lực ... Mình có vấn đề không làm cho chúng nó hiểu là mình không nhượng bộ.*” Kissinger muốn oanh kích một nơi khác trên đất Cam Bốt.

Mặc dù không có một phản ứng nào về vụ pháo kích hôm 31 và những lần sau đó cộng với tính bất di bất dịch của MBVN đòi Mỹ rút quân đơn phương, Nixon và Kissinger vẫn tiếp tục hội đàm như thể là họ sẵn sàng làm gãy ý chí của Hà Nội qua những hành động leo thang quân sự. Ngày 3 tháng Tư, Kissinger nói Dobrynin rằng: “*TT Nixon nhất định chấm dứt chiến tranh bằng mọi cách.*” Ông muốn Dobrynin hiểu đây không phải là lời nói không kèm theo hành động. Ông cũng nêu ra điều rất có khả năng là cuộc chiến kéo dài ở VN có thể khơi mào sự xung đột giữa Mỹ và Sô Viết. Ngày 15 tháng Tư, ông cảnh giác Dobrynin là những hành động của Mỹ ở VN có thể làm mối quan hệ giữa hai quốc gia thêm phức tạp và cản trở hội đàm về vũ khí chiến lược và hòa bình ở Trung Đông.

Những dọa dẫm của Nixon và Kissinger quả thật là những lời nói rỗng tuếch. Họ không có ý định đương đầu với Moscow vì VN hay tự ý đi ngược lại với nguyên ước của dân chúng Mỹ bằng cách công khai gia tăng chiến tranh với Hà Nội. Một ý định khác của Kissinger là đặt mìn phong

tòa Hải Phòng trừ phi hội đàm Ba Lê mang lại kết quả khả quan hơn. Lời dọa dẫm cũng cốt ý gây áp lực với Ngoại Trưởng Rogers và Bộ Trưởng Quốc Phòng Laird để nhấn mạnh rằng họ cần ủng hộ chính sách của Bạch ốc.

Dầu sao đi nữa, Nixon và Kissinger tiếp tục nhìn nhận hành động quân sự là điều cần thiết để đi đến hòa bình trong danh dự ở Đông Nam Á. Vào tháng Tư, họ ra lệnh cho thêm những cuộc không tập mệnh danh là “*Bữa Ăn Trưa*” trên lãnh thổ Cam Bốt. Trong ngày 23 và 24 tháng Tư, họ gia tăng số máy bay B-52 từ 48 lên đến 90. Những lần dội bom này gây ra “*150 vụ nổ phụ và 44 đám cháy*.” Kissinger được báo cáo “*đây là điều thành công nhất mà họ làm từ trước đến giờ*.” Sự thổi phồng về những cuộc oanh tạc và tiếp tục vắng mặt của phản ứng chính thức từ MBVN và Cam Bốt đã khuyến khích Nixon ra lệnh thêm những phi vụ trong năm tuần lễ sau đó được Ngũ Giác Đài đặt tên một cách nhảm tâm là Bữa Ăn Chơi, Bữa Ăn Tối, và Tráng Miệng.

Những báo cáo của Tướng Abrams và đại sứ Bunker rằng “*Thực Đơn là một trong những chiến dịch nổi cộm nhất trong tất cả cuộc chiến*” đã khuyến khích hy vọng trong Bạch Ốc là chiến dịch oanh tạc sẽ làm Hà Nội chuyển hơn trong hội đàm Ba Lê. Tất cả đều lầm. Dù ai có bàn luận về sự hợp pháp và hợp đạo đức và dù có những chỉ trích khắt khe sau khi bị tiết lộ vào năm 1973, những cuộc không tập này đã không đem lại một thay đổi quan trọng nào đến lòng quyết tâm chiến đấu của MBVN.

Tin tức về không tập được đưa lên báo chí mặc dù chính phủ Mỹ vẫn dấu các cuộc không tập trên lãnh thổ Cam Bốt bằng cách ghi chép trên giấy tờ là trên MNVN và mặc dù Hà Nội và Nam Vang vẫn im hơi lặng tiếng từ bấy lâu. Ngày 9 tháng Năm, 1969, William Beecher, ký giả của tờ New York Times chuyên tường thuật từ Ngũ Giác Đài miêu tả trên trang nhất những cuộc dội bom bằng B-52 trên các kho tiếp liệu ở Cam Bốt. Nixon và Kissinger nổi điên và từ chối không bình luận về bài viết. Nhưng Kissinger gọi cho Bộ Trưởng Quốc Phòng Laird vì nghi là ông ta tiết lộ chuyện này, Kissinger hét trong điện thoại “*Đồ chó đẻ, tôi biết ông là người nói ra, ông sẽ phải cắt nghĩa cho tổng thống*.” Mặc dù Laird biết nhưng ông không phải là người tiết lộ, ông ta cúp máy.

Nếu Nixon và Kissinger không làm chủ được những diễn tiến ở ngoại quốc, ít ra, họ hy vọng điều khiển chính sách ngoại giao từ trong nước. Hoặc ngắn gọn hơn, nếu họ không thể uốn nắn được những quốc gia khác theo ý họ muốn, họ lại càng khát khe buộc bộ máy chính phủ và báo chí trong nước đi theo đường hướng của họ. Cách xây dựng chính sách đối ngoại của Nixon và Kissinger chưa bao giờ bình thường như họ giả vờ hay hy vọng như vậy.

VN là một trường hợp điển hình. Trong bốn tháng đầu của nhiệm kỳ, một bầu không khí lạc quan và tự tin bao phủ khắp nước Mỹ vì viễn tượng chiến tranh sắp được kết thúc theo ý muốn. Nixon tràn trề nhiệt tình khi tiếp tân ban lãnh đạo của tuần báo Time và các đại gia của các tổng đoàn thương mại hôm 11 tháng Ba. Khi nói về ban chỉ huy quân sự và các nhà ngoại giao Mỹ ở VN, ông tuyên bố *“họ là một nhóm cực kì giỏi ... có thể hạng nhất”*, trong khi *“TT Thiệu là một lãnh đạo tài giỏi nhất mà MNVN có từ trước đến nay.”* Mọi việc thì *“tiến triển tốt đẹp ở VN hơn là mọi người ở Mỹ tưởng. Báo chí không tường thuật những ưu điểm hiện tại của quân lực Mỹ. Nếu sau này chúng ta thất trận, chúng ta thất trận ngay trên đất Mỹ chứ không phải VN... Theo phương diện quân sự, đã thấy ánh đèn ở cuối đường hầm,”* mặc dù *“sẽ cần phải có sự hiện diện lâu dài của quân lực Mỹ... TT Thiệu sẵn sàng chấp thuận Mỹ rút 50 nghìn quân trong năm 1969.”* Đại diện tuần báo Time cùng các doanh nhân khác từng viếng VN gần đây chia sẻ nhận xét tích cực của Nixon.

Suy nghĩ lạc quan của Nixon được dựa phần nào trên bản báo cáo của Bộ Trưởng Quốc Phòng Laird về những nhận xét của ông sau cuộc viếng thăm VN vào tháng Ba về: thành quả của chương trình bình định, gia tăng kiểm soát của chính phủ MNVN trong vùng quê, và gia tăng hiệu quả khả dĩ của quân lực MNVN với vũ khí tối tân và huấn luyện từ cố vấn quân sự Mỹ. Với Bộ Trưởng Quốc Phòng Laird dẫn đầu, chính phủ Mỹ bây giờ mới đồng ý thế nào là Việt Nam Hoá – đó là MNVN chịu trách nhiệm càng nhiều cho cuộc chiến.

Việc Nixon đang chú ý đến ý tưởng Việt Nam Hoá này đã khuyến khích dư luận và các nhà truyền giáo Mỹ ở VN. Một cuộc thăm dò đăng trên báo

Washington Post và Philadelphia Inquirer cho biết từ 34 đến 49 phần trăm người Mỹ chấp thuận rút 50 nghìn quân từ VN. Theo Mục sư Billy Graham, các nhà truyền giáo Mỹ ở VN lâu năm sau khi nói chuyện với “*mấy trăm viên chức MNVN*” khuyến cáo “*nên động viên triệt để đồng minh VN của chúng ta để họ tự vệ cho chính họ.*” Việt Nam Hoá cần phải thay thế Mỹ Hoá. Thật ra, đây là phương pháp độc nhất Nixon nhận thấy để thoát khỏi chiến tranh. Nhưng liệu có thành công không? Không ai dám chắc nhưng đó là phương tiện có lý nhất mà Bạch Ốc nhận thức để chấm dứt một cuộc chiến không còn đứng vững trên danh nghĩa chính trị – dù cho bất cứ cá nhân hay đảng phái cầm quyền nào.

Nhưng Nixon cũng nghĩ không thể thốc dục Việt Nam Hoá. Dư luận Mỹ và Hà Nội cần phải được thuyết phục đây là một chương trình khả thi. Mặc dù sau tám năm cố gắng đào tạo quân lực MNVN để trở thành một lực lượng chiến đấu hiệu nghiệm với phí tổn hằng tỷ đô la và trên 35 nghìn sinh mạng lính Mỹ, người ta vẫn có một sự ngờ vực chính đáng.

Việt Nam Hoá đã phần nào dựa trên một tính toán mờ ám như thể là một chiến lược không gì khác hơn ngoài việc sử dụng lá sung để che dấu thất bại của Mỹ và MNVN. Trong lúc tranh cử, Nixon đã từng nói với người soạn diễn văn của ông: “*Tôi thường nói ‘kết thúc chiến tranh trong danh dự’, nhưng tôi không biết đó nghĩa là cái quái gì?*” Nixon hiểu là ông không thể thắng cuộc chiến, nhưng ông cũng hiểu là ông không thể nói thẳng ra. Không những vì sự sống còn chính trị của chính phủ mà còn vì những lý do về tinh thần quốc gia, điều quan trọng ở đây là phải duy trì chuyện giả tạo là nước Mỹ đã chiến đấu một cuộc chiến thành công và MNVN sẽ bắt đầu tự chủ.

Kết quả là vào giữa tháng Tư khi tuần báo Newsweek đăng một bài về rạn nứt giữa Bộ Quốc Phòng và Bộ Ngoại Giao về vấn đề VN, Nixon nói với các cố vấn an ninh quốc gia của ông “*những chỉ trích đã lên đến mức nguy hiểm khi mà một Tổng Thống bị coi như mất kiểm soát trên nhân viên và dường như mạnh ai thì người đó đi đường của họ.*” Ông nghĩ là cần phải có “*một hướng đi đồng nhất và không được thay đổi.*” Vào đầu tháng Năm khi Kissinger tường trình cho báo chí, ông trấn an “*tổng thống đang theo đuổi một chiến lược đã được cân nhắc cẩn thận về VN*”, “*Hoà đàm Ba Lê tiến triển*

gần đúng như dự tính.” Tóm lại, câu nhả nhủ ở đây là: chính phủ đang kiểm soát mọi sự kiện, biết đi hướng nào, và mong sẽ đạt đến một dàn xếp thỏa đáng sau đó.

Ý định về VN của Nixon tự nó đã rõ ràng. Giống như Johnson trước đó, ông muốn là chiến tranh được kết thúc với sự bảo đảm tự lập cho MNVN. Để đạt đến điều này, Hà Nội đáng lẽ sẽ phải đồng ý rút quân song phương, và Việt Nam Hoá đáng lẽ sẽ phải là kết quả của MNVN thật sự đủ sức tự vệ chứ không phải vì Mỹ nhất quyết rút khỏi VN. Nixon dặn Rogers trước khi ông ta đi thăm Sài Gòn vào giữa tháng Năm: Việt Nam Hoá sẽ được thực hiện như là một hành động dũng mãnh hơn là yếu ớt. Rogers cần chuyển câu này đến công dân MNVN, toà ĐS Mỹ, viên chức quân sự, và báo chí. Nixon còn nói với Kissinger hôm 12 tháng Năm: *“Khuyến hướng ở MNVN là đánh cho đến thắng, nhưng tôi và ông biết là điều này sẽ không xảy ra – không thể nào được, chính Tướng Abrams cũng đồng ý như vậy.”* Kissinger phải dấu sự thẳng thừng của Nixon.

Nixon và Kissinger đối diện với ba trở ngại rất lớn khi họ cố gắng để lại một MNVN tự trị sau khi rút lui: Hà Nội không có ý định kết thúc chiến tranh trừ khi Cộng Sản đoạt được kiểm soát cả nước, từ Bắc vào Nam; MNVN không đủ khả năng tự vệ hữu hiệu; và hầu hết dân chúng Mỹ không muốn đánh một cuộc chiến vô tận – phí tổn xương máu và của cải đã vượt khỏi cái giá mà người Mỹ muốn trả để giữ MNVN khỏi ách Cộng Sản.

Luật sư Bạch Ốc, ông Leonard Garment khuyên Nixon vào giữa tháng Năm là tình hình chung trong nước Mỹ về VN là *“sốt ruột.”* Cả nước mong muốn từ bỏ sự can thiệp sâu xa của Mỹ trên toàn thế giới để trở về giải quyết những vấn đề xã hội trong nước. Garment cũng cảnh cáo Nixon đừng xin mọi người kiên nhẫn thêm. Nixon đồng ý, và đây có thể là tín hiệu ông ta đã hiểu tầm quan trọng về chấm dứt sự can thiệp quân sự vào VN.

Vào ngày 14 tháng Năm, sáu ngày sau khi MTQGGPMN tuyên bố chương trình mười điểm để kết thúc xung đột, Nixon phác họa những điều kiện riêng của Mỹ để đi đến dàn xếp trong một diễn văn được truyền hình trên toàn quốc. Mặc dù Kissinger bảo đảm với báo chí và Quốc Hội là bài diễn văn đã được soạn trước, lý do khiến Nixon hành động ngay lập tức là vì

Hà Nội đã khởi xướng cộng với áp lực của quốc hội và dân chúng đòi hỏi chính phủ cắt nghĩa ý định chấm dứt chiến tranh ra sao.

Trong bài diễn văn, Nixon và Kissinger chú trọng về phương pháp để cuộc thương thuyết tại Ba Lê thoát khỏi bế tắc. Nixon nói *“Đề nghị ở đây không phải thuộc loại ‘không mua thì thôi’, đây là một cố gắng có thiện chí, là điểm khởi đầu.”* Nhưng Kissinger cũng không muốn bài diễn văn *“nghe có vẻ như là Mỹ đã hết chịu nổi tiếng súng rồi. Vì chúng ta còn phải giữ một chọn lựa [leo thang] khác.”* Nixon đồng ý: ông muốn cho Cộng Sản hiểu là nếu họ cứ tiếp tục có những hoạt động quân sự, Mỹ sẽ *“đập và đập mạnh.”* Nixon khuyên Kissinger khi nói chuyện với các thượng nghị sĩ nên giả vờ như rất yêu chuộng hòa bình nhưng vẫn phải gây ấn tượng là họ vẫn có một chọn lựa quan trọng khác, đó là dùng sức mạnh. Tuy vậy, cùng một lúc, dùng ngôn ngữ thách đố để trêu người các người phản chiến trong nước thì cũng không phải là điều khôn ngoan. Kissinger trả lời: *“Không cần che dấu dọa nạt, đảng nào bên kia cũng sẽ hiểu quan điểm của mình.”*

Đề nghị mười điểm của Cộng Sản và đề nghị tám điểm của Mỹ nằm trong diễn văn của Nixon không đem nhiều hy vọng đến cho một cuộc dàn xếp nhanh chóng. Đúng, Nixon đồng ý với một thoả thuận rút quân uyển chuyển hơn, nghĩa là lực lượng Mỹ có thể được rút về cùng lúc với quân chính quy MBVN, thay vì sau đó như Johnson đã đề nghị. Nhưng ngoài điểm này, cả hai bên vẫn bế tắc về điểm Mỹ từ chối rút quân nếu MBVN không nhượng bộ hay không từ bỏ đòi hỏi Mỹ phải bỏ rơi MNVN.

Kiểu cách của Nixon vẫn như xưa mặc dầu ông tuyên bố rằng *“đã đến lúc có những khởi xướng mới.”* Ông nói: *“Phải có một thoả thuận trong danh dự,”* chứ không phải *“một thất trận trá hình”* có thể đe dọa quyền tự quyết của MNVN và *“vì hy vọng trường kỳ cho hòa bình thế giới, một cường quốc không thể nuốt lời hứa.”* Ông tiên đoán là *“đã đến thời điểm mà quân lực của MNVN có thể thay thế quân đội Mỹ ở một số trận địa.”* Ông kết thúc bằng một cảnh cáo trực tiếp *“Đồng minh chúng ta sẽ không bị bỏ mặc.”*

Một số người trong nước Mỹ xem bài diễn văn của Nixon như là *“một thất vọng đáng cay.”* Họ miêu tả chính xác chương trình tám điểm của ông không khác gì hơn những điểm của Johnson được hâm nóng lại. Phản ứng

của Hà Nội cũng không đem lại hy vọng là Nixon đã tìm ra con đường dẫn đến hòa bình. Một phát ngôn viên của MBVN tuyên bố: *“Chương trình của chính phủ Mỹ không phải để chấm dứt chiến tranh nhưng để thay thế cuộc xâm chiếm của lính Mỹ bằng cuộc xâm chiếm của lính bù nhìn cho Mỹ.”*

Bất chấp phản ứng của Hà Nội, Nixon và Kissinger tự cho là họ đã thực hiện một bước tiến quan trọng. Nixon tin rằng nếu bài diễn văn của ông không có tác động, đó là lỗi của báo chí Mỹ. Ông ta tiếc rằng đã không thuê một chuyên viên thượng hạng về liên hệ quần chúng để hằng ngày đánh bóng hình ảnh của ông.

Những điều xảy ra về sau cho thấy là bài diễn văn không quan trọng, nhưng Nixon và Kissinger vẫn không muốn đối diện với những thực tế phũ phàng, đó là nước Mỹ đã bị triệt buộc vào một cuộc rút quân vô điều kiện và Cộng Sản sẽ cai trị MNVN. Nếu Kissinger vẫn cứ giả tạo khuyến khích hy vọng của Nixon sẽ đem lại hòa bình trong danh dự thì ông ta đang làm nguy hại đến tình trạng sức khỏe trong nước và giảm sút sự nắm vững tình hình thế giới của Nixon. Đáng lẽ ra họ nên đối diện với sự thật đau lòng, đó là MBVN tin tưởng là MNVN không thể tự vệ được sau khi người Mỹ rút lui và dư luận Mỹ sẽ buộc Nixon phải từ từ giảm dần chiến tranh. Hà Nội tự tin là những tin đồn về Mỹ rút quân sẽ có thật và lời dọa nạt ngấm ngấm về gia tăng quân sự của Nixon chính ra chỉ là một trò chính trị để MBVN nhượng bộ ở hội đàm Ba Lê.

Vào cuối tháng Năm, MBVN đáp lễ khởi xuất hòa bình của Nixon bằng cách gia tăng những cuộc tấn công ở MNVN. Để trả đũa, Nixon đồng ý cho thêm những cuộc không tập trên đất Cam Bốt. Ông ta cũng ra lệnh cho mọi người phải cứng rắn về VN. Một phụ tá báo chí tại Bạch Ốc nhắn với một người bạn Nga rằng dư luận Mỹ sẽ không gây sức ép trên Nixon để rút quân khỏi VN và Bạch Ốc tiết lộ tin tức [để đánh tiếng] là gia tăng tấn công [ở MNVN] làm trì hoãn rút quân ít nhất vài tháng.

Những lời lẽ cứng rắn của chính phủ Mỹ có phần nào cốt ý làm vui lòng TT Thiệu; ông ta công khai đòi hỏi một cuộc họp thượng đỉnh với Nixon để khuyến dụ dừng giảm quân Mỹ. TT Thiệu muốn gặp Nixon ở Đảo Midway và muốn được xem như là một đồng minh hơn là một người yêu

sách. Khi họ gặp nhau hôm mừng 8 tháng Sáu, TT Thiệu thấy ghế của Nixon rộng hơn ghế của mình, ông ta tìm trong nhà vị chỉ huy trưởng một ghế cùng bằng kích thước và đích thân khiêng vào phòng họp.

Mặc dù có giọng cứng rắn và với sức ép của T Thiệu, Nixon nói với ông ta là sẽ tuyên bố rút 25 nghìn quân vào tháng Bảy. Một bài báo đăng trên Washington Post hôm mừng 3 tháng Sáu cho biết Nixon không còn một chọn lựa nào khác. Bài báo đăng lại lời nói của người làm trong Bạch Ốc: *“VN là một trong những thứ mà ai đụng vào cũng bị thân bại danh liệt” và “mặc dù tổng thống biết mọi người đang nóng lòng muốn rút ra, nhưng muốn cũng chưa đủ.”*

Ngày 7 tháng Sáu, Nixon họp với ban an ninh quốc gia tại Honolulu, Kissinger ghi lại là quân lực Mỹ *“tỏ ra tiếc nuối khi đề cập đến vấn đề [rút lui].”* Dường như điều chắc chắn là *“không thể thắng được và ngay cả kết thúc trong danh dự cũng có thể là vấn đề.”* Rút quân được dựa trên cả hy vọng lẫn ảo vọng – hy vọng là Việt Nam Hoá sẽ thành công và ảo vọng là sau tám năm cố vấn và luyện tập quân lực MNVN để dẹp phiến loạn, họ có thể tự mình đứng vững trên hai chân.

Không cần biết cả hai ông Nixon và TT Thiệu có ngại ngừng đến đâu về chuyện MNVN sẽ phải chịu mọi gánh vác trong chiến tranh, chẳng ông nào nghĩ là mình có một chọn lựa nào khác. Sau năm tháng tại chức, Nixon hiểu rằng tiếng tăm chính trị và cái tự tiện của ông để đạt được những thứ khác trong nước và ở ngoại quốc tùy thuộc vào sự nhượng bộ dưới áp lực dân chúng để chấm dứt vai trò của Mỹ trong cuộc xung đột này. Vào tháng Ba, Thượng Nghị Sĩ J. William Fulbright [đảng Dân Chủ], Chủ Tịch Ủy Ban Ngoại Giao Thượng Viện, và cũng là người kịch liệt chỉ trích chiến tranh đã đoán rằng *“tuần trăng mật”* của Nixon với chiến tranh sẽ không kéo dài bao lâu và cảnh cáo Nixon đừng nên để cuộc chiến trở thành *“Chiến Tranh Nixon.”* Năm mươi hai phần trăm dân chúng nghĩ cuộc chiến là một lỗi lầm. Đầu tháng Sáu, TNS Fulbright tuyên bố chính phủ Nixon chỉ còn một tháng nữa trước khi cả nước mất hết tin tưởng là Nixon có ý định thay đổi chính sách của Mỹ ở VN. Bộ Trưởng Quốc Phòng Laird nói: *“tôi biết là chúng tôi không còn thời gian vì dân chúng sẽ không ủng hộ chiến tranh nữa.”*

TT Thiệu cũng hiểu rằng ông không có cách nào khác để cưỡng lại sự thay đổi chính sách của Mỹ, vì thế ông công bố chương trình rút quân Mỹ từng giai đoạn một là ý tưởng của ông. Theo ông, để đổi lấy sự hợp tác của MNVN, Nixon hứa là sẽ buộc Hà Nội rút quân khỏi MNVN, tiếp tục yểm trợ quân lực trong ba năm rưỡi nữa, và trợ cấp kinh tế trong nhiệm kỳ thứ hai của ông. Tuy vậy, đã không có một dấu hiệu nào cho biết Nixon có thể đạt được bất cứ điều gì ở trên, nhất là buộc MBVN rút quân.

Kissinger thuật lại là khi buổi họp kết thúc, “*Nixon tươi cười.*” Ông ta thấy “*bản tuyên bố là một khái hoàn chính trị.*” Nixon sướng điên người khi TT Thiệu chấp thuận [những đề nghị của Nixon] cộng với ý nghĩ là bản tuyên bố đã làm những người phản chiến im mồm, ít ra trong lúc này. Nixon viết trong quyển nhật ký: “*Henry, hầu hết tại báo chí đang quẽ xẽ vì dự đoán kinh khủng của họ về rạn nứt giữa Nixon và TT Thiệu đã không xảy ra.*”

Tuy thế, Nixon vẫn nghi ngờ cái tự tiện rút hầu hết quân lính Mỹ về nước mà không gây ra sự sụp đổ của MNVN. Khi tuần báo Newsweek tỏ ý ngờ vực về kết quả của cuộc họp Midway, Nixon ra lệnh cho Ehrlichman “*loại tuần báo này ra khỏi nhóm thông tin bán chính thức.*” Ông cũng ra lệnh cho nhân viên không được nói gì về những cuộc rút quân trong tương lai vì sợ dân chúng nghĩ rằng nước Mỹ sẵn sàng buông súng dù cho Cộng Sản không có tí nhượng bộ nào. Nixon cũng thúc dục Kissinger cảnh cáo Dobrynin là nếu không có gì nhúc nhích tại Ba Lê, nước Mỹ sẽ tự định đoạt lấy. Chính những sự dàn xếp này đã làm Nixon cảm thấy yên lòng về những điều ông nhận thức được đây là một chiến lược có nhiều phần thua.

Ngày 19 tháng Sáu, sau khi được biết cựu bộ trưởng quốc phòng Clark Clifford sẽ đăng một bài báo nói về “*chiến tranh đang thua*”, về nước Mỹ sẽ không bị hể hấn gì nếu rút 100,000 vào cuối năm 1969, và về số quân tác chiến còn lại vào cuối năm sau [1970], Nixon công khai đặt vấn đề với sự phân tích của Clifford. Trong một cuộc họp báo, Nixon tuyên bố có ý định vượt trên cả thời khoá biểu của Clifford, nhưng không phải vì cuộc chiến đã mất ý nghĩa mà nhờ vào Việt Nam Hoá đang thành công.

Nixon hứa rút quân về sớm hơn đề nghị của Clifford làm chần động Kissinger. Ông ta nghĩ lời hứa này chẳng khác gì với tiên đoán là MNVN sẽ mau chóng sụp đổ và nó sẽ được suy luận bởi TT Thiệu và những người khác ở Đông Nam Á đây là *“rút lui đơn phương.”* Kissinger lo lắng Nixon đã bí mật quyết định rút lui, nhưng Chánh Văn Phòng Halderman trấn an đây là trường hợp Nixon chơi lại Clifford.

Haldeman đúng. Ông ta chép trong nhật ký là Nixon mất ngủ và thức trắng đêm để gọi nói chuyện với nhiều người về cuộc họp báo. Kissinger nhắc lại mối lo âu này trong hồi ký gần đây và nói rằng mọi cố gắng để xoay lời phát biểu của Nixon trở nên tích cực đều vô ích. Nixon đã giết chết mọi khả năng ép buộc Hà Nội rút quân song phương với Mỹ.

Từ quan điểm của năm 1969, điều thông cảm được là Kissinger đã nghĩ những lời tuyên bố của Nixon làm nguy hại đến những cơ hội đi đến một dàn xếp thỏa đáng. Nhưng điều khó giải thích là tại sao mười năm sau Kissinger mới có quan điểm này [Kissinger viết hồi ký năm 1979]. Mơ ước để vẫn tin rằng – nước Mỹ có những giải pháp khác – họ đã có thể cứu vận mạng của MNVN – là một thí dụ nữa về mơ tưởng hảo huyền. Đối với những người tự hào là luôn luôn thực tế như Kissinger, thật khó hiểu tại sao ông ta nghĩ rằng huấn luyện quân lính MNVN hay gia tăng hành động quân sự của Mỹ sẽ đem lại kết quả nào khá hơn những gì Johnson đã gặt hái được trong bốn năm trước.

Vào lúc đó, Kissinger dấu Nixon và dân chúng là ông nghi ngờ cái khôn ngoan của rút quân. Kissinger không muốn làm mất hy vọng là một dàn xếp hòa bình vẫn còn có thể xảy ra; và ông cũng không muốn nói cho Nixon biết là bài diễn văn của ông ta là một hớ hênh. Thay vào đó, Kissinger tiếp tục ủng hộ Nixon một cách công khai hoặc ngầm ngấm.

Khi ký giả Chalmers Roberts của tờ Washington Post hỏi Kissinger phải chăng Nixon *“dâng hiến cho Hà Nội... một cuộc rút lui đơn phương,”* ông trả lời, *“tùy theo người đọc hiểu câu phát biểu ra sao.”* Phần của công việc của Kissinger là bênh Nixon trước báo chí nhưng an ủi sau lưng là một chuyện khác. Ông nói với Nixon *“Đó là một cuộc họp báo rất hữu hiệu,”* và khen

cách ông ta hành động sau bài viết của Clifford. Nixon hài lòng với những lời trấn an và tin rằng “*cuộc họp báo đó có một tác dụng vững trên phương diện kiểu cách,*” không ai biết ý ông muốn nói kiểu là thế nào. Ông khẳng định “*Trong năm 1970, nếu chúng ta ở mức mà Clifford đề nghị [rút hết vào năm 1970] thì chúng ta đã đạt đến rồi.*” Đây là một lời xác nhận rút quân đơn phương, có nghĩa MNVN sẽ bại trận.

Nhưng rút quân nhanh chóng khỏi VN thì quá tệ, giống như chịu thua trận. Và ngay cả nếu Nixon có thể đổ lỗi tất cả cho Johnson, ông ta không nghĩ đây là một giải pháp thực tiễn cho vấn đề. Lý do Nixon đã không làm như vậy chính là vì ông và Kissinger thật sự lo lắng về những hậu quả trên thế giới sau những hành động trên hơn là lương tâm chính trị không cho phép. Như những biến cố sau này đã cho thấy, họ tin một cách sai lầm là bỏ mặc MNVN cho số phận sẽ mang hậu quả không lường đến cho chính sách ngoại giao Mỹ trên khắp thế giới, nhất là trong lúc đang đương đầu với chủ nghĩa cộng sản. Đó là một giả thuyết sai lầm với cái hậu quả khốc liệt bằng máu và tài sản cho Mỹ và dân VN, Bắc và Nam (hơn hai mươi nghìn lính Mỹ bỏ mạng trong nhiệm kỳ Nixon.)

Đó là một bài học rất đắt một quốc gia phải trả khi người lãnh đạo cứ khư khư ôm lấy những hy vọng không tưởng mà sau đó chúng hoá thành ảo vọng.

Chương Sáu

Chính Trị Của Chính Sách Ngoại Giao

Sáu tháng đã trôi qua từ lúc Nixon nhiệm chức tổng thống. Cuộc chiến ở VN tiếp tục làm lu mờ Hiệp Ước Giới Hạn Vũ Khí Chiến Lược, chủ thuyết của Nixon về Á Châu, và sự liên hệ với Trung Cộng và Nga Xô. Chiến tranh VN là ưu tiên hàng đầu của Nixon vì những lý do như tổn thất nhân mạng Mỹ càng gia tăng, hy vọng cho một giàn xếp nhanh chóng không đi đến đâu, chia rẽ nội bộ Mỹ không thuyên giảm, và mối lo sợ của Bạch Ốc cho là đánh nhau ba năm nữa sẽ tàn phá nhiệm kỳ của Nixon.

Nhưng không ai trong chính quyền có một khái niệm rõ ràng làm sao chấm dứt chiến tranh. Thương thuyết ở Ba Lê đã làm Kissinger *“thất vọng sâu xa”*, ông ta khuyên Nixon *“trong lúc này, chúng ta phải chơi trò thật cứng rắn”* và thúc dục leo thang hành động quân sự để ép Cộng Sản vào một thoả thuận, nhưng ông ta lại không biết hành động dưới hình thức gì. Vì ngân ngại không muốn gia tăng tổn thất Mỹ và khuấy động cảm tính phản chiến trong nước, Nixon đã không dùng một giải pháp leo thang tức thời nào cả.

Nixon tin là nước Mỹ phải chứng tỏ là họ tha thiết hòa bình trước khi gia tăng bất cứ hành động quân sự nào. Vào ngày 11 tháng Bảy, sau khi TT Thiệu tuyên bố những điều mà Nixon gọi là *“một đề nghị bao hàm, xuất sắc, và công bằng cho một dàn xếp chính trị ở MNVN từ một chính trị gia sắc sảo.”* Nixon nhấn mạnh *“điều mong mỗi chân thành của hai chính phủ để thương thuyết một giải pháp danh dự và mau chóng cho cuộc chiến.”*

Cùng lúc đó, Nixon và Kissinger cũng cố gắng thuyết phục những người chống chiến tranh với câu *“không còn gì để có thể thuyết phục đối phương nên thương thuyết trong thiện trí hơn bằng cách họ nhận thức ra dân chúng Mỹ đoàn kết sau một đề nghị hòa bình rộng lượng và hợp lý.”* Kissinger bí mật cầu khẩn TNS George Aiken của tiểu bang Vermont (người đã từng nổi tiếng đề nghị Mỹ nên tuyên bố thắng trận để rút khỏi VN) kêu gọi Hà Nội đóng góp hòa bình cho phù hợp với những gì chính phủ Mỹ đã đề nghị. Kissinger nói với Aiken *“trở ngại lớn nhất của chúng là khuyên can Hà Nội đừng nghĩ rằng họ cứ kiên trì ngồi chờ để dư luận Mỹ sẽ buộc chúng ta đi đến đầu hàng vô điều kiện.”* Nếu các TNS chuộng hòa bình giúp thuyết phục MBVN suy nghĩ khác được thì đó *“sẽ là hành động yêu nước cao cả.”*

Để chứng tỏ cho người Mỹ và Hà Nội biết là ông thật sự theo đuổi một thoả thuận hòa bình, Nixon viết trong một lá thư gửi HCM *“để khẳng định, với tất cả lòng quan tâm, điều mong mỗi của tôi đi đến hòa bình công bằng...đã đến lúc xúc tiến tại bàn hội nghị để sớm đi đến một giải pháp cho cuộc chiến đau thương này.”*

Jean Sainteny, một nhà ngoại giao Pháp từng làm ở Hà Nội và phu quân của một cựu sinh viên của Kissinger trao lá thư cho HCM với lời nhấn là

trừ khi có một bước tiến tại hội nghị trước ngày 1 tháng Mười Một, Nixon sẽ cảm thấy bắt buộc phải dùng đến *“biện pháp có hậu quả trầm trọng và hữu hiệu.”* Sainteny đồng ý làm con thoi cho hai bên nhưng ông rất nghi ngờ lời doạ nạt của Nixon sẽ có hiệu quả hơn tất cả những sức mạnh đã được dùng đến từ bốn năm rưỡi trước.

Vào giữa tháng Bảy, Nixon và Kissinger thấy tia sáng hy vọng khi phái đoàn MBVN ở Ba Lê dường như có dấu hiệu sẵn sàng *“tìm hiểu thêm chi tiết về nội dung của vị trí của chúng ta trên một vài phương diện.”* Kissinger diễn giải điều này là *“thay đổi chiến thuật quan trọng của Hà Nội.”* Mặc dù ĐS Henry Cabot Lodge tường trình *“Chưa bao giờ thấy giọng thương thuyết tốt đẹp như vậy ở Ba Lê,”* một phân tích gia ở bộ ngoại giao cảnh cáo mặc dù điều này gợi *“ý muốn khuyến khích đàm phán riêng,”* nó *“không nhất thiết báo hiệu bất cứ nhượng bộ đáng kể của Cộng Sản trong tương lai gần.”* Kissinger cũng chia sẻ nghi ngờ này nhưng vẫn *“bán tín bán nghi là sẽ có những tiến bộ nhanh chóng nếu có thể thuyết phục MBVN là chính phủ Mỹ thành thật.”* Ông ta thúc dục Nixon chụp lấy một cơ hội nữa trên danh nghĩa [có thiện chí hòa bình] và vì không có một tiến triển thật sự nào ở hội nghị Ba Lê.

Những cuộc thăm dò dư luận cho thấy ủng hộ chiến tranh tiếp tục bị soi mòn và điều này làm Nixon chịu để ý đến những cố gắng hòa bình rộng lớn hơn. Khoảng chỉ một phần ba dân số trong nước tiếp tục nhìn nhận chiến tranh VN là vấn đề sinh tử cho an ninh quốc gia Mỹ và hơn nữa cho đó là một lầm lẫn. Một thăm dò trong tháng Bảy năm 1969 cho thấy 71 phần trăm dân Mỹ muốn tổng thống rút 100,000 quân khỏi VN trước cuối năm. Về phương diện giải quyết chiến tranh, chỉ có 38 phần trăm cho Nixon điểm cao, trong khi 53 phần trăm đánh giá *“cùng lắm là có một ít khác biệt giữa cách tiếp cận của Nixon và Johnson đối với chiến tranh.”* Cuộc chiến của Johnson đang trở thành cuộc chiến của Nixon, ông ta biết rõ rằng nếu không chấm dứt sự can thiệp của Mỹ vào cuộc xung đột trong vòng ba năm tới, ông ta sẽ cầm đầu một chính phủ tàn phế với ít triển vọng tái cử như trong trường hợp của Johnson vào năm 1968.

Vì Hà Nội từ chối tiếp Sainteny và Nixon cảm thấy sức ép gia tăng phải phá vỡ bế tắc, ông ta bí mật gửi Kissinger đi gặp đại diện MBVN ở Ba Lê. Ngày 4 tháng Tám, khi Nixon trên đường về Mỹ, Kissinger ghé Ba Lê dưới

danh nghĩa tường trình cho viên chức Pháp về chuyến đi của Nixon. Đi theo Kissinger là phụ tá thân tín Tony Lake và Tướng Vernon Walters, tùy viên quân sự của toà ĐS Mỹ ở Ba Lê, người rất giỏi tiếng Pháp làm thông dịch viên cho các buổi họp. Kissinger sau này dùng Tướng Walters làm đường dây liên lạc với phái đoàn MBVN ở Ba Lê. Ông ta được ra lệnh phải dấu diếm vai trò trong cuộc thương thuyết với nhân viên tòa đại sứ, đại diện Mỹ ở bàn hội nghị, và cấp trên trong Ngũ Giác Đài.

Kissinger gặp phát ngôn nhân của HCM trong một căn hộ của Sainteny tọa lạc trên đường Rivoli. Vì báo chí không theo dõi ông trong lúc này và vì không có hồ sơ ngoại giao chính thức, không ai biết ông đến nơi cư ngụ của Sainteny. Ông ta nóng lòng và hồi hộp trong vai trò người đi thương thuyết vì đặt chính sách là một chuyện nhưng thi hành chính sách lại là một thử thách khác. Thông minh và nhanh trí là hai phẩm sinh quý giá và hơn nữa là tài đức cần thiết nơi hàn lâm, nhưng dùng nó như lợi điểm trong cố gắng thuyết phục đối phương để nhượng bộ điều gì đó mà dân mình đã hy sinh lại là một chuyện khác. Kissinger không phải quan tâm về khả năng đại diện cho nước Mỹ. Trong khi ông rất giỏi về những đụng chạm khoa bảng tại Harvard hay những tranh dành trong bộ máy quan liêu, hậu quả chưa bao giờ là vấn đề sinh tử. Nhưng nó cũng là một màn giáo đầu hữu ích cho ông khi phải đối diện với những câu cãi trầy từ MBVN.

Mặc dù đã chuẩn bị trước, Kissinger đứng ngồi không yên khi ông đến chỗ hẹn sớm nửa tiếng. Đại diện của MBVN là Mai Văn Bộ và Xuân Thủy, hai ông cán bộ già dặn này trong những tháng trước đã làm ngơ với những đòi hỏi của Mỹ về rút quân song phương và bầu cử tự do. Họ đến đúng giờ và gây ấn tượng cho Kissinger với *“lòng tự hào và tự tin trầm lặng... Họ trông nhã nhặn, có kỷ luật, và vô cùng kiên nhẫn khi gặp đại diện của một cường quốc mạnh nhất trên thế giới.”* Xuân Thủy thì *“nhỏ con với khuôn mặt bầu bĩnh và một trí óc thông minh, lúc nào cũng mỉm cười ngay cả lúc tuyên bố những điều rất vô nhân đạo và thật xúc phạm.”* Ông ta *“lúc nào cũng lịch sự,”* không để lộ *“háo hức quá đáng”* hoặc sốt ruột trong lúc trao đổi quan điểm kéo dài ba tiếng rưỡi.

Dù Kissinger sau đó tả buổi họp như *“một bốn cũ soạn lại”* của MBVN, ông ta cho cuộc đối thoại là một dấu hiệu tốt nhất. Vì lý do bước tiến quốc

gia và lòng tự kiêu, ông hăm hở tin là đã có tiến triển và nghĩ rằng những lời bình phẩm của MBVN có hàm ý nhượng bộ nào đó ở bàn hội nghị. Kissinger viết trong bản tóm tắt của cuộc gặp gỡ: *“Xuân Thủy không có phản ứng mạnh nào sau khi tôi phát biểu về sự cần thiết cho nước Mỹ dùng đến những biện pháp có hậu quả nghiêm trọng nhất nếu không có tiến triển quan trọng từ giờ cho đến ngày 1 tháng Mười Một...Xuân Thủy có vẻ như ám chỉ đến sự liên kết nào đó giữa rút quân Mỹ và quân của MBVN. Mặc dù ông ta mơ hồ về chi tiết, nhưng ý định thì đã rõ, ngay cả đáng kể.”*

Không phải chỉ một mình Kissinger cảm thấy có tiến triển ở Ba Lê: Tướng Haig nói Kissinger hôm 11 tháng Tám rằng buổi họp của hai phái đoàn sau đó vài ngày cho thấy MBVN có vẻ dục dịch vì cuộc họp trước đó [của Kissinger với họ] ở Ba Lê. Sau này nghĩ lại, Kissinger có thể hình dung ra là MBVN đã không cam kết một điều gì ngoài ý muốn bàn luận riêng với Mỹ trong tương lai vô định. Ông kết luận sau này: *“Xuân Thủy không có quyền thương thuyết. Công việc của ông ta [ở bàn hội nghị] là có mục đích tâm lý chiến.”*

Vào lúc đó, Kissinger không thể khẳng định là dọa nạt Hà Nội bằng gia tăng bạo lực sẽ không có tác động nào. Như Johnson trước đó, Kissinger và Nixon muốn tin tưởng Hà Nội sẽ không thể nào chịu đựng được sức mạnh của Mỹ. Nixon hy vọng là tình hình chiến sự im lặng trong tháng Bảy *“có thể cho thấy đối phương đang bị thua và họ muốn chấm dứt chiến tranh.”*

Kissinger nói Ngoại Trưởng Pháp, ông Maurice Schumann: *“điều quan trọng là chúng tôi không để một nước nông nghiệp bé con làm xáo trộn quá trình thi hành chính sách trường kỳ của Mỹ trên toàn thế giới ...thật là một điều không tưởng cho một cường quốc như Hoa Kỳ tự để cho MBVN phá hoại về phương diện chính trị.”* Như Kissinger đã nhắc nhở Xuân Thủy nếu MBVN kéo dài chiến tranh để trở thành *“Chiến Tranh Nixon”*, họ sẽ tự hại chính họ. Kissinger tuyên bố *“Nếu đây là Chiến Tranh Nixon, ông ta sẽ không để thua.”* Tóm lại, vai trò của Mỹ trên thế giới đang bị thử thách và cái viễn ảnh bất an trong nước gây ra bởi hai chính phủ liên tiếp thua trận là điều không thể chấp nhận được.

Vào ngày 11 tháng Tám, niềm hy vọng Hà Nội sẽ cúi đầu để đáp ứng với

yêu cầu hòa bình cùng với những dọa nạt gia tăng hành động quân sự của Mỹ đã tan thành mây khói khi Cộng Sản phát động tổng tấn công vào hơn một trăm mục tiêu ở MNVN. Hôm 22 tháng Tám, Kissinger tường trình cho Nixon biết Cộng Sản tiếp tục tấn công khắp MNVN và Hà Nội vẫn giữ vị trí cố hữu ở hội đàm Ba Lê.

Nếu Bạch Ốc cần một bằng chứng nữa để chứng minh Hà Nội chưa muốn hòa bình với bất cứ giá nào trừ khi những điều kiện của họ được thỏa mãn, thì đó là bức thư của HCM đến hôm 30 tháng Tám. Câu trả lời bất di bất dịch cho Nixon là: *“Dân tộc Việt Nam chúng tôi...nhất định đánh đến cùng.”* HCM đòi hỏi: nước Mỹ phải rút quân nhưng không kèm theo một hành động tương ứng nào từ Hà Nội, bỏ rơi TT Thiệu, và để người VN tự quyết định số phận của chính họ *“không bị ảnh hưởng nước ngoài.”*

Lúc này Nixon cảm thấy ông ta bị vướng trong cái bẫy mà Johnson trước đó đã cố gắng thoát khỏi. Những lần ngưng dội bom, thăm dò hòa bình, và những đề nghị chấm dứt chiến tranh dường như không làm Hà Nội suy suyển. Giống như Johnson, lối thoát duy nhất Nixon nhận thấy để buông xuôi tất cả là càng dội bom và gây nhiều chết chóc hơn. Hầu hết các chỉ huy quân đội Mỹ tin rằng nếu giết đủ, MBVN sẽ nhượng bộ.

Vào cuối tháng Tám, Nixon ra lệnh cho không tập thêm trên những căn cứ Cộng Sản ở Cam Bốt. Ông ta cũng tuyên bố Bạch Ốc sẽ nghiên cứu đơn phương rút quân thêm sau khi ông đi nghỉ hè về vào tháng Chín. Kissinger nói *“Quyết định này làm Quốc Hội và báo chí bất bình.”* Tờ Christian Science Monitor viết Nixon *“đang đình trệ rút quân để thử nghiệm lòng kiên nhẫn của dân chúng.”* TNS Kennedy *“kết án chính phủ chỉ rút quân lấy lệ và nghe những lời khuyên dụ dẫn đến gia tăng chiến tranh.”*

Chính phủ đang đối diện với một sa lầy ở VN càng ngày càng sâu và có thể không thoát khỏi được. Kissinger thuyết phục Nixon lập nên Nhóm Nghiên Cứu Đặc Biệt để làm một *“phân tích có hệ thống”*, một điều Kissinger nghĩ mặc dù thiếu sót từ trước đến nay nhưng hiện tại nó có thể vạch ra cho họ những hướng đi rõ ràng hơn. Lời khuyến cáo này có chủ ý giữ hy vọng là khoa học xã hội có thể cứu vãn tình thế. Thật ra, ý tưởng thành lập nhóm này chỉ là lòng tự đại của một người khoa bảng [Kissinger]

cũng mù tịt như mọi người không biết làm sao chuyển bại thành thắng ở MNVN.

Mặc dù Nixon chấp thuận lời đề nghị của Kissinger, ông ta đã không làm gì để giảm bớt những bức tức hiện thời về VN. Ông than phiền với Kissinger *“Thế là mình mất tác động ngạc nhiên”* khi báo chí tiết lộ chương trình của Ngũ Giác Đài về giảm động viên vào tháng Chín để làm bớt biểu tình phản chiến sẽ xảy ra sau tựu trường. Tương tự, khi Bạch Ốc tuyên bố sẽ ngưng chiến tạm thời nhân dịp HCM qua đời ngày 3 tháng Chín, 1969, TT Thiệu đi ngược lại bằng cách đơn phương tuyên bố sẽ không làm theo. Đây là dấu hiệu của mối giao hảo sút mẻ giữa Sài Gòn và Hoa Thịnh Đốn.

Kissinger đánh hơi cảm thấy chính phủ Mỹ đang trên đà đi đến thất bại chính trị vì đường lối cai quản chiến tranh của họ, ông gửi Nixon một bức thư dài năm trang diễn tả những âu lo của ông về VN. Ông cảnh giác Nixon về áp lực chấm dứt chiến tranh nhanh chóng đang gia tăng và Việt Nam Hoá không phải là một giải pháp thỏa đáng cho vấn đề. Thật ra, nếu tiến triển như dự định, có thể Việt Nam Hóa sẽ gia tăng đòi hỏi rút quân toàn diện, giống như *“nghiện ăn lạc rang, càng rút quân về thì dân chúng càng đòi thêm.”* Lúc đó, Nixon sẽ đối diện với một lưỡng cực mới trong quần chúng, như Johnson đã từng bị kẹt giữa hai phe *“Bồ Câu và Điều Hâu”*, và sự chia rẽ nội bộ này sẽ khuyến khích Hà Nội cứ tiếp tục *“ngồi ỳ thần xác.”* Mặc dù Mỹ đã gây thiệt hại nhiều về quân sự, Hà Nội sẽ dựa vào *“chiến thuật ‘trường kỳ chiến đấu’ ít hao tổn với mục đích để làm cho Mỹ thua về mặt tâm lý hơn là về mặt quân sự.”*

Có cách nào thoát khỏi song đề VN này? Kissinger trình bày bốn chọn lựa trước Nixon: Một, giữ chiến thuật hiện thời mà ông khuyên Nixon nên bỏ theo như những lý do được tả trong bức thư trên; hai, gia tăng thương thuyết mà ông cũng cho là lỗi lầm; ba, thúc dục Việt Nam Hóa, điều này Kissinger cũng khuyên nên bỏ vì nó có thể đi đến Mỹ đơn phương rút lui toàn diện làm cho MNVN sớm rơi vào tay MBVN; bốn, *“gia tăng hành động quân sự trong khi vẫn thương thuyết và ngưng ‘Việt Nam Hóa’*, đây cũng là chọn lựa của Kissinger.

Nixon ngả theo chọn lựa thứ tư. Và đúng ra, một chương trình phòng hờ

đã có sẵn để có thể áp dụng sau ngày 1 tháng Mười Một. Chương trình này được đề ra bởi Hội Đồng An Ninh Quốc Gia vào tháng Chín, nó phản ánh cho biết Kissinger không có khả năng nhận ra là *“một lực lượng nhỏ bé như MBVN không có điểm gãy.”* Chương trình này được mệnh danh *“Chiến Dịch Đường Xoáy”* [Duck Hook], một *“chiến dịch bạo tàn quyết liệt, dùng tất cả hỏa lực cần thiết để đạt đến cơn chấn động chính trị, quân sự, tâm lý tối đa.”* Theo chương trình, bốn ngày đầu phản công sẽ bao gồm không tập MBVN và phong tỏa Hải Phòng. Sau đó sẽ nghỉ một ngày để thăm dò xem Hà Nội có chịu thương thuyết đứng đắn hay không rồi sẽ tiếp tục dội bom phá hủy đê sông Hồng, tấn công qua vùng phi quân sự, và làm gián đoạn đường bộ cũng như đường thủy của MBVN. Chiến dịch sẽ kéo dài cho đến khi MBVN đồng ý thương thuyết đàm hàng.

Không như Johnson trước đó chống lại mọi đề nghị dùng vũ khí nguyên tử, Chiến Dịch Đường Xoáy có thể gồm có bom nguyên tử. Robert Ellsworth, đại sứ Mỹ trong Khối Phòng Thủ Bắc Đại Tây Dương được nghe lại từ Larry Eagleburger là Bạch Ốc và nhất là Kissinger đang bàn về sử dụng vũ khí nguyên tử. Ellsworth nói với Charles Colson, một thân cận của Nixon *“Chúng ta sẽ ra khỏi VN trước năm. Nhưng Nixon sẽ là người thả bom. Ông ta sẽ thả bom trước cuối năm và chiến tranh sẽ chấm dứt.”* Ngay cả bài diễn văn đã được soạn cho Nixon đọc trước khi thi hành chiến dịch để tuyên bố sự nhất quyết dùng sức mạnh của chính phủ Mỹ buộc Cộng Sản đi đến thỏa thuận. Vào cuối tháng Chín, Nixon nói với các nhà lãnh đạo của Đảng Cộng Hòa trong Quốc Hội rằng ông sẽ *“không phải là vị Tổng Thống Hoa Kỳ đầu tiên thua trận.”*

Nixon không có ý định dùng đến vũ khí nguyên tử. Nhưng ông tin rằng đặt lực lượng nguyên tử Mỹ trong tình trạng báo động vào tháng Mười để đáp ứng với sự triển khai vũ khí nguyên tử gia tăng từ Moscow không những buộc Moscow vào thương thuyết vũ khí chiến lược mà còn làm cho họ sợ và nghĩ đây có thể là màn khởi đầu cho dùng vũ khí này ở VN. Nixon còn nhớ Eisenhower đã dọa dùng vũ khí nguyên tử với Trung Cộng để kết thúc chiến tranh Triều Tiên.

Trong một cuộc họp của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia hôm 12 tháng Chín, Nixon cố gắng hoàn tất một vài ước định thực tế cho các lựa chọn của

ông. Ông rất nghi ngờ Hà Nội quan tâm đến thương thuyết. Ông nói *“Trong năm năm qua, chúng ta lầm.”* Phil Habib, một trong những người trong nhóm thương thuyết của Mỹ ở Ba Lê chia sẻ quan điểm này. Theo ông, trong bốn mươi buổi họp, lập trường của Hà Nội là *“không nhượng bộ tí gì.”* Nixon hỏi *“Thế thì tại sao họ tiếp tục đàm phán ở Ba Lê?”* Bộ Trưởng Ngoại Giao Rogers trả lời *“Vì họ không muốn mang tiếng là thiếu thiện chí trước dư luận quốc tế, và vì báo chí trong nước Mỹ, họ có điều kiện thuận lợi ở Ba Lê.”*

Nixon tham khảo các chỉ huy trưởng trong quân đội kết quả sẽ ra sao nếu Mỹ phát động một cuộc tấn công mới. Các vị chỉ huy nghi là sẽ không làm thay đổi tình thế, họ trả lời: *“MBVN có thể tiếp tục. Giải pháp tấn công thả của trong hai tuần sẽ không phải là cú đòn giáng tử đối với họ.”* Rogers đề nghị tiếp tục chương trình Việt Nam Hoá. Ông nói *“Cho đến bây giờ, hầu hết dân chúng đồng ý với đường lối của chúng ta. Nếu tiếp tục rút quân về, dư luận sẽ hỗ trợ...Chúng ta không có nhiều chọn lựa. Nếu dân chúng nghĩ mình theo đuổi một thắng lợi về quân sự, họ sẽ bỏ rơi mình.”*

Nixon cho rằng hậu quả sẽ không lường nếu sự ủng hộ của dân chúng sụp đổ. Nó sẽ làm mất uy tín của Mỹ với Hà Nội và tín nhiệm với Sài Gòn. Tuy giữ im lặng suốt hầu hết buổi họp, Kissinger đánh tiếng là ông hoài nghi về chương trình Việt Nam Hoá. Ông nói *“Chúng ta cần một chương trình để chấm dứt chiến tranh, chứ không phải chỉ để rút quân về.”*

Tuy rất mong muốn áp dụng sức ép quân sự, Nixon đặt tầm quan trọng trên bản năng chính trị bén nhạy của ông: vì sợ chia rẽ chính trị trong nước, hơn là thua trận ở VN sẽ làm tổn hại đến thanh danh, ông tuyên bố rút thêm 40,500 quân từ VN trước cuối năm. Kissinger tin là nước Mỹ đang đi trên con đường rút quân đơn phương. Điều này làm ông bức bối và nản chí. Vì không thể bảo đảm là cuộc tấn công mới trên MBVN sẽ trói tay Hà Nội, Kissinger ở trong một tư thế yếu ớt chống lại quyết định của Nixon.

Trong tháng Chín và Mười, trong khi chính phủ đang đương đầu với những dự định biểu tình phản chiến hàng tháng ở thủ đô được gọi là *“Tạm Ngưng,”* Nixon và Kissinger vẫn hy vọng là một dàn xếp trong danh dự có thể xảy ra; họ có thể làm im tiếng những chia rẽ quốc nội đang khuyến

khích Hà Nội cứ mang hy vọng nước Mỹ sẽ rút lui đơn phương và khuyên Moscow ép Hà Nội nên uyển chuyển hơn ở Ba Lê. Thêm vào đó, hy vọng của họ tìm ra một giải pháp chấm dứt đánh nhau để đi đến một MNVN độc lập có phần nào dựa trên tin tưởng Nhóm Nghiên Cứu Đặc Biệt của Kissinger có thể đưa ra một chương trình hòa bình khả thi và dư luận thế giới đang đồng tình với nước Mỹ trong việc chấm dứt chiến tranh. Những hy vọng này lại càng được khích lệ thêm bằng những lời bóng gió của MBVN ở Ba Lê về những chương trình hậu chiến. Nhưng tất cả đều trông mong vào hảo huyền.

Cùng lúc với cố gắng gây hỗ trợ cho chiến tranh, Bạch Ốc cũng gia tăng áp lực với Moscow để ảnh hưởng Hà Nội. Nixon ra lệnh cho Rogers phải có thái độ lạnh nhạt khi hội thảo với Gromyko và *“đánh tiếng cho ông ta biết là bế tắc ở VN được gây ra bởi bên Cộng Sản và nó làm tất cả những mối liên hệ Mỹ-Nga trở nên phức tạp.”* Sonnenfeldt lập lại lời nhắn cho Gromyko khi nói chuyện với Georgi Arbatov. Ông ta than phiền rằng Moscow đang khích lệ Hà Nội cứ chờ chia rẽ trong dư luận Mỹ sẽ buộc Mỹ rút quân về nước. Sonnenfeldt nói *“Điều này là một vấn đề nguy hiểm.”* Moscow hỗ trợ MBVN chống Mỹ là một trở ngại quan trọng cho cải thiện liên hệ giữa hai nước. Kissinger cũng nói với Dobrynin vài ngày sau đó *“Đối với chúng tôi, VN là vấn đề tối quan trọng, Liên Xô đừng mong một đối xử đặc biệt nào cho đến khi vấn đề này được giải quyết.”*

Tuy vậy, Nixon và Kissinger nhận thức thấy chìa khoá của thương thuyết thành công với Hà Nội là gây hậu thuẫn trong nước cho một kết thúc chiến tranh *“trong danh dự”* hơn là mong vào sự can thiệp của Moscow ở hội đàm Ba Lê. Kissinger muốn Nixon tuyên bố trong bài diễn văn được truyền hình trước hôm 15 tháng Mười là những người biểu tình chống chiến tranh đang *“làm nước Mỹ chia rẽ và không thể giải quyết được vấn đề trên một căn bản hợp lý.”*

Hôm 15 tháng Mười, mấy trăm ngàn người trên toàn quốc tham gia các cuộc biểu tình chống chiến tranh mang tên *“Tạm Ngưng”*. Adam Walinsky, đồng nghiệp của Kissinger tại Harvard cầu khẩn ông ta phải hiểu là cuộc biểu tình này còn lớn hơn cả biểu tình năm trước [1968] ở Chicago, ông nói *“chính phủ không thể cai quản một nước mà dân chúng chống đối như*

vậy.” Biết Kissinger có lỗ tai trâu, Walinsky nói thêm “*Nixon hết thời rồi – ông ta phải biết là ông sẽ không trúng cử kỳ tới.*” Lời nói của Walinsky được kiểm chứng bằng kết luận của một cuộc thăm dò dư luận Gallup: 56 phần trăm dân chúng chấp thuận một nghị quyết quốc hội đặt một thời khoá biểu cho Mỹ rút quân khỏi VN.

Nixon và Kissinger vẫn không chịu chấp nhận ảnh hưởng của phản chiến mặc dù nó trở nên càng lớn mạnh. Kissinger trông cậy vào một quan sát của người bạn Anh: Việt Nam “*không phải là một sê ri truyền hình có thể tắt đi khi khán giả trở nên nhàm chán.*” Nixon ra lệnh cho Rogers nói với tờ New York Times là quan điểm phản chiến của họ làm giới hạn sức mạnh thay đổi dòng sự kiện và “*họ chắc chắn đã không có ảnh hưởng nào với Nixon.*” Ông cũng khẳng định điều này với John McCormack và Carl Albert, hai lãnh đạo của Đảng Dân Chủ ở Hạ Viện: “*sẽ không dễ biểu tình phố xá định đoạt chính sách quốc gia*” – vì nó đồng nghĩa với thắng lợi của “*luật băng đảng.*” Nixon nói với Hubert Humphrey hậu quả của phong trào biểu tình Tạm Ngưng là làm gia tăng thứ hạng dư luận đánh giá của ông từ 52 lên 58 phần trăm.

Sau ngày biểu tình 15 tháng Mười, Nixon nhận thấy cần có diễn văn truyền hình cho cả nước. Trong mười ngày kế tiếp, ông không ngừng suy nghĩ về việc loan báo Chiến Dịch Đường Xoáy trong bài diễn văn. Ít nhất, ông muốn Hà Nội và Moscow hiểu Mỹ có thể gia tăng hoạt động quân sự. Để chứng tỏ, ông ra lệnh động binh trên toàn thế giới và gọi những “*lực lượng có khả năng nguyên tử về căn cứ hành quân.*” Nixon nói với Kissinger những biện pháp này cốt ý “*làm gia tăng cường độ cho đến hôm 30 tháng Mười,*” bao gồm thi hành chiến dịch không tập Thực Đơn nhiều hơn trên Cam Bốt và oanh tạc trên vùng phi quân sự “*để cho họ biết là chúng ta đang trở nên hiếu chiến.*” Ông cũng nói với Ngài Robert Thompson, một chuyên viên chống khủng bố, “*vẫn còn số đông quần chúng không muốn nước Mỹ chịu trận*” mặc dù 60 phần trăm dân chúng bây giờ chống lại việc Mỹ tiếp tục can thiệp vào chiến tranh.

Với tất cả lời nói dao to búa lớn, Nixon quyết định không thi hành Chiến Dịch Đường Xoáy mặc dù Kissinger tin rằng “*nếu không leo thang thì tổng thống sẽ là người thua.*” Hầu hết các cố vấn của Nixon cho là chiến dịch

này sẽ không làm gì được, ngược lại, nó sẽ làm hại uy tín chính trị của ông trong nước và ngoại quốc hơn là buộc Hà Nội đi đến hòa giải. Tương tự, sau khi biết được về chương trình leo thang vào tháng Mười, Ngoại Trưởng Rogers and Bộ Trưởng Quốc Phòng Laird khuyên Nixon đừng làm. Rogers khuyên chính phủ không nên làm ngơ những người chống chiến tranh và cả triệu người khác bằng những hành động quân sự chưa chắc đã có kết quả, nhưng nên cảm hóa những người phản chiến bằng cách thuyết phục họ là chính phủ chia sẻ mong muốn hòa bình với họ. Ngài Robert Thompson đồng ý với lời cảnh cáo của Rogers, leo thang sẽ gây rủi ro cho chính phủ đối với dư luận nước Mỹ và thế giới. Ông ta đoán là chương trình Việt Nam Hoá đem lại chiến thắng trong vòng hai năm. Mike Mansfield khuyên Nixon là tiếp tục chiến tranh sẽ *“làm nguy hiểm đến tương lai của nước Mỹ”* bằng cách đào sâu thêm những hố chia cách đảng cay trong nước.

Phe thiên tả trong nước cũng ép Nixon nên bỏ chương trình leo thang. Họ dọa là khi Nixon đọc diễn văn, ông nên ngả theo chủ trương của bên Bồ Câu, đó là *“rút quân về sẽ có hòa bình.”* Báo chí cũng cảnh cáo nếu Nixon không làm theo bên Bồ Câu thì sẽ tạo nên *“một thất vọng vĩ đại và ... leo thang phong trào chống đối.”*

Nixon biện minh việc hoãn lại Chiến Dịch Đường Xoáy là ông hy vọng những bản tiếng cho Moscow và gia tăng báo động nguyên tử có thể đủ để ép Hà Nội vào hội đàm nghiêm trang. Ông xem đây chỉ là đình chỉ tạm thời và lúc nào ông cũng có thể xét lại vào mùa hè năm tới khi ông đã tập hợp cả nước sau lưng trước mùa bầu cử năm 1970.

Nhưng những lời nói dao to búa lớn này đã được nảy sinh ra từ tâm trạng thất vọng. Ngay cả cho đến tháng Sáu năm 1971, Nixon vẫn còn có tư tưởng cho Hà Nội dư đòn. Ông ông vừa đập bàn vừa nói với Haldeman *“Vào tháng Mười Một năm nay, tôi sẽ chơi trò mất dây...chúng ta sẽ dùng không quân để phá hết đê điều, nhà máy điện, Hải Phòng, chúng ta sẽ san bằng cả nước.”*

Nixon còn nhớ, cho bài diễn văn ông đọc ngày 3 tháng Mười Một, Kissinger cổ võ Nixon phải có *“thái độ thật cứng rắn vì nếu chúng ta chùn bước, Cộng Sản sẽ trở nên hoàn toàn tự tin họ có thể dùng dư luận để lèo lái*

chính sách ngoại giao của Mỹ.” Tuy vậy, Kissinger kể lại sau này “Rốt cuộc rồi Mỹ cũng phải bỏ chọn lựa quân sự vì nghĩ rằng chính phủ sẽ không thể giữ vững ủng hộ từ dân chúng trong thời gian cần thiết để thắng thế, vì hậu quả của nó không chắc chắn, và vì Sài Gòn chưa chắc đã sẵn sàng thay thế [lính Mỹ] nếu chúng ta thành công.”

Những năm về sau, trước hậu cảnh nước Mỹ thất bại ở VN, Nixon và Kissinger hối hận họ đã không thi hành Chiến Dịch Đường Xoáy. Nixon nói “*Nghĩ cho cùng, tôi nghĩ nước Mỹ đã nên làm. Lúc đó tôi sợ chiến dịch sẽ ảnh hưởng đến cơ hội cải thiện liên hệ giữa Mỹ với Nga Sô và Trung Cộng và tôi cảm thấy hoàn cảnh trong nội các không cho phép.*” Ông sợ Rogers và Laird từ chức và “*tôi chưa chuẩn bị cho vấn đề này.*” Tương tự, Kissinger kể lại cho Bill Safire “*Đáng lẽ chúng ta nên bỏ bom chết mẹ chúng nó ngay sau khi cầm quyền...Lúc MBVN khởi đầu tổng tấn công vào tháng Hai năm 1969, chúng ta đã nên có phản ứng mạnh mẽ, đánh bên Bô Câu, bắt đầu dội bom và đặt mìn các hải cảng. Nhiều khi chiến tranh đã chấm dứt vào năm 1970.*”

Lỗi suy nghĩ hồi tưởng về quá khứ này đã bỏ sót khung cảnh trong đó Nixon và Kissinger quyết định bỏ Chiến Dịch Đường Xoáy. Ý kiến của họ vào lúc đó là phản chiến sẽ nổ bùng vì chiến dịch tấn công này quá ô ạt, và mối quan ngại này hiện thực hơn bất cứ lời đổ lỗi nào về sau cho là họ đáng lẽ đã thắng trận trong năm 1969 hay 1970. Sau tổng công kích Tết Mậu Thân vào tháng Giêng, tháng Hai năm 1968, tiếp tục hoạt động quân sự Mỹ ở mức độ cũ không còn là một giải pháp vững vàng cho cuộc xung đột. Trừ khi xua quân chiếm đóng MBVN, khó có người nào tin là dội bom thêm sẽ buộc Hà Nội chịu thua những đòi hỏi hòa bình của Mỹ.

Diễn văn hôm mừng 3 tháng Mười Một phản ánh tình thế lúc đó. Dù với những lời bàn về sử dụng hỏa lực để buộc Hà Nội đến một thỏa hiệp hòa bình, Nixon đã chọn con đường trung hòa giữa nhấn mạnh nỗ lực chấm dứt chiến tranh và lòng quyết trí hợp nhất nước Mỹ sau một dàn xếp để bảo đảm MNVN tự trị và để tri ân những hy sinh của quân đội Mỹ. Vài ngày trước khi đọc diễn văn, Nixon sai Haldeman động viên báo chí và dân chúng để hỗ trợ chính sách của ông. Ông cũng muốn Kissinger nhấn mạnh với các dân biểu và báo chí là nước Mỹ có một chương trình chấm dứt chiến tranh và họ nên giúp đoàn kết nước Mỹ đứng sau chiến lược hòa bình của

chính phủ trước ngày biểu tình “*Tạm Ngưng*” hôm 15 tháng Mười Một.

Diễn văn của Nixon vào buổi chiều từ Văn Phòng Bầu Dục là một cố gắng đầy ý nghĩa để trấn an dư luận Hoa Kỳ và thế giới là chính phủ Mỹ đang cố gắng hết sức đạt đến hòa bình. Vì tin rằng mạo diện trên truyền hình cũng quan trọng như nội dung của những lời tuyên bố, Nixon dùng tư thế đầy ấn tượng. Người ta kể ông có giọng nghiêm nghị, thái độ cân nhắc, trầm tĩnh, và vẻ mặt đanh thép. Ông ta muốn cho dân chúng biết những gì đang “*thật sự*” xảy ra ở Ba Lê và VN và “*những chọn lựa*” nào nước Mỹ có để đạt được “*hòa bình theo Mỹ*.” Rút quân nhanh chóng không phải là đáp số. Nó “*sẽ là một tai họa không những chỉ cho MNVN mà còn cho nước Mỹ và nhân danh hòa bình*.” Nó cũng chẳng khác gì so với điều mà Nixon tả là “*thất bại đầu tiên trong lịch sử nước Mỹ và sẽ có kết quả làm sụp đổ lòng tin cậy vào vai trò dẫn dắt của Mỹ trên toàn thế giới*.” Bài diễn văn không đề cập đến một quan điểm là nước Mỹ có thể nâng giá trị vị trí hoàn cầu của họ bằng cách buông rơi một chính sách thất bại để dùng sức mạnh và nghị lực đó cho những điều có tính cách xây dựng hơn trong nước và ở ngoại quốc như de Gaulle đã từng khuyên. Vì sợ sẽ bị kết án là không chấm dứt chiến tranh trong điều kiện mong muốn, Nixon và Kissinger từ chối chấp nhận sự thật hợp lý này.

Nixon kể lại những đề nghị hòa bình mà ông đã đưa ra cho Hà Nội nhưng không được đáp ứng. Ông nói về những khởi xướng bí mật dùng để thúc đẩy thương thuyết như bức thư gửi HCM nhưng bị bác bỏ. Ông công nhận “*Không có một tiến triển nào*” và đó hoàn toàn là lỗi của Hà Nội. Cộng Sản cứ tin rằng tất cả những gì họ phải làm là “*chờ nhượng bộ kế tiếp của Mỹ, rồi lại một nhượng bộ nữa sau đó ... cho đến khi họ đạt được tất cả những gì họ muốn*.” Tuy vậy, ông không phải là người tuyệt vọng, nhất là khi tin vào Chủ Thuyết Nixon mà ông cắt nghĩa “*sẽ chấm dứt chiến tranh không cần biết những gì xảy ra trên mặt thương thuyết*.” Áp dụng thực tiễn đầu tiên của ý tưởng này là Việt Nam Hoá – một chương trình để cho MNVN chịu trách nhiệm đánh Cộng Sản và để bảo đảm rút quân Mỹ về sau khi quân đội MNVN thay thế họ.

Nixon tuyên bố đây là phương thức đúng để chấm dứt chiến tranh. Ông sẽ không nhượng bộ một nhóm biểu tình thiểu số mà đòi hỏi rút quân vô

điều kiện của họ sẽ làm tổn hại đến “*tương lai của một xã hội tự do*” của Mỹ. Thay vào đó, ông yêu cầu hỗ trợ từ “*đại đa số công dân Hoa Kỳ thầm lặng*.” Đoàn kết trong nước rất quan trọng cho hoà đàm hữu hiệu của Mỹ ở Ba Lê. Ông kêu gọi “*Chúng ta hãy đoàn kết cho hòa bình. Chúng ta cũng hãy đoàn kết chống thất bại ... MBVN không thể đánh bại nước Mỹ. Chỉ có người Mỹ mới có thể làm điều đó.*”

Bài diễn văn cho thấy Nixon nói như điều hâu nhưng hành động như bồ câu. Kết quả là ông không kiếm thêm ủng hộ quan trọng nào từ hai bên. Lời nói cứng rắn của ông làm cho phe yêu chuộng hòa bình nghi ngờ là ông sẽ không thi hành ý định chấm dứt chiến tranh như đã hứa, trong khi đó chương trình Việt Nam Hoá làm cho những người chủ trương leo thang hành động quân sự nghĩ rằng Nixon theo đuổi một chính sách dành cho dư luận mệt mỏi vì chiến tranh ở Mỹ hơn là một chiến thuật để thắng trong một cuộc chiến bất phân thắng bại.

Nixon phát biểu sau đó là bài diễn văn của ông có ảnh hưởng lịch sử. Ông tin rằng nó đã đem đến một thay đổi rõ ràng đến cho thái độ của dân chúng. Số lượng thư từ và điện tín vượt hẳn những hy vọng thầm kín nhất của ông với số lượng thư lớn nhất chưa từng thấy dành cho một bài diễn văn tổng thống mà đa số là tích cực. Một thăm dò bằng điện thoại cho thấy 77 phần trăm dân chúng tán thành. Nixon nói “*Tôi có hậu thuẫn của dân chúng để tiếp tục một chính sách chiến đấu ở VN và hòa đàm ở Ba Lê cho đến khi chúng ta có thể đi đến một kết thúc thành công và danh dự.*”

Nhưng trong hậu trường, Kissinger vẫn tiếp tục giống như trước khi có bài diễn văn, chứng tỏ là buổi trình bày trước công chúng của Nixon đã không mang lại một thay đổi nào đến cho cách đối phó với VN. Sau những tháng ngày thất vọng, Nixon tự lừa dối mình bằng cách nghĩ là ông đã đổi ngược tình thế trong việc chấm dứt chiến tranh. Nhưng hành động của ông và của Kissinger đã đi ngược lại hy vọng này. Cả hai đều biết rằng Việt Nam Hoá và ước vọng dư luận hòa thuận chỉ là những cây sậy yếu ớt họ dựa vào để với đến một thoả hiệp hữu lý.

Vào ngày 6 tháng Mười Một, ba ngày sau bài diễn văn, Nixon và Kissinger trở về với những hành động kín đáo họ nghĩ cần thiết để thúc ép

hòa bình, đó là dọa gia tăng bạo lực với MBVN và đòi hỏi Nga Xô tăng thêm áp lực với Hà Nội. Nixon muốn Rogers và Laird khởi xướng một hành động quân sự mà Haig tả cho Kissinger là *“dùng sinh mạng lính Mỹ trong cố gắng đe dọa kẻ thù hoặc tạo ra cho Bạch Ốc một cơ để leo thang.”* Không ai rõ Nixon nghĩ gì trong đầu với hành động trên nhưng điều rõ ràng là ông vẫn không nhìn ra đoàn kết nội bộ sẽ đủ để trói tay Hà Nội.

Tương tự như vậy, khi Kissinger tiếp Dobrynin cùng ngày, ông ta lặp lại là những cải thiện quan trọng trong quan hệ Mỹ–Nga Xô tiếp tục tùy thuộc vào tiến triển về VN. Dobrynin trả lời một cách hơi bất bình rằng ông ta không hiểu thái độ của Mỹ vì Xô Viết không gây khó khăn hay làm mất mặt cho Mỹ ở VN nhưng họ cũng không thể giúp Mỹ rút khỏi cuộc chiến mà họ tự chuốc lấy. Không ai trả lời câu nhận xét của Dobrynin.

Vì cả hành động quân sự lẫn áp lực với Xô Viết không có vẻ đưa đến kết thúc cuộc chiến, và vì sự kiên nhẫn của dân chúng đối với lời kêu gọi hòa thuận cho chiến tranh có tác dụng lôi cuốn ngắn ngủi, Nixon và Kissinger cảm thấy họ bị giam hãm trong một tranh chấp đang thua dần. Và mặc dù khó đặt một tin tưởng lớn vào chương trình, tối thiểu nó đã cố gắng hiến cho họ một mưu đồ giống nhau để rút khỏi VN trong khi chuyển trọng tâm về những thử thách về chính sách đối ngoại khác.

Chương Bảy

Khó Khăn Triển Miên

Mười lăm tháng đầu của nhiệm kỳ Nixon phần lớn tập trung vào VN với chủ yếu làm sao tiếp tục cuộc chiến, kềm chế phản chiến trong nước, và ép Hà Nội vào một thỏa hiệp mà vẫn giữ tính cách độc lập của Saigon và không buộc nước Mỹ vào một thất bại quân sự làm giảm giá trị những hy sinh bằng xương máu, của cải của người Mỹ và có ảnh hưởng xấu đến uy tín của họ trên toàn thế giới.

Trong khi Nixon và Kissinger đang chật vật với VN, điều càng trở nên hiển nhiên là VN không những chỉ là một vấn đề cho chính nó mà còn là

một trở ngại để giải quyết những khó khăn quốc nội và quốc ngoại khác. VN làm kỳ đà cản mũi cho hòa thuận quốc gia đổi mới và, mặc dù không quan trọng đối với Nixon, cân nhắc quan trọng cho những vấn đề quốc nội như phân biệt chủng tộc và cải tổ hệ thống phúc lợi công cộng. Dưới mắt Nixon, trở ngại quan trọng nhất là VN làm giảm viễn tượng cho quan hệ cải thiện với Liên Xô và Trung Cộng và nó để lại chỉ ít nghị lực cho sự quan tâm đến những căng thẳng ở Trung Đông, những căng thẳng này cũng có thể gây ra chiến tranh không những giữa Do Thái và khối Ả Rập mà còn một chạm trán giữa Mỹ và Liên Xô.

Trong bản tường trình cho Nixon, Kissinger công nhận rằng thương thuyết ở Ba Lê làm thất vọng tràn trề nhưng ông cũng nêu ra *“tiến triển quan trọng ở VN.”* Ông đổ lỗi thất vọng cho những hoàn cảnh không kiểm soát được. Ông tiên đoán là những cuộc đàm phán trong tương lai sẽ có tiến triển, hội thảo giữa Mỹ và Liên Xô đã giảm tiềm năng chiến tranh giữa hai nước, và khen ngợi Chủ Thuyết Nixon như là một thay đổi thực tiễn so với những lỗi lầm trong quá khứ.

Sau bản tường trình của Kissinger, Bạch Ốc tiếp theo bằng *“Báo Cáo Đầu Tiên Về Chính Sách Ngoại Giao Hoa Kỳ”* của Nixon, một quyển sách mỏng 160 trang với bốn mươi nghìn chữ có tựa đề *“Chính Sách Ngoại Giao Cho Thập Niên ’70: Tân Chiến Lược Cho Hoà Bình.”* Đây là *“lần đầu tiên một Tổng Thống làm như vậy với Quốc Hội và cũng là bản báo cáo dài nhất,”* ngoài báo cáo ngân sách. Mặc dù Kissinger nói với Max Frankel của tờ New York Times *“Tổng Thống là người viết từng chữ của bản báo cáo,”* nhưng hình như đây là điều gán ấu vì Nixon chưa bao giờ tự nhận như vậy.

Càng ngày càng sáng tỏ cho Nixon và Kissinger là việc [Nixon] trúng cử kỳ tới sẽ tùy thuộc vào rút quân ra khỏi VN. Tướng Haig nói *“Không có cách chi mà Tổng Thống có thể làm ngơ”* phản chiến, điều mà Nixon ngạo mạn gọi là *“lên cơn.”* Daniel Patrick Moynihan, phụ tá nội vụ của Nixon nói với ông ta: *“Đã đến lúc hiển nhiên là chúng ta không thể ‘thắng’, và người nào cố gắng tiếp tục đánh nhau sẽ có triển vọng ‘thua’ ở trong nước.”*

Cảm tính phản chiến đã trở thành dư luận đa số. Vào mùa đông năm 1970, 84 phần trăm dân Mỹ thiên về một chương trình nào đó để rút quân

từ trận mạc: Trong khi 38 phần trăm chỉ muốn rút từ từ hoặc chờ cho đến khi MNVN sẵn sàng gánh vác chiến tranh, gần một nửa dân chúng muốn rút ngay lập tức, hoặc nhiều nhất, trong vòng 18 tháng. Chỉ có bảy phần trăm dân chúng thiên về gửi quân thêm và leo thang chiến tranh. Bây giờ người ta mới hiểu tại sao Nixon gác Chiến Dịch Đường Xoáy.

Sự soi mòn của ủng hộ chính sách về VN của chính phủ Mỹ dựa trên nhận thức thực tế là Bạch Ốc đã không làm một tiến triển quan trọng nào để chấm dứt chiến tranh. Bây giờ đã trở nên rõ ràng đối với những người hằng quan tâm là Mỹ không thể thắng, dù cho chiến tranh có kéo dài thêm vài năm nữa. Chính Nixon cũng công nhận thực tế này một cách kín đáo trong bức thư ngắn cho Kissinger ngày 24 tháng Mười Một: *“Tôi có cảm tưởng khó chịu là quân lực vẫn suy nghĩ theo kiểu chiến tranh trường kỳ và để rồi sẽ đi đến một giải pháp quân sự. Tôi cũng có cảm tưởng là trong thâm tâm, họ nhận thấy cuộc chiến không thể thắng về mặt quân sự, ngay cả về lâu về dài.”*

Một điều nữa trở nên hiển nhiên là hòa đàm Ba Lê cũng đang bị bế tắc. Mặc dù bài diễn văn của Nixon ngày 3 tháng Mười Một đã cho thấy *“một chương trình rõ ràng”* để chấm dứt cuộc chiến, Việt Nam Hoá có thể vẫn đòi hỏi Mỹ trợ giúp không tập trong một tương lai gần nhưng nó không bảo đảm quyền tự quyết cho MNVN. Nixon ở trong một tình trạng khó xử là làm sao giải thích cho hợp lý chuyện rút quân nếu Mỹ *“thua”* ở VN. Nixon nói với Rogers: *“Chúng ta không thể đơn giản bảo cho các bà mẹ của những tử sĩ ở VN là rút cuộc, tất cả đều vô ích.”*

Kissinger khuyến cáo Nixon là mặc dù có chương trình Việt Nam Hoá, họ vẫn cần một chính sách đồng nhất để bảo đảm chống *“thất bại.”* Giải pháp quân sự vẫn là một giải pháp hấp dẫn không thể cưỡng lại được, hoặc tối thiểu, đó là điều họ muốn Cộng Sản tin. Kissinger nói với một phóng viên Pháp vào tháng Mười Hai: *“nếu Tổng Thống ngày mai quyết định dội bom MBVN, hầu hết dân chúng Mỹ sẽ ủng hộ ông.”* Người phóng viên nói *“nhưng cả thế giới sẽ chống.”* Kissinger trả lời *“nguồn của lá phiếu và ủng hộ trong nước không sai và đây là một yếu tố nóng cốt chúng tôi phải lưu tâm đến.”* Đây là lời giải thích không thuyết phục được để biện minh cho phương tiện duy nhất mà Nixon và Kissinger thấy có sẵn để uốn Hà Nội

theo ý muốn của Mỹ.

Chương trình dự bị cuối năm cho *“một phản ứng quân sự, chính trị, và ngoại giao”* để đối phó với *“hành động thù nghịch”* gia tăng không những là một phương pháp hợp lý để sửa soạn nếu trường hợp đó xảy ra mà còn là một phương tiện để cảnh cáo Hà Nội là họ đang có cơ hội bị dội bom và gia tăng tấn công. Số tử vong của quân đội Mỹ từ trên 1,300 trong tháng Ba giảm xuống 340 trong tháng Mười Hai năm 1969 là nhờ vào chiến dịch dội bom liên tục, nhất là trên những căn cứ của MBVN ở Cam Bốt. Mặc dù rút quân về Mỹ và giảm hành quân ở VN là hai yếu tố quan trọng hơn cho giới hạn thiệt hại nhân mạng lính Mỹ, nhưng đặt công trạng trên dội bom có lợi để biện minh cho gia tăng không tập trong tương lai.

Những cảnh cáo của Dobrynin trong một cuộc đàm thoại riêng với Kissinger nhắc nhở Nixon tại sao ông phải gác Chiến Dịch Đường Xoáy sang một bên vào tháng Mười Một. Dobrynin dặn dò rằng *“nếu Mỹ bắt đầu dội bom MBVN trở lại hoặc thả bom ở Hải Phòng, Trung Cộng sẽ gửi sang VN một trung đoàn công binh, như thế họ sẽ nói rộng ảnh hưởng của họ với Hà Nội”* và làm gia tăng cơ hội chiến tranh nữa với Trung Cộng.

Đối với Nixon, rút lui khỏi trận địa là điều hèn nhát, kinh tởm. Ông ta tự hỏi là trong cương vị của ông, Tướng George Patton, chỉ huy trưởng thiết giáp trong Thế Chiến Thứ Hai và cũng là người cổ vũ cho chiến dịch tấn công không thương tiếc, sẽ làm gì để đánh bại Hà Nội. Câu trả lời mà Nixon thấy trong sách vở và phim ảnh ca ngợi Patton là: Hãy dựa vào hành động hiếu chiến. Thụ động là toa thuốc cho thất bại.

Nixon vẫn hy vọng là một cuộc vận động giao tế công chúng có thể đoàn kết quốc gia đứng sau chương trình Việt Nam Hoá và buộc Hà Nội nhượng bộ. Khi đại sứ Anh quốc khẳng định rằng Mỹ có lẽ đã thành công nếu theo đuổi một *“chính sách chọn lọc và hạn chế báo chí nhiều hơn”* ở VN, Tướng Haig đề nghị với Kissinger là họ *“nên thử, một cách càng tế nhị càng tốt, giảm thiểu sự có mặt của báo chí Mỹ ở VN...Hiện giờ thì đã trễ cho kiểm duyệt nhưng chúng ta có thể thử cắt bớt cơ hội cho báo chí tường thuật từ chiến trường.”* Kissinger chuyển lời đề nghị này lên cho Nixon, nhưng đó lại là một đề nghị không thực tế nữa, điều này chứng tỏ hùng hồn là chính phủ đang

phá sản trong việc đi tìm một kết cục thích ứng cho chiến tranh.

Trong lúc đó, Nixon ra lệnh cho Haldeman *“thúc đẩy vận động to lớn”* để thông tin cho dân chúng biết rằng tù binh Mỹ đang bị Hà Nội *“đối xử thậm tệ.”* Bất cứ lời bàn tích cực về đường lối chiến tranh của Nixon đều được khen, trong khi tất cả những bài báo tiêu cực đều khiến Buchanan [tùy viên báo chí] và những nhân viên khác trong Bạch Ốc dàn xếp những bức thư phản đối để gửi đến những tờ báo hay tuần báo đăng bài phê bình.

Vào tháng Mười Một năm 1969, cuộc biểu tình *“Tạm Ngưng”* lần thứ nhì ở Washington với 250,000 người tham dự và những dòng đầu trên báo về vụ lính Mỹ tàn sát dân chúng ở Mỹ Lai, một ngôi làng ở MNVN làm gia tăng lòng mong muốn chấm dứt chiến tranh, một cuộc chiến đang chia rẽ hơn là củng cố an ninh quốc gia. Vụ thảm sát đàn bà và trẻ con trong tay những người lính Mỹ hoảng sợ là một vết nhơ cho niềm tự hào Hoa Kỳ. Làm sao một quốc gia chuyên bảo vệ nhân quyền lại có thể vi phạm một hành vi vô nhân đạo mà người ta so sánh với những hành động của Đức Quốc Xã như vậy? Nixon lên án hành động giết người này là *“kinh khủng và không tha thứ được”* và *“một thảm cảnh ghê tởm”* đáng được điều tra cho đến cùng.

Nhưng Nixon cũng giận những người tiết lộ những chi tiết về cuộc thảm sát này. Nó trở thành một cơ hội để ông bộc lộ tính kỳ thị Do Thái của mình. Ông nói với các cố vấn *“năm sau vụ đăng lên báo chí này là tội Do Thái bản thủ thối tha ở Нью Уок.”* Ông muốn một cuộc vận động quần chúng để ngăn ngừa những tai hại do tin tức này gây ra vì tin là những người ghét chiến tranh sẽ thừa dịp vụ thảm sát để gia tăng áp lực rút quân khỏi VN. Nhưng Kissinger và Haig chống lời đề nghị từ Bạch Ốc nên lập một ủy ban điều tra Mỹ Lai vì hai người này e rằng cuộc điều tra *“sẽ kéo dài câu chuyện tàn ác đến tương lai.”*

Nixon ra lệnh cho Haldeman *“thành lập nhóm kế hoạch Mỹ Lai để nghĩ ra cách kiểm soát tốt nhất cho toàn vấn đề.”* *“Ban hành động”* gồm có Phó TT Agnew, Buchanan, Kissinger, Herb Klein, và Lyn Nofziger của văn phòng báo chí. Nhiệm vụ của họ là tìm ra *“những trò bôi bẩn...để làm mất uy tín của một nhân chứng”* và *“quảng bá tất cả những tin tức liên quan đến Huế,”*

nghĩa là dùng những câu chuyện về tàn sát dân chúng của Cộng Sản trong cuộc tổng công kích Tết [Mậu Thân] để chống lại vụ Mỹ Lai. Khi báo chí cố gắng đổ lỗi thảm sát Mỹ Lai trên các tướng lãnh Mỹ, Nixon nhắc Tổng Tư Lệnh Earle Wheeler rằng ông *“không muốn họ bị vạ... Ông sẽ không để quân đội bị đá lên đá xuống trong nước này.”*

Tuy vậy, đã không có một cố gắng kiểm soát thái độ dân chúng trong nước về chiến tranh nào có thể ảnh hưởng trực tiếp đến cơ hội dàn xếp thương thuyết. Như Kissinger đã thẩm định về viễn ảnh hòa bình vào đầu tháng Giêng năm 1970, ông kết luận *“một địch thủ nhất định kéo dài cuộc chiến chỉ có thể đi đến nhượng bộ khi họ phải đương đầu với những chương ngại vật không thể vượt qua ở trên chiến trường. Chúng ta chỉ có thể thử điều này bằng cách tăng cường cho người MNVN và đập tan mọi cố gắng của Hà Nội làm gián đoạn đến sự tăng cường đó.”*

Vì Hà Nội đang gia tăng chuyển quân vào MNVN vào tháng Mười Hai và tháng Giêng, Nixon đoán là họ sẽ mở một cuộc tấn công quan trọng vào mùa xuân. Ông muốn đối phó với tình trạng leo thang này ngay lập tức và chống lại sự lưỡng lự của Tướng Creighton Abrams, Tư Lệnh quân Mỹ ở VN. Tướng Abrams phản đối việc tiếp tục dội bom MBVN vì tin rằng nó không đem lại nhiều kết quả tốt, nhưng ít ra, Nixon muốn ông ta gia tăng dội bom ở MNVN.

Tuy nhiên, Nixon có ít tự tin là một chiêu leo thang quân sự nữa sẽ giải quyết được điều gì. Ông nói với Kissinger *“tôi muốn nhìn về tương lai để xem chừng nào chúng ta mới xong chuyện khốn khiếp này, không có cách nào thắng hết!”* Nhưng Kissinger lại nghĩ rằng sẽ cần một *“con chấn động”* để phá vỡ bế tắc ở hòa đàm Ba Lê. Nixon hỏi Kissinger *“ông nghĩ một con chấn động có thể khởi động lại thương thuyết? Nếu thế thì được!”*

Vào giữa tháng Giêng năm 1970, Kissinger thuyết phục Nixon để cho Vernon Walters đề nghị những buổi họp bí mật ở Ba Lê giữa ông ta và đại diện của MBVN. Walters rất thận trọng khi tiếp xúc với họ vì nếu không, báo chí sẽ biết được khởi xướng của Mỹ và gây khó khăn cho triển vọng có một đáp ứng tích cực từ MBVN. Cuối tháng Giêng, Hà Nội loan báo Lê Đức Thọ, một đảng viên cao cấp của Ban Trung Ương, sẽ đi Ba Lê để tham

dự Đại Hội Đảng CS Pháp; điều này ra hiệu là Hà Nội sẵn lòng chấp thuận lời mời của Mỹ. Vào tháng Hai, Nixon ra lệnh tăng cường phi vụ B-52 trên các vùng đóng quân chính quy MBVN ở bắc Lào. Vì ông không dám bắt đầu dội bom MBVN trở lại, oanh tạc chỗ đóng quân và đường tiếp liệu ở Lào được xem như là một phương pháp hữu hiệu để giảm thiểu công kích mùa xuân có thể xảy ra và để chứng tỏ cho Hà Nội biết Nixon sẵn sàng gia tăng sức mạnh nếu họ không thương thuyết nghiêm chỉnh.

Hôm 16 tháng Hai, phái đoàn của MBVN ở Ba Lê mời Walters đến gặp Mai Văn Bộ ở một nơi kín đáo. Bộ nhờ Walters nhắn cho Kissinger là Lê Đức Thọ muốn gặp ông ta vào ngày 20 hay 21 nếu ông ta còn ở Ba Lê và ít ra, Bộ và Xuân Thủy cũng sẽ có mặt để thảo luận. Hà Nội không thấy có lợi nhiều từ những cuộc thương thuyết bí mật nhưng nhận lời mời của Walters để làm phương tiện cho báo chí trong nước Mỹ khỏi chê trách vì điều này có thể làm nản chí những người phản chiến.

Để dấu diếm buổi họp, Kissinger phải dùng đến phương thức mà Nixon gọi là *“hành động gián điệp”* giữa ông ta, Walters, và ba người từ phái đoàn MBVN; Kissinger phải nói dối là ông ta bay đến Pháp từ Camp David trong một phi vụ huấn luyện quân sự; ở Ba Lê, ông phải *“nằm rạp xuống đệm xe Citroën để chốn tránh ký giả tò mò”* khi di chuyển từ căn hộ của Walters đến chỗ hẹn kín của MBVN tọa lạc trong khu thợ thuyền.

Kissinger tả buổi thảo luận kéo dài bảy tiếng hôm 20 tháng Giêng cho Nixon như là *“một buổi họp quan trọng...chắc chắn là quan trọng nhất từ lúc ông nhậm chức và có thể ngay cả từ lúc bắt đầu hòa đàm vào năm 1968.”* MBVN sẵn sàng chấp thuận *“thủ tục cho những cuộc gặp gỡ bí mật trong tương lai mà chúng ta đề nghị...và cho cảm tưởng là họ sẵn sàng nói chuyện đàng hoàng hơn trước nhiều... Họ bỏ yêu sách đòi hỏi lật đổ chính phủ MNVN là điều kiện tiên quyết cho những hội đàm quan trọng...Họ không nhắc đến chữ “vô điều kiện” khi nói đến rút quân Mỹ về nước.”* Kissinger cũng tường trình cho Nixon *“Không ai nhấn mạnh đến chính phủ liên hiệp...và cương vị của hai bên vẫn còn rất xa cách nhau.”* Nhưng ông không nghĩ rằng họ sẽ giữ thái độ bất di bất dịch được lâu. Thật vậy, ông ta thấy *“những dấu hiệu mờ ảo là họ có thể sẵn sàng bàn luận nghiêm chỉnh về rút quân trên căn bản song phương.”* Họ xem có vẻ háo hức về *“một dàn xếp*

nhanh chóng.”

Trong buổi họp khác hôm 16 tháng Ba, MBVN *“đi xa hơn lần trước về việc bỏ những điều kiện tiên quyết cho những hội đàm quan trọng... Họ nhất quyết ám chỉ là họ muốn giữ đường liên lạc theo kiểu này và làm việc để tiến tới một thỏa hiệp toàn bộ...Họ rất mong muốn có một cuộc họp khác vào ngày 4 tháng Tư.”* Tuy nhiên, Kissinger thận trọng khi nói *“mục tiêu căn bản của họ vẫn chưa rõ ràng, có thể nó sẽ lòi ra sau những buổi họp kế tiếp.”*

Buổi họp vào ngày 4 tháng Tư cho thấy hiển nhiên là đàm phán không đi đến đâu như từ trước đến giờ. Hà Nội tiếp tục đòi hỏi Mỹ rút quân khỏi VN vô điều kiện, để quân chính quy MBVN ở lại và làm MNVN thành môi ngon cho Cộng Sản chiếm đoạt. Điều này thuyết phục Kissinger là không còn gì để tiếp tục đối thoại. Ông tường trình cho Nixon *“không khí của buổi họp khó khăn hơn hai lần trước... Tuy chỉ đối diện nhau có vài mét nhưng lối suy nghĩ thì cách xa cả đại dương...Họ đưa ra những điều kiện cho nước Mỹ đầu hàng chứ không phải để thương thuyết trong một ý nghĩa bình thường nào.”* Vì không đạt được một thay đổi nào từ bên Mỹ, Lê Đức Thọ tuyên bố *“không còn gì nữa để bàn bạc.”*

Thất bại đàm phán làm Nixon nản chí, ông cho đây là một chương ngại để kết thúc chiến tranh trước năm bầu cử 1972. Mặc dù đổ lỗi bết tắc cho Hà Nội, ông cũng giận Kissinger vì đã đánh lừa để ông tin là những buổi họp bí mật sẽ đưa đến một kết quả nào đó. Sau khi đọc bản tường trình cuối cùng về Ba Lê của Kissinger, Nixon nói với Haldeman *“rõ ràng là Kissinger không thể thương thuyết được, thay vào đó, ông ta chỉ biết đưa ra những đề tài để bàn luận.”*

Nhưng Kissinger cũng nói cho Nixon những điều mà ông thích nghe. Vì tiếp tục bết tắc đàm phán Ba Lê sẽ làm nguy hại đến tái trúng cử tổng thống, Nixon và Kissinger thiết tha tìm một lối thoát một cách vô vọng. Cuối cùng, cuộc thảo luận bị bết tắc vì Lê Đức Thọ đã chính xác nhận ra là dư luận trong nước Mỹ sẽ buộc Nixon vào Việt Nam Hoá, một chính sách để Mỹ rút quân và mặc cho số mạng Sài Gòn mong manh trước quân lực mạnh hơn của MBVN. Bởi thế, trong lúc này, Hà Nội không thấy có lý do nào để thay đổi yêu sách rút quân Mỹ vô điều kiện và lật đổ chính phủ MNVN của

họ.

Sự thất bại của hội thảo bí mật làm Nixon nóng ruột hơn bao giờ để tìm một công thức chấm dứt chiến tranh mà nó có thể gia tăng cơ hội tái trúng cử. Vào tháng Ba năm 1970, nhà bình luận phò chiến tranh Joe Alsop nói với Nixon *“nếu chính sách ở VN bất thành lĩnh trở thành một thất bại thể thảm, cả một quan điểm sẽ bị thay đổi tận gốc trong nước Mỹ.*

Sự bùng nổ của dân chúng bất bình về dội bom ở Lào cùng với đàm phán bí mật thất bại chứng tỏ sự bấp bênh của VN có ảnh hưởng đến cương vị chính trị của Nixon ra sao. Bài tường thuật của báo New York Times về các cuộc dội bom B-52 trên quân chính quy MBVN ở bắc Lào đã gây nhiều phản đối từ quốc hội và dân chúng. Vào cuối tháng Giêng, khi một phóng viên hỏi “nước Mỹ can thiệp vào Lào đến độ nào?”, Nixon trả lời Hà Nội có năm mươi nghìn quân ở đó và Hoa Kỳ đang giúp chính phủ Lào bảo tồn sự độc lập của họ. Vào tháng Ba, để trả lời cho bài báo của NY Times, Nixon chối là không có lính Mỹ ở Lào mặc dù có 1,040 cố vấn, và không ai tử thương do chiến đấu trên bộ. Ông tả vai trò chính của Mỹ là yểm trợ không lực để làm gián đoạn đường mòn Hồ Chí Minh. Một ký giả viết “sau nhiều năm không được nhắc đến, chiến tranh ở Lào nổ tung trên mặt báo Mỹ. Thay vì làm sang tỏ, tin tức tiết lộ thường bị bóp méo và chấp vá, gây nghi ngờ và đổ dầu thêm vào lời kêu gọi chống chiến tranh ở trong nước.” Tờ Philadelphia Inquirer than phiền rằng những lời tuyên bố của chính phủ về Lào hầu như “thiếu tin cậy,” nhất là khi Nixon nói không có tổn thất nhân mạng, đó là một điều sai.

Nixon và Kissinger đáp ứng với những phê bình trong nước bằng một vận động giao tế công chúng thật rộng lớn. Kissinger nói với Laird “nếu chúng ta ngừng ở bên Lào, những dọa dẫm của Mỹ ở VN sẽ không có giá trị gì.” Kissinger cũng cảnh báo Nixon là họ không thể nhượng nhịn xuống nước ở Lào vì nó có thể làm “vỡ tan mọi tiến triển của chương trình Việt Nam Hoá mà Mỹ đã đạt được từ trước đến nay và...thật sự làm nguy hiểm đến mọi hy vọng có thể đạt đến một dàn xếp thương thuyết trong khuôn khổ hòa đàm ‘Ba Lê.’”

Tin tức về chiến tranh xuất hiện trở lại trên những trang đầu vì những chuyện bên Lào và cuộc đảo chính ở Cam Bốt vào tháng Ba. Nước này là một mối quan tâm thường xuyên của chính phủ Mỹ. Cho đến mùa xuân 1970,

máy bay B-52 đã thả hơn một trăm nghìn tấn bom trên các căn cứ của MBVN ở phía đông Cam Bốt dọc theo biên giới VN. Cùng lúc đó, Nixon ra lệnh cho bộ quốc phòng và CIA bắt đầu những cuộc hành quân bí mật trong Cam Bốt vào những căn cứ MBVN bằng những lực lượng “không phải Mỹ.” Tin tức về những cuộc dội bom và oanh tạc trở nên nửa kín nửa hở. Tờ *Washington Post* đăng vào tháng Hai: “Máy bay Mỹ vi phạm không phận và bắn phá lãnh thổ Cam Bốt và vi phạm chính sách của Mỹ nhiều hơn là chính phủ muốn công nhận.”

Đảo chính ở Cam Bốt làm gia tăng sự lo ngại của Mỹ về bành trướng kiểm soát của Cộng Sản ở Đông Nam Á. Khi Sihanouk đi nghỉ hè hàng năm ở Pháp, tướng Lon Nol, cũng là thủ tướng và kinh địch lâu năm với Sihanouk đã khuyến dụ quốc hội trao quyền cho ông. Là một người chống cộng kịch liệt và có liên hệ với chính phủ MNVN và giới trách quân sự Mỹ ở Sài Gòn, Lon Nol tuyên bố chống lại sự hiện diện của quân đội MBVN tại Cam bốt và Trung Cộng sử dụng hải cảng Sihanoukville làm con đường tiếp liệu cho Việt Cộng và quân chính quy MBVN. Đến cuối tháng Ba, quân của chính phủ Cam Bốt phải đương đầu với quân của Khờ Me Đỏ, Cộng Sản Cam bốt, và MBVN. Sau đảo chính, khi Sihanouk công khai ngả theo Trung Cộng, MBVN, và Khờ Me Đỏ. Lúc này, có được một chính phủ Cộng Sản ở Nam Vang đã trở thành một điều quá dễ dàng.

Mặc dù Nixon ban đầu từ chối không công nhận chính phủ Lon Nol nhưng ông cũng có ý tưởng hỗ trợ quyền tự quyết của dân Cam Bốt. Vì nghĩ rằng Sihanouk sẽ có thể trở lại và ông ta không ngả theo Cộng Sản, Nixon tả mối quan hệ với chính phủ Lon Nol như dựa trên “một căn bản tạm thời.” Hôm 20 tháng Ba, khi Dean Acheson nói Kissinger “đừng để bị dính vào vụ này,” ông ta trả lời “ồ không, chúng tôi không có ý định đó...chúng tôi sẽ không nói gì, và quan trọng hơn hết, sẽ không làm gì hết.”

Tuy vậy, một chính phủ thân cộng ở Nam Vang vẫn đơn giản là điều không thể chấp nhận được đối với Bạch Ốc. Kissinger nói “ác mộng của Mỹ là một chính phủ Sihanouk bị cộng sản thao túng, họ sẽ cung cấp nơi ẩn trú và căn cứ hậu cần an toàn cho Việt Cộng và quân chính quy MBVN.” Để đối phó với sự kiểm soát của Cộng Sản, Nixon ra lệnh cho Kissinger phải bảo đảm tiếp tục chiến dịch dội bom “Thực Đơn.”

Các biến cố ở Đông Nam Á được nhìn trước một bối cảnh được thể hiện qua hình ảnh một MNVN yếu ớt dễ bị Cộng Sản chiếm đoạt. Đúng vậy, Haig kể cho Kissinger là *“lần đầu tiên bộ trưởng quốc phòng Laird nói chương trình ‘Việt Nam Hoá là trò hề.’* Kissinger dục Nixon ủng hộ khuyến cáo của Ủy Ban An Ninh Quốc Gia dùng một cơ gây hấn của Cộng Sản để *“ép một thoả thuận ngay lập tức”* bằng cách thi hành chiến dịch Đường Xoáy. Một bài viết trên báo cho rằng *“tham nhũng và trục lợi chiến tranh đang tung hoành trong mọi tầng lớp ở [miền nam] VN”* là dấu hiệu báo trước *“những vấn đề mà sau này sẽ phá hủy mọi cố gắng của Mỹ.”* Những dung túng của Mỹ coi nhẹ vấn đề đã cho phép những *“mục rửa bên trong”* làm điềm báo trước chiến thắng của Cộng Sản.

Tướng Haig nói với Kissinger những bài tường thuật này là *“một cú đòn tâm lý cho tổng thống, người có lẽ hy vọng mọi việc ở VN đang tiến triển vững chắc.”* Hai ông sợ rằng một cuộc rút quân Mỹ lớn lao nữa từ VN sẽ là một đề nghị đầy rủi ro. Winston Lord trình bày cho Kissinger *“danh tiếng của TT Thiệu đang bị xuống dốc và ông đang gặp nhiều khó khăn chính trị ác nghiệt.”*

Tuy nhiên, vì lý do chính trị, Nixon cũng không thể cưỡng lại áp lực trong nước để giảm quân nhiều hơn nữa. Nếu nói rằng chương trình Việt Nam Hoá chiến tranh đang bị đình trệ hoặc những mối đe dọa ở Lào, Cam Bốt, và MNVN làm rút quân nữa trở nên quá nguy hiểm sẽ làm mất tín nhiệm chương trình giảm quân của Nixon và sẽ gây ra một bùng nổ biểu tình phản chiến có tai hại chính trị đến độ mà ông ta có thể sẽ không bao giờ hồi phục lại được. Để chống lại những nguy hiểm càng gia tăng cho Sài Gòn [chính phủ MNVN] và những diễn biến bất lợi trong nước, Nixon đồng ý rút một số nhỏ lực lượng Mỹ trong ba tháng tới, nhưng sẽ giảm quân rất nhiều trong năm 1971.

Hôm 20 tháng Tư, 1970, trong một bài *“Diễn Văn về Tiến Triển Hòa Bình ở Việt Nam,”* Nixon tường trình *“tiến triển về huấn luyện và trang bị cho quân lực MNVN đã vượt xa mức mong mỏi ban đầu,”* và vẫn còn nhiều vấn đề nhưng *“có chiều hướng khích lệ.”* Đối với những người nào đã từng nghe Johnson tường trình về VN trong những năm 1965 – 1969, những nhận xét lạc quan của Nixon nghe quá quen thuộc. Giống như đã xảy

ra cho Johnson, nó làm hại nhiều đến sự tín nhiệm của Nixon hơn là làm gia tăng ủng hộ trong nước cho chương trình Việt Nam Hóa.

Nixon công nhận Cộng Sản đã gia tăng hoạt động ở Lào và Cam Bốt, nhưng nói chung, cũng có *“một giảm thiểu về lực lượng Cộng Sản ở MBVN từ tháng Mười Hai.”* Số tử vong của Mỹ đã xuống đến mức thấp nhất trong tam cá nguyệt đầu từ năm nay. Ông nói thêm là những sự kiện này đã cho phép ông tuyên bố rút thêm 150,000 quân trong 12 tháng tới – nghĩa là giảm số quân xuống còn 283,500 người, khoảng một nửa so với số quân vào tháng Giêng năm 1969. Ông cũng cảnh cáo rằng mọi gia tăng tấn công của MBVN trên số quân Mỹ còn lại có thể đem đến *“những biện pháp mạnh và hữu hiệu...”* Ông kết luận *“chúng ta sẽ không bị thua ở VN.”*

Cùng lúc đó, Nixon cũng quyết định ủng hộ chính quyền Lon Nol chống lại cộng Sản. Hôm 31 tháng Ba, ông ra lệnh cho tướng Abrams soạn một chương trình hành động cho Cam Bốt. Ngày mùng chín tháng Tư, Nixon hỏi và than phiền với Kissinger *“tình trạng giúp Cam Bốt đi đến đâu rồi? Chúng ta không làm gì hết à?”* Kissinger trấn an là họ đang chuyển tiền qua ngà Nhật Bản. Nixon nói *“hãy bảo đảm là tiền đến tận tay họ.”* Kissinger nói thêm *“em của tướng Lon Nol hỏi xin tiếp liệu.”* Nixon ra lệnh *“hãy cho họ nhưng không được liên lụy bất cứ ai nhất là bộ ngoại giao.”*

Để xúc tiến công việc về Cam Bốt, Nixon quyết định tham khảo với bộ chỉ huy quân lực Hoa Kỳ ở VN. Nhưng ông muốn nó được xem là *“một cuộc hội họp cho hòa bình”* hơn là *“một cuộc hội họp về chiến tranh.”* Vì thế, chuyến đi Hạ Uy Di của Nixon vào giữa tháng Tư được tả như là một chuyến đi để chào mừng phi hành đoàn Apollo 13 mới về từ một phi vụ thám hiểm không gian.

William Bundy tả cuộc thăm viếng của Nixon với Đô Đốc John McCain, Tư Lệnh Quân lực Mỹ ở Thái Bình Dương tại bản doanh Honolulu làm khích động sự quyết trí cứu Cam Bốt khỏi tay Cộng Sản và đồng thời vớt vát chương trình Việt Nam Hoá của ông. Nhân viên của Đô Đốc McCain dùng những từ ngữ linh động trong buổi tường trình *“với những mũi tên màu đỏ”* chia vào Nam Vang và những nơi khác nếu không chặn đứng quân

đội MBVN ngay lập tức – điều này chỉ có nghĩa là dùng lực lượng Mỹ. Giả sử của Washington là Hà Nội chính ra muốn giữ những căn cứ ở Cam Bốt, không muốn lật đổ Lon Nol và đem Sihanouk về. Những bài thuyết trình của McCain đã gây ấn tượng mạnh cho Nixon đến độ ông mang McCain về California để dạy cho Kissinger về những nguy hiểm cho chương trình Mỹ ở VN nếu Cộng Sản chiếm Cam Bốt.

Buổi tường trình khiến Nixon gia tăng và kiểm soát chặt chẽ những hành động quân sự của Mỹ ở Đông Nam Á. Hôm 20 tháng tư, trong chuyến bay về Washington từ California, nơi ông đọc bài diễn văn cho cả nước, Nixon nói với Haldeman rằng từ bây giờ, ông định qua mặt Bộ Trưởng Quốc Phòng Laird và Bộ Trưởng Ngoại Giao Rogers để ra lệnh trực tiếp cho quân đội Mỹ về VN và Cam Bốt.

Chiều hôm đó, để phản ứng với tin tức Cộng Sản đang gia tăng tấn công ở những vùng biên giới và có thể hăm dọa Nam Vang, Nixon sai gửi một dây thép cho Lon Nol để *“trấn an chính phủ và để báo cho họ biết về vụ chuyển tiền sang một trương mục ngân hàng ở Thụy Sĩ”* để tài trợ Cam Bốt chống Cộng Sản. Ông cũng muốn có một chương trình tải súng AK-47 vào Cam Bốt. Khi Rogers biết được, ông phản đối những lệnh này. Nhưng Nixon vẫn chuyển tiền và đồng ý hoãn lại những hành động khác cho đến sau khi họp Hội Đồng An Ninh Quốc Gia hôm 22.

Dù sao đi nữa, Nixon muốn có một chương trình hành động nhanh chóng để tấn công căn cứ quân sự của MBVN nằm ở phía đông Cam Bốt giáp ranh với MNVN. Kissinger hỏi Tướng Westmoreland liệu *“quân lực MNVN có thể tiến vào và thi hành mà không cần Mỹ không, ngoại trừ yểm trợ pháo binh và không quân.”* Westmoreland tin là được nhưng không nghĩ là quân lực MNVN có thể *“càn quét”* lính Cộng Sản. Trong khi dựa hoàn toàn vào quân lực MNVN thì vẫn hơn, Westmoreland tiên đoán là quân lực Mỹ làm cũng được nhưng với rủi ro thiệt hại nặng nề; họ sẽ phải *“di chuyển vô vàn và đóng trong khu vực đó một thời gian.”*

Nixon hiện giờ đang phân vân phải làm gì với Cam Bốt. Ông ngả về hành động mạnh mẽ, nhưng sợ rằng nó không thể cứu nổi chính phủ Lon Nol và có thể khơi mào những biểu tình phản chiến mới. Ông ta không ngủ

được trong đêm hôm 21 và thảo một bức thư cho Kissinger. Ông viết *“tôi nghĩ chúng ta cần một nước cờ gan dạ ở Cam Bốt.”*

Nixon nắm đầu mọi gia tăng *“trợ giúp quân sự Hoa Kỳ bất cứ nơi đâu qua một quốc gia thứ ba và dùng mọi cố gắng ngoại giao tối đa để tuyển lựa trợ giúp từ những quốc gia có thiện chí, cho phép hành quân vượt biên giới ngăn hạn để tấn công căn cứ Việt Cộng và lính chính quy Bắc Việt ở Cam Bốt bằng quân lực MNVN với yểm trợ pháo binh của Mỹ, và yểm trợ chiến lược từ không lực Mỹ nên được chuẩn bị nhưng chỉ được dùng trong trường hợp cần thiết.”*

Tuy vậy, Nixon muốn hành động nhanh và quyết liệt. Ông nhận thấy một cuộc hành quân nhanh chóng của quân lực MNVN vào Cam bốt là điều cần thiết. Nhưng Kissinger nghi ngờ vận tốc mà họ có thể chu toàn sứ mạng vì chưa quen hành quân cấp sư đoàn. Nixon cầu khẩn *“nhắc đi nhắc lại cho họ là làm càng nhanh càng tốt.”* Kissinger hứa *“tôi sẽ thúc ép.”* Nixon theo dõi bằng cách ra lệnh cho Tướng Westmoreland ép các cố vấn quân sự Mỹ ở Sài Gòn thúc dục quân lực VNCH. Kissinger cầu khẩn Westmoreland đề nghị lên Hội Đồng An Ninh Quốc Gia cuộc hành quân với một sư đoàn mười nghìn quân.

Mọi việc hình thành đầu vào đó ba ngày sau. Kissinger bây giờ lại ngả theo Rogers và Laird. Họ lo ngại hành động tấn công vào Cam Bốt bởi quân lực VNCH cùng với quân Mỹ sẽ gây ra khủng hoảng trong nước Mỹ vì các lãnh đạo phản chiến trong Quốc Hội và toàn quốc đang có vẻ sẵn sàng tổ chức những cuộc biểu tình dữ dội chống mọi hành động giao tranh. Hôm 23, Rogers cảnh cáo Kissinger *“Điều quan trọng là đừng đoạn giao hẳn với Quốc Hội.”* Hôm 24, Haldeman viết trong sổ *“Tối hôm qua Tổng Thống lo lắng, nhưng đầu óc, ông ấy quyết định quá vội vã, không suy nghĩ nhiều về những hậu quả.”* Kissinger hỏi Tướng Wheeler tối hôm 24 *“ông xem đây có bỏ cho việc chính phủ sẽ bị chỉ trích không? Trong trường hợp ông thì ông sẽ làm không?”*

Nixon tin rằng dùng quân lực VNCH và Mỹ để tấn công cứu Cam Bốt khỏi vào tay cộng sản là điều cần thiết. Ông vẫn giữ lập trường có thể gần như mù quáng là hỏa lực của quân đội hai bên sẽ đem đến kết quả tốt đẹp ở

VN. Ông nói với Haldeman “*Nếu tên khốn khiếp Johnson đã làm đúng thì bây giờ mình đâu có ở trong cái rối rắm này.*” Theo Nixon, cuộc ngưng dội bom MBVN năm 1968 là phản tác dụng, ông nói “*Mình có thể sẽ xong mọi chuyện nếu cứ tiếp tục [dội bom] vào năm 1968.*” Cuộc thăm dò dư luận sau bài diễn văn hôm 20 tháng Tư cho thấy số dân chúng tán thành lên từ 55 cho đến 62 phần trăm, điều này làm ông tự tin là lời cắt nghĩa cho hành quân sang Cam Bốt trong bài diễn văn đã làm đa số dân chúng ngả theo ông.

Nhưng Laird và Rogers không đồng ý. Laird trở nên thách thức sau khi Nixon ra lệnh An Ninh Quốc Gia hôm 26 tháng Tư cho phép tấn công vùng Lưỡi Câu [Fish Hook] nằm về phía bắc của Mỏ Vẹt [Parrot's Beak]. Laird cho rằng chiến dịch hành quân ở Cam Bốt sẽ “*Không định đoạt được gì cho cuộc chiến ở MNVN. Hà Nội sẽ có thể thay thế những tổn thất*” và có thể “*rút lại mọi dự tính của chương trình hòa đàm.*” Chiến dịch này cũng có thể làm mất sự ủng hộ của dân chúng cho hành động của Mỹ ở Đông Nam Á.

Nixon không nhượng bộ. Kissinger nhắc nhở là ông ta sẽ “*hứng tội*” từ Quốc Hội. Nixon trả lời “*Chúng mình cũng sẽ hứng tội khi không làm gì hết. Tỉ dụ mình mất VN, họ sẽ nói gì?*” Kissinger trả lời: “*Chương trình Việt Nam Hoá là một thất bại.*” Nhưng Nixon nghĩ họ sẽ nói “*Chính phủ làm hỏng cả cuộc chiến ... vì lúc nào họ cũng sẵn sàng nhảy bổ lên mình mà không cần biết mình làm gì.*” Kissinger bị phân vân giữa sự mong muốn duy trì ân sủng từ Nixon và niềm tin rằng sự can thiệp trực tiếp của Mỹ vào Cam Bốt có lẽ không cần thiết vì ông nghi ngờ Hà Nội chưa sẵn sàng dành lấy sự kiểm soát Nam Vang. Do Laird và Rogers chống lại quyết định của Nixon, điều này, hơn bao giờ hết, làm một người dễ bảo như Kissinger trở thành một cố vấn tổng thống quan trọng nhất.

Ông được tiếng hơn với Nixon vào hôm 29 tháng Tư khi tin tức loan báo quân lực VNCH đã tấn công vùng Mỏ Vẹt và tin đồn là Mỹ sẽ làm theo ngày hôm sau. Được khuyến khích bởi Kissinger, Nixon cho là Laird và Rogers đã tiết lộ chuyện xâm lược có toan tính trước của Mỹ “*để hy vọng phản ứng mạnh bạo [từ trong nước] sẽ can ngăn tổng thống đừng tiếp tục với Giai Đoạn II, đó là tấn công vùng Lưỡi Câu.*” Haldeman nói Kissinger

“Người ta đòi truất phế Nixon ở ngoài kia kìa!” Kissinger nói “Từ trước đến giờ chưa bao giờ có sự kích động thối phong quá đáng như thế!” Haldeman trả lời “Một khi đem quân sang Cam Bốt tức là mình đã bành trướng chiến tranh ra khỏi lãnh thổ VN. Điều này sẽ làm họ [phản chiến] sùi bọt mép, và quả đúng như vậy!”

Nixon bắt đầu uống rượu nhiều và mất ngủ; những cú điện thoại gọi Kissinger trong đêm khuya với giọng lè nhè cảnh cáo là Kissinger sẽ chịu trách nhiệm nếu cuộc xâm lăng qua Cam Bốt thất bại là những dấu hiệu đầu óc Nixon bị căng thẳng. Ông tự giam trong phòng để soạn một diễn văn tường trình cho cả nước tối hôm 30 tháng Tư sau khi quân đội Mỹ đã vượt qua biên giới Cam Bốt. Ông ta hầu như thức trắng đêm trước để sửa đi sửa lại bài diễn văn và sau đó sửa soạn nhân viên cho một cuộc vận động giao tế công chúng để bào chữa những gì ông đang làm.

Bài diễn văn được xem như là lời giải thích của Nixon cho quyết định xua quân sang Cam Bốt, đó là *“để bảo vệ lính Mỹ ở Việt Nam và để bảo đảm thành tựu liên tục của chương trình rút quân và Việt Nam Hoá.”* Tuy vậy, Nixon chỉ có thể bảo đảm ông sẽ rút thêm quân Mỹ nếu được trúng cử lần nữa; chương trình Việt Nam Hoá đã vượt khỏi sự kiểm soát của Hoa Kỳ. Ông tuyên bố rằng từ năm 1954, Hoa Kỳ đã *“hoàn toàn tôn trọng sự trung lập của dân chúng Cam Bốt.”* Ông nói nước Mỹ đã chưa làm gì để loại trừ những căn cứ của MBVN ở Cam Bốt mà ông tả là một vùng đất bao la cho địch quân sửa soạn và một bàn đạp cho những cuộc tấn công sang MNVN dọc theo biên giới dài 960 cây số.

Nixon chấm dứt bài diễn văn bằng lời biện minh cá nhân cho những hành động của ông. Ông nói *“Chúng ta sẽ không để bị sỉ nhục. Chúng ta sẽ không để bị thua.”* Ông nói trước rằng hành động của ông sẽ đem đến thất bại cho đảng Cộng Hòa trong cuộc bầu cử vào tháng Mười Một năm 1970 và sẽ làm ông thất cử, nhưng *“Thà tôi làm Tổng Thống một nhiệm kỳ và làm những gì mà tôi cho là đúng còn hơn là làm Tổng Thống hai nhiệm kỳ với cái giá để nước Mỹ trở thành một cường quốc hạng nhì.”* Ông so sánh quyết định của ông với quyết định của TT Wilson trong Thế Chiến Thứ Nhất, TT Roosevelt trong Thế Chiến Thứ Hai, và TT Kennedy trong vụ khủng hoảng hỏa tiễn Cu Ba. Bài diễn văn và cuộc tấn công sang Cam Bốt của

Nixon là một trình bày đầy tính cách phô trương. Dường như là ông muốn để lại tiếng thơm để cho chính ông, cả nước và thế giới nhìn ông như là một vị tổng thống vĩ đại đã cứu rồi nền văn minh nhân loại thoát khỏi nanh vuốt man rợ mọi rợ.

Tiếng tăm của Nixon đã không bị sút mẻ sau cuộc hành quân vượt biên giới. Đa số dân chúng tán đồng quyết định đánh sang Cam Bốt và khen bài diễn văn của ông. Nhưng họ không chia sẻ quan điểm của ông trong lúc này như là một cơn khủng hoảng quan trọng có tầm vóc quốc gia hay thế giới. Cho dù với sự đồng lòng chung chung từ dân chúng, những căng thẳng của cái vĩa trong nước về Cam Bốt trở nên quá mức chịu đựng đối với Nixon. Những phản ứng lan tràn khắp nơi từ nghị viên, thượng nghị sĩ, sinh viên, giáo sư đại học làm Nixon nổi điên. Ủy Ban Ngoại Giao Thượng Viện chấp thuận một kiến nghị để thu hồi Kiến Nghị Vịnh Bắc Phần cùng với một bổ sung cho dự luật chi phí cho quân đội Mỹ ở ngoại quốc. Kiến nghị này làm suy giảm rất nhiều những hoạt động ở Cam Bốt trong tương lai như hành quân, sử dụng cố vấn Mỹ, hay cung cấp hỗ trợ không lực cho quân đội Cam Bốt. Hiện giờ, những biện pháp của Thượng Viện chỉ là dọa dẫm. Nhưng nó cho biết trước phạm vi trong đó Nixon và Kissinger có thể bị hạn chế khi họ muốn làm gì ở Đông Nam Á sau này.

Cuộc tấn công sang Cam Bốt chẳng bao lâu trở thành bất dụng. Vào cuối tháng Sáu [1969], sau khi quân Mỹ và VNCH rút về, quân chính quy MBVN trở lại những nơi ẩn trú và họ nối rộng kiểm soát trong vùng đông bắc Cam Bốt. Một phóng viên chiến tranh kết luận cuộc tấn công là một lỗi lầm nghiêm trọng với nhận xét: *“Nó tàn phá một xứ sở vô tội ... làm nản chí chương trình Việt Nam Hóa ở MNVN, thay vào đó, nó làm gia tăng sự thất vọng và ghê tởm trong nước Mỹ, vì thế, nó giúp lót đường cho Mỹ rút quân và chiến thắng của MBVN.”*

Mặc dù Nixon sẽ luôn luôn từ chối cho cuộc công kích là một lỗi lầm, nhưng ông biết nó có kết quả tiêu cực nhiều hơn là tích cực, nhất là nó bơm sinh lực mới vào phong trào phản chiến. Vào ngày 4 tháng Năm, sau khi bốn sinh viên, gồm hai nữ, biểu tình chống xâm lăng Cam Bốt bị bắn chết bởi Vệ Binh Quốc Gia ở Đại Học Kent, tiểu bang Ohio, Nixon bị dẫn vật tội lỗi tự cho mình gián tiếp gây ra thảm cảnh. Haldeman ghi lại *“Ông ta bị dao động*

rất nhiều... ông nói luyện thuyết về cách nào để liên lạc được với sinh viên, tránh được những vấn đề tương tự... Quyết định xua quân, diễn văn, kết quả sau thẩm sát sinh viên, dân chúng nổi loạn, truyền thông, hợp báo, đối đầu với sinh viên, v.v... tất cả đều trút lên Nixon. Ông ngủ rất ít trong một thời gian dài với kết quả là khả năng phán đoán và tính tình của ông đã bị ảnh hưởng rất nặng nề.”

Mười sáu tháng đã trôi qua kể từ lúc nhậm chức, cho dù với những lời tuyên bố can đảm về những thắng lợi trong chiến tranh VN và về những bước tiến để thay đổi toàn diện thế giới, Nixon là một người thất vọng và chán nản. Từ giờ đến cuối năm, ông sẽ đối diện với những vấn đề mới mà nó sẽ thử thách sự chịu đựng về tinh thần và thể xác của ông hơn bao giờ hết.

Chương Tám

Quản Lý Khủng Hoảng

Trong thời gian khủng hoảng Cam Bốt, Kissinger nói *“Nixon đã đến thời điểm kiệt quệ làm các cố vấn của ông âu lo vô cùng.”* Trong một điện đàm hôm 11 tháng Năm, cả Kissinger và Rogers cùng đồng ý là Nixon đã hoàn toàn hết sinh lực về phương diện tinh thần. Rogers nói *“Dường như Nixon không thể nói hết một câu. Đây đúng là dấu hiệu ông bị kiệt sức.”* Hai ông cảm thấy cần thiết đi gặp Nixon để bàn về tình trạng sức khỏe của ông và tìm một giải pháp *“để giảm bớt áp lực.”*

Nhưng Nixon xem giai đoạn Cam Bốt chỉ như là một trong những chuỗi thất bại ông ta từng đối diện trong cuộc đời. Và mặc dù sự căng thẳng của mỗi cơn khủng hoảng đẩy ông đến bờ vực thảm kiệt quệ tinh thần, nó cũng làm ông thích thú. Mỗi cơn hoạn nạn là một thử thách cho sự chịu đựng và ngay cả cho đàn ông tính, một cơ hội để chứng tỏ con người của ông. Trong một công văn gửi cho Giám Đốc Thông Tin Herb Klein vào năm 1970, Nixon muốn ông tuyên bố là *“Richard Nixon chịu đựng giỏi và dường như ông là người làm việc hay nhất trong trường hợp khó khăn nhất.”* Đây là một nhận xét có nghi vấn. Thật ra, Nixon làm việc hữu hiệu khi ông ta nghĩ ngợi xa xa hơn là chỉ phản ứng trong những lúc căng thẳng.

Điều này không có nghĩa là Nixon không nhạy cảm trước những cơn sóng đối lập tạo nên bởi “đưa quân” sang Cam Bốt. Ông nói “*Đây đúng là giai đoạn cực kỳ căng thẳng. Chúng tôi ai cũng mệt mỏi. Tôi phải dời từ căn hộ bị vây quanh bởi những người biểu tình đến tầng hầm của Bạch Ốc để ngủ.*” Ông rất giận những người đi biểu tình cầm biểu ngữ viết “*D. M. Henry Kissinger,*” và ông gọi những phóng viên là “*quân khốn nạn*” khi họ cho ông là một phạm nhân chiến tranh.” Ông nói với Rogers “*Bồ câu là loại chim ác nhất.*” Ehrlichman đùa “*Mình sẽ đào đường mương chung quanh Bạch Ốc để giữ những người đi biểu tình xa ra.*” Kissinger trả lời “*Thả cá ăn thịt người vào đó.*”

Phản ứng của Kissinger đối với những người chỉ trích chính ra là lời tuyên bố chứng tỏ ông là người biết nhiều hơn họ. Không có gì làm ông thoải mái hơn ngoài những gì ông thấy như sự thành công của chiến dịch Cam Bốt. Đó là hơn năm tấn hồ sơ bắt được của Cộng Sản MBVN, những hồ sơ rất quan trọng về dàn trận ở MNVN, về chương trình rất chi tiết cho chiến dịch lật đổ chính phủ Nam Vang của họ, và những giấy tờ chuyên chở hàng hóa qua hải cảng Sihanoukville cho thấy tầm quan trọng của cảng vượt trên khỏi mọi ước đoán. Kissinger khẳng định “*Những phân tích gia riêng của tôi ước lượng là cuộc hành quân đã tiêu hủy hay tịch thu được đến 40 phần trăm kho dự trữ của địch trong lãnh thổ Cam Bốt.*”

Giám định của bộ quốc phòng cho biết cuộc hành quân qua biên giới tạm thời đình trệ 12,000 quân lính MBVN xâm nhập vào MNVN. Điều đó làm tăng sự hài lòng của Kissinger. Những giám định hiện thời của ông có thể được xem là một biện minh dễ hiểu cho sự bành trướng chiến tranh gây nhiều sôi nổi. Tuy vậy, giữ cái quan điểm lạc quan này trong chín năm đến khi xuất bản hồi ký thì nó trông có vẻ như là lời bào chữa hơn là sự đánh giá thực tế của những thắng lợi đem đến bởi cuộc hành quân. Đó cũng là cuộc hành quân mà nó đã giúp sinh ra những điều kiện đem đến những hậu quả vô cùng tai hại sau này cho dân Cam Bốt, nhưng không đem đến những thắng lợi về lâu về dài cho nước Mỹ hay người dân MNVN. William Bundy nói “*Cam Bốt thật ra là một trang sử đen trong lịch sử ngoại giao Hoa Kỳ.*”

Nixon tiên đoán là tất cả quân lính Mỹ ở Cam Bốt, ngay cả những cố vấn

sẽ được rút về hết từ Cam Bốt vào cuối tháng Sáu. Thêm vào đó, ông ta rất mong mỗi tiếp tục chương trình rút quân Mỹ khỏi VN và hy vọng có thể giảm số quân xuống đến 240,000 người vào mùa xuân 1971, nghĩa là cắt giảm 185,000 quân nữa.

Vì những cuộc biểu tình và biểu tình chống biểu tình, gồm hai sinh viên bị bắn chết và 12 người khác bị thương bởi cảnh sát ở Đại Học da đen Jackson, tiểu bang Mississippi, đã không truyền giảm trong bốn tuần lễ kế tiếp, Nixon dời ngày phúc trình được định trước về Cam Bốt từ cuối đến đầu tháng Sáu. Trong buổi tường trình từ Văn Phòng Bầu Dục hôm mùng 3, ông nhấn mạnh về thành công của cuộc hành quân được kiểm chứng bằng những phim ảnh của bộ quốc phòng cho thấy những kho hàng khổng lồ bị tịch thu – tương đương với tất cả những gì tịch thu *“trên toàn MBVN trong cả năm ngoái.”* Ông cũng khẳng định là cuộc tấn công có thêm lợi điểm là nó chứng tỏ sự hữu hiệu của chương trình Việt Nam Hoá. Chính phủ của ông sẽ làm tròn lời hứa chấm dứt chiến tranh.

Đây là một lời nhắc của Nixon cho Thượng Nghị Viện Mỹ khi hai thượng nghị sĩ đề nghị một nghị quyết chấm dứt tài trợ cho tất cả các hoạt động ở Cam Bốt. Nhưng ông cũng chịu khi nghị quyết được phê chuẩn hôm 30 tháng Sáu, và ông cũng sẵn sàng chấp thuận rằng ông không thể duy trì sự có mặt của quân Mỹ ở Cam Bốt. Nhưng ông và Kissinger lo ngại là điều này có thể bị xem như là *“một thất bại của Tổng Thống và ... một thắng lợi lớn lao”* cho các đối thủ của ông. Nixon cũng sợ đó có thể là *“một tín hiệu cho kẻ địch...mình phải nói cho họ rõ là lá phiếu này không quan trọng và không có hiệu lực gì hết.”* Nhưng dĩ nhiên, Cộng Sản và mọi người khác xem lá phiếu như là một điều chứng tỏ sức ép trong nước trên Nixon để chấm dứt chiến tranh đã trở nên bất kháng cự.

Để chấm dứt rạn nứt trong nước, Nixon lại đề cập đến sự quan tâm của dân chúng về Cam Bốt và Việt Nam hôm 30 tháng Sáu trong *“Phúc trình về Hành quân ở Cam Bốt”* dài bảy ngàn chữ. Bài này lập lại những gì ông nói vào hôm mùng 3 tháng Sáu. Ông cũng đồng ý để được phỏng vấn một tiếng trên đài truyền hình ABC và tuyên bố cuộc đưa quân sang Cam Bốt là *“một hành động dứt khoát nhất để phá hủy khả năng của MBVN dùng những phương tiện chiến tranh hiệu nghiệm mà họ đã dùng trong cuộc chiến cho đến*

ngày hôm nay.” Đây này là một nhận xét thổi phồng cho “*hành quân vượt biên giới*”, và nó cho biết về nhu cầu của Nixon để hình dung cuộc hành quân như là một thành công hơn là để đối diện với thực tế ở Đông Nam Á.

Cùng lúc với Bạch Ốc có quan điểm hứng khởi này, cá nhân Nixon và Kissinger đang lo ngại về một buổi họp của các nhà ngoại giao tại Hà Nội. Có thể đó là dấu hiệu cho thấy một cuộc tổng phản công mới có thể xảy ra, hoặc đó chính ra là một cách “*bảo đảm*” với họ là MBVN có ý định “*đánh tới cùng*.”

Đến mùa xuân năm 1970, sự bất lực của chính phủ để tìm một lối thoát nhanh chóng và thoả đáng cho chiến tranh VN làm cho Nixon và Kissinger nôn nóng muốn đạt đến thắng lợi nào đó về chính sách ngoại giao mà họ có thể gây chú ý trong mùa tranh cử vào tháng Mười Một. Ray Price, người viết diễn văn cho Nixon nói với Haldeman vào cuối tháng Năm “*chúng ta đang bị khó khăn – rất khó khăn mà sự thành công ở Cam Bốt không phải là thứ thành công sẽ giúp chúng ta ra khỏi. Cam Bốt không phải là nguyên do của những cuộc biểu tình gần đây, nó chỉ là cái cò súng.*”

Nixon đối diện với hai tình huống khó xử: thứ nhất, làm sao có tiến triển với những vấn đề quốc tế để giảm đe dọa cho an ninh nước Mỹ, thứ nhì, làm sao gây ấn tượng là chính phủ của ông là bậc thầy trong việc đối phó với những thử thách ở nước ngoài, điều mà có rất ít bằng chứng. Sự vắng mặt của những thắng lợi về chính sách ngoại giao trong mười tám tháng đầu sau khi nhậm chức làm Nixon hầu như hốt hoảng muốn bảo đảm ấn tượng của một chính phủ hiệu nghiệm.

Vào năm 1970, hạn chế của chính phủ Mỹ để xúc tiến hòa bình thế giới bằng cách chấm dứt chiến tranh VN là một vấn đề lớn nhất của họ. VN vẫn là một vấn đề tiến thoái lưỡng nan gây nhiều thất vọng nhất cho Nixon. Mặc dù không bảo đảm là người Mỹ có thể đưa đẩy Hà Nội đến một hòa giải, ông đồng ý với đề nghị của MBVN về một cuộc ngưng bắn với quân lực hai bên ở tại chỗ. Đây là một nhượng bộ quan trọng để Hà Nội tiếp tục giữ quân ở MNVN trong khi hai bên thương thuyết một thoả thuận. Theo Safire, người viết diễn văn cho Nixon để thông báo đề nghị này, Nixon gọi đề nghị đó là “*diễn xuất*” hay “*phô trương*.” Nó được đưa ra với mục đích

chính để gây một tác động chính trị trong nước Mỹ.

Hôm mừng 7 tháng Mười, một tháng trước mùa bầu cử tháng Mười Một, Nixon tuyên bố khởi xướng này trong một diễn văn được truyền hình toàn quốc. Trong bài diễn văn, ông cũng đề nghị một hội nghị hòa bình Đông Nam Á để chấm dứt xung đột ở Cam Bốt và Lào. Bài diễn văn được Quốc Hội và dân chúng tiếp nhận một cách hoan hỉ và được ôm choàng lấy bởi những nhà bình luận báo chí vì họ đang chờ một lời mời ngoạn mục mà họ nghĩ sẽ làm thông bế tắc thương thuyết. Khi điều đó không xảy ra, Nixon nhất định, hơn bao giờ hết, tìm mọi cách để khoe trương những thắng lợi ngoại giao khác.

Chương Chín

Mùa Đông Không Vui

Vào mùa đông 1970–1971, Nixon tin rằng ông đã thất bại trong hai năm vừa qua. Ông nói *“những tháng đầu tiên của năm 1971 là thời điểm thấp nhất của nhiệm kỳ đầu của tôi. Những vấn đề chúng tôi phải đối phó quá lớn và bất cứ gì chúng tôi đã có thể làm để thay đổi tình thế đều không thấm vào đâu cho đến độ có thể tôi sẽ không được đưa ra tranh cử vào năm 1972.”*

Việt Nam là vấn đề đầu tiên. Sau vụ vượt qua biên giới Cam Bốt, nước Mỹ chưa từng bao giờ hăng hái muốn chấm dứt sự can thiệp vào một cuộc tranh chấp quá tốn kém và quá làm nản chí như thế. Lính Mỹ bây giờ nghe theo những thực tế trên ở chiến trường hơn là diễn văn từ Bạch Ốc, họ xác nhận là *“tiến triển về nhiều lãnh vực của chiến tranh vẫn còn mơ hồ.”* Những tướng tá trong lục quân nói với tổng tư lệnh quân đội *“chúng ta gần hết thời gian rồi... Mặc dù có vài hy vọng là phá hủy các vùng có căn cứ quân MBVN ở Cam Bốt và Lào có thể ngăn chặn MNVN sụp đổ, hậu quả cuối cùng có thể sẽ là Cộng sản chiến thắng sau này... Cuộc chiến đã trở thành một hố không đáy.”*

Trong suốt nửa năm sau của 1970, Nixon và Kissinger chật vật để giữ cao tinh thần của lính Mỹ và MNVN cho đến khi họ có thể tìm ra một công

thức để chấm dứt chiến tranh. Vào tháng Sáu, Nixon gửi một lời nhắn riêng qua Kissinger cho các viên chức của Ủy Ban An Ninh Quốc Gia: điều quan trọng là *“phải suy nghĩ lạc quan, tích cực, nhất là về phương diện quân đội và tiếp liệu, hai nơi mà chúng ta đã suy nghĩ quá thụ động.”* Vào tháng Chín, sau khi đài *“NBC chiếu một phim thời sự thật tiêu cực”* về quân lính của MNVN tháo gở một căn cứ bỏ trống của Mỹ và bán từng thứ gở được ở chợ đen, Kissinger bị thúc dục để phản pháo lại cuốn phim thời sự này. Những hàng chữ viết nguệch ngoạc *“Chào vĩnh biệt và chúc may mắn”* khắp nơi trong căn cứ dường như muốn nói đây là chương cuối cùng của sự thất bại của người Mỹ và MNVN.

Tệ hơn thế nữa, vào thời điểm 1070–1971, quân lực Mỹ ở Việt Nam bị thất vọng vô cùng. Tất cả quân lính ở mọi cấp bậc đều có ý tưởng là họ đang chiến đấu với một lý tưởng đã mất. Hàng ngàn quân lính bị nghiền bịch phiến. Điều này làm chính phủ Mỹ bối rối và Nixon muốn guồng máy giao tế dân chúng của Bạch Ốc vận động chống lại những tin xấu này bằng những bài tường trình tích cực về lính Mỹ trong chiến tranh.

Mặc dù Nixon ra lệnh làm một nghiên cứu về nghiện thuốc phiện trong quân đội, không ai có một giải pháp nào ngoại trừ chấm dứt vai trò của Mỹ ở Việt Nam. Vào mùa xuân, khi Nixon phát biểu trước các sĩ quan tốt nghiệp tại trường võ bị West point, ông nói khéo *“Điều rõ ràng bây giờ là những nhân tố huyết mạch của một đạo quân như kỷ luật, liêm chính, yêu tổ quốc, hy sinh bản thân không còn là điều đương nhiên trong quân đội mà các anh sắp phục vụ. Những dấu hiệu khó khăn đều được thấy rõ, từ nghiện ngập cho đến bất tuân lệnh.”* Nhiệm vụ mới của các sĩ quan tương lai là tạo cho *“một đời sống và ý nghĩa mới cho quân kỷ trong thời gian khó khăn sắp đến.”*

Nixon hiểu chấm dứt chiến tranh là điều cần thiết để cứu vãn vai trò tổng thống của ông, bảo tồn sự thanh bình trong nước, và xây dựng lại quân lực Mỹ. Nhưng vẫn chưa thấy kết quả gì sau hai mươi tháng cố gắng. Đối với nhiều nhà quan sát, điều trở nên quá rõ ràng là Hà Nội chỉ có ý định ngồi chờ cho đến khi người Mỹ kiệt quệ cuốn gói đi về. Tuy vậy, Nixon và Kissinger vẫn níu kéo vào niềm tin là họ có thể dùng sức ép quân sự để bắt buộc Hà Nội có một thoả thuận để MNVN được tự chủ – đó là hòa bình trong danh dự.

Vào tháng Chín năm 1970, Nixon cảm thấy một sự khẩn trương lớn lao chưa từng thấy về đi tìm một công thức hòa bình cho Việt Nam. Sau khi gặp hai thượng nghị sĩ bảo thủ Harry F. Byrd (Dân Chủ) và Gordon Allott (Cộng Hòa) với lời cảnh cáo phải chấm dứt chiến tranh nhanh chóng, Nixon nói với Kissinger *“Bên tả thì vẫn là bên tả, và điều họ muốn là đi khỏi Việt Nam – đó là vấn đề của họ. Nhưng bây giờ bên hữu cũng muốn rút khỏi Việt Nam – đó là vấn đề của mình.”* Vì Nixon tin rằng cuộc hành quân sang Cam Bốt đã *“ảnh hưởng nặng nề”* đến khả năng phản công ngay lập tức của MBVN, ông hy vọng là MBVN đang có thể sẵn sàng hòa đàm một cách dứt khoát. Do đó, vào tháng Tám, khi Hà Nội đồng ý gặp Kissinger lần nữa, ông ta kín đáo đi Ba lê để gặp Xuân Thủy hôm mừng 7 tháng Chín.

Kissinger sẵn sàng nghe lập lại yêu sách muôn thuở của MBVN là Mỹ đơn phương rút quân và thiết lập một chính phủ liên hiệp không Thiệu hay Kỳ. Sự vắng mặt của Lê Đức Thọ ở buổi họp làm Kissinger nghi ngờ hơn bao giờ cuộc họp sẽ có kết quả tốt. Thay vì bị *“đay nghiến,”* Kissinger ngạc nhiên rất nhiều về sự thân thiện của họ. Họ *“tuyên bố mong muốn một giải pháp nhanh chóng.”* Nhưng Kissinger cũng cảnh cáo Nixon đừng lạc quan thái quá vì *“khó mà đoán được họ chỉ muốn nhử để cho mình cứ nói hay là họ có ý định thật sự đi đến thương thuyết nghiêm chỉnh.”*

Sự nghi ngờ của Kissinger trở nên đáng tin cậy. Lời đề nghị để bàn thảo về hòa bình của MBVN cho buổi họp hôm 27 tháng Chín đã không *“chứa một điều khoản thật sự mới mẻ nào cho bất cứ gì.”* Hà Nội tiếp tục đòi hỏi Mỹ rút quân vô điều kiện và bỏ rơi chính phủ TT Thiệu. Kissinger tường thuật lại cho Nixon rằng cuộc thảo luận dài bốn tiếng rưỡi *“hoàn toàn vô bổ và kết thúc mà không hẹn ngày gặp lại.”* Nhưng ông cũng khuyên không nên bỏ cơ hội. Ông ta hy vọng đây là buổi gặp trước vòng chung kết. Kissinger không thể cắt nghĩa tại sao MBVN đã tỏ ra quá thân thiện trong kỳ họp vừa rồi, nhưng ông kết luận *“họ ở trong một trạng thái lưỡng lự...Họ tự đặt vào thế chờ gió bẻ măng để mong đợi và hy vọng điều gì tốt xảy ra.”* Dường như lời miêu tả này thích hợp cho tình trạng của Kissinger hơn là của MBVN.

Để xúc tiến cuộc hòa đàm, Nixon đồng ý đề nghị lấy ngày mừng 7 tháng Mười làm ngày ngưng bắn tại chỗ. Lời đề nghị này chủ ý nhắm vào dư luận

quốc nội đang trong mùa bầu cử quốc hội. Kissinger không nghĩ là MBVN sẽ chấp thuận, ông ta nói với Joe Alsop *“tuy nhiên, nó sẽ làm im mồm một số người trong nước.”* Đồng thời, Nixon và Kissinger nghĩ là đề nghị này sẽ thăm dò sự mong muốn của Hà Nội *“để dàn xếp với bất cứ gì ngoài chiến thắng toàn diện. Đòi hỏi của họ thật là phi lý.”* Kissinger nói với Safire *“họ muốn mình rút lui và trên đường rút, lật đổ chính quyền MNVN. Nếu quả thật mình có rút quân thì chính họ [MBVN] là người quyết định lật đổ chính phủ Sài Gòn chứ không phải Mỹ.”*

Khi đưa ra đề nghị, Nixon tuyên bố *“chúng ta hiện giờ sẵn sàng thương thuyết một thời khoá biểu được thoả thuận [bởi hai bên] để rút quân toàn diện như là một phần của sự dàn xếp toàn diện.”* Cả Nixon lẫn Kissinger đều hiểu rằng đề nghị này có thể được suy diễn như là một hành động rút quân đơn phương. Nhưng Kissinger trấn an Bruce và Habib ở Ba Lê *“chúng ta sẽ không... rút quân đơn phương.”*

Với cuộc hòa đàm bế tắc, Nixon hy vọng ép buộc Hà Nội bằng cách tuyên bố rút quân Mỹ về nước nhanh hơn. Ông nói hôm 12 tháng Mười *“tiến triển không ngừng của chương trình Việt Nam Hoá đã làm tốc độ rút quân gia tăng là điều có thể khả thi.”* Vào Giáng Sinh [năm 1970], tổng số quân Mỹ ở Việt Nam sẽ còn 240,000 người, đó là 305,500 người ít hơn *“từ lúc tôi lên làm tổng thống.”* Lời tuyên bố của Nixon này không những được nhắm vào cử tri Mỹ mà còn vào MBVN. MBVN cũng được cho biết là quân đội MNVN đang lớn mạnh để có thể tự vệ. Trừ khi Hà Nội đồng ý về một thoả thuận hòa bình trong tương lai gần, họ sẽ phải đối diện với cuộc chiến đấu kéo dài chống một lực lượng được trang bị tối tân như lính Mỹ.

Hôm 21 tháng Mười, cuộc hội kiến giữa Nixon, Kissinger, và Thủ Tướng Lào Souvanna Phouma cùng với những tường trình của tình báo Mỹ về khả năng chiến đấu của Hà Nội làm phấn khởi những hy vọng của chính phủ Mỹ về rút quân sớm từ Việt Nam. Thủ Tướng Phouma và những phân tích gia của Ủy Ban An Ninh Quốc gia Mỹ kết luận rằng chiến dịch tấn công qua Cam Bốt và chính phủ Lon Nol đã làm suy yếu khả năng tiếp tế của MBVN cho quân lực của họ ở MNVN và bó buộc họ phải xây dựng lại mạng lưới hậu cần.

Vào tháng Chạp năm 1970, Nixon gặp John Paul Vann, một cựu sĩ quan và người điều khiển chương trình bình định ở MNVN. Kissinger giới thiệu ông ta cho Nixon như là *“một trong những sĩ quan Mỹ kinh nghiệm nhất ở Việt Nam.”* Kissinger tường thuật *“ông Vann rất lấy làm khuyến khích bởi những tiến triển mà đồng minh của Mỹ đang gặt hái được. Giống như Ngài Robert Thompson, chuyên gia chống du kích của Anh Quốc, ông ta tin rằng chúng ta đã đạt đến ‘vị trí thắng cuộc.’”*

Những bài tường trình từ chiến trường cũng góp thêm vào hy vọng của Nixon. Vào tháng Chạp, đại diện quân sự Mỹ ở Nam Vang miêu tả quân đội Cam Bốt đang *“kém chế kẻ thù khá tốt... và cải tiến đều đặn.”* Mặc dù khuyên *“đừng lạc quan thái quá,”* người đại diện quân sự này *“tin tưởng về khả năng chịu đựng qua khỏi của Cam Bốt.”*

Tất cả đều diễn ra đúng như theo sở thích của Nixon. Ông phê trên bài tường trình *“Kissinger – bài phân tích thông minh.”* Ông cũng nói với Kissinger *“nếu chúng ta không sang Cam Bốt thì nước đó chẳng có ngày hôm nay. Có thể nó sẽ có một chính phủ bù nhìn hoặc trôi xuống ống.”* Nixon tin tưởng nước Mỹ có thể thắng cuộc chiến nếu họ có đủ ý chí để tập trung vào vấn đề lớn. Kissinger nói với Nixon hôm mùng 9 tháng Chạp *“hiện giờ chúng ta có cơ hội thắng chiến tranh khốn khiếp này, nhưng chúng ta sẽ không thắng khi có những người, tỉ dụ như bọn khốn nạn ở đâu tự đứng nhảy vào nói mình đang bị khủng hoảng ở Cam Bốt.”* Ông ta than phiền là chính phủ quá bận rộn với những chuyện không đâu, họ cần *“tập trung vào cái mà sẽ làm mình thành công hoặc thất bại.”*

Nhà bình luận Joe Alsop còn làm hứng khởi thêm về hy vọng chiến thắng. Ông nói với Kissinger *“Thuợng Viện có thể nhanh chóng chuyển thắng thành bại và MNVN có thể chính là kẻ thù lớn nhất của họ, sự nguy hiểm ở đây không còn là Hà Nội nữa.”*

Cuộc viếng thăm Cam Bốt và MNVN của Haig vào cuối tháng làm gia tăng niềm tin của Nixon là ông đang thu nhiều thắng lợi ở Đông Nam Á. Kissinger tường thuật cho tổng thống là Tướng Haig *“rất lấy làm khích lệ bởi những tiến triển từ lần thăm viếng trước và thật là có ấn tượng với những lợi*

ích mà chiến dịch hành quân qua Cam Bốt tiếp tục đem đến.” Về MNVN, Haig nhận thấy “dấu hiệu khắp nơi cho biết tình trạng quân sự và an ninh tổng quát đang cải thiện.” Haig nói với Kissinger “chiến thắng đang trong tầm tay chúng ta.”

Cho dù với những “tin lành” đó, Hà Nội không tỏ vẻ nhượng bộ bất cứ gì và điều này lẽ ra mới đúng là dấu hiệu thực tế ở Việt Nam. Vào cuối tháng Mười, khi Bruce [của phái đoàn Mỹ ở Ba Lê] yêu cầu gặp riêng Xuân Thủy, Xuân Thủy nói “*bảng giờ giấc của tôi bây giờ đầy hết rồi.*” Buổi họp hôm 16 tháng Mười Một sau đó càng làm nổi bật những khác biệt không thể chế ngự được của hai bên.

Hôm mừng 10 tháng Chạp, Nixon tổ chức cuộc họp báo đầu tiên trong bốn tháng. Ông nhấn mạnh sự quyết chí tiếp tục hoà đàm Ba Lê mặc dù phải đối diện với “*một kẻ ngoài vòng pháp luật quốc tế không tuân thủ theo những khuôn khổ cư xử quốc tế.*” Trong một cuộc đàm thoại riêng với Đại Sứ William Sullivan, một thành viên của phái đoàn Mỹ ở Ba Lê, Kissinger diễn tả người Cộng Sản Miền Bắc còn tượng hình hơn nữa: ông gọi họ là “*bọn man rì mọi rợ*” vì MBVN từ chối không cho biết tên tù binh Mỹ. Họ thật là “*tán tận lương tâm*” khi “*chơi trò tống tiền với sinh mạng con người.*” Vì lý do ngoại giao, Kissinger đồng ý để Sullivan tả hành vi của họ là “*vô nhân đạo*” thay vì “*man rì mọi rợ.*”

Kissinger cũng đánh giá thấp người MNVN. Khi Ron Ziegler hỏi ông ta về cuộc họp của tổng thống với Nguyễn Cao Kỳ, Kissinger trả lời mĩa mai là Kỳ hứa sẽ không tóm tắt cuộc họp cho báo chí và “*như ông đã biết, người Việt không bao giờ nói dối.*” Ziegler thốt “*Ba sạo!*”

Khi có người nói Kissinger rằng Nixon có thể sẽ không trúng cử kỳ tới vì Việt Nam, Kissinger cãi “*chúng ta có thể ra khỏi Việt Nam bất cứ lúc nào chúng ta muốn, và chúng ta sẽ ra khỏi Việt Nam trước bầu cử tổng thống năm 1972.*” Nixon muốn một chương trình rút hết tất cả quân Mỹ vào cuối năm 1971, nhưng Kissinger cảnh cáo rằng nếu MBVN gây bất ổn định cho Sài Gòn trong năm 1972, nó sẽ có tác động xấu cho cơ hội tái trúng cử của tổng thống [Nixon]. Kissinger khuyến cáo rút hết quân vào mùa thu năm 1972, “*để nếu có bất cứ chuyện gì xấu nào xảy ra sau đó thì đã quá muộn để ảnh*

hưởng đến bầu cử. Ông ta không đề cập gì đến những sinh mạng người Mỹ sẽ bị hy sinh để phục vụ cho Nixon trúng cử thêm một nhiệm kỳ nữa. Sau hai năm làm cho Nixon, Kissinger cũng hoài nghi về chính trị y như xếp của ông.

Kissinger quan tâm về Nixon tái trúng cử nhiều hơn là về sự độc lập của MNVN, điều này được thể hiện qua cuộc đàm thoại với Dobrynin vào tháng Giêng 1971. Kissinger nhờ ông ta nói Hà Nội rằng nước Mỹ sẵn sàng cứu xét rút quân đơn phương. Để đổi lại, ông nói *“Điểm quan trọng là MBVN nên cam đoan tôn trọng một cuộc ngừng bắn trong khi quân đội Mỹ rút lui, cộng với một thời gian không lâu sau đó.”* Ông nói thêm *“Nếu người Việt có thể đồng ý với nhau về một thỏa hiệp phải chăng, và ngay sau đó, nếu chiến tranh có bùng nổ trở lại giữa MNVN và MBVN, thì sự xung đột đó không còn là chuyện của nước Mỹ, đó sẽ là chuyện riêng của người Việt giữa họ với nhau bởi vì người Mỹ lúc đó đã rời khỏi VN.. Cách thức đó sẽ giúp người Mỹ tránh khỏi sự bắt buộc phải thi hành những cuộc thương thuyết kéo dài và trên thực tế, vô bổ về một giải pháp chính trị cho MNVN sau khi người Mỹ đã về hết.”* Nói tóm lại, nếu Hà Nội có thể nghĩ ra, người Mỹ đang xin một thời hạn kha khá giữa sự rút quân của họ và sự sụp đổ của MNVN.

Với đàm phán đang tắc nghẽn và mùa khô sắp đến, Nixon đoán MBVN sẽ mở một cuộc tổng tấn công vào đầu năm 1971 tương tự như Tết Mậu Thân năm 1968. Ông muốn có cái gì *“ngọa mục ở MBVN để có thể làm họ thương thuyết.”* Do đó, vào giữa tháng Chạp, Haig chuyển lời đề nghị của Nixon cho TT Thiệu mở cuộc tấn công để có thể ngăn chặn Cộng Sản leo thang chiến dịch trong những tháng sắp đến. TT Thiệu và những cấp chỉ huy quân đội và phái đoàn ngoại giao Mỹ đã thảo luận một chương trình tinh vi hơn, đó là một cuộc hành quân táo bạo sang Lào, vào tận đầu phía bắc của đường mòn HCM, khoảng dưới vùng phi quân sự, ngay tại thị xã Tchepone.

Nixon hứng khởi và gửi Laird cùng với Tham Mưu Trưởng, Đô Đốc Moorer đi Ba Lê để bàn về tình trạng hòa đàm, rồi đến Sài Gòn để bàn về cuộc tấn công. Sau chuyến đi, hôm 18 tháng Giêng, Laird tường trình là phái đoàn Mỹ ở Ba Lê *“không có hy vọng nhất thiết”* nào về tiến triển. Nhưng

tất cả đều nghĩ những cuộc thương thuyết vẫn là phương tiện “*đặt tư thế*” có ích lợi. Ở Sài Gòn, TT Thiệu nói Laird rằng bàn bạc về chấm dứt chiến tranh vào năm 1972 là quá hấp tấp. Ông đoán là “*cuộc chiến còn dai dẳng trong nhiều năm nữa và chúng ta nên bàn về sự tham gia của người Mỹ.*”

Mọi người đều lạc quan là cuộc tấn công của MNVN vào đường mòn HCM bên Lào sẽ mang lại kết quả tốt. Laird tường trình “*về cán quân, MNVN có khả năng thật cao.*” Đô Đốc Moorer nghĩ “*quân lực MNVN trở nên khá hơn bao giờ hết.*” Nixon và Rogers cùng đồng ý không cần dùng đến lực quân và cố vấn Mỹ trong chiến dịch, nhưng tán thành yểm trợ dội bom, không vận, và pháo binh. Nixon tiên đoán là mặc dù đóng vai trò giới hạn, “*mình sẽ bị người ta trách móc thật tình vì bành trướng chiến tranh qua Lào.*” Tuy nhiên, ông cho rằng chiến dịch như vậy có thể “*chứng tỏ phải dứt khoát khi lâm chiến.*”

Chỉ có ông Helms [giám đốc Cơ Quan Tình Báo Trung Ương] đưa ra nhiều nghi vấn quan trọng mặc dù đã biết những thất bại gây tai hại đến kế hoạch hành quân của Mỹ trong quá khứ. Ông tiên đoán là “*quân lực MNVN sẽ gặp một trận đánh khó khăn ở Lào*” mà nó sẽ làm hỏng chiến dịch. Moorer đồng ý nhưng nói “*đây có thể là cơn thở hắt của kẻ địch.*” Kissinger tiên đoán “*địch sẽ phải mất thời gian dài để bình phục,*” và Rogers cảnh cáo “*đó là điều tai hại cho nước Mỹ nếu quân đội MNVN thất bại.*”

Nixon từ chối bàn về bất cứ ý tưởng thua trận nào, ông nói “*chiến dịch không thể kết thúc bằng thua trận.*” Ông ta muốn yên trí đánh cuộc bằng cách “*đặt những mục tiêu rất giới hạn như đánh phá đường mòn... kết hợp để đột kích trại trú ẩn.*” Tuy vậy, ông vẫn có hy vọng là quân lực MNVN có thể chu toàn sứ mạng. Nhưng “*nếu họ không thể làm được thì mình cũng phải biết.*”

U. Alexis Johnson của Bộ Ngoại Giao cảnh cáo về rủi ro cho nước Mỹ nếu cuộc tấn công thất bại. Ông tuyên bố trong một buổi họp của Nhóm WSAG [Washington Special Actions Group] là ông nghi ngờ khả năng thành công của Sài Gòn. Ông sợ là cuộc tấn công sẽ làm chính phủ Lào sụp đổ và Cộng Sản có thể kiểm soát ở miền Bắc và trung Lào. Cuộc tấn công cũng có rủi ro làm bùng phát chống chính phủ ở Quốc Hội và Liên Hiệp Quốc.

Để bào chữa cho Nixon, Kissinger nhất định không để bị thoái trí. Ông nói *“cuộc hành quân qua Lào sẽ ngăn cản MBVN không phát động một cuộc tổng tấn công cho đến khi cuối mùa khô năm 1972... điều đó có nghĩa là nước Mỹ sẽ có thêm một mùa khô để tiếp tục chương trình Việt Nam Hoá và bảo vệ rút quân... cuộc tấn công này có thể làm chiến tranh chấm dứt vì nó sẽ vô hiệu hóa mọi khả năng của địch.”* Nixon phụ họa thêm vào sự lạc quan của Kissinger. Hôm 26 tháng Giêng, ông nói với Kissinger, Moorer, và Haig *“tình trạng địch đã suy sụp thấy rõ... và họ bị đánh tới bởi vì quân lực MNVN mạnh hơn. Chiến dịch vào mùa xuân năm nay sẽ có tác động quan trọng.”* Dù sự lạc quan của họ không biên giới, nó cũng không khôn ngoan.

Roger cũng không ngả theo họ. Trong một buổi họp với tổng thống hôm sau, với Laird làm hậu thuẫn, ông chụp lấy câu phát biểu của Nixon để nói *“chương trình Việt Nam Hoá có lẽ thành công”* dù có, hay không có cuộc tấn công qua Lào này.” Roger hỏi thế thì tại sao xúc tiến với rủi ro quá lớn? MBVN đã biết trước có một cuộc tấn công. Nếu MNVN *“thua trận, nó sẽ là một thất bại cho cả chương trình Việt Nam Hoá và TT Thiệu.”*

Nixon và Kissinger nghĩ vẫn nên liều. Kissinger sau này tuyên bố *“trên giấy tờ, đây là một dự án huy hoàng, nhưng chúng ta đã tự để mất lý trí bởi khái niệm gan dạ, bởi sự đồng lòng tuyệt đối của những người có trách nhiệm ở cả Sài Gòn lẫn Hoa Thịnh Đốn, bởi quá khứ thành công ở Cam Bốt, và bởi viễn tượng sẽ có một khúc quan dứt khoát.”* Ông ta sau này cũng bộc trực viết *“điều trở ngại lớn nhất của chương trình là nó không phù hợp với thực tế ở Việt Nam. Những sư đoàn của MNVN chưa bao giờ hành quân lớn chống một kẻ địch quyết tâm ở ngoài, và chỉ hùa hoần lăm ở trong Việt Nam.”* Sau mười năm huấn luyện bởi các cố vấn quân sự Mỹ và cả tỷ đô la cho thiết bị quân sự, Kissinger công nhận *“những sư đoàn của MNVN đơn giản là chưa đủ giỏi cho một chiến dịch phức tạp như chiến dịch ở bên Lào.”* Điều đáng ngạc nhiên là Bạch Ốc không hiểu ra vấn đề này vào thời điểm đó.

Chiến dịch *“Lam Sơn 719”*, tên gọi cho cuộc hành quân sang Lào, là một tai họa. Quân MNVN, vì không so nổi với quân MBVN, bị thiệt hại nặng nề. Được Nga Sô trang bị hỏa tiễn phóng từ vai, quân MBVN cũng gây tổn thất lớn cho trực thăng Mỹ khi chuyển quân ra vào từ chiến địa. Sau một

tháng giao tranh, TT Thiệu, vì lo tổn thất nặng, ra lệnh rút khỏi Tchepone, nơi mà quân MBVN đã bỏ trống để nhử quân MNVN vào bẫy. William Bundy sau này viết *“cuộc rút lui trở thành một cuộc tháo chạy tán loạn, quân lính bị pháo và đánh không thương tiếc, nhiều người lính phải được bốc bằng trực thăng Mỹ. Quân lính MNVN kiệt sức và hoảng sợ, họ nhồi vào trực thăng hay đu theo còng đáp. Khi trực thăng đáp xuống căn cứ Mỹ ở Khe Sanh, các phóng viên và nhiếp ảnh gia có thể thấy và tường thuật những hình ảnh sống động của sự mất tinh thần và thua trận.”*

Nixon sau này gọi cuộc xua quân qua Lào là một *“thành công về quân sự nhưng là một thất bại về tâm lý, ở cả Việt Nam, nơi mà tinh thần bị lung lay vì báo chí tường thuật về cuộc tấn quân, lẫn ở Mỹ, nơi mà những hình ảnh trên báo chí làm mất tin tưởng vào Chương Trình Việt Nam Hóa và viễn tượng chấm dứt chiến tranh.”*

Lúc đó, trước công chúng, Nixon cố gắng tạo ra một hình ảnh tốt đẹp nhất cho sự thất bại. Ông nói cuộc tấn công qua Lào đã làm mất khả năng của Cộng Sản phát động một cuộc tổng phản công vào quân lực Mỹ ở MNVN vào năm 1971. Tuy nhiên, trong thâm tâm, ông thất vọng bởi thành tích kém cỏi của quân lực MNVN. Vào cuối tháng Hai, ông nói với những cố vấn an ninh quốc gia *“phải chi quân MNVN chỉ thắng được một cái gì rẻ tiền... như là chiếm một ngọn đồi thối tha nào...bắt được một hay hai đứa tù binh, bất cứ gì!”* Khi được biết không lực MNVN không oanh tạc các xe vận tải MBVN bởi vì mục tiêu di động, ông bùng nổ *“Ba sao! Sao không chơi tụi chó má đó!”* Ông cho lý do của họ là *“lố bịch.”*

Vào tháng Ba, Haig trở lại Sài Gòn để định giá về cuộc tấn công. Ông tường thuật là MNVN đã mất hết nhiệt tình cho chiến dịch. *“Thời gian đụng chạm dữ dội kéo dài đã thuyết phục cấp chỉ huy QLVNCH là đáng lẽ cuộc hành quân phải được hủy bỏ càng nhanh càng tốt.”* Sau khi một số quân lính của MNVN hoảng hốt, Nixon nói *“chỉ cần một số phim trên truyền hình chiếu cảnh vài lính của QLVNCH đu theo còng đáp của trực thăng di tản để làm gia tăng quan niệm sai lầm đang phổ biến là QLVNCH thiếu khả năng và hèn.”* Nhưng Nixon không nói gì về tại sao quan niệm QLVNCH thiếu khả năng lại quá phổ biến và ông cũng không than phiền về tiên đoán trước đó của Haig vào tháng Chạp là chiến thắng đang nằm trong tầm tay

nước Mỹ.

Nixon từ chối công nhận sự thất bại của Sài Gòn. Giống như các huấn luyện viên cổ động đội đang thua trong lúc giải lao, ông nói với Helmes và Kissinger rằng nước Mỹ phải thắng. Vào tháng Ba, với sự thất bại của Sài Gòn ở Lào đã trở thành hiển nhiên, ông nói *“Nếu chúng ta thất bại ở Đông Nam Á, nước Mỹ sẽ bị một cú đòn chí tử và sẽ không bao giờ hồi phục để trở thành một siêu cường thế giới lại lần nữa... Chúng ta không thể thất bại sau sáu năm ở đó... Chúng ta phải thắng. Vì thắng sẽ bảo đảm một cơ hội hợp lý cho MNVN sống trong hòa bình”* không bị chính phủ Cộng Sản ép buộc. Điều ông không đề cập đến là ông thấy thất bại dưới tay mình là một tai họa không thể chấp nhận được trong nhiệm kỳ tổng thống và viễn ảnh tái cử của ông.

Chương Mười

Con Đường Đến Hoà Hoãn

Đối với Nixon và Kissinger, Việt Nam vẫn là một nỗi bức mình lớn nhất. Cuộc chiến đã trở thành một thảm hại quốc gia, một cái ung nhọt thường xuyên, và là một sức mạnh chia rẽ trong đời sống Hoa Kỳ. Vào cuối tháng Ba năm 1971, sau khi tòa án quân sự kết án và xử chung thân khổ sai Trung úy William Calley về tội giết người trong vụ thảm sát Mỹ Lai, Nixon quyết định nhốt Calley vào trại lính trong khi ông ta kháng án. Quyết định của tòa án và Nixon gây nhiều trách móc và làm gia tăng cuộc tranh luận vô thương tiếc mà Bạch Ốc thật tình muốn quên. (Vào tháng Tư năm 1974, hình phạt cho Calley được giảm xuống còn mười năm, và sau đó vào tháng Mười Một, Calley được tha có điều kiện bởi tư lệnh lục quân.)

Nixon nghĩ là ông có thể làm ngơ các sinh viên biểu tình ở nơi xa xôi, nhưng ông không thể có thái độ bình thường như vậy đối với các dân biểu, thượng nghị sĩ trong Quốc Hội, nhất là các thượng nghị sĩ khi họ càng ngày càng trở nên mạnh bạo hơn để ép chính phủ rút quân khỏi Việt Nam. Trong 17 cuộc bầu phiếu ở Hạ Viện và Thượng Viện giữa tháng Tư và Tháng Bảy, một số dân biểu và thượng nghị sĩ muốn đặt thời hạn nhất định

cho rút quân. Nixon và Kissinger chống lại những quyết nghị của Quốc Hội vì họ sợ bị kết tội là chính phủ đóng một vai trò quan trọng để mất MNVN nhiều hơn là họ thấy những quyết nghị này làm nguy hại đến sự sống còn của MNVN.

Vào mùa Xuân năm 1971, sức ép trong nước về rút quân tạo nên một cảm giác khẩn cấp cao độ trong chính phủ để chấm dứt chiến tranh. Vào cuối tháng Tư, Kissinger nói với Nixon khi ông đến Trung Quốc *“tôi sẽ nói với bộ trưởng ngoại giao [Trung Quốc]... chúng ta phải dàn xếp. Đó là lý do tại sao chúng tôi muốn gặp ông một cách bí mật... để chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.”* Nixon muốn Kissinger nói cho Chu Ân Lai rằng *“cuộc chiến này hầu hết phải được dàn xếp trước khi tôi [Nixon] sang.”*

Trong tuần lễ sau đó, Nixon bảo Haldeman rằng nhân ngày kỷ niệm năm thứ nhì rút quân vào tháng Sáu, họ phải *“có tiến triển ở Việt Nam... Chúng ta phải làm gì dứt khoát và rõ ràng vì lý do quốc nội.”* Những điều kiện đưa ra từ Quốc Hội buộc họ phải chứng tỏ có bước tiến xa hơn. Tuy thế, Nixon vẫn còn nhất định làm những gì có thể được để ủng hộ Sài Gòn. Haldeman nói *“Như chúng ta đã biết, Nixon là người cứng đầu chưa từng thấy khi nói về bỏ rơi đúng cách.”*

Hoàn cảnh sáng sửa hơn một chút vào tháng Năm. MBVN xin Kissinger trở lại Ba Lê để đàm phán lại vào cuối tháng. Hơn nữa, TT Thiệu báo tin cho Đại Sứ Bunker ở Sài Gòn biết là QLVNCH sắp sửa sẵn sàng chiến đấu không cần sự trợ giúp của quân đội Mỹ. Khi Kissinger chuẩn bị đi Ba Lê, Nixon hy vọng có một đột phá trong thương thuyết mà nó sẽ trút gánh nặng chiến tranh cho họ. Khi Kissinger tường trình nhà báo Marquis Childs nói *“tụi Dân Chủ trông bệnh hoạn quá; Việt Nam lúc nào cũng là đầu đề câu chuyện của họ,”* Nixon bảo Kissinger *“Nói với Marquis là chuyện Việt Nam xong rồi...Chuyện chính bây giờ là những gì sẽ xảy ra cho Xô Viết, Trung Quốc, Trung Đông, và kinh tế của nước Mỹ.”*

Nhưng những lời tuyên bố đầy hy vọng của Nixon và Kissinger đều là những mơ mộng hảo huyền. Với dưới 50 phần trăm dân chúng ủng hộ tổng thống, 61 phần trăm cho sự tham chiến vào Việt Nam là một lỗi lầm và muốn rút quân về trước tháng Bảy, 1972, Kissinger hằng hái trở lại Ba Lê để

mong một dấu hiệu dàn xếp nào đó. Nixon bảo Kissinger đưa ra một “*đề nghị cuối cùng*” cộng với lời cảnh cáo là “*thời gian thương thuyết gần hết.*”

Kissinger mang chương trình bầy điểm đến Ba Lê. Chương trình này hứa hẹn sẽ đặt ngày rút quân Mỹ toàn bộ để đổi lấy MBVN không phải rút quân nhưng họ phải hứa chấm dứt đưa quân vào MNVN, Cam Bốt, và Lào. Chương trình này khác xa với đòi hỏi trước đó về cam kết song phương để chấm dứt giao tranh giữa quân Mỹ và MBVN. Nó phản ánh sự ước đoán của chính phủ rằng giảm thiểu quân lực Mỹ cũng tước đi cái khả năng của họ để bắt buộc Hà Nội rút quân khỏi MNVN. Tương lai chính trị của MNVN, mà Hà Nội từ trước đến nay nhất quyết không muốn có chính quyền TT Thiệu, sẽ để cho người MNVN quyết định qua cuộc bầu cử toàn quốc vào mùa thu.

Trở lại Ba Lê, Kissinger nhận xét “*một lần nữa, hai phái đoàn Mỹ và Việt Nam lại đối diện với nhau trong một phòng khách bẩn thỉu, chia cách bởi một tấm thảm hẹp và một hồ đầy vô cảm;*” đáng lẽ Kissinger nên nói thêm là phần chính từ bên phía của ông. MBVN vẫn bất di bất dịch tin tưởng là họ có thể kéo dài đẳng hơn người Mỹ và sẽ thôn tính MNVN.

Thái độ không suy suyển của Hà Nội làm Nixon tức giận. Trong một cuộc hội đàm với Kissinger và Haldeman ngày mùng 2 tháng Sáu, ông đập bàn và dọa sẽ có những hậu quả khủng khiếp nếu MBVN không nhanh chóng chấm dứt chiến tranh. Nixon còn nói rằng nếu ông làm tổng thống trong những năm 1966, 1967, ông đã dùng đủ nhân lực để chiến thắng.

Và nếu cần, ông cũng sẽ làm bây giờ, hoặc ông chỉ nói xuông trong lúc giận dữ. Ông hét trong khi đập bàn “*Nếu chúng ta không có bước tiến nào từ xô Việt, từ Trung Quốc, nếu chúng ta không có cặp đôi này thì chúng ta sẽ không thể có cái gì ở Việt Nam, tình trạng đang trở nên thậm tệ – khoảng tháng Mười Một năm nay, tôi sẽ xem xét kỹ càng lại lá bài... Tôi không nói về những phi vụ dội bom [đường mòn H(CM)]... [Chúng ta sẽ phá xập đê điều, nhà máy điện, Hải Phòng, chúng ta sẽ san bằng cả nước chó má đó! Đừng làm tôi hét lên.]*” Kissinger thêm vào “*Tôi nghĩ dân chúng Mỹ sẽ hiểu điều đó.*” Nixon tiếp tục “*Điểm quan trọng ở đây là chúng ta không thể vừa rút vừa than vãn, và chúng ta không rút vì thua.*”

Trong khi Xuân Thủy công khai kêu gọi Quốc Hội Mỹ đặt ra thời hạn chót cho rút quân, Kissinger nói với Nixon ngày mùng 8 tháng Sáu *“tôi sắp sửa đi gặp Dobrynin và sẽ hỏi cho ra nhẽ. Tôi sẽ bảo ông ta nói với những thằng bạn da vàng tí hon hãy chấm dứt trò chơi. Chúng tôi không để bị thua một cách êm thấm đâu.”* Kissinger nói chuyện với Dobrynin hôm mùng 3, 7, và 21 tháng Sáu nhưng không đả động gì đến Việt Nam. Kissinger đang che dấu những đánh cuộc của ông ta – ông hy vọng những buổi họp thêm ở Ba Lê vào cuối tháng có thể đem lại kết quả quan trọng, nhưng nếu không, ông cũng sẽ có tiếng với Nixon vì ủng hộ ông ta muốn tiêu diệt Hà Nội trong những lúc nóng tính.

Ngày 13 tháng Sáu, một vấn đề mới bùng nổ về Việt Nam. Tờ New York Times khởi đầu đăng những đoạn của *“Hồ Sơ Ngũ Giác Đài,”* một bộ sử liệu nhiều cuốn về Chiến Tranh Việt Nam được soạn thảo theo lời yêu cầu của Robert McNamara. Việc đăng tải những tài liệu mật làm Nixon điên tiết: ông ta và Kissinger đều đồng ý đây là *“phản quốc”* vì *“nó phục vụ kẻ thù.”* Họ nghĩ là việc này sẽ làm tổn thương thêm đến ủng hộ quốc nội vì nó tiết lộ những hành động dấu kín dưới thời Kennedy và Johnson đã đưa đẩy cả nước vào cuộc chinh chiến. Hơn nữa, họ sợ là những bàn luận và bất đồng thêm nữa sẽ làm suy yếu khả năng của Nixon để ép Hà Nội vào một dàn xếp danh dự.

Kissinger viết trong hồi ký vào năm 1979 *“hiện giờ tôi vẫn không tin là việc đăng Hồ Sơ Ngũ Giác Đài đã làm thay đổi quyết định sau cùng của Hà Nội không muốn kết thúc dàn xếp vào năm 1971. Cả người ăn cắp tài liệu lẫn chính phủ đều không biết điều này vào lúc đó.”* Đây là lời bào chữa không thuyết phục. Hà Nội không cần những bài đăng trên báo để thuyết phục họ rằng công chúng, giới truyền thông, và Quốc Hội đã chán ngấy với chiến tranh và muốn rút khỏi Việt Nam càng sớm càng tốt hầu hết dưới mọi điều kiện nào.

Vào cuối tháng Sáu năm 1971, khi Kissinger sửa soạn trở lại Ba Lê để họp với MBVN một lần nữa, Nixon nghi ngờ là sẽ không có kết quả gì. Nhưng không phải vì vụ đăng Hồ Sơ Ngũ Giác Đài trên nhật báo New York Times mà Toà Tối Cao Pháp Viện đã phán quyết hôm 30 tháng Sáu là họ có quyền tiếp tục đăng dựa theo Tu Chính Thứ Nhất bảo đảm tự do báo chí.

Chính ra là chống đối chiến tranh đã được chứng tỏ thật rõ ràng bằng biểu quyết tu án Mansfield của một nghị luật Thượng Viện hôm 22 tháng Sáu. Nghị luật này đòi hỏi bắt buộc rút hết quân Mỹ ở Đông Dương nội trong chín tháng sau khi được ký thành luật và chấm dứt mọi hoạt động quân sự sau khi tất cả các tù binh Mỹ được thả. Số phiếu cho tu án là 57 thuận và 42 chống, nó tạo nên tình trạng *“thật khó khăn”* cho Bạch Ốc nhưng là một chiến thắng cho bên phản chiến.

Tu án này làm bất bình cựu Tổng Thống Lyndon B. Johnson. Theo lời tường trình của Haldeman cho Nixon, LBJ nói *“tôi sẽ làm bất cứ gì tôi có thể làm được để đánh bại bọn chó đẻ thối tha bán thiu này trong năm [bầu cử] 1972.”* LBJ gọi Clark Clifford, bộ trưởng quốc phòng dưới thời ông và sau này trở nên chống chiến tranh là *“thằng khốn nạn cà chớn.”* Nixon than phiền việc nói chuyện với các nghị viên như *“điều khó sợ nhất mà tôi phải làm.”* Họ là *“những người yếu hèn và vô tích sự.”* Nhưng ông từ chối *“không để bị căng thẳng vì điều này.”* Trong một cuộc hội đàm với Mansfield, ông bảo chính phủ đang có thương lượng ngầm [với MBVN] và *“hành động của Thượng Viện có thể làm hỏng hết cả.”* Ông cảnh cáo Mansfield rằng sự thất bại của thương thuyết sẽ buộc ông dội bom *“chết mẹ chúng nó hết.”*

Tu án Mansfield làm tiêu tan mọi hy vọng của Nixon và Kissinger về một phản ứng tích cực đến từ Hà Nội. Haldeman để ý là Kissinger *“rất khó chịu vì tu án sẽ có nghĩa là ông ta chẳng còn hy vọng thương thuyết gì ở Ba Lê.”* Kissinger nói về tu án *“tôi chưa bao giờ thấy một thành tích vô trách nhiệm vì muốn đạt thắng lợi chính trị ngắn hạn để chiều lòng dân như vậy.”* Vì bây giờ nó làm cho MBVN suy nghĩ lại, Kissinger than phiền với Thượng Nghị Sĩ Robert Dole (Đảng Cộng Hòa, tiểu bang Kansas) *“đây không phải lần đầu mà chúng tôi bị đặt dưới khó khăn thêm. Họ [những thượng nghị sĩ đảng Dân Chủ] là những người đang kéo dài chiến tranh.”*

Nixon bảo Haldeman *“Henry nó nản chí vì những gì đã xảy ra, tôi phải an ủi hẳn là mọi việc sẽ vào đâu vào đó. Tụi trẻ con [thượng nghị sĩ] nó hoàn toàn không nghĩ gì về an ninh quốc gia. Mình không thể nào làm gì được về vấn đề này. Họ sẽ phải trả giá.”*

Kissinger nhận ra một khuyết điểm về giữ bí mật hòa đàm Ba Lê. Nếu

ông đã có thể tiết lộ những đề nghị hòa bình của chính phủ thì có lẽ nó đã hạn chế Thượng Viện, tạo nên ủng hộ quốc nội mạnh hơn cho tổng thống trong lúc thương thuyết, và làm MBVN thắng thắn hơn. Nhưng ông ta không chắc; và sự giữ bí mật, gồm chuyến đi Trung Hoa sắp đến, hiện giờ là một phần quan trọng trong cách thức làm việc của Nixon và Kissinger trong hơn hai năm qua mà có lẽ họ không thể bỏ được.

Bây giờ Nixon đang nghĩ hủy bỏ chuyến đi Ba Lê của Kissinger và *“giật trôi tất cả mọi thỏa thuận.”* Ông bảo Kissinger *“Đến đây là hết; [Mansfield] phải dàn xếp.”* Nếu không, Nixon sẽ chấm dứt thương thuyết và sẽ công khai đổ lỗi trên Mansfield và 56 thượng nghị sĩ khác đã bầu cho tu án. Nixon tuyên bố ông đã có một chương trình rời khỏi Việt Nam nếu thương thuyết thất bại. Ông sẽ dựa vào *“một cuộc dội bom toàn diện trên MBVN để dẹp khả năng tấn công của họ.”* Vì những cuộc không tập trên MBVN giữa những năm 1965 và 1968 đã chỉ có hiệu quả giới hạn trên khả năng tấn công của Hà Nội, khó mà hiểu được suy luận của Nixon. Chắc chắn là ông ta đang nghĩ về những mục tiêu như đê Sông Hồng và những cuộc dội bom lớn lao trên Hà Nội và Hải Phòng. Nhưng điều này sẽ đem đến rối loạn trong nước Mỹ mà không ai mong muốn tương tự như sau khi dàn quân sang Cam Bốt.

Nixon và Kissinger thở phào nhẹ nhõm khi biết ra là Hà Nội tỏ ra mềm dẻo hơn trong các cuộc hội thảo mới nhất giữa Kissinger, Lê đức Thọ, và Xuân Thủy ở Ba Lê vào ngày 26 tháng Sáu. Kissinger nhắn cho Nixon qua Haig rằng *“đây là một buổi họp đúng đắn nhất họ từng có.”* Nixon muốn biết có phải MBVN thay đổi vì ảnh hưởng bởi *“hành động của Thượng Viện.”* Haig không nghĩ như vậy *“tất cả đều chú trọng vào thương thuyết – không tuyên truyền. Bởi vậy Kissinger mới ngạc nhiên.”* Mặc dù *“Kissinger có phần khởi về chiều hướng, ông ta vẫn chưa chắc là sẽ đi về hướng nào.”*

Với ý định kéo dài thương thuyết cho đến năm 1972 vì họ nghĩ dân chúng sẽ ép Nixon đi đến hòa giải, Hà Nội tạo ra vẻ bề ngoài là uyển chuyển trong các vụ thương thuyết. Kế của họ thành công. Kissinger khuyên Nixon *“Mình không mất mát gì hết khi chờ bây giờ.”* Nixon đồng ý và bảo Kissinger *“đến lúc chúng ta nhượng bộ...[Chúng ta đánh nhau mấy năm nay rồi, chúng ta trải qua vụ Cam Bốt, Lào...Chúng ta hãy đối diện với thực tế.”*

Chúng ta đã làm bất cứ gì đã có thể làm được. Bây giờ hả? Ai mà biết?"

Trong khi Kissinger chuẩn bị chuyển đi Á Châu vào ngày mùng một tháng Bảy, ông ta và Nixon đồng ý thảo một phúc đáp cho Hà Nội sau khi Kissinger trở về. Tuy nhiên, hôm đó, Hà Nội cho in trên báo một đề nghị mới được tính toán trước để chiêu dụ dư luận Mỹ. Họ đề nghị sẽ trao đổi tù binh Hoa Kỳ với sự rút hết quân lực Mỹ và kêu gọi ngưng bắn để chấm dứt chiến tranh. Biết trước là đề nghị của Hà Nội sẽ có một phản ứng tích cực trong nước Mỹ, Bạch Ốc tuyên bố chương trình của MBVN có cả điểm tốt lẫn xấu, nhưng Hà Nội làm trội hơn vì họ *"thương thuyết trong các diễn đàn đã được thiết lập sẵn [báo chí và dư luận]."*

Sau lưng, Nixon và Kissinger rất tức giận vì không thể phơi bày được những mâu thuẫn giữa những lời tuyên bố của Hà Nội trên báo chí và nơi đàm phán. Sự giả dạng mềm dẻo thay vì nhất định đòi hỏi quân Mỹ rút lui vô điều kiện được che dấu khỏi con mắt quần chúng Mỹ. Nixon đề nghị hủy bỏ buổi họp mà Bruce đã giàn xếp trước ở Ba Lê nhưng Kissinger nghĩ là nên tham dự và *"cảnh cáo là nếu họ tiết lộ lần tới thì sẽ không có đi lại nữa."* Nixon bảo Kissinger khuyến cáo Trung Quốc là ông ta sẽ bảo vệ quyền lợi của Mỹ khi thương lượng với MBVN và trừ khi có một dàn xếp, ông ta sẽ phải dùng đến những biện pháp khắt khe. Bruce được chỉ thị cho MBVN một phản ứng nghiêm khắc nhưng không hoàn toàn bãi bỏ những đề nghị của họ.

Khi Kissinger ghé qua Việt Nam, Ấn Độ, và Pakistan trên đường đến Trung Quốc, Nixon dặn đi dặn lại *"phải chứng tỏ có vị trí cứng rắn ở Ba Lê và đưa tất cả vấn đề lên trên đầu."* Đặc điểm của lối tiếp cận với thương thuyết của Nixon là *"mơ hồ."* Kissinger viết về sau này *"ông đổ lên đầu tôi với những chỉ thị nghe thì rất là ghê gớm nhưng không phải lúc nào cũng phù hợp với chương trình, và một số chỉ thị thì không thể nào thi hành được. Lý do có thể là ông không thoải mái với tiến trình thỏa hiệp hay sợ bị từ chối, ngay cả trong diễn đàn ngoại giao."*

Trên đường trở về từ Trung Quốc, Kissinger ghé qua Ba Lê để bí mật gặp phái đoàn MBVN hôm 12 tháng Bảy. Màn đầu của buổi thương thuyết giống như thường lệ. Với hy vọng có sự quan hệ tốt đẹp hơn với Trung

Quốc, Nixon gan dạ thúc dục Kissinger dùng những danh từ tượng hình và sắt máu để đòi hỏi một dàn xếp sớm cho chiến tranh. Vì tin rằng chỉ có trao đổi kín đáo mới đem đến thỏa thuận nhanh chóng, Kissinger chuẩn ra tư gia của đại sứ bằng cửa hậu, cúi rạp xuống nệm xe của tướng Vernon Walters và đội nón để cải trang. Họ đến nhà của phái đoàn MBVN để bàn luận thêm trong phòng khách được trang hoàng với chiếc bàn hình chữ nhật phủ tấm vải xanh lá cây.

Trong cuộc trao đổi, ưu điểm dường như nhiều hơn khuyết điểm. Kissinger nói với Nixon MBVN đang nóng lòng để *“thương thuyết nghiêm chỉnh. Họ nhấn mạnh nhiều lần, hầu như với giọng bùi ngùi rằng họ muốn dàn xếp chiến tranh.”* Họ trông có vẻ sẵn sàng đồng ý về ngưng chiến, trao trả tù binh, định ngày rút quân, và trung lập hóa Lào và Cam Bốt.

Điểm còn dây dưa ở đây là Mỹ không chịu bỏ rơi chính phủ TT Thiệu. Nhưng ngay cả trong lúc này, MBVN đã tỏ một chút linh động. Họ cho sự hiện diện liên tục của TT Thiệu ở Sài Gòn làm cuộc dàn xếp *“khó khăn”* thay vì *“không thể có”* như họ đã từng tuyên bố. Kissinger nhận thấy có một hy vọng khá hơn là MBVN sẽ thay đổi cương vị trên vấn đề chính trị và họ sẽ làm trước kỳ họp tới vào hôm 26 tháng Bảy.

Buổi họp hôm 26 lại là một sự thất vọng nữa. Trong khi MBVN *“tiến xa về phía lập trường của chúng ta trên mọi điểm phi chính trị, họ cũng đầu bám vào đòi hỏi là chúng ta phải lật đổ TT Thiệu, nếu cần, bằng một phương tiện âm mưu nào đó thay vì bằng quá trình bầu cử được định sẵn vào mùa thu.”* Như Kissinger suy diễn, sự kiểm soát của MNVN, mà vì nó MBVN đã hy sinh rất nhiều, sẽ không có họ nếu TT Thiệu, với sự hậu thuẫn của Việt Nam Hoá, còn tại chức. MBVN hứa sẽ nghiên cứu thêm nữa cương vị của Mỹ trong vòng ba hay bốn tuần tới, nhưng Kissinger không chắc là họ có *“trí tưởng tượng và lòng tự tin để đi theo con đường của chúng ta.”* Hơn nữa, họ cũng nói rõ là quan hệ mới của Hoa Kỳ với Trung Quốc sẽ không có hiệu quả quan trọng cho cuộc hòa đàm song phương. Kissinger nói cho Nixon điều chắc chắn duy nhất là họ sẽ phải trả lời dứt khoát vào buổi họp kỳ tới vào hôm 16 tháng Tám.

Trong khi chờ đợi cho buổi họp đó, Nixon và Kissinger kín tiếng về triển

vọng hòa bình. Nhưng trong buổi họp báo hôm mừng 4 tháng Tám, Nixon tuyên bố là những người chỉ trích chính sách của ông rồi sẽ thấy nước Mỹ đã và đang *“đi thêm dặm đường để thương thuyết trong những phương tiện được thiết lập sẵn.”* Ông bảo đảm với báo chí là nước Mỹ không bỏ qua một cơ hội nào để đạt đến dàn xếp.

Những lời công bố của Hà Nội *“mắng”* Bắc Kinh vì đi đêm với Mỹ gây nghi vấn về sự có thể có một thông qua. Việc MBVN đang tụ tập quân ở vùng phi quân sự cũng làm phiền Nixon và Kissinger thêm. Mỗi quan tâm này được chứng tỏ vào buổi họp hôm 16 tháng Tám. Sự vắng mặt của Lê đức Thọ cho thấy là sẽ không dàn xếp được điều gì. Xuân Thủy bắt đầu bằng *“một bài rất nặng lời,”* than phiền là Mỹ đã leo thang xung đột bằng những cuộc dội bom mới. Kissinger *“trả lời họ với một ngôn ngữ cứng rắn ông chưa từng dùng bao giờ, kết tội Xuân Thủy giả dạng dùng buổi họp để dụ ông qua.”* Chẳng mấy chốc, họ tiếp tục bế tắc vì vấn đề Mỹ không chịu bỏ rơi TT Thiệu.

Mặc dù buổi họp không thông, Kissinger đồng ý sẽ gặp lại họ trong một tháng. Ông giải thích cho Nixon quyết định của ông là một cách để tiếp tục duy trì đường dây trong trường hợp họ muốn dàn xếp; và để giữ cho họ khỏi leo thang đánh nhau trong lúc MNVN sửa soạn bầu cử. Ông kết luận *“chúng ta không mất gì hết trừ 36 tiếng bực mình cho tôi, và chúng ta cũng không đạt được gì nếu lui ra bây giờ.”* Mặc dù Nixon chưa chịu và muốn *“cắt đứt liên lạc càng ngày càng vô ích,”* Kissinger *“cuối cùng cũng thuyết phục được ông”* đi theo *“tia sáng hy vọng”* buộc vào một buổi họp nữa.

Nói về những buổi hòa đàm ở Ba Lê, Kissinger công nhận là Mỹ *“bầu như ở trong hành động đợi chờ.”* Nhưng ông tươi cười với sự lạc quan *“tôi nghĩ chúng ta đang tiến về một dàn xếp.”* Ông tả lại những thời gian với Xuân Thủy là *“tuyệt đối độc ác,”* ông nói *“bàn luận với Xuân Thủy là tuyệt đối phi phạm thì giờ...vì ông ta chẳng đưa ra điều gì.”* Kissinger xin Nixon một buổi họp nữa bằng cách hứa là nếu không có gì xảy ra vào tháng Chín, *“đó sẽ là lần cuối cùng.”* Ông tiên đoán là Hà Nội sẽ dàn xếp vào tháng Mười Một sau bầu cử ở MNVN. *“họ không có chỗ nào để đi.”* Kissinger cũng gợi ý cho Nixon để ông bí mật đi Hà Nội. Nhưng Nixon không muốn dính dáng gì đến cái mà ông gọi là *“ảo ảnh huy hoàng như người chuộng hòa bình của*

Kissinger.” Nixon không nghĩ là sẽ có kết quả, và chuyển đi sẽ bị lộ, điều đó “*sẽ là một tai họa.*”

Tuy nhiên, Nixon đồng ý để Kissinger trở lại Ba Lê vào tháng Chín. Ông ta bị hấp dẫn bởi trường hợp có thể xảy ra là, sau khi loan báo vào tháng mười về buổi họp Thượng Đỉnh với Moscow sắp đến, ông có thể có một tuyên ngôn khai hoàn về hòa bình ở Việt Nam vào tháng Mười Một. Cả hai Nixon và Kissinger đều có sự sống còn cá nhân dựa vào việc chấm dứt chiến tranh. Không những nó thỏa mãn hy vọng trong nước và thế giới về hòa bình ở Đông Nam Á mà nó còn được cho là thành công cho cá nhân của họ. Đối với Nixon, điều này có nghĩa là bảo đảm ông trúng cử tổng thống lần nữa, và với Kissinger, đây sẽ được xem là sản phẩm của tài thương thuyết và ngoại giao cá nhân của ông ta. Có quá nhiều nguy cơ cho nước Mỹ, thế giới, và chính họ để từ bỏ hy vọng, dù mỏng manh nhất, là những lần họp thêm có thể chấm dứt một cuộc chiến dài nhất và tệ nhất của Hoa Kỳ.

MBVN vẫn tiếp tục nhận ra những lý do để kéo dài thương thuyết. Họ hy vọng là, để đổi lại cho việc chấm dứt chiến tranh và trả tù binh Mỹ về nước, chính phủ Mỹ có thể nghĩ đến bỏ rơi TT Thiệu và để Hà Nội chiếm đóng MNVN. Trong khi Kissinger càng đồng ý tiếp tục hòa đàm thì MBVN càng nuôi dưỡng hy vọng chính phủ Mỹ sẽ nhượng bộ về vấn đề chính trị. Vào tháng Tám và Chín, sau khi đối thủ của TT Thiệu bỏ cuộc đua bầu cử tổng thống, Hà Nội nghĩ rằng sự mất mặt của chính phủ Mỹ vì “*bầu cử gian lận*” sẽ làm Nixon chịu bỏ rơi TT Thiệu hơn.

Nhưng Nixon và Kissinger vẫn quyết tâm hỗ trợ TT Thiệu. Họ tuyên bố là những diễn biến về bầu cử ở MNVN là chuyện nội bộ mà chính Phủ Mỹ sẽ không xía vào. Kissinger nói với Nixon rằng nếu họ phản TT Thiệu, họ sẽ làm cho MBVN “*điều mà chính họ không thể thực hiện được, đó là lật đổ chính phủ MNVN.*” Nixon giải thích việc ủng hộ TT Thiệu bằng cách nhấn mạnh rằng bỏ rơi ông ta sẽ gây tai hại không hàn gắn được cho “*cả một cơ cấu ổn định ở Á Châu.*” Kissinger đồng ý. Nhưng còn phải xét đến sức ép chính trị trong nước Mỹ. Buông rơi TT Thiệu sẽ làm phức tạp thêm những khó khăn của Nixon đối với bên bảo thủ, họ là những người đã bị thất vọng vì sự cởi mở của Nixon với Trung Quốc và Nga Sô.

Vào tháng Chín, sau khi John Scali, một cựu phóng viên ngoại giao của đài ABC và là tùy viên quan hệ công chúng của Bạch Ốc, tiếp Đại Sứ Bùi Diễm của MNVN và ông ta tường thuật buổi nói chuyện cho Kissinger. DS Diễm vô cùng thất vọng về những tiến triển chính trị ở Sài Gòn và đang suy nghĩ về nước để khuyên TT Thiệu làm cho cuộc bầu cử dân chủ hơn. Scali nói *“Tôi nói cho Kissinger ‘DS Việt Nam [ông Bùi Diễm] trông có vẻ rất buồn.’ Kissinger nhìn tôi, thở mạnh rồi bỏ đi không nói lời nào.”*

Khi Kissinger gặp Xuân Thủy ở Ba Lê hôm 13 tháng Chín, Lê đức Thọ lại vắng mặt. Nghĩa là bàn luận sẽ không có có kết quả xây dựng gì. Buổi họp kéo dài chỉ hai tiếng, một buổi họp ngắn nhất mà Kissinger từng có với MBVN. Đương nhiên cảm thấy được khuyến khích bởi những lộn xộn mới đây ở Sài Gòn về bầu cử hôm mừng 3 tháng Mười sắp đến, Xuân Thủy xỏ ra một tràng diễn văn về sự cần thiết thay đổi trong chính phủ MNVN. Thỏa thuận duy nhất của hai người là sẽ gặp nhau nếu và khi nào một trong hai bên có điều gì mới để chia sẻ.

Sự bế tắc này gây ra cuộc đổ lỗi mới trong nước Mỹ. Khi tờ Washington Star ngày 14 tháng Chín tiết lộ tin từ Ngũ Giác Đài là lính Mỹ sẽ được rút hết khỏi MNVN vào mùa xuân năm tới, Nixon và Kissinger nổi giận. Vì Tướng Creighton Abrams ở Sài Gòn là người bị tình nghi có thể đã tiết lộ tin tức, Nixon và Kissinger định gọi *“thằng chó đẻ”* về. Nhưng vì như vậy sẽ giống như làm cụt hứng quyết định của Mỹ, Nixon đề nghị *“nhờ người phụ tá của Tướng Abrams kèm chế dừng để cho ông say sưa và nói quá nhiều.”* Kissinger gọi Tổng Tham Mưu Trưởng, Đô Đốc Moorer để khiển trách ông một cách nặng nề. Kissinger nói *“Tổng Thống mới hét trong điện thoại với tôi lần này là lần thứ ba. Không một sĩ quan nào được nói đến chữ rút quân khốn nạn đó.”*

Hôm 18 tháng Chín, Kissinger gửi một bức thư dài về Việt Nam cho Nixon. Ông ta lập đi lập lại điều dư thừa khi cảnh cáo Nixon về việc nhượng bộ MBVN vì nó sẽ gây ra khủng hoảng cho sự tin cậy vào nước Mỹ trên toàn thế giới, những nước bạn cũng như thù sẽ nhìn nước Mỹ chối bỏ trách nhiệm của mình. Kissinger muốn thử dần xếp có thương lượng một lần nữa. Ông đề nghị với Nixon cho Hà Nội một cuộc bầu cử sáu tháng sau khi ký thoả thuận hòa bình, TT Thiệu sẽ từ chức một tháng trước khi bầu phiếu,

và một ủy hội quốc tế sẽ giám sát bầu cử mà mọi phía có quyền tham gia, ngay cả Cộng Sản. Nixon đồng ý với lời đề nghị của Kissinger vào hôm 20 tháng Chín và TT Thiệu cũng đồng ý ba ngày sau đó. Nhưng Hà Nội từ chối. Họ vẫn còn tin rằng những chia rẽ trong nội bộ nước Mỹ sẽ buộc Mỹ rút quân trước khi Nixon phải đối diện với cử tri vào tháng Mười Một năm 1972.

MBVN từ chối không đi đến thỏa thuận đã không làm Kissinger nản chí. Ông ta thấy một hy vọng mỏng manh trong sự bế tắc này. Vào tháng Tám, ông tả cuộc chiến cho Haldeman như là *“một chuyện thật buồn... vì chúng ta đã thắng, và nếu chúng ta chỉ có thêm một mùa khô nữa thì quân MNVN sẽ đánh bại đối thủ [MBVN]”* Haldeman ghi lại trong nhật ký *“dĩ nhiên, đây là câu mà Kissinger dùng đi dùng lại trong hai năm nay, thật là ngạc nhiên khi câu nói nghe như phá kỷ lục.”*

Nhiều nhà phê bình chính phủ trong Quốc hội và giới báo chí không đồng ý với Nixon và Kissinger khi hai ông từ chối nhanh chóng chấm dứt chiến tranh và mặc kệ số phận của MNVN. Đối với họ, tiếp tục xung đột sẽ làm nhiều tổn thương đến lòng tự tin vào chính quốc gia Mỹ hơn là thiệt hại vì đánh nhau và hy sinh thêm mạng sống của người Mỹ lẫn người Việt Nam một cách vô nghĩa. Các nhà phê bình cũng không tin rằng nhiều người trong nước hay ở ngoại quốc than phiền nước Mỹ đang trốn tránh bốn phận của họ. Những hy sinh về nhân mạng và tiền của của người Mỹ cho Việt Nam đã vượt khỏi mức độ mà bất cứ người biết điều nào đã có thể mong họ cống hiến. Hơn nữa, các nhà phê bình đoán rằng những chính phủ khác sẽ nhìn nước Mỹ đã đến lúc đủ khôn ngoan để chấm dứt chiến tranh thay vì cứ sợ người ta không thể tin cậy được vào mình để chiến đấu chống thảm họa Cộng Sản trong tương lai. Họ muốn chính phủ nghe theo lời khuyên của TNS George Aiken của tiểu bang Vermont *“hãy tuyên bố thắng lợi rồi rút về.”* Câu nói của Nixon *“hòa bình trong danh dự”* cũng là câu tương tự được chấp nhận như là một mặt nạ trá hình cho sự thua trận của Hoa Kỳ.

Thật ra Việt Nam vẫn là một mối quan tâm thường xuyên và nhức nhối, nhưng Nixon và Kissinger không đến nỗi vô vọng là họ có thể ép buộc một dàn xếp trước mùa bầu cử tổng thống vào tháng Mười Một năm 1972. Theo

họ, tin lớn nhất là họ đã phá vỡ bế tắc trong việc giao hảo với Trung Quốc và Nga Xô và họ có thể trông cậy vào những thắng lợi quan trọng khác trong năm tới.

Chương Mười Một

Hòa Hoãn Ở Á Châu: Thắng Lợi Và Mất Mát

Nixon bước vào mùa thu năm 1971 trong một tâm trạng hờ hởi. Hội nghị Thượng đỉnh ở Bắc Kinh và Moscow sẽ được tổ chức vào nửa năm đầu của 1972 khiến ông bảo Colson *“Quan hệ quốc tế chính là vấn đề của chúng ta.”* Nếu Nixon được tái cử, đó là vì những thắng lợi về chính sách ngoại giao. Nói riêng, hòa hoãn với Trung Quốc và Liên Xô dường như sẽ giúp chấm dứt chiến tranh Việt Nam, và quan trọng hơn là về đường dài, nó sẽ giảm thiểu những căng thẳng của chiến tranh lạnh rất nhiều. Trong một bài diễn văn cho buổi gặp gỡ với giới lao động vào tháng Mười Một, ông nói *“Mục tiêu của chúng ta hiện nay là mang đến hòa bình mà nó sẽ chấm dứt các chiến tranh và vượt trên khỏi...chấm dứt cuộc chiến mà chúng ta đang dính vào.”*

Việt Nam vẫn còn là đám mây đen bao phủ lên những hứa hẹn cải thiện quan hệ thế giới của chính phủ, nhưng những lời tuyên bố của Nixon vào mùa thu về rút quân và chấm dứt chiến tranh đã không thể nào lạc quan được hơn nữa. Luật gia hạn đồn quân vào tháng Chín năm 1971 cho phép ông giữ một lực lượng quan trọng ở Việt Nam đi ngược lại với những lời tuyên bố về chiến tranh kết thúc sớm. Thay vào đó, ông nhấn mạnh rằng sự bảo đảm một quân đội hùng mạnh [bằng cách gia hạn đồn quân] đã tạo cho ông phương tiện *“để thương thuyết về hòa bình trong thời gian tối quan trọng này.”*

Nixon và Kissinger vẫn tin tưởng là họ có thể ép buộc một dàn xếp. Hôm 30 tháng Chín, khi Kissinger gặp Gromyko, ông nói *“chúng tôi đang ở trong giai đoạn cuối của cuộc chiến mà chúng tôi quyết tâm chấm dứt không bằng cách này cũng bằng cách khác.”* Ông tiên đoán là hòa bình sẽ đến vào mùa

đông 1971–1972 bằng một hành động đơn phương của Mỹ, nghĩa là một cuộc hành quân thật lớn để chấm dứt xung đột, hoặc qua thương thuyết. Ông cố gắng ép Gromyko bằng cách tuyên bố rằng phương pháp đơn phương đó sẽ gây ra rủi ro cho hòa hoãn và gây xung đột giữa Mỹ và Nga. Kissinger nói ông *“sửa soạn bí mật đi Moscow để hội họp với một nhân vật tương đương từ Hà Nội trong ba ngày.”* Gromyko cho đây là một lời đề nghị hay, nhưng ông không nghĩ là Moscow có khả năng ép buộc Hà Nội vào một thoả hiệp.

Hơn bao giờ hết, Nixon cố gắng gia tăng sức mạnh của Mỹ trong hội đàm Ba Lê bằng cách chống lại những người có chủ trương lụn bại trong báo chí, Quốc Hội, và dân chúng. Vào tháng Mười, khi báo đăng thủy thủ trên hàng không mẫu hạm Coral Sea ký thỉnh nguyện lên Quốc Hội để ngăn tàu không tham dự một hải vụ nữa ở Việt Nam và đăng về những chương trình rút quân Mỹ toàn diện trước cuối năm 1971, Nixon sai Kissinger đi dẹp những câu chuyện như vậy, sa thải người phao tin, hoặc ít nhất làm im mồm bọn nghiện thuốc loan những tin đó.

Trước công chúng, Nixon bày tỏ lòng tin tưởng chấm dứt chiến tranh của ông. Hôm 25 tháng Chín, tại một buổi tường trình ngắn ở Portland, Oregon với những doanh gia báo chí ở vùng tây bắc, ông tả những tiến triển quan trọng hướng về hòa bình trong danh dự – ba trăm ngàn quân lính đã rời khỏi Việt Nam, số tử thương chỉ bằng một phân số nhỏ so với năm 1968, triển vọng tù binh Mỹ được thả, và một chính phủ MNVN phi cộng sản. Trong một buổi nói chuyện trực tiếp truyền hình cho cả nước ngày mùng 9 tháng Mười Một, Nixon tuyên bố ông hy vọng chấm dứt chiến tranh và thực hiện một mục tiêu chưa bao giờ thấy trong thế kỷ thứ hai mươi – *“một thế hệ tràn đầy hòa bình.”* Trong một buổi họp báo hôm 12 tháng Mười Một, ông tuyên bố 80 phần trăm quân số Mỹ – 365,000 người – đã rút khỏi Việt Nam và 45,000 quân của số 184,000 quân còn lại sẽ rời nội trong hai tháng tới. Trong một bài diễn văn khác hôm mùng 1 tháng Chạp trước một nhóm thanh thiếu niên quốc gia, ông tuyên bố ông đang chấm dứt chiến tranh.

Nhưng sau lưng, Nixon và Kissinger không chắc như vậy. Họ bàn về tình trạng có thể là họ sẽ phải dùng đến hành động quân sự một lần nữa. Nhưng

họ đang đối diện với một cuộc thảo luận mới ở Quốc Hội về việc bắt buộc rút tất cả quân Mỹ về trước ngày mừng 1 tháng Sáu, 1972, và điều này làm họ tức giận. Kissinger than phiền với một dân biểu *“Họ vô trách nhiệm không thể tưởng tượng được, phải chi chính sách của chính phủ không hữu hiệu thì còn có lý, đằng này nó đang thành công.”* Kissinger quên là hòa đàm bí mật ở Ba Lê đang bế tắc. Ông cảnh cáo là Quốc Hội có thể làm tan vỡ mọi khả năng thương lượng và lòng tin tưởng vào sự đáng tin cậy của Mỹ. Quan điểm của Nixon và Kissinger hầu như không nghĩ ra là bạn cũng như thù sẽ nhìn cuộc rút quân nhanh chóng của Mỹ như là một thực tế đúng đắn. Nhưng hai ông đã quá bó buộc với ý nghĩ là cuộc dàn xếp sẽ phải theo điều kiện của Mỹ cho đến độ khó chấp nhận điều có thể xảy ra là sự kết thúc cuộc chiến ở Việt Nam, dưới bất cứ điều kiện nào, sẽ được xem như là một điều lợi quan trọng hơn cho quốc gia.

Vào tháng Chạp [1971], Nixon than với Moscow rằng Nga Sô đã không thúc đẩy Hà Nội đi đến kết thúc thương thuyết. Ông tự cho là ông đang sẵn sàng leo thang hành động quân sự nếu Hà Nội có ý định *“dựa vào giải pháp quân sự.”* Để tạo thế lực cho lời cảnh cáo của ông, Nixon ra lệnh dội bom trở lại các mục tiêu quân sự của MBVN trong năm ngày để trả đũa tấn công các máy bay trinh sát không vũ khí và pháo kích vào Sài Gòn hôm 19 tháng Chạp.

Hôm mừng 2 tháng Giêng [1972], trong cuộc phỏng vấn truyền hình với Dan Rather của đài CBS, Nixon nhấn mạnh là lần dội bom cuối cùng đã có hiệu quả ra sao. Mười một ngày sau đó, ông tuyên bố sẽ rút thêm 70,000 quân nội trong ba tháng tới và đến ngày mừng 1 tháng Năm, số quân bộ binh của Mỹ ở Việt Nam sẽ xuống còn 69,000 người. Số quân lính Mỹ tử thương trong tháng Giêng là số thấp nhất trong sáu năm qua, và vào ngày 7 tháng Giêng, các hãng thông tấn đều loan tin rằng lần đầu tiên trong bảy năm qua, không có một lính Mỹ nào chết trận hôm đó.

Trước công chúng, Nixon tả sự thành công của Chương Trình Việt Nam Hoá đã cho phép ông rút quân Mỹ về nước. Nhưng sau lưng, ông và Kissinger sợ rằng một cuộc tổng tấn công của MBVN vào tháng Hai trong lúc hai ông đi Trung Quốc có thể *“tạo nên một cuộc siêu khủng hoảng”* bằng cách cắt đôi MNVN. Điều này sẽ làm mất mặt tổng thống và giới lãnh đạo

Trung Quốc. Số quân MBVN đưa vào MNVN đạt đến điểm cao nhất trong bốn năm có vẻ như là điểm báo trước cho một cuộc tấn công lớn. Nixon nghĩ cần phải đối phó với đe dọa càng ngày càng lớn mạnh này. Ông nói nó *“có thể làm mang tiếng Chương Trình Việt Nam Hoá, nguy hại đến TT Thiệu ... và làm suy yếu cương vị của Mỹ ở trong nước và trước mặt Bắc Kinh, tôi không tin là tôi sẽ để cho họ đánh mình lùi cút ra.”* Giải pháp duy nhất mà Nixon thấy là dùng không lực và ép Sài Gòn gia tăng sức mạnh quân lực.

Nixon bày tỏ cảm tưởng khẩn cấp về mối hiểm họa sắp xảy ra trong lời bàn với Ủy Ban An Ninh Quốc Gia *“Tôi sẽ không chấp nhận bất cứ một thất bại nào gây ra bởi sự thiếu thốn của ủng hộ Mỹ hay bởi những giới hạn của sự lãnh đạo hay sự dứt khoát của chúng ta. Chúng ta phải làm tất cả những gì chúng ta có thể để trợ giúp MNVN và để bảo đảm là họ có phương tiện và lòng quyết tâm để chống trở với thử thách của Hà Nội trong năm nay.”*

Nixon chối khi Rather hỏi có phải những hành động của ông về Việt Nam và sự sắp xếp thời gian cho những cuộc Họp Thượng Đỉnh sắp đến đều do động lực chính trị. Nixon trấn an *“những quyết định đó không hề liên quan đến chính trị.”* Như vậy ông cũng không nghĩ là TT Johnson có mục đích chính trị khi tuyên bố ngừng dội bom MBVN vào hôm 31 tháng Mười năm 1968 [vài hôm trước bầu cử tổng thống] làm Nixon tự hỏi tại Dân Chủ cố tình làm thế để đánh bại mình?

Nhật ký của Haldeman và những bức thư của Nixon chứng tỏ rằng chính sách ngoại giao có liên quan chặt chẽ với chính trị trong năm bầu cử. Haldeman ghi lại rằng Nixon hằng ngày nhắc nhở Kissinger *“đến những khó khăn của Nixon về Việt Nam.”* Nixon quyết định tuyên bố rút thêm quân và tiếp theo sau đó vào cuối tháng, ông tiết lộ những cuộc hội đàm bí mật ở Ba Lê giữa Kissinger và người của MBVN mà ông có ý định đổ tội cho họ làm thương thuyết bế tắc. Haldeman viết *“Nixon đoán lần này sẽ là một thành công quan trọng về vấn đề Việt Nam. Đòn tuyên bố thứ nhất của ông sẽ làm lùi ra những đứa phản chiến, và đòn bật mí thứ nhì sẽ chặt đứt hết tụi nó.”*

Vì không hứa hẹn là ông sẽ đem hết lính Mỹ khỏi Việt Nam, trừ khi tất

cả tù binh Mỹ được thả về nước, Nixon hy vọng sẽ làm im tiếng những người chống chiến tranh bằng cách bãi bỏ trưng dụng những tân binh sang Đông Nam Á. Trong khi khoảng 8,000 tân binh được gửi sang Việt Nam mỗi tháng trong năm 1970, số này giảm xuống giữa 2,500 và 5,800 cho đến tháng Chín năm 1971, với 1,200 vào tháng Mười Một, và chỉ có 500 người vào tháng Chạp. Trong sáu tháng sau đó, chỉ có giữa 400 và 700 sẽ bị trưng dụng mỗi tháng, từ đó trở đi, con số này có thể xuống còn 300 tân binh.

Tuy nhiên, mối nguy hiểm chính trị vẫn là chiến tranh Việt Nam. Kissinger nói với Nixon *“thảo luận về Việt Nam không đem phần thắng về mình.”* Nixon trả lời *“tôi biết điều đó, dân Mỹ muốn mình rút khỏi [cuộc chiến].”* Ông hy vọng sẽ nhận được sự ủng hộ của dân chúng cho chính sách chấm dứt chiến tranh của ông với bài diễn văn được truyền hình cho cả nước hôm 25 tháng Giêng. Nixon nóng lòng muốn nói với dân chúng trước khi cuộc tổng tấn công của MBVN đã được dự đoán sẽ xảy ra. Nếu không, bài diễn văn của ông có thể được xem như là một phản ứng cho thấy sự yếu ớt và một nhu cầu giảng hòa cần kíp của Mỹ.

Bài diễn văn ngắn gọn trách Hà Nội không tuân theo những điều kiện rộng rãi được đưa ra trong lúc Kissinger hội đàm bí mật ở Ba Lê. Nixon kể là Kissinger đã đi gặp đại diện của MBVN mười hai lần nhưng những cuộc đàm phán đều bị MBVN phá hỏng vì họ cứ nhất định đòi lật đổ chính phủ TT Thiệu. Ông cho rằng những đề nghị cho hòa bình của ông vẫn còn thương lượng được và thỉnh cầu dân Hoa Kỳ đoàn kết sau lưng chính phủ trong công cuộc theo đuổi hòa bình. Ông nói *“Chúng ta hãy đoàn kết ngay bây giờ, đoàn kết trong việc đi tìm hòa bình – một hòa bình công bằng cho cả hai bên – một hòa bình dài lâu.”*

Nixon đồng thời viết thư cho Brezhnev yêu cầu ép MBVN vào một thỏa hiệp mà nó sẽ có ích cho quyền lợi của Sô Viết cũng như của Mỹ. Nếu không, Nixon cảnh cáo, chiến tranh sẽ gia tăng và có thể làm *“tình trạng quốc tế thêm rắc rối.”*

Nixon hy vọng mỏng manh là sẽ có một phản ứng ích cực từ Hà Nội hay Moscow. Mục tiêu chính của bài diễn văn là cử tri đoàn Mỹ. Nhưng Nixon lưu tâm muốn bảo đảm với báo chí và dân chúng rằng bài diễn văn không

phải là một phần của tranh cử tổng thống. Ông hỏi Kissinger cách trả lời những lời buộc tội là ông làm vậy *“để làm mất mặt bọn dân chủ chẳng?”* Kissinger đề nghị nên giải thích là sự hiểu lầm của dân chúng đối với những hành động của chính phủ đã lên đến độ quá cao đến nỗi tổng thống cần phải làm sáng tỏ vấn đề bằng cách trình bày cho dân chúng biết là họ đã cố gắng hết sức chấm dứt chiến tranh.

Trong thâm tâm, họ hầu như không có hy vọng gì sau lời kêu gọi của Nixon, nhưng họ làm như vậy vì phong trào chống chiến tranh ở trong nước đã không cho họ một chọn lựa nào khác. Kissinger nói Nixon *“Cái điều xui xẻo là nếu nhiệm kỳ tổng thống kéo dài sáu năm thì mình có thể chấm dứt chiến tranh với một trăm ngàn quân.”* Nixon trả lời *“nhưng mình không làm được.”* Bạch Ốc hy vọng là bài diễn văn sẽ là một cú quan hệ dân chúng thành công. Nhưng khi hai tờ báo New York Times và Washington Post đăng phản ứng của dân chúng đối với bài diễn văn là *“lấn lộn,”* Nixon cho rằng họ đã không thắng nổi tình thế. Hành động tiếp sau đó là họ cần một chiến dịch quan hệ dân chúng hữu hiệu để đánh bại báo chí tiêu cực không ngừng chỉ trích sự thất bại chấm dứt chiến tranh của chính phủ.

Tại một buổi tường trình cho các nhà lãnh đạo Đảng Cộng Hòa trong Quốc Hội, Nixon, Rogers, Kissinger tố cáo MBVN là *“sư tử về tuyên bố không rõ ràng”* đang đánh lừa đối thủ chính trị của Nixon. Nixon yêu cầu các nghị sĩ và dân biểu *“lên tiếng và chống trả.”* Barry Goldwater bảo các đồng nghiệp trong Quốc Hội là *“họ nên nghe lời đề nghị của Nixon, còn đối với tội bỏ câu ‘Dân Chủ, mình sẽ nhét vào họng và vào cái lỗ khác cho tới khi nó gặp nhau ở đâu đó trong người.’”*

Dùng trở lại những phương pháp đã đưa ông đến thành công trong quá khứ, Nixon bây giờ yêu cầu mọi người trong Bạch Ốc kết án Đảng Dân Chủ là *“đảng đầu hàng,”* một đảng muốn *“MNVN bị nhuộm đỏ.”* Ông bảo Haldeman và Colson *“chúng ta nên dẹp lịch sự qua một bên và tấn công. Điều rất quan trọng là phải giữ phản công ở ạt khi họ phê bình đề nghị của chúng ta.”* Họ phải được diễn tả là *“cố tình trợ giúp và trấn an kẻ thù...họ muốn Hoa Kỳ đầu hàng.”* Nixon tức giận khi tờ Washington Post đăng một bài tiểu luận chê bài diễn văn của ông là *“trò đánh tráo cũ kỹ.”* Ông ra lệnh cho Ziegler xóa tên các phóng viên của tờ báo trong danh sách những người

tháp tùng tổng thống đi Trung Quốc vào tháng Hai. Ông nói *“tụi nó cố tình chơi đố mình thì mình cũng sẽ phải chơi lại.”*

Kissinger tin rằng cương vị cứng rắn của Nixon về Việt Nam đang có một tác động trên Hà Nội. Hôm 14 tháng Hai, khi Walters nhận tin từ Ba Lê là người của MBVN muốn có một buổi họp ăn trưa với Kissinger vào hôm 11 tháng Ba, Kissinger *“rất mừng rỡ.”* Lời mời ăn bữa cơm chưa từng có và sự hứa hẹn có mặt của cả Xuân Thủy và Lê Đức Thọ thuyết phục Kissinger là sẽ không có cái nhau và điều này có thể là màn đầu cho thoả thuận hòa bình. Ông quả quyết là sự gia tăng không lực của Mỹ và triển vọng tái trúng cử của tổng thống đã buộc Hà Nội vào một cuộc dàn xếp.

Tương tự, ông cũng tin là việc chính phủ từ chối bỏ rơi Việt Nam đã thuyết phục chính phủ Trung Quốc và Sô Viết mời Nixon đến thủ đô của họ. Ông viết sau này *“những hội nghị Thượng đỉnh đã có thể không bao giờ xảy ra nếu chúng ta đơn giản sụp đổ ở Việt Nam.”*

Những dự đoán của Kissinger về cuộc tổng tấn công của MBVN, về Hà Nội muốn dàn xếp, và về tác dụng của chính sách của chính phủ Mỹ ở Việt Nam trên Moscow và Bắc Kinh đều là những mơ mộng hảo huyền. Hà Nội có mọi ý định đánh những cú đòn quân sự ở MNVN vào mùa xuân 1972 và vẫn khẳng khái đòi hỏi chấm dứt chính phủ TT Thiệu của họ. Hơn nữa, cả Trung Quốc lẫn Liên Xô đều không chịu chấp nhận cải thiện quan hệ với Hoa Kỳ vì nước này vẫn tiếp tục tham gia chiến tranh Việt Nam. Chính khả năng của một siêu cường quốc Mỹ mới là điều làm khác biệt ở đây. Với việc rút quân đơn phương của quân đội Mỹ cộng với nghi vấn về sự đáng tin cậy của quân lực MNVN, người Mỹ thua ở Việt Nam dường như là một kết cục không thể tránh được. Tuy nhiên, khả năng của Mỹ để tiêu hủy một kẻ thù quan trọng là mối đe dọa cũng như là một điều có ích cho sự cạnh tranh giữa hai đối thủ Moscow và Bắc Kinh. Sự hòa hoãn với hai quốc gia này không phải dựa trên bất cứ gì người Mỹ đã làm ở Việt Nam, nó dựa trên những lợi ích mà cả hai đều nhận ra khi có Hoa Kỳ như là một thứ đồng minh hoặc ít ra, không phải là một kẻ thù trong cuộc đấu tranh chống lẫn nhau.

Chương Mười Hai

Chiến Sĩ Làm Người Hoà Giải

Trong những tuần sau khi Nixon đi Trung Quốc về, sự chấp thuận lớn lao của dân chúng về thay đổi chiều hướng ngoại mục trong quan hệ với Bắc Kinh làm dịu đi những lo âu của ông đối với phản ứng sau cuộc họp Thượng Đỉnh. Phóng viên Howard K. Smith của đài ABC phản ánh ý kiến của dư luận và báo chí khi ông tuyên bố *“Nixon đáng được hưởng tiếng khen vì cú đòn thần sầu đúng lúc và đúng cương vị của một lãnh tụ.”* Nixon thổ lộ khi viết cho Charles Colson *“Bảo ông ta [ký giả Smith] là Nixon khen bài bình luận của ông ta là toàn hảo.”*

Cuộc họp Thượng Đỉnh với Trung Quốc cũng làm chính Kissinger cảm thấy hãnh diện. Sự hiện diện của ông trong tất cả các buổi họp cùng với sự vắng mặt của Rogers đã đưa ông lên vị trí quan trọng như là nhân vật chính trong chính phủ cộng tác với tổng thống trong việc cách mạng hoá nền ngoại giao hoa Kỳ. Khi Kissinger tường thuật kết quả của chuyến đi cho các nhân viên Bạch Ốc, tất cả đều đứng lên và vỗ tay, ông nói đùa *“Tôi không ngờ là mọi người đứng lên, nhưng tôi nghĩ tối thiểu mọi người sẽ quỳ xuống.”* Bài thuyết trình của ông càng chứng tỏ ông là người có tầm hiểu biết sâu xa về những thử thách quốc tế của Hoa Kỳ. Ông nói *“Những gì bắt đầu ở Trung Quốc có thể là một khúc quanh trong lịch sử ngoại giao. Tuy nhiên, để thực hiện điều đó, chúng ta phải theo đuổi nó với sự khôn ngoan.”* Ông bắt đồng với *“nhóm người chống đối bên tả,”* những người tin rằng *“chỉ có những người chống cộng cứng rắn nhất mới có thể làm chúng ta tồn tại. Chúng ta không thể chịu đựng điều này được nữa. Chúng ta đã từ bỏ độc quyền hoàn toàn...chúng ta đang ở trong vị trí mà mọi quốc gia khác đã từng trải qua trong lịch sử. Chúng ta cần phải có sự khôn ngoan và khả năng suy xét để tồn tại, và chúng ta không thể đơn thuần dựa trên ưu thế đạo đức đã có và khả năng sản xuất bao la.”*

Nhưng vấn đề Việt Nam gây khó khăn cho việc tập trung sự chú ý tích cực vào vai trò lãnh đạo của Nixon. Vào tháng Ba, với tin tình báo Hoa Kỳ tiên đoán là MBVN sẽ khởi động một cuộc tổng tấn công ồ ạt vào mùa

xuân, Nixon bị ám ảnh bởi những hậu quả có thể của cuộc tấn công trong lúc tranh cử đang diễn ra. Ông lo ngại là phía Dân Chủ sẽ lấy điều này làm đề tài quan trọng trong hội nghị Đảng Dân Chủ toàn quốc vào tháng Bảy để tấn công vì ông thất bại trong việc chấm dứt cuộc chiến. Hơn nữa, ông ít tin tưởng là thương thuyết ở Ba Lê sẽ đem lại một dàn xếp trước tháng Mười Một. Ông nói với Kissinger *“Còn khuya, tôi không cần biết đến những gì mình nghe từ bọn người Việt khốn khiếp đó, vả lại tôi chưa bao giờ cảm thấy bọn họ sẽ thi hành bất cứ điều gì.”* Ông tin điều cần thiết là *“Phải tuyên bố một điều gì cuối cùng về rút quân trước khi có hội nghị Đảng Dân Chủ toàn quốc, không thì chúng ta sẽ ở trong tình trạng rất khốn đốn.”* Ông dựa vào một thăm dò dư luận của hãng Harris cho thấy *“dân chúng sẽ không nghĩ là Nixon đã chu toàn cam kết chấm dứt chiến tranh trừ khi có một hòa bình thỏa thuận giữa hai bên hay một cuộc ngưng bắn trước tháng Mười Một.”*

Ngày 30 tháng Ba, Hà Nội khai mào cuộc tổng tấn công như dự đoán. Kissinger và Haig nói với Nixon *“Sau khi thất bại chiếm đoạt MNVN bằng cách gây khó khăn chính trị hoặc đưa quân lên lút, họ bây giờ khởi động một cuộc xua quân quy ước rộng lớn để xâm chiếm MNVN. Họ huy động nhiều sư đoàn để tổ chức những cuộc tấn công qua vùng phi quân sự, vượt qua biên giới Cam Bốt để tiến về Sài Gòn, và tràn qua biên giới Lào để vào Cao nguyên Trung phần.”* Với 95 ngàn quân Mỹ trong số đó chỉ có chín ngàn quân sẵn sàng tác chiến còn lại ở Việt Nam, quân lực MNVN phải đảm trách tất cả các giao tranh trên trận địa và hải lực và không lực Mỹ ở trong tình trạng sẵn sàng gia nhập. Kissinger và Haig khuyên nên dùng một phản ứng mạnh nhất có thể được. Nếu không trả đũa với cái mà họ cho là một cuộc gây hấn được Nga Sô gián tiếp ủng hộ, sự tin nhiệm vào nước Mỹ sẽ bị nguy hại đến độ không thể hàn gắn được. Kissinger tin rằng *“Nếu chúng ta chạy khỏi Việt Nam, toàn bộ chính sách ngoại giao của chúng ta sẽ bị nguy cơ.”* Nixon tuyên bố với các nhà lãnh đạo của Đảng Dân Chủ trong Quốc Hội *“Nếu cuộc tổng tấn công này thành công...các ông sẽ có một thế giới nguy hiểm hơn...Nếu nước Mỹ thất bại trong vấn đề này...không Tổng Thống nào có thể đi Moscow, trừ khi phải bỏ. Nếu chúng ta thất bại, chúng ta sẽ không có một chính sách ngoại giao đáng để tin tưởng được.”*

Với báo chí miêu tả cuộc tổng tấn công như là một cú đòn *“làm rối loạn”*, *“lao đảo”*, và *“chí mạng”* cho Sài Gòn và một *“thử lửa đầu tiên thật sự cho*

Chương Trình Việt Nam Hoá”, Nixon nhận thức ra là chính sách hòa hoãn và cuộc bầu cử tổng thống của ông đang bị đe dọa. Khi Kissinger giảm thiểu hiểm họa có thể xảy ra bằng cách tuyên bố *“Chúng ta đã làm bất cứ gì chúng ta đã có thể làm.”* Nixon gắt *“Đừng có ý tưởng đó. Nếu QLVNCH sụp đổ thì sẽ có nhiều thứ khác sẽ sụp đổ theo ở quanh đây... Chúng ta đang chơi trò với Nga Sô, Trung Quốc, và bầu cử.”* Kissinger trả lời *“Đó là lý do mà chúng ta phải đập thấy mẹ bọn MBVN.”* Kissinger gửi điện tín báo cho Đại sứ Bunker ở Sài Gòn biết là Nixon không muốn để cho MNVN thua và ra lệnh quân lực Mỹ ở Sài Gòn bảo đảm điều này. Nixon bảo Kissinger một cách tượng hình *“Chúng ta sẽ không để quốc gia này bị một nước ỉa đùn tí hơn đó đánh bại.”* Cùng lúc đó, Nixon sai Haldeman đi bêu riếu những người thuộc Đảng Dân Chủ là những người chủ bại.

Vấn đề chính ở đây là Nixon muốn được tái cử chứ không phải hòa bình thế giới. Nixon và Kissinger cùng đồng ý là họ không muốn để MNVN *“tan rã trước tháng Mười Một,”* Nixon tin rằng sự sụp đổ của MNVN sẽ làm Chương Trình Việt Nam Hoá trở thành một điều dối trá và mang tiếng xấu cho chiến lược hòa hoãn của ông như là chiêu chuộng Trung Quốc và Nga Sô. Lúc đó ông nghĩ rằng bên hữu sẽ từ bỏ ông vì nhu nhược và bên tả sẽ chối bỏ vì ông đã hy sinh thêm xương máu và của cải Mỹ để theo đuổi một lý tưởng đã mất.

Hầu như đang tuyệt vọng để cứu MNVN khỏi rơi vào tay Việt Cộng, Nixon trưng dụng tất cả những hải và không lực mà ông có thể góp nhặt được vào cuộc chiến, ngay cả B-52, pháo đài bay mà ông định dùng để dội bom MBVN khi thời tiết cho phép. Tuy nhiên, cũng có những giới hạn cho những điều ông có thể làm mà không khởi động những cuộc biểu tình chống chiến tranh mới. Ông đang đi trên con đường mong manh giữa đánh nhau với Hà Nội và khuấy động nổi loạn trong nước mà nó có thể làm ông mất thế trong cuộc tranh đua chính trị. Ông tự an ủi với hy vọng là cuộc tổng tấn công của MBVN là hậu quả của lòng mong muốn làm Chương Trình Việt Nam Hoá thất bại hơn là sự phô trương sức mạnh và một cuộc phản công của Mỹ sẽ buộc Hà Nội chấm dứt chiến tranh. Kissinger đồng ý, ông cũng hy vọng là vì MBVN đã tận dụng tất cả sức lực cho cuộc tổng công kích, nếu thua, họ sẽ buộc phải thương thuyết.

Thật dễ hiểu khi Nixon và Kissinger không thể chấp nhận sự sụp đổ của MNVN trong năm 1972. Hầu như chắc chắn là nó sẽ đem đến sự thất cử của Nixon và làm cả quốc gia nản lòng hơn vì họ đã mất hơn 50 ngàn quân cho cuộc chiến, trong đó hơn 20 ngàn dưới nhiệm kỳ Nixon. Tuy nhiên, ý tưởng là sự sụp đổ này sẽ là một cú thất bại quan trọng cho nước Mỹ trong chiến tranh lạnh là một điều phóng đại ghê tởm. Cả Moscow lẫn Bắc Kinh không nghĩ là chiến thắng của MBVN sẽ đem lại một lợi thế lớn lao nào cho họ để làm nhục nước Mỹ. Ngược lại, họ mong thấy một kết cục nhanh chóng cho cuộc xung đột qua một thỏa thuận giữa hai bên để chiến tranh không còn là một vấn đề giữa họ và Washington. Nói đúng ra, cả hai đã cung cấp cho Hà Nội tất cả những gì để đánh nhau, nhưng đó là một phần của sự tranh đua giữa hai nước về vai trò lãnh đạo chủ nghĩa cộng sản quốc tế cùng với sự quyết chí đi đến chiến thắng của xã hội chủ nghĩa ở Đông Nam Á.

Nixon và Kissinger bây giờ đang vất vả làm sao đối phó với Xô Viết. Cả hai đều đồng ý là Moscow có ảnh hưởng trên tư cách và hành động của Hà Nội, nhưng giữa hai người, Nixon muốn dọa Moscow bằng mối quan hệ gần gũi giữa Xô Viết – Hoa Kỳ hơn là Kissinger. Nixon ghi trong nhật ký *“Kissinger, với tất cả những đức tính, nhiều khi có vẻ quan tâm về sửa soạn đường lối để thương thuyết với Xô Viết. Tuy nhiên, khi đối diện với những dữ kiện thực tế, ông ta lại nhận ra là không thể thương thuyết được với Moscow trừ khi chúng ta giải quyết êm thấm vụ Việt Nam.”*

Tuy với những lời lẽ cứng rắn của Nixon và sự ngần ngại nghe theo của Kissinger, cả hai đều nhận thấy hội nghị Thượng đỉnh với Moscow là điều cần thiết cho những chương trình quan trọng hơn của họ và họ nóng lòng bảo tồn nó. Thật ra, khi hội đàm với Dobrynin vào những ngày 3, 6, và 9 tháng Tư, Kissinger nói toạc móng heo là ông tin là Moscow có phần trách nhiệm về cuộc tổng công kích của Hà Nội. Nhưng Dobrynin chống đỡ những than phiền của Kissinger bằng những lời trấn an dịu dàng là Moscow đã không bắt Hà Nội hành động như vậy, ông thấy không có lý do nào để hai chính phủ cãi nhau về Việt Nam, và tiên đoán là Mỹ và MNVN sẽ không thua trận.

Mặc dù Nixon mong muốn, đặc điểm của những cuộc bàn luận giữa Kissinger với Dobrynin vào đầu tháng Tư không phải là lập đi lập lại những nguy hiểm cho quan hệ Xô Viết–Hoa Kỳ gây ra bởi cuộc tổng tấn công của MBVN. Ngược lại, họ bàn đến phạm vi để hai bên tiếp tục tìm căn bản chung cho hội nghị Thượng Đỉnh và quan hệ được cải thiện. Họ chú trọng về Việt Nam ít hơn là về Thỏa Ước Giới Hạn Vũ Khí Chiến Lược, Trung Đông, và những vấn đề song phương khác.

Dobrynin đáp lại lòng tốt này. Trong buổi họp hôm mùng 9 tháng Tư, ông dám chắc với Kissinger là Moscow đã khuyến khích Hà Nội trở lại hòa đàm ở Ba Lê vào ngày 24 tháng Tư năm 1972. Trong một cuộc đàm thoại hôm 12 tháng Tư, Dobrynin thúc dục Kissinger làm một chuyến đi Moscow trước để tiến hành việc sửa soạn cho cuộc họp Thượng Đỉnh và để bàn luận về vấn đề Việt Nam với Brezhnev và Kosygin. Hôm trước đó Brezhnev đã gặp Bộ Trưởng Canh Nông Hoa Kỳ Earl Butte ở Điện Kremlin, tờ Pravda đăng trên trang đầu *“Lần đầu tiên từ năm 1963 Brezhnev tiếp một viên chức chính phủ Hoa Kỳ.”* Kissinger tin tưởng đây là dấu hiệu Xô Viết muốn duy trì quan hệ với Mỹ *“một cách đều đặn.”* Brezhnev hứa một *“lễ chào mừng lớn”* cho tổng thống Hoa Kỳ ở Moscow và đoán là cả hai bên sẽ thấy nhiều điểm tương đồng. Hôm 15 tháng Tư, Hà Nội hủy bỏ cuộc họp ngày 24 để phản đối Mỹ không tập MBVN. Nixon muốn Kissinger xét lại chuyến đi Moscow trước khi họp Thượng Đỉnh để đánh tiếng là Hà Nội đang phá cuộc họp. Nhưng ông lại ngần ngại để chuyện Việt Nam phá hỏng chuyến đi Moscow của ông; nhưng nó hầu như chắc chắn làm nguy hại đến cơ hội của ông vào tháng Mười Một. Nixon nói với Kissinger là đáng lẽ ông không nên ra tranh cử và tưởng tượng ai sẽ là người nên thay thế. Theo lời Nixon, *“Kissinger vung hai cánh tay lên và nói không ai cả, và những người thuộc đảng Dân Chủ lại càng không nữa...sau đó Kissinger trở nên rất tình cảm,”* Kissinger nói thêm *“Tôi không nên nghĩ hay nói điều này với ai...không thể cho phép để MBVN làm thân bại danh liệt hai đời tổng thống.”*

Chiều hôm 15 tháng Tư, sau khi bàn thêm với Kissinger, Nixon đồng ý để ông ta đi Moscow vào ngày 20 tháng Tư. Họ cảm thấy được thuyết phục là cuộc tổng phản công của Mỹ, bao gồm không tập trên Hà Nội và Hải Phòng đang cứu Sài Gòn khỏi bị thua và có thể buộc Hà Nội vào một thỏa

thuận. Sự thông cảm của dân chúng dành cho biện pháp phản ứng của ông cũng làm ông hứng khởi. Hiện nay ông định đi Moscow vào tháng Năm sau khi đã chứng tỏ rằng nước Mỹ không thể nào bị đánh bại và Xô Viết và cả thế giới sẽ phải nhìn ông như là một tổng thống không nhượng bộ kẻ thù hay bỏ đồng minh.

Nixon tin rằng những buổi họp ở Moscow sẽ cải thiện rất nhiều cơ hội thắng cử vào tháng Mười Một. Một cuộc họp thành công sẽ đưa hòa hoãn giữa Xô Viết và Hoa Kỳ lên trên cả gặt hái trước ở Bắc Kinh và sự kết thúc chiến tranh có thể xảy ra sẽ tạo cho ông một cơ hội rất lớn để thắng cử. Kissinger cũng muốn đi họp Thượng Đỉnh vì danh tiếng của một chính khách quốc gia tài ba của ông sẽ nổi như cồn. Nixon thổ lộ trong nhật ký *“Kissinger thèm đi Moscow không bằng cách này cũng bằng cách khác.”* Kissinger cũng công nhận *“Ở chốn của quan cửa quyền, lòng tự kiêu không thể được hoàn toàn tách rời với cảm nghĩ là việc làm có lợi ích cho việc nước. Dĩ nhiên tiếng tăm ảnh hưởng đến sự thèm muốn đi của tôi.”*

Nixon tin rằng điểm quan trọng khi giao thiệp với Brezhnev là phải buộc ông ta giúp chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. Đó là cái giá mà Nixon đặt ra cho Moscow để đổi lấy hòa hoãn, nhất là một liên minh ngấm ngấm chống lại tham vọng của Trung Cộng, giảm thiểu ngân sách vũ khí, và giao thương nhiều hơn để giúp gia tăng những món hàng tiêu dùng.

Nixon nhằn nhủ cho Kissinger phải xem Brezhnev như là một người *“đơn giản, trực tính, thật thà, nhưng ác độc.”* Ông đoán rằng Xô Viết sẽ không muốn nói về Việt Nam nhưng sẽ bàn về họp Thượng Đỉnh và những thỏa thuận hai bên có thể đi đến về kiểm soát vũ khí và thương mại.” Nixon giải thích *“Mục đích duy nhất của mình khi đàm phán với ông ta là để có hành động ở Việt Nam,”* Kissinger cần *“cứng như bàn thạch và đòi hỏi nói về Việt Nam.”* Kissinger hứa sẽ làm theo lời dặn của Nixon.

Khi Kissinger đến Moscow, ông được vội vã đưa lên một chiếc xe du lịch đi qua những con đường vắng vẻ để đến một căn nhà tiện nghi dành cho khách khứa ở trung tâm thành phố nhìn ra sông Moscow. Chỗ ở làm ông nhớ lại Bắc Kinh, điều khác biệt là ở Moscow ông bị biệt lập bởi bốn bức tường. Gromyko gặp ông vào tối ban đầu và tạo ra một bầu không khí *“bạn*

rộn” với những dấu hiệu mong muốn không ngớt để họp Thượng Đỉnh và sẵn sàng dàn xếp mọi vấn đề. Brezhnev sẽ là người chủ chốt cho tất cả các bàn luận và *“Gromyko nói họ có vài ý nghĩ cụ thể về Việt Nam.”*

Kissinger bây giờ bị kẹt giữa cái nhất quyết cứng đầu của Nixon để moi ra những hứa hẹn chấm dứt chiến tranh từ Xô Viết và sự khẳng định của Brezhnev về giới hạn của ảnh hưởng Xô Viết [trên MBVN]. Nixon cũng lo ngại là Xô Viết sẽ *“nịnh bợ”* Kissinger và ông ta cần phải thận trọng với *“những lời tâng bốc mà họ là sư tổ.”* Nixon nghĩ là Xô Viết dụ ông ta sang họp Thượng Đỉnh bằng những nhượng bộ ảo về giới hạn vũ khí.

Nixon đánh điện bảo Kissinger ở Moscow đừng nên nhận bất cứ dàn xếp nào mà nó làm những người bảo thủ khó chịu vì họ đã không thích chuyển đi Trung Cộng của ông rồi. Thật vậy, ông sợ rằng lời loan báo Kissinger đã đi Moscow sẽ bị xem như là dấu hiệu yếu đuối, nhất là sau khi Mỹ ngưng đánh bom MBVN.

Hôm 21 tháng Tư, Kissinger điện về một bản tóm tắt của cuộc họp đầu tiên với Brezhnev dài bốn tiếng rưỡi. Ông tường trình *“Những lời tuyên bố sẵn sàng họp Thượng Đỉnh trong bất cứ hoàn cảnh nào đôi khi trở nên hầu như quá lớn... Brezhnev rất cứng cỏi, vô cùng lo toan, thật xuề xòa, rất thông minh nhưng không thuộc về hạng lãnh đạo khác chúng ta đã gặp [như Mao và Chu].”* Brezhnev cứ đòi Kissinger xác nhận là hai chính phủ mong muốn có cuộc họp Thượng Đỉnh Nga-Mỹ. Ông ta cho cuộc họp *“vô cùng quan trọng, ngoài tính chất lịch sử, nó còn tạo nên thời thế.”*

Kissinger tường trình *“Bốn phần năm của buổi họp là về Việt Nam. Tôi chỉ nói sơ về cuộc họp Thượng Đỉnh để làm Brezhnev thêm thêm nhưng không có gì cụ thể và tôi từ chối bàn luận về những chi tiết chính.”* Brezhnev sẵn sàng dàn xếp một buổi họp ở Ba Lê nữa giữa Kissinger và MBVN nhưng *“ông ta không chắc sẽ giúp được gì về nội dung của buổi họp đó.”* Kissinger xin Nixon tiếp tục họp cho đến hôm thứ Hai, 24 tháng Tư, thay vì phải chấm dứt vào hôm Chủ Nhật như Nixon đã ra lệnh.

Khi Haig đọc bản điện tín của Kissinger cho Nixon nghe qua điện thoại, Nixon nổi đóa. Ông cho những lời phê bình của Brezhnev về họp Thượng

Đỉnh là “những lời giả dối vô nghĩa... *Mình phải làm Kissinger cứng lên.*” Ông nói cho Haig “*Tất cả đều là ba sạo... thứ rác rưởi.*” Ông ta nhất định dội bom MBVN thêm vào hôm Chủ Nhật và muốn Kissinger đi về, không cần biết những gì xảy ra. Ông nói “*Kissinger nên hiểu là Brezhnev đang chơi trò bệnh hoạn. Hắn bị dụ rồi. Mình phải làm hắn cứng cổ lên vì hắn thích tà tà nói chuyện triết lý sách vở... Hắn dễ bị dụ bởi những lời đường mật.*” Haig nói với Nixon “*Kissinger nghĩ là đối với ông, họp Thượng Đỉnh quan trọng hơn Việt Nam.*” Nixon trả lời “*Không phải. Chúng ta phải bỏ họp Thượng Đỉnh để lấy một dàn xếp ở Việt Nam... Việt Nam quan trọng gấp mười lần họp Thượng Đỉnh... Bảo Kissinger là tôi ra lệnh không được bàn luận gì về họp Thượng Đỉnh trước khi họ dàn xếp chuyện Việt Nam!*”

Trục trặc về thông tin kém giữa Moscow và Washington và mùi giờ khác biệt không cho phép điện tín theo kịp với hội đàm hằng ngày làm cho sự cọ sát giữa Nixon và Kissinger càng gia tăng. Để đáp lại lời cảnh cáo từ Nixon vì đã không chú ý hoàn toàn vào vấn đề Việt Nam, Kissinger thách thức quyết định của tổng thống một cách bất thường. Ông điện cho Haig hôm 22 tháng Tư “*Tôi rất ngạc nhiên vì lời văn cũng như nội dung của những điện tín của Tổng thống. Những bài giảng về cách chúng tôi nên hành động ra sao là hoàn toàn không thích hợp. Chúng tôi cần sự ủng hộ chứ không phải lúc nào cũng giới hạn... Nếu Tổng thống không tin vào tôi thì tôi chẳng còn gì để làm.*” Rồi Kissinger cắt nghĩa chiến lược của ông: “*Brezhnev muốn họp Thượng Đỉnh gần như bằng mọi giá. Thật ra, ông đã nói với tôi là ông ta sẽ không hủy bỏ nó trong bất cứ trường hợp nào. Ông ta thì là không biết một tí gì về cuộc tổng công kích. Ông ta cũng nói với tôi là ông không gia tăng trao hàng viện trợ [cho MBVN]. Dù không chính xác, điều này cho chúng ta ba cơ hội: (A) Chúng ta có sự giúp đỡ để giảm hiệu hay chấm dứt chiến tranh. (B) Nếu không, hầu như chắc chắn chúng ta có thể có sự thỏa thuận của Brezhnev để sử dụng hoạt động quân sự đến mức tối đa. (C) Chúng ta có thể dùng họp Thượng Đỉnh để kiểm soát cái ồn ào trong nước Mỹ... Phạt lòng vì cái gì?*” Kissinger hỏi mĩa mai và nói tiếp “*Đâu có ai gợi ý là những lời nói của tôi có cơ hội đem lại chấm dứt dội bom!*”

Kissinger biết điều hơn Nixon về việc làm tiến triển những điểm lợi của Mỹ trong tình trạng đối phó với Moscow hiện nay. Bức điện tín của ông một phần có mục đích giải tỏa mối lo âu của Nixon là họ sẽ bị lôi cuốn vào

bên phía Xô Viết để bị mất hòa hoãn và cơ hội trúng cử của Nixon. Trong khi đó, Nixon sợ Brezhnev hủy bỏ hợp Thượng Đỉnh trong năm 1972 giống như Khrushchev đã từng gây chới với cho Eisenhower khi ông ta hủy hợp Thượng Đỉnh ở Ba Lê năm 1960. Nixon tin rằng điều này sẽ có nguy hại đến sự tái trúng cử của ông và nghĩ là điều tốt nhất là phải đánh phủ đầu Brezhnev. Kissinger cố gắng thuyết phục Nixon là không những Brezhnev sẽ không hủy mà cuộc họp sẽ còn gây cảm tình với cử tri sau này.

Kissinger cũng khuyên Nixon nên hiểu là Moscow không thể kiểm soát Hà Nội nhưng họ có thể được thuyết phục để giúp Mỹ về vấn đề Việt Nam. Kissinger viết lại sau này *“Không những cuộc họp Thượng Đỉnh mà còn hầu hết cả thỏa thuận giới hạn vũ khí chiến lược được xem như làm con tin cho Việt Nam. Nếu chúng ta buông thả cả hai thì rối loạn trong nước từ báo chí, trí thức, và Quốc Hội có thể sẽ không kiểm soát được.”*

Theo sự hiểu biết của Kissinger, Nixon *“rất mơ hồ”* về phương cách tiến hành với Xô viết. Nixon hài lòng là phản ứng mạnh bạo của ông đối với cuộc tổng công kích của Hà Nội đã làm tiếng tăm của ông gia tăng trong nước, nhưng ông không khỏi nghĩ đến điều là tiếp tục dội bom MBVN sẽ khiêu khích Brezhnev đi đến hủy cuộc họp. Nixon đã nghĩ một cách sai lầm là Xô Viết cũng liên quan vào Việt Nam nhiều như ông. Ông tin Brezhnev nói dối về trợ giúp của Xô Viết cho MBVN và Brezhnev có rất nhiều quyền lực trên Hà Nội hơn là ông ta công nhận. Nixon than phiền với Haig là Kissinger đang *“mớm sữa”* cho Xô Viết và họ đang cố gắng ép Mỹ *“làm thinh”* mọi việc ở Việt Nam để trả cho cái giá hợp Thượng Đỉnh. Haig điện cho Kissinger hôm 22 tháng Tư *“Tổng thống vẫn giữ lập trường rất mạnh về vấn đề Việt Nam và về thái độ của ông đối với Xô Viết. Tôi điện để cho ông biết rõ tình hình ở đây chứ không phải hạch sách ông hay làm công việc của ông càng khó khăn hơn.”*

Một bức điện thư khác cùng ngày từ Haig làm sáng tỏ sự cương quyết của Nixon ép buộc Moscow làm một cái gì đó về Việt Nam mà không cần biết hậu quả ra sao cho cuộc họp Thượng Đỉnh. Haig khuyên Kissinger nên hiểu rằng *“Liên Xô sẽ không giúp [Mỹ] về Việt Nam”* và họ đang âm mưu với Hà Nội tìm cách chiếm đoạt Sài Gòn. Haig cũng nói *“Như ông đã thấy trước đó, tình trạng ở đây hầu như cũng khó khăn như tình trạng bên đó.”*

Vì tin rằng con đường khôn ngoan nhất là tiến hành cuộc họp Thượng Đỉnh, Kissinger kín đáo “*chửi bới ‘sự ngu xuẩn’ của Nixon.*” Trong hai điện thư hôm 23 tháng Tư, ông viết cho Nixon rằng nếu ông ta cứ có “*thái độ*” như vậy thì “*thà đừng chấp thuận để Kissinger đi Moscow.*” Kissinger còn viết thêm “*Tôi đọc tin nhắn của ông với cả sự ngạc nhiên càng gia tăng. Tôi không thể hiểu cách nghĩ của Washington. Tôi không nghĩ là Moscow toa rạp trực tiếp với Hà Nội.*”

Kissinger nhấn mạnh rằng Việt Nam là một chương ngại vật cho lòng mong muốn hòa hoãn của Moscow. Kissinger than vãn “*Họ được cái chó gì sau những vụ này? Họ gặp tôi ba ngày sau khi chúng ta dội bom Hà Nội. Sự đồng ý của họ về việc công bố chuyển đi của tôi làm Hà Nội tức giận và nản chí. Họ muốn hội kiến với Tổng Thống Nixon khi ông ta không kích MBVN.*” Kissinger khuyên Haig nên giữ mọi người bình tĩnh. Chúng ta đang tiến đến kết quả thành công của chính sách chúng ta.

Nixon nhượng bộ hầu như tất cả cho Kissinger vì lo ngại Kissinger có thể từ chức vì giận dỗi, điều này có thể tạo một cú đòn chính trị thất bại cho ông, và vì ông hứng khởi với triển vọng của một cuộc họp Thượng Đỉnh thành công nữa mà nó có thể làm tiến triển ổn định quốc tế và cuộc tranh cử của ông. Nixon điện cho Kissinger “*[Tôi] không hề bất tín nhiệm về sự cứng rắn, tài thương thuyết, và khả năng phán xét của ông để đánh giá những hội đàm mà ông đang thi hành.*” Nixon đồng ý để Kissinger ở lại Moscow cho đến chiều hôm thứ Hai nếu điều đó “*đóng góp cái gì cho vấn đề Việt Nam.*”

Tuy thế, trong khi Nixon trở nên biết điều hơn về giá trị của cuộc gặp gỡ Thượng Đỉnh, ông ta tiếp tục nghi ngờ không biết chuyển đi của Kissinger có bỏ không khi chẳng có dấu hiệu cụ thể về tiến triển chấm dứt chiến tranh. Ông đồng ý là chuyển đi đó đánh tiếng cho Hà Nội và mở đường cho sự giúp đỡ của Liên Xô về vấn đề Việt Nam trong tương lai. Nhưng ông cũng trông đợi “*một ban đồng ca chỉ trích đang lên từ đối thủ chính trị bên tả và từ những người bạn hiếu chiến bên hữu vì chuyện đi Moscow và vì không có tiến triển trên vấn đề chính.*” Hơn nữa, Nixon nghĩ rằng Thoả Hiệp Giới Hạn Vũ Khí Chiến Lược sẽ làm Kissinger gáy to hơn ông mặc dù điều đó

“chẳng có ý nghĩa gì so với người Mỹ trung bình.” Tuy nhiên, ông đồng ý là cuộc họp Thượng Đỉnh với Liên Xô *“vô cùng quan trọng”* cho quyền lợi về lâu về dài của Mỹ và sẽ *“có lợi hơn họp Thượng Đỉnh với Trung Cộng rất nhiều.”*

Kissinger phản đối cách ước định của Nixon trên giá trị chuyến đi Moscow của ông. Kissinger đánh điện cho Haig khi ông sửa soạn bay về hôm 24 tháng Tư *“Tôi hoàn toàn tin tưởng là nếu không có chuyến đi Moscow của tôi, cuộc họp Thượng Đỉnh sẽ đổ vỡ và cái cán quân chính sách Việt Nam mỏng manh của chúng ta sẽ tan tành đến độ không thể hàn gắn được.”* Kissinger cho rằng vì *“áp lực Liên Xô”* mà Hà Nội chấp nhận họp kín lại ở Ba Lê vào hôm mùng 2 tháng Năm. Ông cũng thấy dấu hiệu rục rịch của Liên Xô về vấn đề Việt Nam khi biết tin là một phụ tá chính của Brezhnev đang trên đường đi Hà Nội.

Khi Kissinger về đến nơi, ông đi thẳng đến Trại David, tại đó ông và Nixon trải qua một buổi họp căng thẳng. Haldeman tường trình *“Tổng Thống sẵn sàng cho Kissinger một trận nhưng ông bỏ qua khi Kissinger đến. Đương nhiên Kissinger trông rất căng. Ông ta rất khó chịu khi bị phá đám và làm giảm uy quyền. Ông ta lạnh lùng chào tôi nhưng Tổng Thống nhanh chóng phá tan bầu không khí đó khi cuộc họp bắt đầu. Chúng tôi kết thúc với tinh thần cởi mở. Nixon chịu khó ngồi yên vì không muốn có một cuộc chạm trán trực tiếp nào mà nó có thể cô lập Kissinger, người đã trung thành phục vụ ông nhưng có thể gây ra những tai hại to lớn cho ông nếu bị dồn vào con đường từ chức.”*

Nhưng sự khác biệt của họ, nhất là về cách thức làm sao đối phó với vấn đề Việt Nam, tiếp tục gây căng thẳng giữa hai người. Như Haig diễn tả cho Kissinger, Nixon *“rất lấy làm khó chịu”* về quyết định đàm phán Ba Lê trở lại. Ông nghĩ rằng lời tuyên bố về cuộc viếng thăm Moscow của Kissinger sẽ gây cảm tưởng là Washington ngồi lại vào bàn thương thuyết dưới áp lực của Liên Xô, giống như để trả nợ một phần sau khi họ đồng ý họp Thượng Đỉnh.

Kissinger cố gắng làm dịu sự chống đối của Nixon bằng cách trấn an rằng nếu những cuộc đàm phán trở lại ở Ba Lê, gồm họp toàn bộ hôm 27 tháng

Tư và chuyến viếng thăm bí mật hôm mừng 2 tháng Năm không *“tiến triển quan trọng, chúng ta sẽ làm một cuộc oanh tạc lớn ở Hải Phòng.”* Ông cũng bảo đảm với Nixon rằng dư luận Hoa Kỳ xem sự thảo luận trở lại với Hà Nội như là một dấu hiệu tiến triển chứ không phải là nhu nhược. Khi Brezhnev trả lời một bức thư của Nixon về chuyến viếng thăm Moscow gần đây của Kissinger bằng cách tuyên bố *“Chúng tôi không thể bảo đảm một trăm phần trăm là mọi việc sẽ trôi chảy như ý muốn”* về Việt Nam và khuyến cáo Mỹ nên giới hạn những hành động quân sự, lời tuyên bố này làm Nixon càng tin tưởng hơn là Moscow và Hà Nội đang âm mưu lật đổ Sài Gòn.

Hôm 26 tháng Tư, Nixon tường trình cho cả nước về tình hình hiện nay ở Việt Nam. Bài diễn văn cho thấy Nixon lo âu về ảnh hưởng của Việt Nam trên cuộc bầu cử tổng thống hơn là những chương trình về hòa bình. Ông khởi đầu bằng một bài phân tích về những gì ông đã đề cập đến về Chương Trình Việt Nam Hóa như là con đường đi đến hòa bình trong danh dự. Ông khẳng định là sự hữu hiệu của Sài Gòn trong những trận giao tranh gần đây đã chứng tỏ chính sách thành công và cho phép ông rút hai mươi ngàn quân nữa. Ông tuyên bố hòa đàm Ba Lê sẽ bắt đầu trở lại hôm 27 tháng Tư, ông đồng ý hợp lại vì sự chống trả xâm lăng hiệu nghiệm của Sài Gòn, hay là điều mà ông ta muốn dân chúng Hoa Kỳ tin tưởng.

Ông kết luận bằng cách cảnh cáo đừng để Việt Nam chia rẽ nội bộ nước Mỹ. Ông nói nước Mỹ chỉ có thể bị đánh bại nếu người Mỹ không sát cánh với nhau. Nguy cơ ở đây không chỉ là sự tự do của MNVN mà còn là vai trò lãnh đạo quốc tế của Hoa Kỳ và hòa bình tương lai của cả thế giới. Thông điệp ngầm ở đây là sự thành công hay thất bại của chính sách ngoại giao của Nixon và tái trúng cử của ông tùy thuộc vào kết quả ở Việt Nam. Cuộc chiến này đã trở nên quan trọng đối với Nixon về cả chính sách quốc nội lẫn ngoại giao mà chúng không liên quan gì nhiều đến thực tại.

Vào cuối tháng Tư, Hà Nội khởi xướng những cuộc tấn công vào thị trấn ở các tỉnh như màn giáo đầu cho buổi họp giữa Kissinger và Lê đức Thọ hôm mừng 2 tháng Năm. Với vận mạng của MNVN một lần nữa đang bấp bênh, Nixon tự hỏi Kissinger có nên hủy chuyến đi Ba Lê của ông không. Ông bảo Kissinger hôm 29 tháng Tư *“Tôi đã quyết định hủy cuộc họp Thượng Đỉnh trừ khi chúng ta có một dàn xếp. Chúng ta không thể cụp đuôi đi*

gặp người Liên Xô.” Kissinger đồng ý. “Chúng ta không thể đi nếu chúng ta hoàn toàn bị thụ động trong vòng tay chào đón Liên Xô.” Vì lại lo lắng về phản ứng có thể trong nước và những gì nó mang lại cho cương vị chính trị của ông, Nixon viện cớ “hình ảnh chúng ta ôm người Nga trong lúc khí giới của họ đang được dùng để tàn phá Việt Nam.”

Kissinger nói *“Như thông lệ, đó là phần của nhiệm vụ của phụ tá – điều mà Nixon mong đợi – để lọc bỏ những quyết định mà Tổng Thống không có ý định bắt thi hành.”* Sự thất vọng của Nixon là điều dễ hiểu, nhưng những lời nói thường xuyên bốc đồng, dù không có ý gì khác hơn, tạo ra những nghi vấn quan trọng về sự bình tĩnh khôn ngoan của ông trong tình huống khủng hoảng và căng thẳng. Nếu Kissinger cứ nghe y lời Nixon và báo cho Dobrynin là những cuộc tấn công của Hà Nội đã giết chết cơ hội họp Thượng Đỉnh, thì những gì sẽ xảy ra?

Những chuyện xảy ra trước buổi họp mừng 2 tháng Năm của Kissinger đã làm gia tăng sự va chạm giữa ông và Nixon. Tại buổi họp toàn bộ ở Ba Lê hôm 27 tháng Tư, MBVN không chịu nhượng bộ áp lực từ Hoa Kỳ để chấm dứt xâm lăng MNVN vào lúc đó. Hôm 30 tháng Tư, khi Lê đức Thọ sang Ba Lê để họp với Kissinger, Thọ khẳng khẳng đòi Mỹ phải thỏa mãn yêu sách của Hà Nội. Kissinger kể cho Nixon *“Câu phát biểu vô cùng độc ác và cứng rắn có thể phản ánh sự tin tưởng của Hà Nội”* là Mỹ đang ở trong cương vị thương thuyết yếu kém.

Mặc dù Nixon ngần ngại để Kissinger trở lại Ba Lê, ông đặt ra những điều lệ khó khăn mới. Ông bảo Kissinger phải trông chừng những đòn phép của MBVN gài bẫy Mỹ để trì hoãn và làm cho chính phủ Mỹ mất *“cơ hội tốt nhất chưa từng có để cho họ một đòn chí tử...Ông chỉ có một thông điệp duy nhất cho họ – dàn xếp hay không!”*

Nixon muốn Haig nhấn mạnh ý của ông với Kissinger. Hôm mừng 1 tháng Năm, ông bảo Haig là Kissinger đã sai lầm khi đoán MBVN sẽ giảm thiểu tấn công và khuyến cáo ông không nên tăng cường oanh tạc những vùng bị tấn công. Ông cũng than phiền với Haig là Kissinger *“quá nóng lòng về hòa đàm...và không nhận thức ra điều làm hại mình nhất là tỏ vẻ như những con cún khi họ khởi xướng tấn công. Điều thật sự làm họ sợ là phải đối*

bom Hà Nội và Hải Phòng... Ông phải nói cho Kissinger biết là mình phải gia tăng những giai đoạn này và quên mẹ thương thuyết đi, và Kissinger nên nghĩ lại là có đi Ba Lê hay không!”

Với quân đội MNVN đánh nhau kém đi trong những trận chiến gần đây nhất, Nixon trở nên càng sốt ruột với điều có thể xảy ra là Sài Gòn sẽ thua và những hậu quả cho cuộc tái cử của ông. Ông bảo Kissinger nếu MBVN *“nghĩ họ đang bóp dái MNVN, họ sẽ cứng như đá và bảo chúng ta xéo đi chỗ khác. Đó là lý do tại sao mình sẽ phải dội bom Hà Nội và Hải Phòng.”*

Theo lệnh của Nixon, Haig gửi Kissinger một bức thư tóm lược những chọn lựa kinh khủng khác như *“Chúng ta có nên...đẹp hợp Thượng Đỉnh, báo động tất cả quân lực Hoa Kỳ gồm cả lực lượng chiến lược...động viên lực lượng trừ bị, thành lập một cánh thủy quân lục chiến để đổ bộ...chiếm hải cảng Hải Phòng và Thủ Đô MBVN để giải thoát tù nhân Mỹ và bắt giới lãnh đạo ở Hà Nội? Chúng ta có nên bắt đầu soạn thảo bài diễn văn cho Tổng Thống để giải thích phản ứng toàn diện của Mỹ?”*

Vì biết những hậu quả giới hạn của những cuộc không tập trên MBVN trước đó và sự bùng nổ chống đối từ dân chúng có thể xảy ra theo sau bất cứ hành động nào của Haig để cử, Kissinger thuyết phục Nixon để ông đi Ba Lê với cơ hội may ra MBVN bị tổn thương hơn MNVN và đang mồm loa mép giải trước khi dàn xếp. Nixon và Kissinger cảm thấy yên tâm với niềm tin là, không bằng cách này cũng bằng cách khác *“vào tháng Tám, giao tranh sẽ chấm dứt vì hoặc mình đánh bại chúng hoặc chúng đánh bại mình.”*

Trước khi Kissinger lên máy bay đi Ba Lê, Nixon dặn dò *“làm bộ đóng kịch một chút vì những người này, giống như bọn Nga, là những người nói láo và thích đóng kịch.”* Nếu là tôi thì tôi sẽ chỉ nói... *“Như các ông đã biết, tôi quan tâm sâu xa đến hòa bình và tôi đã có thể thuyết phục Tổng Thống đi về hướng đó, nhưng tôi phải nói với các ông là tôi không thể kiểm soát được Tổng Thống... Và các ông chưa bao giờ biết rõ ông ta để hiểu ông ta sẽ làm gì. Ông ta có hậu thuẫn từ dân chúng.”* Nixon hy vọng là một liều thuốc *“người điên”* sẽ kềm chế được MBVN.

Đó là một hy vọng không thiết thực. MBVN chưa sẵn sàng nhượng bộ

điều gì dưới dọa dẫm và chiến tranh sẽ không chấm dứt vào cuối hè. Buổi họp ở Ba Lê bắt đầu bằng mối hy vọng của Hà Nội là họ đang mấp mé thắng trận và MNVN dường như ở trong tình trạng sụp đổ. Do đó, buổi họp dài ba tiếng giữa Kissinger với Lê đức Thọ và Xuân Thủy đã không mang đến kết quả gì ngoài hận thù. Nixon ra lệnh cho phái đoàn Mỹ ngưng mọi đàm thoại sau buổi họp hôm mừng 5 tháng Năm trừ khi có một dấu hiệu nhân nhượng nào từ Hà Nội.

Nixon và Kissinger đang ở trong cái bẫy mà phần nào họ đã tự tạo ra. Nếu họ đã chấm dứt vai trò của Mỹ trong cuộc xung đột với lời tuyên bố là Sài Gòn có khả năng và phương tiện để tồn tại thì họ đã không phải đối phó với tình trạng khó xử là làm sao cứu Việt Nam mà không ảnh hưởng đến hợp Thượng Đỉnh. Ngay từ lúc Nixon lên làm Tổng Thống, họ đã chấp nhận là chấm dứt sự can thiệp của Mỹ vào cuộc xung đột là một đòi hỏi chính trị không thể tránh được. Sau khi đã hy sinh quá nhiều máu mủ và của cải, hầu hết dân Mỹ muốn nghe là người Mỹ đã làm mọi thứ mà họ đã có thể làm cho Sài Gòn và đã đến lúc người Việt chấp nhận trách nhiệm cho số phận của chính họ với chỉ có sự hỗ trợ hậu cần từ Hoa Kỳ. Nhưng vì đã rêu rao ý tưởng là danh tiếng của Mỹ và ngay cả nền hòa bình thế giới sẽ tùy thuộc vào sự độc lập của MNVN, Bạch Ốc không thể đối diện với thực tế là lòng quyết tâm chính trị của Mỹ để cứu Việt Nam đã hoàn toàn mất hết. Hơn nữa, lời nói của Nixon là Việt Nam quan trọng hơn hợp Thượng Đỉnh đã che mờ cái giới hạn của Nixon và Kissinger để nhìn ra sự quan hệ mới với Nga Sô như là điều ắt có cho sự thành công của chính sách đối ngoại của họ và cơ hội Nixon làm tổng thống lần thứ hai.

Trong tuần lễ sau khi Kissinger trở về từ Ba Lê, ông và Nixon vất vả tìm cách chống đỡ lời hứa không bỏ rơi Việt Nam và vẫn giữ hợp Thượng Đỉnh. Nixon đề nghị dội bom hai ngày vì ông nghĩ rằng dư luận dân chúng sẽ ủng hộ vì họ không muốn chính phủ *“giống như những anh khổng lồ đáng thương.”* Nixon càng trở nên do dự tiến hành với chương trình Thượng Đỉnh: *“cung ly với giới lãnh đạo Nga Sô và đạt đến thỏa thuận trong khi xe bọc giáp và khí giới của họ đang được dùng trong cuộc tổng tấn công rộng lớn đối với đồng minh của mình thì thật là vô lý và không thể tưởng tượng được.”* Nhưng theo lời đoán chính xác của Haig, những lời tuyên bố của Nixon *“không đến từ lòng thành thật mà từ một vai trò ‘ngược lại.’”*

Khi Kissinger đến Washington vào buổi chiều hôm mùng 2 tháng năm, ông cùng Nixon, Haig, và Haldeman đi dạo thuyền để bàn về tình trạng tiến thoái lưỡng nan này. Cả Nixon lẫn Kissinger đều không muốn bỏ họp Thượng Đỉnh, nhưng họ lại không muốn đến Moscow trong cương vị yếu ớt, đây một trường hợp có thể xảy ra nếu Hà Nội đang ở ngưỡng cửa đánh bại Sài Gòn. Kissinger nói *“không có gì còn ảnh hưởng đến tình trạng ở MNVN.”* Nixon nói *“Hoàn toàn đồng ý.”* Kissinger tiếp theo *“Thế mới thể thăm cho tình trạng bây giờ!”* Nixon thở dài *“Đúng vậy!”*

Tuy nhiên, họ đồng ý là cần có một số hành động quân sự rõ ràng, may ra nó sẽ làm thay đổi tình thế. Dù có hậu quả quân sự gì đi nữa, nó sẽ đánh bại những lời than phiền là tổng thống giống như con hổ giấy, nói thì dữ nhưng không có hiệu quả nào. Nhưng cùng lúc, họ sợ hành động mạnh sẽ khiến Moscow hủy cuộc họp, điều sẽ làm tan vỡ chính sách ngoại giao của tổng thống và nguy hại đến tầm tiếng của ông với dân chúng.

Nixon quyết định đặt mìn hải cảng Hải Phòng để làm gián đoạn tiếp vận dầu và những nhu liệu khác cho Hà Nội. Hành động này ít tàn phá hơn dội bom và có vẻ không đến nỗi trêu tức Liên Xô để đi đến hủy bỏ họp Thượng Đỉnh. Thật ra, chính phủ Hoa Kỳ định bảo Moscow chọn lựa khác đã có thể là Mỹ chống lại hoặc dời cuộc họp cộng với không kích Hà Nội và Hải Phòng mà nó có thể gây tổn thất cho tàu bè và sinh mạng của Liên Xô.

Quyết định của Nixon liên quan đến chính trị bầu cử hơn là cứu giúp MNVN. Thăm dò dư luận cho thấy người Mỹ muốn ông trả đũa MBVN và đi họp Thượng Đỉnh. Một vài cố vấn của ông tin rằng đặt mìn Hải Phòng để làm gián đoạn những đường dây tiếp tế cho MBVN chỉ là một hành động tượng trưng hơn là cố ý mang đến hiệu quả; nó sẽ không làm thay đổi kết quả của cuộc tấn công của MBVN lúc đó, và với những đường tiếp tế khác cho MBVN, nó sẽ có ít tác dụng trên kết cục của cuộc chiến tranh.

Trong bài diễn văn từ Văn Phòng Bầu Dục chiều ngày mùng 8 Tháng Năm, Nixon nhấn mạnh trên giá trị của cuộc họp Thượng Đỉnh Liên Xô và Hoa Kỳ hơn là cắt đường tiếp tế cho MBVN bằng cách đặt mìn các hải cảng và dội bom đường xe hỏa. Bức thư của Brezhnev hôm mùng 6 tháng Năm

làm tăng quân ngại về triển vọng Liên Xô sẽ ngại ngừng gặp gỡ. Brezhnev đã cảnh cáo Nixon là gia tăng hành động quân sự của Mỹ ở Việt Nam có thể làm nguy hại đến quan hệ Liên Xô–Hoa Kỳ. Ông nói *“Trên nhiều phương diện, chấm dứt chiến tranh Việt Nam sẽ dọn đường cho tiến triển quan trọng trong quan hệ giữa hai quốc gia chúng ta.”*

Nixon dùng bài diễn văn để nói thẳng với Liên Xô. Ông nói *“Chúng tôi biết ông phải giúp đồng minh của ông và ông không thể mong chúng tôi làm điều gì khác ngoài việc tiếp tục giúp đỡ đồng minh của chúng tôi, nhưng hãy để chúng tôi giúp đồng minh của chúng tôi chỉ với mục đích tự vệ chứ không phải với mục đích mở những cuộc xâm lăng sang láng giềng. Nếu không, nguyên nhân hòa bình sẽ bị nguy hiểm trầm trọng.”*

Giống như Nixon và Kissinger, Brezhnev nhận thức là sự quan hệ với một đối thủ siêu cường quốc quan trọng hơn cuộc xung đột ở Việt Nam, nhất là MBVN dường như đang hướng về một chiến thắng sau cùng. Trong ba ngày sau diễn văn của Nixon, cả hai bên đều cố gắng giữ buổi họp. Hôm mùng 9 tháng Năm, Nixon sai Kissinger cố gắng hết sức mình để tạo cảm tưởng là *“Tôi [Nixon] tuyệt đối nhất định chấm dứt chiến tranh và sẽ làm bất cứ gì cần thiết để đạt đến mục tiêu này.”* Tuy nhiên trong lúc đó, ông muốn Kissinger làm sáng tỏ là đây hoàn toàn không giống như cuộc đương đầu với Moscow về vụ Cu Ba vào năm 1962. Không như Kennedy, ông đã không phong tỏa hải cảng vì làm như vậy cần phải ngăn tàu Liên Xô và những tàu tiếp liệu khác tiến về MBVN. Đặt mìn cũng đủ đóng các hải cảng ở MBVN. Sáng hôm đó, Kissinger gọi điện thoại cho Dobrynin để nói *“Những vùng ở ngoài Đông Nam Á, chúng ta tiếp tục giao thiệp như đã hứa.”*

Hôm 11 tháng Năm, báo chí Liên Xô chỉ phê bình sơ sơ Mỹ đặt mìn hải cảng Hải Phòng trong khi bộ trưởng kinh tế Liên Xô tuyên bố với báo chí Hoa Kỳ ông ta tự tin là họp Thượng Đỉnh sẽ diễn ra. Một bức thư của Brezhnev gửi cho Nixon hôm đó không nói gì về buổi họp ở Moscow đã công nhận ngầm lời tuyên bố của ông bộ trưởng. Những nghi ngờ tồn tại về Liên Xô hứa họp Thượng Đỉnh đã tan biến hôm 12 tháng Năm khi Dobrynin bảo Kissinger là chính phủ Liên Xô sẽ hỏi về thủ tục họp hành trong hai ngày sắp đến. Kissinger nói với Nixon *“Chúng ta đã qua cơn sóng gió. Tôi nghĩ là chúng ta có thể vừa đặt mìn, dội bom, vừa họp Thượng Đỉnh.”*

Quyết định họp Thượng Đỉnh của Moscow làm Nixon tự tin. Ông muốn nhân viên dùng lời cam kết của Liên Xô để chống lại các đối thủ chính trị. Những phê bình về ông như nóng giận, khó chịu, và không quân bình khi làm nguy hiểm đến cuộc họp với Moscow bằng cách bành trướng chiến tranh trên không và biển làm ông tức giận. Ông diễn tả những lời phê bình này là *“180 độ ngược lại với sự thật.”* Ông muốn dân chúng có một hình ảnh của ông *“bình tĩnh”* trong trường hợp khó khăn để có những quyết định khôn ngoan. Ông ra lệnh làm một cuộc vận động vũ bão để đòi hỏi xin lỗi từ những nhà bình luận vì đã đoán là *“đặt mìn Hải Phòng sẽ đưa đến mọi hậu quả từ Thế Chiến Thứ Ba cho đến hủy buổi họp... Một lần nữa, đây là bằng chứng hùng hồn nhất là không cần biết chúng ta làm gì và kết quả ra sao, bọn dân chủ sẽ xé tan chúng ta ra từng mảnh bằng những phê bình trên báo chí và truyền hình.”*

Những tấn công của chính phủ vào báo chí đã không làm ai thay đổi ý kiến về chiến tranh. Nó cũng không thắng được điểm nào từ cử tri trong cuộc vận động bầu cử tổng thống đang phát triển. Không một cố gắng quan hệ quần chúng nào quan trọng bằng thực tế trên chiến trường ở Việt Nam hay trong cuộc hội thảo sắp đến ở Moscow. Như chuyến đi Bắc Kinh của Tổng Thống đã chứng tỏ, những thắng lợi thật sự trong quan hệ với kẻ thù Cộng Sản để giảm thiểu cơ hội chiến tranh hay để sắp đặt cái Nixon gọi là cơ cấu hòa bình quan trọng cho tiếng tăm của tổng thống rất nhiều so với vật lộn với những chỉ trích méo mó.

Nixon tuy vậy không thể buông rơi cái cảm nghĩ là những cảnh cãi nhau với đối thủ chính trị và xung đột ở Việt Nam là những cuộc thi đua cần phải thắng. Mặc dù MNVN chống trả cuộc tấn công của Hà Nội một cách hiệu nghiệm hơn với sự giúp đỡ quân sự gia tăng của Mỹ, Nixon muốn họ làm hơn. Ông bảo Haig hôm 16 tháng Năm *“Trời ơi! nói cho Abrams là tôi muốn nó và Thiệu và những người còn lại phải nghĩ bằng cách thử nhiều thứ khác nhau. Tôi không muốn họ làm những lỗi lầm quan trọng, đừng lười biếng mà không thử...ông hiểu chưa?”*

Trong số những hành động, như tăng gấp đôi pháo đài bay B-52, Nixon muốn Cơ Quan Tình Báo Trung Ương (CIA) tăng cường chiến tranh tuyên

truyền mà ông cho là “*quá tệ*.” Ông hỏi Haig “*Họ có đang chơi trò bắn không?*” Haig trả lời “*CIA có loan tin đe dọa đổ bộ*.” Haig cũng tường trình là họ có thả hàng triệu truyền đơn nói MBVN đang bị tàn phá và “*quê hương của họ bị tan tành*.” Nixon hài lòng, ông nói “*Tôi nghĩ đây là thời điểm quay sang tuyên truyền. Chúng ta phải chắc chắn reo rắc hãi hùng vào thâm tâm họ*.” Ông đề nghị dọa người MBVN với tin tức là hai sư đoàn thủy quân lục chiến Mỹ sẽ đổ bộ xuống khu Hà Nội–Hải Phòng giữa hôm mùng 1 và 15 tháng Sáu. Ông cũng nghĩ là những tin đồn về nổi loạn ở những thành phố ngoài MBVN và tất cả đàn bà và trẻ em đang được di tản khỏi Hà Nội có thể thuyết phục một số quân đội MBVN trong MNVN đào ngũ về nhà để phòng thủ gia đình.

Buổi họp ba tiếng tối hôm 24 tháng Năm không được thân thiện như vậy. Sau buổi lễ ký tên ở Điện Kremlin, Nixon cùng Brezhnev đi đến nơi nghỉ mát của Brezhnev ở ngoại ô Moscow. Nghe lời Brezhnev dụ, Nixon để lại Kissinger và những người cận vệ, họ đến nơi sau bốn mươi phút muộn gây cổ vì ổ gà đầy đường và một tiếng nhồi trên sông Moscow bằng thuyền lướt trên mặt nước của Brezhnev. Kissinger cùng với hai người của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia và những người cận vệ bực mình bắt kịp với Nixon sau đó ở trại nghỉ mát vào lúc Brezhnev, Kosygin, và Chủ Tịch Nikolai Podgorny đang mắng mỏ người Mỹ về Việt Nam.

Chẳng mấy chốc trong buổi bàn luận vào chiều hôm đó khi Brezhnev tả Trung Đông và Việt Nam như hai vấn đề cấp bách, Nixon đi vào một câu trả lời dài về chính sách Việt Nam của ông. Ông cẩn thận tránh trường hợp để “*vấn đề ngoại lai*” làm cản bước tiến của những vấn đề quan trọng hơn. Sau đó ông bênh vực thành tựu của ông về Việt Nam bằng cách tả vai trò thương thuyết của Hoa Kỳ là “*rất nhân nhượng*.” Nhưng ông công nhận rằng sự xung đột đó là một vấn đề quốc tế quan trọng duy nhất làm vẩn đục quan hệ của họ. Ông mong muốn chấm dứt chiến tranh, đó là mối quan tâm chung của cả hai bên. Brezhnev không nhượng bộ về chủ đề Việt Nam. Ông nói Hoa Kỳ đang thi hành “*những hành động quân sự dã man...và một cuộc chiến xấu hổ*.” Ông nói “*Việt Nam không thể nào đe dọa nước Mỹ. Hành động dội bom MBVN hiện nay của Mỹ đi ngược lại những lời tuyên bố yêu chuộng hòa bình của họ. Hơn nữa, cuộc chiến này đang ngăn cản những cải thiện quan trọng cho quan hệ giữa Nga Mỹ*.” Brezhnev khẳng định là

danh tiếng của Mỹ sẽ không đi xuống mà còn đi lên nếu chấm dứt chiến tranh ngay lập tức. Ông cảnh cáo là sẽ có lúc Hà Nội đồng ý để cho các nước khác gửi quân sang cùng với họ chiến đấu chống Mỹ. Nixon đáp chát “*Điều dọa dẫm này không mấy may làm chúng tôi sợ, nhưng cứ tự nhiên thi hành.*”

Trong những câu độc thoại của Brezhnev, không có điều nào quan trọng hơn bằng lời ông nhắc lại về một buổi đàm thoại với Kissinger trong cuộc viếng thăm Moscow trước. Brezhnev nói “*Giáo sư Kissinger bảo tôi rằng nếu có một dàn xếp hòa bình ở Việt Nam, ông sẽ đồng ý để cho người Việt [MBVN] làm bất cứ gì họ muốn, có bất cứ gì họ muốn sau một khoảng thời gian, tỷ dụ như 18 tháng. Nếu điều này chắc chắn có thật và chính xác và nếu người Việt [MBVN] đoán ra, họ sẽ thông hiểu trên căn bản đó*” để tiến đến thỏa thuận. Nói vắn tắt, Kissinger trở lại với lời đề nghị là nếu Hà Nội đồng ý về một dàn xếp và dành cho một thời gian êm thấm sau đó – 18 tháng – nước Mỹ sẽ không can thiệp vào những cuộc tấn công xảy ra sau thời gian này.

Brezhnev hỏi nếu Kissinger sẵn sàng để Sài Gòn rơi vào tay MBVN, tại sao Mỹ không chấm dứt chiến tranh ngay từ bây giờ? Dĩ nhiên, câu trả lời là chính phủ Mỹ, tối thiểu muốn có cái vẻ bề ngoài của một cuộc thương thuyết thành công. Hơn nữa, Hà Nội cũng không chịu dàn xếp với điều kiện để chính phủ Thiệu còn cầm quyền. Đơn giản là họ không tin tưởng là Mỹ sẽ để MBVN thắng Sài Gòn bất cứ lúc nào. Brezhnev nói với Nixon “*Người Việt [MBVN] quan tâm nhiều đến sợ bị lừa đi đến dàn xếp*” hơn là về một thỏa thuận hòa bình. Trong khi chính phủ Hoa Kỳ có thể không mang quân trở lại Việt Nam, nhưng họ vẫn có thể dùng hải lực và không lực vũ bão để làm chiến thắng sau cùng vượt ra khỏi tay Hà Nội.

Mặc dù một viên chức Liên Xô nói với một đồng môn Mỹ là những lời tuyên bố [của Liên Xô] về Việt Nam là được dàn cảnh để tạo ra cái bình phong hầu thỏa mãn MBVN và những nước khác mong đợi Moscow đứng lên chống chọi Hoa Kỳ, nhưng sự cương quyết trong những lời phê bình cho thấy có điều gì khác ngoài mục đích chính trị tiêu biểu – đó là những cảm tưởng bất bình chân thật đối với một nước khổng lồ Hoa Kỳ không thương tiếc tấn công một nước Việt Nam tí hon.

Nixon và Kissinger sau này kể lại cách đối phó của tổng thống trước những võ mồm Nga Sô là “*rất cứng rắn.*” Kissinger bảo Haldeman là Nixon đã làm một cú “*thần sầu.*” Nhưng phản ứng của Nixon đã không cứng và cũng không thần sầu. Vì nóng lòng không muốn để Việt Nam làm hại đến họp Thượng Đỉnh và tin rằng ông không thể chiêu dụ Liên Xô để ép Hà Nội vào một thay đổi ngoạn mục trong vai trò thương thuyết, Nixon diễn tả một cách đơn sơ là cuộc hội thảo về Việt Nam với Liên Xô “*rất có ích.*” Ông hứa sẽ tiếp tục đi tìm một kết thúc chiến tranh có thương lượng với nhau.

Liên Xô cũng không muốn để Việt Nam trở thành một vấn đề then chốt trong cuộc họp Thượng Đỉnh. Hơn nữa, chính phủ Liên Xô, một chính phủ chưa từng hối tiếc về sự đàn áp và cai trị Đông Âu, điển hình nhất là Hung Gia Lợi vào năm 1956 và Tiệp Khắc vào năm 1968, không thể không biết đến cái ngược đời mỉa mai khi đòi hỏi Hoa Kỳ tôn trọng quyền tự quyết của Việt Nam. Tóm lại, Moscow không có ý định hy sinh quyền lợi của họ vì Việt Nam hay bất cứ quốc gia nào khác làm cản trở đến hòa hoãn với Hoa Kỳ. Từ một bữa tiệc thịnh soạn thân mật say sưa, đùa cợt, cho đến ba tiếng đối chọi, Kissinger nói “*Chúng tôi đi từ vui vẻ cho đến gấu ó rồi trở lại cười đùa trong vòng năm tiếng.*” Vào tháng Sáu, dù rất muốn giữ tiếng tăm đem đến bởi thành quả của hai cuộc họp Thượng Đỉnh ở Bắc Kinh và Moscow để lót đường cho chắc chắn trúng cử, Nixon cảm thấy cần phải chú ý vào Việt Nam. Trong mười ngày đầu, Nixon và Kissinger hy vọng vào những kết quả của dội bom và thả mìn. Trước đó vào đầu tháng Năm, khi khởi động tấn công MBVN, Nixon bảo Kissinger, Haig, và Connally là ông ta sẽ không để Mỹ thua ở Việt Nam. Ông nói “*Tôi nói thẳng, MNVN có thể thua. Nhưng nước Mỹ không thể thua... Bất cứ gì xảy ra cho MNVN, chúng ta sẽ cạo sạch MBVN... Dù chỉ một lần, chúng ta phải dùng hỏa lực tối đa của xứ sở... để đối phó với quốc gia tí hon ỉa đòn này.*”

Vào cuối tháng Sáu, cứ mỗi 41 phút lại có những chuyến bay B-52 thả bom trên nước Việt Nam. Nixon bảo Kissinger “*Thấy chưa, đây đúng là một hình phạt cho những người đó... Đó là một màn pháo kích lớn hơn ở trận Verdun.*” Kissinger đồng ý “*Ồ, lớn hơn nhiều chứ.*” Ông nói rõ “*18 chiếc B-52 tương đương với một ngàn máy bay trong Thế Chiến Thứ Hai.*”

Hà Nội công nhận những trận không và hải kích đã gây tổn hại quan trọng cho lực lượng và tinh thần quân đội nhân dân, nhưng họ vẫn quyết tâm chống sự xâm lấn của Mỹ. Hôm mừng 9 tháng Sáu, Kissinger nói với Nixon là triển vọng của Sài Gòn *“sáng sủa hơn nhiều”* vì kết quả của phản công. Hơn nữa, dấu hiệu của Bắc Kinh và Moscow có ý định cải thiện quan hệ với Washinton hơn là đi trợ giúp Hà Nội đã *“gây ra một cảm tưởng bị cô lập ở MBVN.”* Trong khi đó, thăm dò ý kiến trong nước cho thấy đa số người Mỹ ủng hộ phản ứng cứng rắn của chính phủ đối với những cuộc tấn công của Hà Nội. Nixon tin tưởng là ông đang ở trong cương vị khá hơn để trở lại hòa đàm Ba Lê. Kết quả là ông đề nghị Kissinger và Lê đức Thọ họp kín với nhau vào cuối tháng. Hôm 20 tháng Sáu, MBVN đồng ý trở lại bàn thương thuyết vào tháng Bảy. Quyết định của họ dựa trên sự nhận thức là những cuộc tấn công của họ hiện giờ sẽ không làm Sài Gòn xụp đổ và trên những tổn thất nặng nề họ đang gánh chịu vì những cuộc tấn công của Mỹ. Hơn nữa, một nhượng bộ mới của Hoa Kỳ ở Moscow làm thương thuyết trở lại thêm hấp dẫn. Nixon hứa Hoa Kỳ sẽ chịu một hội đồng bầu cử tam phương có thể bao gồm chính phủ Thiệu, Việt Cộng, và nhóm trung lập. Một phụ tá của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia nói với Kissinger là Bạch Ốc dấu kín lời đề nghị này với MNVN vì TT Thiệu sẽ *“không nghĩ là công bằng khi bị đối xử ngang hàng với Việt Cộng”* và vì lời đề nghị đó có triển vọng gây *“chia rẽ trầm trọng giữa chúng ta [Mỹ] và chính phủ MNVN”* về *“vấn đề ai có quyền thế ở Sài Gòn.”* Trong suốt tháng Sáu và tháng Bảy, cuộc tranh cử tổng thống trở nên hào hứng hơn, Nixon và mọi người trong Bạch Ốc lo cho Tổng thống tái trúng cử. Nixon dò xét kỹ càng mọi diễn biến nội bộ và thế giới có thể ảnh hưởng đến kết quả bầu cử, nhất là những tin tức tiêu cực về chính sách ngoại giao. Ông đặc biệt lưu ý đến những lời phê bình về Thoả Ước Giới Hạn Vũ Khí Chiến Lược và bế tắc ở Ba Lê. Một nhà báo gây nghi vấn về những lời tuyên bố của Nixon là có tiến triển chấm dứt chiến tranh vì ông *“đã không đi đến đâu trong việc nhờ Nga Sô về vấn đề Việt Nam”* và Nga Sô vẫn đang tiếp tục giúp đỡ MBVN để đánh tan mọi quan tâm của Hà Nội là cuộc họp Thượng Đỉnh đã phản bội chủ đích chiến tranh của họ.

Những bản tường trình từ đại sứ Thụy Điển ở Hà Nội về những thiệt hại cho đê điều ở đồng bằng sông Hồng vì dội bom và từ những phóng viên

Hoa Kỳ là sự sử dụng áp lực quân sự của Nixon đã không làm hòa đàm tiến triển gây gia tăng mối lo âu là Việt Nam vẫn còn là bãi mìn chính trị cho tổng thống. Bạch Ốc rất quan tâm về lời tuyên bố của ứng cử viên tổng thống McGovern là ông ta có thể sẽ rút hết quân về và chấm dứt chiến tranh nội trong 90 ngày sau khi lên làm tổng thống. Colson được trao phó nhiệm vụ “*Đập nát câu nói đó.*” Khi đài truyền hình NBC chiếu những đoạn phim về “*trẻ con MBBVN bị thương nặng bởi bom bi mới được chế tạo và những khu dân cư bị tàn phá,*” Bạch Ốc phản công bằng cách cho bài phóng sự là “*thum thum*” và đòi hỏi “*báo chí ngoại quốc không thiên vị*” khác phải được phép tiếp cận đến nạn nhân và nơi bị phá hủy.

Quan hệ cải thiện với Bắc Kinh và Moscow tiếp tục đem lại những mối lợi chính trị. Giữa ngày 19 và 23 tháng Sáu, Kissinger làm một chuyến công du Trung Quốc nổi tiếng nữa; điều này chứng tỏ rằng hợp Thượng Đỉnh với Liên Xô đã không làm nguy hại đến những thắng lợi ngoại giao Trung – Mỹ gần đây. Kissinger tin rằng Bắc Kinh vẫn gắn bó với mối thân thiện mới với Mỹ để làm đối tượng quân bình với Liên Xô. Những cuộc đàm thoại ở Bắc Kinh chủ ý về Việt Nam cũng đem đến sự yên tâm hợp lý là Trung Quốc không có ý định kéo dài chiến tranh Việt Nam. Nhưng trong trường hợp họ rục rịch gia tăng giúp đỡ Việt Nam, Kissinger nói với Nixon “*Tôi đã cứng rắn cảnh cáo họ nếu có một đơn vị quân Trung Quốc nào xuất hiện ở Việt Nam, ngay cả những đơn vị lao công, nó sẽ có ảnh hưởng xấu đậm đến mối quan hệ giữa hai nước.*”

Kissinger nhấn mạnh với Chu Ân Lai “*tương lai của sự quan hệ của chúng tôi với Bắc Kinh nhất định quan trọng đối với tương lai của Á Châu hơn là đối với những gì xảy ra ở Nam Vang, Hà Nội, hay Sài Gòn.*” Ông giải thích là chính phủ Hoa Kỳ cần chấm dứt chiến tranh “*theo một phương pháp mà nó không ảnh hưởng đến toàn bộ cương vị quốc tế của chúng tôi...và sự ổn định trong nước Mỹ.*” Chu ân Lai muốn biết nước Mỹ sẽ làm gì nếu cuộc nội chiến tiếp tục sau khi quân đội Mỹ rút lui. Kissinger trả lời rằng nếu giao tranh xảy ra ngay lập tức sau khi Mỹ rút lui, điều đó có nghĩa “*Đây là trò lừa dối để chúng tôi rút quân và chúng tôi không thể chấp nhận điều này.*” Tuy nhiên, nếu có một thời gian nghỉ ngơi không đánh nhau lâu dài, “*cơ hội mà chúng tôi trở lại thì rất mỏng manh, vô cùng mỏng manh.*” Chu ân Lai nhắc Kissinger là ông đã nói như vậy vào năm 1971 và Kissinger không chối cãi

điểm này.

Đối với Nixon và Kissinger, cái chính trị của chính sách ngoại giao trong lúc tranh cử tổng thống tiếp tục xoay quanh chủ đề Việt Nam. Thất bại của Hà Nội trong cuộc tấn công vào mùa xuân để xâm chiếm MNVN là một thắng lợi về tuyên truyền cho Bạch Ốc: Chương trình Việt Nam hoá chiến tranh đang thành công, chính phủ Hoa Kỳ có thể rút về tất cả quân lính còn lại trong vòng vài tháng sắp đến, và họ đang đạt đến *“Hoà bình trong danh dự.”*

Tuy nhiên trong lúc đó, Nixon ngần ngại về viễn cảnh chiến tranh chấm dứt ba tháng trước khi bầu cử. Ông sợ phản đối chính trị trong nước cho là dàn xếp hòa bình được thúc đẩy bởi chính trị bầu cử hơn là triển vọng thực tiễn cho MNVN tự trị. Marvin Kalb của đài CBS tường thuật *“Có một cảm tưởng chắc chắn và càng lan rộng trong số các quan chức trong chính phủ là MBVN sẽ chờ cho đến qua bầu cử và nếu muốn có một phá vỡ bế tắc trước bầu cử thì chính Nixon là người sẽ phải nhượng bộ chứ không phải Hà Nội.”* Chiến lược chính trị của Nixon về Việt Nam là tổng hợp hành động quân sự trong khi tiếp tục thương thuyết. Kissinger đánh điện cho Bunker hôm 24 tháng Sáu *“Nên thông tin cho Thiệu về chương trình hành động liên quan về mặt thương thuyết, nhấn mạnh lần nữa là mặt này tùy thuộc vào sự cần thiết tập trung tối đa ủng hộ quốc nội bằng cách dùng hành động quyết liệt hỗn hợp trên chiến trường cùng với sự uyển chuyển trong nước trên phương diện thương thuyết.”*

Ngược lại với Nixon, Kissinger nhận ra nhiều lý do để dàn xếp trong khi tranh cử. Ông không nghĩ là Nixon sẽ có một cương vị khá hơn để buộc Hà Nội vào một dàn xếp sau cuộc bầu cử tháng Mười Một. Ông nói với Joe Alsop *“Điều kinh ngạc nhất là không ai, ngay cả Brezhnev hay bất cứ người cộng sản nào, gây khó khăn cho chúng ta như chính người Mỹ. Không một người cộng sản nào dám đòi hỏi những điều mà những người theo Đảng Dân Chủ đang yêu sách.”* Kissinger lo lắng ngay cả những công việc khó khăn của một tân tổng thống dành cho Nixon cũng không đủ để ngăn cản Quốc Hội dưới sự kiểm soát của Đảng Dân Chủ cắt đứt mọi ngân quỹ cho chiến tranh và để mặc MNVN cho số phận của họ với không có một sự giúp đỡ liên tục nào từ Hoa Kỳ.

Kissinger cũng tin rằng với sự thất bại tấn công của Hà Nội cộng với lo sợ Nixon sẽ thả dàn dùng hỏa lực sau khi trúng cử đã làm MBVN mong mỗi dàn xếp sớm. Kissinger nói với John Mitchell *“Tôi nghĩ chúng ta sẽ giải quyết vấn đề Việt Nam vào mùa hè này.”* Ông mong sẽ có một phá vỡ bế tắc vào tháng Chín nếu thăm dò ý kiến cho thấy McGovern ở sau Nixon xa.

Kissinger hy vọng thêm là sẽ có một thỏa thuận từ cuộc đàm thoại giữa Lê đức Thọ, Xuân Thủy và ông ta hôm 19 tháng Bảy trong một buổi họp sáu tiếng rưỡi, dài chưa từng thấy giữa họ với nhau. Mặc dù giọng thân thiện khác hẳn với những lần gặp gỡ trong quá khứ và *“nội dung của buổi họp xấu tốt lẫn lộn,”* Kissinger tin là điều này có thể *“báo trước tiến triển quan trọng... đi đến một thỏa thuận.”* Ông thấy lý do để nghĩ rằng MBVN rồi sẽ có thể đồng ý về một cuộc ngưng bắn và rút lại yêu sách chính trị đòi lật đổ chính phủ Thiệu. Họ [MBVN] bỏ ngỏ tình trạng có thể thương thuyết giữa Việt Cộng và chính phủ MNVN không có TT Thiệu, *“một bước tiến quan trọng,”* và tuyên bố họ quan tâm đạt đến một thỏa thuận trước khi nhiệm kỳ tổng thống chấm dứt.

Tuy thế, họ cũng bày tỏ sự nghi ngờ về những hứa hẹn là Hoa Kỳ sẽ không dính dáng vào những xung đột trong tương lai bằng cách *“gạn hỏi nhiều lần xem Mỹ có sẵn sàng tôn trọng bất cứ những thỏa thuận nào, có ký tên và không ký tên.”* Kissinger trấn an họ rằng ông tách rời hai vấn đề quân sự và chính trị không phải là vì nước Mỹ có ý định đánh lừa Hà Nội. Chúng tôi cư xử *“trong tinh thần có thiện chí”*; chúng tôi không định trở lại Việt Nam sau khi rút lui, không cần biết hậu quả chính trị ra sao ở MNVN. Kissinger nói cho Dobrynin trên đường trở về Mỹ *“Giọng lưỡi của MBVN chưa bao giờ nghe lọt tai như thế...và những buổi đàm thoại bỏ ngỏ tình trạng có thể có một dàn xếp.”* Nhưng nếu không, Kissinger nói với Nixon vào cuối tháng Bảy *“Chúng ta phải làm bất cứ gì cần thiết để chấm dứt cuộc chiến này. Chúng ta sẽ không chừa cái gì.”*

Vào mùa hè năm 1972, Nixon ở trong cương vị rất vững chắc. Những cuộc thử lửa trong tháng Năm và tháng Sáu cho thấy Nixon có nhiều phần thắng so với tất cả những đối thủ có tiềm lực của Đảng Dân Chủ. Sau khi Đảng Dân Chủ đề cử McGovern, những cuộc thăm dò ý kiến cho thấy

Nixon có vẻ vô địch. Giữa 53 và 57 phần trăm cử tri lúc nào cũng chuộng Nixon trong khi McGovern chỉ có 37 phần trăm.

Chương Mười Ba Chiến Thắng Ô Uế

Không một vấn đề chính sách ngoại giao của Mỹ nào bị bó buộc vào chính trị quốc nội như vấn đề Việt Nam. Ngay cả vào tháng Bảy, Nixon và Kissinger vẫn còn khác nhau về phương thức tốt nhất để chấm dứt chiến tranh. Nixon tiếp tục tin tưởng rằng Hà Nội sẽ không bao giờ chịu dàn xếp nếu Mỹ không dùng thêm sức mạnh quân lực và một thỏa thuận hòa bình trước tháng Mười Một có thể bị xem là một nhượng bộ làm nguy hiểm đến sự hỗ trợ từ bên bảo thủ của ông. Nixon nói với Haldeman *“Trong tất cả vụ thương thuyết với MBVN, Kissinger chưa bao giờ đúng.”* Ông tả cách tiếp cận về Việt Nam của Kissinger là *“điên rồ.”* Nixon thổ lộ trong nhật ký *“Theo ý tôi, thời điểm thương thuyết tốt sẽ là sau chứ không phải trước bầu cử.”*

Kissinger làm gì thì làm nhưng ông mặc kệ quyết định chính trị của tổng thống và chỉ nhắm tới nhiệm kỳ thứ hai. Nhưng ông tin tưởng là khi sự thắng cử của Nixon trở nên rõ ràng đối với MBVN, họ sẽ chịu dàn xếp để tránh những cuộc công kích tàn bạo mà Nixon sẽ tự do gia tăng sau ngày mừng 7 tháng Mười Một.

Vì Nixon tin là hòa đàm Ba Lê có lợi về chính trị, ông để Kissinger tiếp tục thương thuyết. Trong buổi họp dài nhất tám tiếng hôm mừng 1 tháng Tám, MBVN trông có vẻ nhân nhượng hơn trước. Mặc dù hai bên vẫn còn cách xa về phương diện chính trị, Kissinger nghĩ cả hai bên sẽ gặp nhau lần nữa trong 13 ngày. Vào hôm 14 tháng Tám, chung quanh chiếc bàn phủ khăn màu be trong một căn hộ nghèo nàn ở ngoại ô Ba Lê, cuộc bàn luận bầy tiếng rưởi không đi đến đâu. Kissinger tin rằng Hà Nội hiện đang đối diện với sự lựa chọn khó khăn – hoặc dàn xếp bây giờ rồi sẽ hên xui đoạt lấy kiểm soát chính trị ở MNVN, hoặc chờ để rồi sẽ gặp cơn thịnh nộ của Nixon sau khi bầu cử. Ông tin tưởng MBVN sẽ chịu hòa bình trước tháng Mười Một.

Cho dù Kissinger có lạc quan, Nixon vẫn nhất định chờ cho đến sau bầu cử. Trong một thư viết tay cho Haig, Nixon tuyên bố *“Al, rõ ràng là không và cũng không mong có tiến triển nào.”* Nixon nghĩ là Đảng Dân Chủ sẽ tấn công vì ông thất bại trong việc chấm dứt chiến tranh. Nhưng John Conally khuyên Nixon đừng để ý đến những lời phê bình của họ, ông nói *“Cuộc chiến đâu có làm hại mình...Chúng ta phải tập trung vấn đề vào Việt Nam vì nó có lợi cho mình.”* Nixon xem hòa đàm Ba Lê như là một phương thức để chống đỡ bèm nhèm của bên phản chiến. Ông nói với Haig *“Hòa đàm trôi chảy”* trong lúc này vì nó đang kềm giữ bên tả, những người mà Haig gọi là *“bọn khốn nạn ở trong nước.”* Nixon nói *“Mình đang chơi trò rất thông minh”* và *“Kissinger làm tội khốn nạn đó thật bối rối.”*

Trong việc chống đối dàn xếp hòa bình trước bầu cử, Nixon có một đồng minh khó khăn là TT Thiệu. Vị tổng thống MNVN này tức giận vì Kissinger đã không cung cấp cho ông những bản tường trình đầy đủ và chính xác về đàm phán Ba Lê. Mười tám năm sau, TT Thiệu kể cho Walter Isaacson nghe là Kissinger đối xử với MNVN như là một bù nhìn của Mỹ, ông nói *“Kissinger không có một cố gắng để đối xử công bằng đối với chúng tôi vì ông ta quá kiêu ngạo để làm chuyện đó. Chúng tôi muốn tham dự vào cuộc thương thuyết, nhưng ông ta lén lút làm việc sau lưng chúng tôi và ít khi nào cho chúng tôi biết chuyện gì xảy ra.”*

Kissinger hiểu rằng TT Thiệu sẽ không đồng ý cho MBVN để lại quân đội của họ trong MNVN hoặc nhường Cộng Sản một chân giám sát tổng tuyển cử qua Hội Đồng Hòa Giải Quốc gia. Do đó, Kissinger đã dấu nhem TT Thiệu về những đề nghị này nhưng khi bị lộ vào lúc Kissinger viếng Sài Gòn vào tháng Tám, TT Thiệu gián tiếp chống đối. Lối hành xử không ngoại giao như hủy các buổi họp và đến trễ đã chứng tỏ ông không hài lòng về chuyện đó. Ông thất vọng về sự tùy thuộc vào người Mỹ cũng như về những nhượng bộ của họ. Kissinger nói sau này *“Thất lễ là cái áo giáp của kẻ yếu, nó được dùng để tự tạo nên can đảm khi người ta hoảng hốt.”*

Kissinger nhớ lại là ông *“rời Sài Gòn với một tâm trạng tưởng là đã đạt được tâm đầu ý hợp.”* Ông tự biện hộ cho việc ngăn cản của TT Thiệu là sản phẩm của những khác biệt văn hóa hơn là sự chống đối thật sự của MNVN

đối với nhượng bộ. Tuy nhiên, Nixon hiểu sự chống đối của TT Thiệu là gì, đó là nhất định tránh một thỏa thuận với MBVN cho đến khi họ bị thua trận.

Chẳng bao lâu sau đó Nixon gửi TT Thiệu một lá thư với mục đích chỉ có thể khuyến khích ông đừng thỏa hiệp với MBVN. Ông bảo đảm với TT Thiệu *“Hoa Kỳ đã không kiên trì cho đến giờ phút này với sự hy sinh của quá nhiều nhân mạng người Mỹ để quay ngược đường đi trong những tháng cuối cùng của 1972. Điều này thì tôi sẽ không bao giờ làm.”* TT Thiệu cho rằng Nixon, cũng như ông, muốn làm Hà Nội nhượng bộ.

Mặc dù nhất định chờ cho đến sau bầu cử để tạo hòa bình, Nixon đồng ý để Kissinger trở lại Ba Lê vào tháng Chín. Những thăm dò dân chúng đã thuyết phục ông đừng bỏ hòa đàm: theo một thăm dò của viện Gallup, 81 phần trăm dân chúng thích ứng cử viên nào chấm dứt chiến tranh. Những lời hứa của ứng cử viên McGovern về chuyện đó làm Nixon không yên tâm bỏ thương thuyết. Một thăm dò khác của Gallup cho thấy vấn đề hòa đàm đổ vỡ vì muốn giữ TT Thiệu tại chức chỉ lôi cuốn 29 phần trăm người Mỹ. 40 phần trăm sẵn sàng thấy một chính phủ liên hiệp và 21 phần trăm không cần biết ai cai trị ở MNVN.

Để kiểm phiếu, Nixon bảo Stewart Alsop hôm 22 tháng Tám *“Cuộc chiến sẽ không ám ảnh chúng ta trong nhiệm kỳ thứ nhì.”* Một phóng viên hỏi Nixon một cách thẳng thừng trong cuộc họp báo hôm 29 tháng Tám *“Lời tuyên bố đó chỉ là trò chính trị hay nó có giá trị gì không?”* Nixon công nhận thương thuyết không được thông xuất nhưng ông nhấn mạnh là sự thành công của Sài Gòn chống trả cuộc tổng tấn công của Hà Nội đã làm gia tăng viễn cảnh cho một dàn xếp. Hơn nữa ông tuyên bố rút 12 nghìn quân nữa và giảm số quân Mỹ ở Việt Nam xuống còn 27 nghìn quân. Ông bị chất vấn *“Phải chăng ông không đạt đến lời hứa chấm dứt chiến tranh trước khi hết nhiệm kỳ? Có cơ hội nào nước Hoa Kỳ sẽ còn tiếp tục dội bom MBVN trong hai ba năm nữa?”* Ông trả lời rằng ông đã chu toàn hầu hết mục đích chấm dứt sự dính líu của Mỹ ở Việt Nam. Ông gọi những giả thuyết ông sẽ tiếp tục dội bom là *“lố bịch.”* MNVN hoàn toàn đủ sức tự bảo vệ họ.

Với việc xấu xa Watergate có vẻ như êm thấm trong tháng Chín, Việt

Nam là vấn đề mà Nixon nghĩ có ảnh hưởng nguy hại đến cuộc tái trúng cử của ông. Ông tiếp tục lo sợ có một thỏa thuận hòa bình mà nó có thể đem đến lời dèm pha đây là một phản bội yếu hèn để bảo đảm trúng cử. Nhưng với lý do hoàn toàn khác hẳn, TT Thiệu chia sẻ sự cương quyết của Nixon về tránh né một hòa giải nhanh chóng. Trong tình huống ngược này, Kissinger và MBVN lại xếp hàng theo bên hòa bình. Như Kissinger đã đoán trước, vào tháng Chín, Hà Nội kết luận là một hòa giải trước bầu cử có ích cho họ hơn là một dàn xếp sau tháng Mười Một bị ép buộc vì một chiến dịch dội bom của Mỹ.

Giữa tháng Chín và tháng Mười Một, Kissinger ở trong tình trạng chiến đấu trong hai mặt trận chính trị cho hòa bình với Sài Gòn và Bạch Ốc. Khi gần đến ngày họp ở Ba Lê sắp đến vào hôm 15 tháng Chín, Kissinger cố gắng thuyết phục Nixon bỏ qua những chống cự về thỏa thuận từ Sài Gòn. Haig cho Kissinger biết là Nixon *“rất ngần ngại”* nghe theo lời khuyến cáo của ông. Sự chống cự của Nixon dựa vào kết quả thăm dò ý kiến cho biết *“Dân chúng Mỹ muốn rời Việt Nam với một cảm tưởng thắng trận”* (hoặc Nixon muốn tin như vậy). Ông ta sẵn lòng để Kissinger hòa đàm trở lại, nhưng với điều kiện là phải lập thành tích để hấp dẫn bên điều hâu hơn là bên bồ câu.

Kissinger cho buổi họp hôm 15 tháng Chín với Lê Đức Thọ như là màn mở đầu dẫn đến một thỏa thuận cuối cùng. Kissinger nói cho Nixon rằng Thọ đề nghị hoàn tất một thỏa thuận trước ngày 15 tháng Mười. Khi Kissinger đồng ý về điều đó, Thọ từ bên kia bàn chìa tay ra bắt và nói *“Cuối cùng thì chúng ta cũng đồng ý về một điều, chúng ta sẽ chấm dứt chiến tranh vào ngày 15 tháng Mười.”* Những bản tin đưa ra nghi ngờ về khả năng của tổng thống đem lại hòa bình danh dự trước nhiệm kỳ thứ hai bắt đầu làm Nixon chịu hòa đàm thêm ở Ba Lê. Ông sợ cú đòn ngạc nhiên trong tháng Mười tạo ra bởi McGovern và Hà Nội có thể làm ông thất cử. Nhất là MBVN có thể mời McGovern đến Hà Nội để trao trả một nửa hay hơn số tù nhân chiến tranh, điều này cho thấy Đảng Dân Chủ có khả năng đạt đến thỏa thuận hơn. Sự quan tâm của Nixon nói nhiều về bản tính đa nghi và ham thích chính trị bất lương của ông hơn là những thực tế chính trị.

Tại buổi họp Hội Đồng An Ninh Quốc Gia hôm 20 tháng Chín, Nixon

nói sẽ không cắt TT Thiệu và *“chúng ta sẽ chấm dứt chiến tranh với tự trọng.”* Hội đồng đã không đoán trật là Kissinger tiếp tục hòa đàm Ba Lê, nhưng họ sẽ không phản bội TT Thiệu hoặc sẽ đạt đến một thỏa thuận cho đến khi họ đánh gục MBVN trong những ngày sau bầu cử.”

Kissinger trở lại Ba Lê làm căng thẳng thêm giữa ông và Nixon. Sau hai ngày họp vào cuối tháng Chín, ông về nước với tâm trạng lạc quan nâng cao. Không những cuộc đối thoại xảy ra trong một khung cảnh thân thiện hơn mà Thọ và Thủy còn nài nỉ hoàn tất một thỏa thuận trong khoảng thời gian một tháng, hy vọng trong ba ngày đã được dàn xếp trước để bàn thêm bắt đầu vào ngày mừng 8 tháng Mười. Kissinger hiểu là TT Thiệu sẽ không thích viễn ảnh có một dàn xếp vào tháng Mười nhưng ông hy vọng là một buổi họp đối diện sẽ làm TT Thiệu mềm lòng hoặc ngay cả hết chống cự. Vì tin rằng TT Thiệu sẽ làm hỏng kế hoạch của Kissinger, Nixon đồng ý để ông trở lại Sài Gòn. Haldeman ghi lại *“Về bầu cử, tổng thống cảm thấy chắc chắn là điều tốt hơn hết là chúng ta duy trì điều kiện hiện tại.”*

Kissinger vẫn không hiểu tại sao Nixon lo là thỏa thuận sẽ làm nguy hại đến tái trúng cử trong khi đó một thăm dò ý kiến cho thấy ông đang dẫn trước 39 điểm. Hơn nữa, vấn đề có thể xảy ra với dư luận quốc nội và Quốc Hội vì chiến dịch không kích sau bầu cử đã tạo cho một thỏa thuận vào tháng Mười có phần hấp dẫn đối với Nixon, nhưng không đủ để thuyết phục ông làm *“hòa bình nhanh chóng.”*

Nixon muốn TT Thiệu ngăn cản một thỏa thuận vào tháng Mười, nhưng ông cũng muốn sự ngăn cản này kéo dài đến một dàn xếp sau bầu cử. Ông bảo Kissinger và Haig rằng TT Thiệu không nên *“nghĩ là vì tôi trúng cử nên nước Mỹ sẽ sát cánh bên ông ta qua dầu sôi lửa bỏng. Cuộc chiến này sẽ không kéo dài đâu. Khốn nạn! không thể thế được...Chúng ta không thể để nó làm hại đến quan hệ của Mỹ với Trung Quốc và Nga Sô...Chúng ta phải trút bỏ cuộc chiến này.”*

Nixon hy vọng cuộc không kích mới trên MBVN sẽ thuyết phục TT Thiệu là MNVN sẽ được yên ổn không bị một cuộc tấn công tức thời nào từ Hà Nội. Tuy nhiên, Nixon muốn bảo đảm TT Thiệu đi theo sự chỉ dẫn của ông. Hôm mừng 4 tháng Mười, trong một buổi họp với Haig và Bunker, TT

Thiệu và Hội Đồng An Ninh Quốc Gia của ông từ chối ủng hộ một dàn xếp với những điều kiện để thành lập một ủy hội cho phép Cộng Sản có tiếng nói chính trị trong tương lai của MNVN và để quân đội MBVN được ở lại MNVN. Những bài tường thuật về TT Thiệu cứ xử như đứa bé bất mãn, với nước mắt vòng quanh khi diễn tả những điều mà ông cho là phản bội xứ sở của ông không làm Nixon khó chịu bằng lời ông cảnh cáo là nếu người Mỹ thi hành thì *“chúng tôi sẽ bị bó buộc làm sáng tỏ và bảo vệ quan điểm của chúng tôi về vấn đề này.”*

Nixon và Kissinger hoàn toàn bi quan về bất cứ dàn xếp nào đã đạt được với Hà Nội và về quan hệ tương lai giữa Hoa Kỳ và Sài Gòn. Kissinger nói với Nixon rằng nếu một thỏa thuận hòa bình được ký, *“Tôi tin những kết quả thực tiễn sẽ là một cuộc ngừng bắn và trao trả tù binh.”* Nixon xen vào *“Rồi mình sẽ kể mẹ chúng nó.”* Kissinger đồng ý *“Tôi nghĩ rồi họ sẽ đánh nhau khi Thiệu còn cầm quyền.”*

Nixon bảo đảm chắc chắn với TT Thiệu là nước Mỹ sẽ không chụp lấy một dàn xếp nào vào tháng Mười. Nhưng ông cũng muốn làm sáng tỏ là TT Thiệu sẽ không được đưa ra điều kiện và thời điểm sau cùng cho một dàn xếp. Nixon đe dọa cơ nghiệp chính trị, nếu không muốn nói sinh mạng của TT Thiệu. Ông viết cho TT Thiệu *“Tôi khuyến cáo ông nên thi hành mọi biện pháp để tránh đi đến tình trạng có thể đưa đến những biến cố tương tự mà chúng tôi không ưa vào năm 1963.”* Thông điệp dành cho TT Thiệu không thể nào rõ ràng hơn được nữa, đó là: Nếu ông cãi tôi, tôi sẽ không ngần ngại lật đổ ông giống như TT Diệm và tước sinh mạng của ông ta vào tháng Mười Một năm 1963. Một thông điệp ngầm nữa là: Ông có thể giúp tôi ngăn chặn một thỏa hiệp bây giờ, nhưng khi tôi bảo ông ký vào một thỏa hiệp sau này, ông nên nghe lời.

Kissinger vẫn còn ám ức với sự chống đối của Nixon về một dàn xếp trong tháng Mười. Haldeman ghi lại là vào hôm mùng 3 và 4, với tin TT Thiệu chống lại một thỏa thuận, Kissinger *“nổi giận lôi đình”* về đề nghị Nixon hợp báo để làm sáng tỏ thương thuyết và *“Kissinger thật ra tin rằng Mỹ vẫn có cơ hội 50 – 50 phần trăm để đạt được một cái gì đó từ MBVN nội trong cuối tuần và ông ta sợ điểm người là Nixon sẽ làm hỏng.. Nixon không cảm thấy có một cơ hội dàn xếp nào, và đảng nào điều đó cũng không*

“nên vì bất cứ suy diễn nào về phản bội MNVN sẽ làm tổn thương hơn là giúp chúng ta.”

Khi trở lại Ba Lê để đàm phán hôm mùng 9 tháng Mười, Kissinger đánh điện cho Nixon và khuyên ông đừng tuyên bố trước công chúng về nội dung của những cuộc hội đàm vì *“Chúng ta đang ở trong thời điểm tối quan trọng.”* Nixon đồng ý là không một ai trong nội các nên tuyên bố điều gì. Nhưng ông cũng bất bình với Kissinger vì ông ta không tường trình những gì đang xảy ra. Haldeman ghi lại vào hôm mùng 9 tháng Mười là Nixon *“cực kỳ không muốn Kissinger từ Ba Lê bay thẳng đến Sài Gòn và Hà Nội. Ông muốn Kissinger về lại Washington để làm một bản tường trình trước đã.”*

Để trả lời một yêu cầu cung cấp nhiều chi tiết hơn về những cuộc hòa đàm, Kissinger gửi một điện tín ngắn cho Nixon: *“Thương thuyết trong vòng này quá phức tạp và nhạy cảm cho đến độ chúng tôi không thể tường trình những chi tiết của nội dung...chúng tôi biết chính xác chúng tôi đang làm gì, và giống như chúng tôi chưa từng làm ông thất vọng trong quá khứ, chúng tôi sẽ không làm như vậy bây giờ.”* Nixon không chất vấn Kissinger khi ông ta đòi hỏi tự do thương thuyết và ông không có ý định cãi nhau trước công chúng với Kissinger. Nếu ông bắt tử gọi Kissinger về từ Ba Lê, ông tin rằng điều đó sẽ làm nguy hiểm đến sự lôi cuốn cử tri của ông như là một sứ giả hòa bình. Ông cũng không cần thẳng thắn chống đối thỏa thuận hòa bình do Kissinger soạn thảo vì ông tin tưởng có thể dùng TT Thiệu để ngăn cản tất cả những gì Kissinger đề cử ở Ba Lê.

Kissinger tin rằng những nhượng bộ của MBVN trong những buổi họp giữa ngày mùng 8 và 11 tháng Mười chắc chắn đem lại một dàn xếp trước ngày bầu cử tổng thống Mỹ. Sau khi nghe những gì MBVN đưa ra vào ngày mùng 8 tháng Mười, Kissinger xin phép tạm ngưng buổi họp. Ông và Winston Lord bắt tay nhau cùng nói: *“Minh đạt đến đích rồi!”* Theo Kissinger, đây là *“giây phút xúc động nhất trong sự nghiệp của ông.”* (Nhưng 32 năm sau, Kissinger nói với tác giả là Việt Nam trở thành một thất vọng lớn nhất của ông trong tám năm tại chức. Dĩ nhiên, điều này đã không trở nên hiển nhiên cho đến lúc ông chứng kiến Hà Nội xâm chiếm Sài Gòn vào năm 1975. Sự kiện này có thể làm ông thất vọng, nhưng những lời phê bình sau này là ông ngạc nhiên về khả năng sụp đổ của MNVN là chuyện khó

tin.)

Kissinger và Haig trở về Washington hôm 12 tháng Mười. Khi họ gặp Nixon trong văn phòng, Haldeman ghi lại là Kissinger tuyên bố một cách đắc thắng “*Thưa Tổng Thống, Tổng Thống có ba thỏa thuận miễn phí (có nghĩa là với Nga Xô, Trung Quốc, và bây giờ Việt Nam)...Mới đầu Nixon hơi nghi ngờ.*” Ông hỏi thêm chi tiết về những gì Kissinger đã đạt được. Kissinger giải thích “*Kết quả thực là TT Thiệu còn tại chức. Chúng ta sẽ có ngưng bắn tại chỗ vào hôm 30 hay 31 và nó sẽ tiếp tục cho đến khi có một dàn xếp chính trị dứt khoát chấm dứt chiến tranh. Cũng sẽ có một Hội Đồng Hòa Giải Quốc Gia hoạt động theo phiếu đa số tuyệt đối, điều đó có nghĩa là TT Thiệu có quyền phủ quyết trên bất cứ gì Hội Đồng đề cử. Sáu mươi ngày sau khi ngưng bắn, Hoa Kỳ sẽ rút hết quân và móng vuốt về. Chính phủ Mỹ cũng sẽ có một chương trình giúp đỡ tái thiết nào đó cho Hà Nội. Nixon không để ý đến những điều kiện của thỏa thuận nhưng lại chú ý đến sự sẵn sàng của Hà Nội để nhận giúp đỡ của Mỹ như là một tiến triển quan trọng nhất của hòa đàm. Ông nghĩ đó là dấu hiệu ngầm là Cộng Sản công nhận chủ nghĩa của họ tồi hơn chủ nghĩa tư bản.*”

Mặc dù bề ngoài trong hài lòng, Nixon tiếp tục tin rằng an ninh của MNVN trong tương lai tùy thuộc vào không tập kéo dài để giới hạn hành động xâm lăng của Hà Nội sau khi có thỏa thuận. Ông thổ lộ sự chống đối thỏa thuận hòa bình của Kissinger bằng cách tỏ vẻ không thích nghe “*những chi tiết.*” Haig nghĩ là cuộc dàn xếp cũng được nhưng lo lắng làm sao để TT Thiệu chấp thuận. Nixon thì thấy đó là điều không thể xảy ra, ông tin rằng TT Thiệu sẽ bác bỏ thỏa thuận.

TT Thiệu vẫn là người đóng vai chính trong việc đình trệ thỏa thuận cho đến sau ngày bầu cử mừng 7 tháng Mười Một. Với Kissinger sắp đặt ngày trở lại Ba Lê để thắt chặt thỏa thuận rồi đi Sài Gòn để gặp TT Thiệu, Nixon muốn Haig hay Haldeman đi theo để ngăn ngừa Kissinger không bắt nạt TT Thiệu. Nhưng Kissinger không chịu và khuyến dụ Nixon để ông ta mang theo William Sullivan của Bộ Ngoại Giao, người mà Haldeman cho là thuộc hạ của Kissinger.

Nixon càng ra mặt chống đối thúc đẩy thỏa thuận của Kissinger hơn sau

khi Kissinger trở lại Ba Lê vào ngày 17 tháng Mười và tường trình cho Nixon là ông và Lê đức Thọ đã giải quyết xong hầu hết mọi vấn đề. Haig đánh điện cho Kissinger tối hôm đó: *“Tổng Thống nhất định không đi đến giai đoạn kế tiếp trừ khi bảo đảm có sự đồng lòng chắc chắn và ủng hộ hoàn toàn của TT Thiệu.”*

Hôm 19 tháng Mười, khi Kissinger đến Sài Gòn, Nixon gửi cho ông một tin nhắn với mưu toan thần sầu cốt để phụng sự tranh cử và một MNVN tự trị. Nixon sai Kissinger nói với TT Thiệu là ông ủng hộ thỏa thuận hòa bình vì quyền lợi tối đa cho MNVN (Nếu dân chúng biết về tin nhắn này, không ai có thể cãi là Nixon không mong mỏi hòa bình.) Cùng lúc đó, Nixon bảo đảm với TT Thiệu là nếu Hà Nội bội ước trong tương lai, *“Tôi sẽ không nhân ngại sử dụng mọi biện pháp thích nghi để xoay ngược tình thế.”* (Không một người Mỹ bảo thủ nào có thể kết án Nixon bỏ rơi một đồng minh chống cộng trung thành.)

Tuy vậy, Kissinger được dặn trước là ông không thể ép TT Thiệu chịu thỏa thuận. Nixon không có ý định để McGovern được tiếng thơm là dàn xếp trước bầu cử là sự xác nhận quan trọng về tranh cử cho hòa bình của McGovern. Nixon bảo Kissinger *“Không nên để sự mạng của cậu bị TT Thiệu nghĩ là ép buộc, vì nó có thể bị xem như là có dây dưa đến bầu cử trong nước của tôi.”*

Kissinger gặp một chống đối mãnh liệt từ TT Thiệu. Khi đến văn phòng của TT Thiệu, ông được dẫn đến phòng hành quân. Ở đó TT Thiệu đã tụ họp Hội Đồng An Ninh Quốc Gia và họ đã nhận được một bản báo trước của thỏa thuận hòa bình dưới hình thức tài liệu tịch thu từ quân lính MBVN. TT Thiệu giận tím mặt vì chỉ biết được dàn xếp của Kissinger qua tài liệu của Cộng Sản, và ông còn giận hơn nữa vì những điều khoản trong thỏa thuận cho phép quân MBVN được ở lại trong MNVN. Kissinger tả lại là ông phải mang một bộ mặt đẹp nhất trong ba tiếng rưỡi đàm phán căng thẳng và đầy xúc cảm. Ông tường thuật *“tôi không thể đoán là TT Thiệu sẽ ngã theo chúng tôi hay không.”*

Đúng ra, như TT Thiệu kể lại sau này, *“Tôi muốn đâm vào mồm Kissinger.”* Hoàng Đức Nhã, người cháu và cũng là tùy viên báo chí phụ họa

với cơn tức giận của TT Thiệu. Nhã, một người trẻ tuổi trạc 30, từng du học bên Mỹ, với điệu bộ học từ phim ảnh Hollywood, sau khi nghe Kissinger diễn thuyết trong nửa tiếng, giận dữ phản đối vì được cung cấp một pho bản của hiệp ước bằng tiếng Mỹ. Ông tuyên bố *“Chúng tôi không thể thương thuyết vận mạng của quốc gia chúng tôi bằng ngoại ngữ.”* Ông đòi hỏi phải có bản bằng tiếng Việt. Sau khi đọc xong, ông đòi phải giải thích 64 điểm, nhất là về quân MBVN ở lại trong MNVN, Hội Đồng Hòa Giải, và phản ứng có thể của Hoa Kỳ nếu thỏa thuận tan vỡ.

Nixon lợi dụng những đòi hỏi của TT Thiệu để đánh diện cho Kissinger hay rằng không thể có một dàn xếp nào trước bầu cử. Nó có thể có *“một rủi ro cao làm thiệt hại quan trọng cho tình huống quốc nội Mỹ, nếu cuộc dàn xếp làm cho dân chúng buộc tội chúng ta hiện nay có một dàn xếp xấu hơn là một dàn xếp có thể đạt được nếu chúng ta chờ cho đến khi sau bầu cử.”* Sau ngày mùng 7 tháng Mười Một, chính phủ Mỹ sẽ ở trong cương vị mạnh hơn để ép buộc TT Thiệu nếu cần. Nixon muốn Kissinger bảo TT Thiệu là *“nếu ông ta vẫn cưỡng lại tất cả những cố gắng dàn xếp xung đột...Nước Mỹ sẽ bị bó buộc đi tìm những thỏa hiệp song phương với Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa [MBVN], điều mà có thể hy sinh tất cả những gì chúng ta đã nhọc nhằn chung sức với nhau để đạt đến.”*

Vì Nixon sợ Kissinger thuyết phục được TT Thiệu và buộc ông ta chịu dàn xếp ngay, ông sai Haldeman *“nhanh chóng thăm dò ý kiến dân chúng xem họ có mong thấy một dàn xếp về Việt Nam trước bầu cử hay không.”* Tháng Mười Một gần đến nơi, chủ ý quan trọng nhất của Nixon không nhằm vào những điều kiện của thỏa thuận chấm dứt chiến tranh nhưng vào những hậu quả của nó trên sự hấp dẫn lá phiếu của ông.

Làm bộ như không biết gì về những điểm dị biệt giữa Kissinger và TT Thiệu, Nixon hỏi Haig hôm 22 tháng Mười Một *“Thiệu đòi hỏi những gì?”* Haig trả lời *“Ông ta muốn một số thay đổi về việc chúng ta rút quân khỏi MNVN.”* Nixon nói *“Không được đâu!”* Điều này gợi ý cho thấy Nixon chưa bao giờ để ý nhiều đến điều kiện then chốt của dàn xếp mà hầu như chắc chắn khuấy động sự chống đối của TT Thiệu. Haig nói cho Kissinger là mặc dù Haig đưa tất cả những điện tín của Kissinger gửi đi từ Sài Gòn cho Nixon xem, nhưng *“hầu hết”* ông ta không đọc. Chủ yếu của Nixon là một

dàn xếp bảo đảm sự tự do của Sài Gòn trong khoảng thời gian ngắn hoặc cho đến khi ông được tái cử và một kết quả mà nó không được xem như là một thất bại của ông hay của nước Mỹ.

Kissinger nản chí và giận điên lên vì Nixon không để ý đến đàm phán ở Sài Gòn cộng với sự chống cự thỏa thuận của TT Thiệu. Tại một buổi họp hôm 22 tháng Mười, TT Thiệu nhất quyết từ chối ký vào hiệp định Ba Lê. Kissinger đánh điện cho Nixon *“Thiệu vừa mời bác cả chương trình hay bất cứ sửa đổi nào, những đòi hỏi của ông ta gần như là điên loạn.”*

Sau khi trở lại Washington, Kissinger không còn gì khác ngoài khinh khi tất cả người Việt Nam ở sau lưng họ. Ông nói với Nelson Rockefeller *“Lũ điên ở Sài Gòn không chịu hợp tác... Có hai giải thích: hoặc họ mất trí hoặc rồi họ sẽ nhượng bộ... Tôi không thể tự nhiên đến để đưa cho họ cái gì.”* Kissinger cũng không tha những người MBVN: *“Người Việt Nam, cả Bắc lẫn Nam, thật bình loạn... Không ai dám chắc là một trong hai sẽ không làm chuyện tự sát.”* Ông nói với Rogers *“Cả hai đều điên cuồng.”*

Sự chống cự của TT Thiệu khiến Kissinger dọa nạt. Ông ta cảnh cáo TT Thiệu *“Nếu ông không ký, chúng tôi sẽ có đi đường riêng của chúng tôi.”* Kissinger hỏi Hoàng Đức Nhã, người đang dịch *“Tại sao Tổng Thống của ông đóng vai liệt sĩ như thế?”* TT Thiệu trả lời *“Tôi không muốn trở thành một liệt sĩ. Tôi là người theo chủ nghĩa dân tộc.”* Kissinger cho thấy mối quan tâm về thất bại cá nhân của ông buộc vào quyết định của TT Thiệu khi nói *“Đây là thất bại lớn nhất của sự nghiệp ngoại giao của tôi.”* TT Thiệu hỏi một cách khinh bỉ *“Tại sao? Ông vội đi lãnh giải Nobel?”*

Mục đích hiện giờ là tạo ra cái vẻ có tiến triển trước dư luận mặc dù những viễn cảnh dàn xếp ngay lập tức đã sụp đổ. Kissinger dụ TT Thiệu để có một buổi họp ngắn ngủi vào sáng hôm 23 tháng Mười khi ông sửa soạn về lại Washington. Điều này sẽ khiến báo chí đồn là họ đã có *“một giải pháp trong tay.”* Khi một phóng viên tại phi trường hỏi ông phải chăng chuyển đi thành công, Kissinger trả lời *“Đúng, luôn luôn là vậy khi tôi đến đây.”*

Trên đường về Mỹ, Kissinger đề nghị với Nixon cho ông gặp Hà Nội ở Ba Lê lần nữa để dàn xếp những vấn đề đưa ra bởi MNVN. Lịch trình

Kissinger đề nghị bây giờ sẽ lặn qua ngày bầu cử. Haig trả lời ngay lập tức là Nixon đồng lòng với thời khoá biểu của Kissinger. Ông hy vọng là *“chúng ta có thể duy trì bầu không khí tiến triển cho đến ngày mừng 7 tháng Mười Một.”* Nixon càng ghét có một thỏa thuận tức thời khi nghe tin bên Đảng Dân Chủ sẽ chỉ trích một dàn xếp trước bầu cử là nó không khá hơn gì một dàn xếp đáng lẽ ra nên được sắp đặt ba năm rưỡi trước.

Kissinger phát động chiến dịch báo chí nội trong vài tiếng khi đặt chân đến Washington hôm 23 tháng Mười. Vì ông từ chối cho các phóng viên biết bất cứ chi tiết nào về tình trạng thương thuyết hiện nay, mục đích duy nhất để trò chuyện với họ là khuyến khích một quan điểm là đàm phán vẫn đang tiến triển và sẽ đem đến một dàn xếp trong tương lai gần. Kissinger nói với tùy viên báo chí Ron Ziegler *“Minh nên trông lạc quan”* khi họ đồng ý sắp đặt một cơ hội chụp ảnh hôm 24 tháng Mười. Nixon dự Kissinger nói chuyện với Bill Buckley vì *“vấn đề của chúng ta bây giờ là phe tả.”* Kissinger bảo Buckley là Mỹ đang làm nhiều tiến triển quan trọng về *“hòa bình trong danh dự”* chứ không phải *“hòa bình với đầu hàng.”*

Hôm 24 và 25 tháng Mười, Sài Gòn và Hà Nội tiết lộ những điều khoản của thương thuyết. TT Thiệu xỉ vả một hòa bình giả tạo trong khi Hà Nội yêu cầu Nixon giữ lời hứa ký thỏa thuận trước ngày 31 tháng Mười. Những lời tuyên bố của cả hai bên Việt Nam tạo cho Nixon cơ hội để khẳng định ông đã làm nhiều bước tiến quan trọng để chấm dứt chiến tranh. Khác với thông lệ hành chính (vì Kissinger có giọng tiếng Đức), Nixon ra lệnh Kissinger tổ chức một cuộc họp báo truyền hình hôm 26 tháng Mười. Ông không thể chống cự lại ý tưởng dùng Kissinger trước báo chí và công chúng để thổi phồng tiến triển hòa bình của họ.

Kissinger dùng cuộc họp báo để trả lời cho cả hai miền Việt Nam và để thuyết phục cử tri là chính phủ Mỹ sắp sửa tạo nên hòa bình. Ông tuyên bố *“Thưa quý vị, chúng ta đã nghe từ hai phía Việt Nam, và điều hiển nhiên là cuộc chiến dai dẳng trong mười năm qua đang đến hồi kết thúc.”* Ông nói cuộc họp báo này là do tổng thống chỉ đạo và sau đó tuyên bố *“Chúng tôi tin là hòa bình đang ở trong tay.”* Sau này, Kissinger cắt nghĩa mục đích của ông là bó buộc TT Thiệu và những người thuộc Đảng Cộng Hòa chấp nhận thỏa thuận và để trấn an Hà Nội là những điểm dị biệt còn lại tương đối không

quan trọng.

Tuy nhiên, Kissinger không nói gì về phụng sự viễn cảnh trúng cử của Nixon bằng cách thuyết phục cử tri là tổng thống đã tôn trọng lời hứa chấm dứt chiến tranh. Hơn hai năm sau đó, Kissinger cố gắng bào chữa với McGovern là những lời tuyên bố của ông không được thúc đẩy bởi lý do chính trị nhưng chỉ thuần về những quan tâm chính sách ngoại giao.

Charles Colson, chiến lược gia về bầu cử của Bạch Ốc nói với Kissinger là cuộc họp báo của ông rất lỗi lạc. Ông nói *“Thần sầu! Không cần biết những gì xảy ra từ giờ cho đến mười ngày nữa, bầu cử coi như xong. McGovern thua rồi!”* Nhưng không phải ai cũng khen thành quả của Kissinger và chính phủ. Với những chi tiết của thỏa thuận như cho phép quân MBVN ở lại trong miền Nam và Cộng Sản được quyền quyết định tương lai chính trị của MNVN, các phóng viên tham dự cuộc họp báo của Kissinger muốn biết tại sao dàn xếp này không được làm vào năm 1969. Dù Kissinger chối điều đó không thực tiễn, câu hỏi đó trở thành điểm tấn công thường xuyên của những người chỉ trích cho rằng Nixon và Kissinger không gặt hái được gì hơn vào năm 1972–1973 so với những gì họ đã có thể đạt được bốn năm trước đó.

Haldeman ghi lại hôm 28 tháng Mười *“Trong mười ngày sắp đến, vấn đề quan trọng bây giờ là đừng cho cái gì nổ bùng từ miền Bắc cũng như miền Nam Việt Nam để chúng ta không phải đối diện với một phản ứng tiêu cực từ đâu đến trước khi bầu cử.”* Để giữ Sài Gòn im lặng, Nixon viết một lá thư để đồ dành TT Thiệu. Ông cho cuộc họp báo của Kissinger có ý can ngăn những dị nghị cho TT Thiệu là *“một trở ngại cho hòa bình gây ra ngân khoản tài trợ không tránh bị cắt đứt bởi Quốc Hội.”* Ông cảnh cáo đừng *“chỉ trích không ngớt từ Sài Gòn... Tình trạng bất hòa sẽ tước đi khả năng của tôi để duy trì nền tảng ủng hộ cần thiết mà chính phủ và dân chúng của ông phải có trong những ngày sắp đến.”* Kissinger sai Đại Sứ Bunker thi hành thông điệp của tổng thống. Tóm lại, hãy hợp tác với chúng tôi để chấm dứt chiến tranh và chúng tôi sẽ có thể đối phó với những xâm lấn mới của Hà Nội. TT Thiệu quá tùy thuộc vào sự giúp đỡ của Hoa Kỳ để hoàn toàn cắt đứt liên hệ với Washington.

Hà Nội mới là điều quan tâm hơn. Nixon cố làm dịu với MBVN bằng cách giới hạn thả bom dưới vĩ tuyến mười hai, nhưng tuy thế ông và Kissinger quan ngại là họ sẽ tố cáo trước dư luận là Washington thất bại trong việc chấm dứt giao tranh. Với kết quả thăm dò ý kiến cho thấy dân chúng nghi ngờ những lời giải thích của chính phủ là thỏa thuận cần phải được điều chỉnh lần sau cùng trước khi ký, Nixon và Kissinger thở phào nhẹ nhõm hôm mừng 4 tháng Mười Một khi Hà Nội đồng ý gặp riêng lần nữa ở Ba Lê vào ngày 14 tháng Mười Một.

Vì họ phải giữ bí mật sự đồng ý gặp riêng cho đến sau khi đã xảy ra, Nixon nóng lòng muốn tìm cách khác để bác bỏ lời tố cáo của McGovern là tin tức về thương thuyết thêm là trò mưu mẹo, chúng ta chưa có hòa bình, và đó là lừa lọc. Ông đề nghị tiết lộ chuyện Kissinger có thể trở lại Ba Lê, và nếu có ai hỏi thì không nói gì hết. Nixon tuyên bố với cả nước là ông *“hoàn toàn tin tưởng”* rằng họ sắp chấm dứt chiến tranh trên điều khoản danh dự. Ông nói với Kissinger nếu Hà Nội không hợp tác sau ngày 7 tháng Mười Một, *“chúng ta sẽ dội bom bọn khốn nạn đó.”*

Hôm mừng 3 tháng Mười một, trong một buổi họp báo hoàn toàn không chính thức với các phóng viên ngoại quốc, Kissinger bào chữa cho những hành động của Mỹ về Việt Nam, những lời bào chữa phần thì hiện thực, phần thì hoang đường, phần thì gian dối. Mặc dù Hà Nội biết nhiều về chính trị Hoa Kỳ, Kissinger quả quyết rằng họ không có *“sự hiểu biết mạch lạc về cách hoạt động của hệ thống Mỹ.”* Nhưng họ lại biết đủ về những tình trạng ở Mỹ để thấy rằng ý kiến quốc nội đã buộc Nixon vào một dàn xếp, và sự nóng lòng của ông ta làm một cuộc tấn công quân sự nữa cùng với chống đối của TT Thiệu là lý do nằm sau sự từ chối ký hiệp định trước mừng 7 tháng Mười Một. Kissinger công nhận *“Hà Nội biết rõ chúng ta muốn gì.”* Nhưng ông từ chối nhượng bộ rằng TT Thiệu làm kỳ đà cản mũi cho thỏa hiệp. Kissinger đổ tội một cách lừa dối là Hà Nội từ chối giúp làm sáng tỏ một số ngôn ngữ mờ ám khó hiểu mà ông tin tưởng sẽ khắc phục trong một cuộc họp khác ở Ba Lê. Một ký giả hỏi *“Thế thì tại sao TT Thiệu lo lắng thế?”* Kissinger nói ông ta lo âu về bị bó buộc vào *“một thi đua chính trị thay vì quân sự... Ông và các cộng sự viên thoải mái hơn trong một cuộc đua quân sự hơn là với những bất định của một cuộc đua chính trị. Và dĩ*

nhiên, ông ta đang cố gắng chứng tỏ ông không phải là một bù nhìn của Mỹ. Hiện giờ, khi chúng ta có một dân tộc mà họ chém giết lẫn nhau trong 25 năm, chúng ta không thể trông mong họ tiếp cận một dàn xếp theo đúng sự hợp lẽ phải của tây phương.” Đừng quên rằng TT Thiệu thật sự quan ngại về sự tiếp tục hiện diện của quân Bắc Việt ở trong miền Nam và để xem Mỹ sẽ lại dùng sức mạnh quân sự hay không nếu Hà Nội mở cuộc tấn công mới.

Kissinger cho những sự sợ hãi của TT Thiệu như bị thổi phồng quá đáng. Ông ta thấy *“không có một sự bấp bênh về tình hình quân sự hiện nay.”* Sài Gòn có một quân lực một triệu người và một lực lượng cảnh sát to lớn bỏ xa các lực lượng MBVN yếu đuối ở trong miền Nam. Những biến cố xảy ra trong ba năm sau đó – Sài Gòn không thể chống lại quân lực của Hà Nội vì không có Mỹ dội bom ồ ạt đã khiến cho sự ước định của Kissinger có vẻ như hoặc cố tình đánh lừa hoặc sai lầm vô cùng.

Được hỏi tại một buổi thuyết trình có phải ông và Nixon nghĩ về dàn xếp hòa bình khi đề nghị với MBVN một *“khoảng thời gian êm thấm,”* Kissinger bảo đảm với các nhà báo là *“không có chuyện thỏa thuận kín với MBVN về một bất cứ khoảng thời gian nào mà sau đó Hoa Kỳ sẽ không đếm xỉa đến MNVN khi MBVN mang quân xuống chiếm đóng.”* Ông làm như đề nghị của Nixon với Brezhnev vào tháng Năm 1972 chuyển ý tưởng này đến Hà Nội là chưa bao giờ được thực hiện. Vì MBVN không tin vào lời đề nghị như vậy vì họ nghĩ là để đánh lừa họ vào một dàn xếp, Kissinger dường như cho đó là điểm không cần thiết nữa.

Hôm mừng 7 tháng Mười Một, trong khi cả nước đi bầu, Kissinger viết vài dòng để cảm ơn Nixon: *“Thật là một đặc ân trong bốn năm qua.”* Ông tự tin là Nixon sẽ thắng. Nhưng dù cho kết quả ra sao, *“Nó không thể ảnh hưởng đến thành quả lịch sử là thừa hưởng một quốc gia chia rẽ, vương vãi với cuộc chiến, bản thân mất tin tưởng, hằn borrar trí thức không niềm tin để tạo cho nó một mục đích mới và khắc phục những do dự... Đó là một khích lệ khi chứng kiến sự can trường của ông trong lúc khó khăn và sự nhiệt tình của ông trên con đường cô đơn.”*

Hôm mừng 7 tháng Mười Một, Nixon thắng cử. Ông đánh bại đối thủ với số phiếu 60.7 phần trăm so với 37.5 phần trăm cho McGovern. Đó là số

phiếu chênh lệch lớn thứ ba trong lịch sử bầu tổng thống Hoa Kỳ. Ông thắng trong 49 tiểu bang, Massachusetts là tiểu bang duy nhất không bầu ông.

Trong những tuần lễ trước bầu cử và bắt đầu nhiệm kỳ thứ hai, Nixon dự định chấm dứt chiến tranh Việt Nam. Trừ khi ông trút bỏ cái rối ren này, điều chắc chắn là nó sẽ tiếp tục chia rẽ quốc gia và sẽ tiêu thụ sinh lực của chính phủ mà đáng lẽ có thể được dùng cho những phương diện bổ ích hơn.

Thử thách vẫn còn là làm sao chấm dứt chiến tranh để thực hiện những hứa hẹn mang quân về và bảo đảm an toàn cho tương lai Sài Gòn. Vì TT Thiệu là chương ngại chính cho cuộc dàn xếp, Nixon sai Haig mang một bức thư đến cho ông ta ở Sài Gòn. Haig được xem như là một chọn lựa tốt hơn vì TT Thiệu rất giận Kissinger. Kissinger xía vô bằng cách nói Haig là Nixon sẽ không chịu nổi sự tiếp tục cứng đầu của TT Thiệu. Điểm quan trọng là TT Thiệu nên hiểu rằng những người theo đảng dân chủ sẽ chiếm đa số trong Quốc Hội tới, họ sẽ từ chối giúp Sài Gòn trong tương lai trừ khi Sài Gòn đồng ý chấm dứt chiến tranh.

Bức thư của Nixon vừa cảnh cáo vừa khiển trách. Ông tỏ vẻ *“thất vọng sâu xa”* về sự rạn nứt trong quan hệ giữa hai người và cho rằng những chống đối của TT Thiệu về hiệp định *“không công bằng và tự hại mình.”* Mặc dù hai bên sẽ cố gắng ép Hà Nội vào sửa đổi, ông cho cuộc dàn xếp là *“xuất sắc”* và tin rằng TT Thiệu nên ủng hộ nó và nên miêu tả thành quả của hai bên như *“chiến thắng quân sự được thể hiện qua hiệp định.”* Tiếp tục chống đối dàn xếp sẽ có triển vọng đem *“tai họa”* đến cho MNVN.

TT Thiệu không suy suyển. Ông hỏi Haig *“Ông có bao giờ thấy một hiệp định hòa bình nào trong lịch sử thế giới mà quân xâm lăng được phép ở lại lãnh thổ mà họ đã xâm chiếm không?”* TT Thiệu tục tiếp trả lời cho Nixon trong một lá thư viết hôm 11 tháng Mười Một khẳng định là sự tiếp tục hiện diện của quân MBVN ở trong miền Nam sẽ đánh bại chính nghĩa của MNVN độc lập và sẽ làm những sự hy sinh của cả hai bên trở nên *“vô ích.”* Nixon trả lời ngay lập tức là *“điều quan trọng hơn”* tất cả những gì được ghi trong hiệp định là *“chúng ta làm gì trong trường hợp kẻ thù tiếp tục gây hấn.”* Nixon hứa *“hành động trả đũa nhanh chóng và vũ bão”* nếu Hà Nội vi phạm

hiệp định. TT Thiệu vẫn nghi ngờ là ông có thể tùy thuộc vào sự ủng hộ quân sự của Hoa Kỳ trong tương lai.

Chuyến trở lại Ba Lê hôm 19 tháng Mười Một của Kissinger để gặp hai phái đoàn MBVN và MNVN cho thấy những thất vọng đã biết trước. Suốt bốn ngày từ hôm 20 cho đến 23 tháng Mười Một, cả hai bên đều cho ông ấn tượng là họ càng điên hơn. Lê đức Thọ và Xuân Thủy chửi bới những yêu cầu sửa đổi dàn xếp của Sài Gòn. Thọ càu nhàu với Kissinger là Việt Nam dư biết về những người đi chiếm đóng: *“Chúng tôi đã bị lừa bởi người Pháp, người Nhật, và người Mỹ. Nhưng sự lừa dối chưa từng bao giờ trắng trợn như lúc này... Ông nói chúng tôi là mọi chuyện đã xong và bây giờ ông nuốt lời. Chúng tôi phải nghĩ ông là người như thế nào?”*

Kissinger báo cho Nixon rằng MBVN *“chứng tỏ tuyệt đối không nhượng bộ và thật ra còn có cương vị cứng rắn hơn...”* Ông viết thêm trong một bức điện khác *“Điều hiển nhiên là chúng ta không có một giải pháp có thể chấp nhận được... Rất có thể là chúng ta sẽ phải đối phó với hoà đàm đổ vỡ và nhu cầu tăng cường quyết liệt trong việc dội bom miền Bắc.”* Với Hà Nội xem ra không nhượng bộ, Kissinger cố gắng thuyết phục MNVN để uyển chuyển hơn. Nhưng vô ích mặc dù Kissinger nhắc lại cho Phạm đăng Lâm, người dẫn đầu của phái đoàn thương thuyết MNVN, là Nixon có ý định xúc tiến một mình nếu MNVN không chịu thỏa hiệp. Kissinger nói với Lâm *“Ông làm to nếu ông nghĩ là sự chạm trán giữa Washington và Sài Gòn sẽ có lợi cho ông... Rút cuộc ông sẽ có một cuộc nội chiến vô tận mà ông sẽ không có gì hết – không thỏa thuận và cũng không có sự giúp đỡ của Mỹ.”*

Khi cuộc đàm phán bế tắc hôm 24 tháng Mười Một, Nixon sai Kissinger dọa nạt lần nữa cả hai MBVN và MNVN về những hậu quả tàn khốc. Ông phải nói cho Thọ và Thủy là tổng thống gọi ông về Washington để tham khảo và ông *“sẵn sàng cho phép một cuộc không tập ở ạt ở miền Bắc trong khi chờ đợi đàm phán trở lại.”* Sau khi Kissinger nhắc lời dọa, Thọ trả lời *“Hăm dọa không có hiệu quả đối với chúng tôi! Chúng tôi đã chiến đấu trong mười năm qua... Dọa nạt vô ích!... Dân tộc chúng tôi sẽ không bao giờ bỏ cuộc.”*

Nixon lập lại thông điệp quen thuộc cho TT Thiệu rằng Hoa Kỳ sẽ bỏ mặc số phận của ông ta và MNVN nếu ông không chấp nhận cuộc dàn xếp

đã được thương lượng trước. Nixon nói với Kissinger *“Ông phải nói với Thiệu là...hoặc tin vào tôi và ký...hoặc chúng ta tiến hành một mình và kết thúc sự can thiệp vào chiến tranh.”* Trong một cố gắng cuối cùng để cứu vãn đàm phán, Kissinger thuyết phục MBVN dời buổi họp nữa cho đến hôm mùng 4 tháng Mười Hai trong khi Nguyễn phú Đức, phụ tá đặc biệt về ngoại giao cho TT Thiệu đi Washington để họp trực tiếp với Nixon.

Cả hai MBVN và MNVN đều xem những cảnh cáo của Nixon là những lời nói rỗng tuếch. Hà Nội không gạt bỏ điều có thể xảy ra là sẽ bị ăn bom trở lại, nhưng họ tiếp tục giả sử là cùng những áp lực mà nó đã buộc Washington chấp nhận một thỏa hiệp, sẽ giới hạn sự tự do của Nixon dùng quân lực trong tương lai. Có thể một cuộc náo động trong nước chống đối bom trở lại sẽ buộc Nixon trở về bàn hòa đàm. Nixon không bất đồng ý kiến về điều này. Hôm 24 tháng Mười Một, ông nói với Kissinger và Haig là *“một cuộc không tập mãnh liệt trên MBVN là một chọn lựa có rủi ro cao mà nó sẽ dôn chúng ta vào một góc tường quan hệ quân chúng...Cái giá về dân chúng ủng hộ sẽ rất đắt. Tuy nhiên, chúng ta phải chịu đòn và đi đến cùng.”*

Thông điệp của Nixon cũng không giải quyết tình trạng tiến thoái lưỡng nan của TT Thiệu. Nếu ông ký vào một thỏa hiệp mà nó cho Hà Nội một lợi thế quân sự, sự chống đối trong nước Mỹ sẽ có thể làm Nixon không thể cung cấp thêm gì hơn ngoài hỗ trợ quân sự bị giới hạn. Những nghi ngờ của TT Thiệu về khả năng quân đội của ông chống trả một cuộc tấn công nữa từ MBVN mà không có yểm trợ hỏa lực từ Mỹ đặt ông vào một cương vị khó xử. Nếu ông không ký, có thể Mỹ sẽ bỏ rơi ông. Nếu ông ký, Washington cũng sẽ không thể cung cấp những giúp đỡ kéo dài mà chính phủ và quốc gia của ông cần để tồn tại. Cách tốt nhất là chụp lấy cơ hội trách Hà Nội làm đàm phán thất bại và hy vọng người Mỹ, dù với tất cả những mất mát của họ, sẽ không bỏ cuộc để đi đến một cuộc bại trận cho MNVN và Hoa Kỳ.

Dù hy vọng mỏng manh là ông có thể ép Sài Gòn hay Hà Nội vào dàn xếp, Nixon thấy ít triển vọng là một trong hai sẽ nhượng bộ. Ông thực tế hơn về sự chống đối thỏa thuận của TT Thiệu. Nguyễn phú Đức đưa cho Nixon một lá thư của TT Thiệu. Bức thư lập lại sự từ chối cho phép quân MBVN ở lại trong Nam của ông và khẩn cầu Nixon thuyết phục Quốc Hội

đùng cắt viện trợ. Nixon trả lời bằng cách nhấn Đức là ông không thể kiểm soát Quốc Hội Mỹ nếu không có một thỏa hiệp. Điều quan trọng hơn là Nixon bảo đảm với Đức là thỏa hiệp sẽ thiết lập cơ sở cho những hành động quân sự mới nếu Hà Nội phản ước. Vì nghe những điều này nhiều lần trước đó, Đức không suy suyển và lập lại đòi hỏi của chính phủ MNVN là MBVN phải rút quân về hết. Kissinger bảo đảm với Đức là lời hứa của Nixon sẽ là một phần của hồ sơ hòa đàm chính thức.

Nixon thấy cuộc họp không có kết quả gì. Vào chiều hôm đó, Nixon nói với Haldeman là MNVN có vẻ như quyết định tự đi một mình. Ông nghĩ là bây giờ không thể làm TT Thiệu đổi ý. Điều này được xác nhận cho ông hôm sau khi TT Thiệu, qua Đức, đề nghị là Nixon cứ tiến hành tay đôi với Hà Nội và Sài Gòn sẽ tự tiếp tục đường của họ. Để trả lời, Nixon nhấn mạnh với Đức về tầm quan trọng của hợp tác với nhau, hoặc rạn nứt giữa hai quốc gia sẽ *"tai hại"* đến đâu. Ông nói thất bại sẽ *"thảm khốc"* và sẽ tương tự như *"TT Thiệu tự vẫn."* Những lời cảnh cáo của ông có ngụ ý để được ghi chép vào tài liệu lịch sử hơn là nhắm vào TT Thiệu bất di bất dịch.

Như đã được chứng tỏ trong một buổi họp với các tư lệnh hôm 30 tháng Mười Một, Nixon tin rằng chọn lựa duy nhất của ông bây giờ là đổ lỗi bết tắc cho Hà Nội và khai mào một chiến dịch dội bom ồ ạt để buộc họ đi đến dàn xếp. Nixon bảo các tư lệnh rằng thăm dò dư luận cho thấy trong khi người Mỹ *"không thích chiến tranh, họ không chấp thuận đầu hàng và bẽ mặt."* Nixon ra lệnh cho các tư lệnh duyệt lại và tăng cường kế hoạch chuẩn bị bất ngờ cho những cuộc dội bom MBVN 3 ngày và 6 ngày. Những kế hoạch này nên *"bao gồm đặt mìn phong tỏa Hải Phòng trở lại và dùng B-52 trên Hà Nội."* Ông muốn tấn công *"Toàn diện. Không thể là một phản ứng yếu ớt mà phải là một cuộc tấn công vũ bão và có hiệu quả."* Nixon hỏi ý kiến của Laird về sự ủng hộ của quốc hội nếu thỏa thuận về Việt Nam thất bại. Laird trả lời rằng sẽ không thể có sự ủng hộ của quốc hội nữa. Nixon tiên đoán là *"viện trợ sẽ bị cắt trong hai tuần tới."*

Nếu Nixon đọc kỹ những thăm dò dư luận và gạt bỏ những thành kiến là người Mỹ muốn chiến thắng trước khi rút quân, ông sẽ thấy ông chỉ có thể hy vọng ít ỏi là người Mỹ sẽ ủng hộ dội bom trở lại để giữ chính phủ TT Thiệu và chống trả MBVN xua quân chiếm đóng miền Nam. Cuộc thăm dò

vào tháng Chín cho thấy chỉ có 21 phần trăm dân Mỹ muốn TT Thiệu tiếp tục cầm quyền, 32 phần trăm chống và 47 phần trăm không có ý kiến. Khi được hỏi người Mỹ muốn thấy chính phủ nào ở Sài Gòn sau khi quân Mỹ rút về, chỉ có 29 phần trăm muốn thấy chế độ MNVN, 40 phần trăm thích một chính phủ liên hiệp, và 21 phần trăm nói không có gì khác biệt.

Vào cuối tháng Mười Một, một cuộc thăm dò cho thấy 47 phần trăm nghĩ MNVN sẽ thiếu phương tiện để chống lại áp lực của Cộng Sản sau khi người Mỹ rút về, trong khi đó 31 phần trăm hy vọng Sài Gòn sẽ có thể chống trả MBVN. 37 phần trăm người Mỹ muốn tiếp tục viện trợ quân sự sau chiến tranh; nhưng sự bi quan về tương lai của Sài Gòn và quan ngại về tổn kém của Mỹ cho một chính nghĩa được xem như vô vọng đã làm 52 phần trăm ngả về cắt đứt viện trợ.

Hôm mừng 4 tháng Mười hai, Kissinger trở lại Ba Lê với hy vọng là ông có thể vớt vát hứa hẹn một hiệp định giữa hai bên. Ông có ý định nói cho MBVN là nếu họ không dàn xếp, Mỹ sẽ tiếp tục gia hạn dội bom, và cảnh cáo MNVN là nếu họ không đồng ý hòa bình thì Mỹ sẽ bỏ rơi họ. Khi Kissinger tường trình cho Nixon là buổi họp trong ngày đầu với MBVN không đi đến đâu và ông nghĩ là Nixon nên lên truyền hình để huy động dân chúng Mỹ về việc nói rộng oanh tạc Hà Nội. Thay vào đó, Nixon ra lệnh cho Kissinger tiếp tục hòa đàm với mục đích để *“chứng tỏ càng rõ càng tốt là MBVN chịu trách nhiệm về hòa đàm đổ vỡ.”*

Nixon cũng từ chối đề nghị của Kissinger là tuyên bố hòa đàm chấm dứt. Ông nghĩ là nên tạm ngưng, đổ lỗi bế tắc cho Hà Nội, và dùng dội bom mở rộng để bắt MBVN trở lại bàn hòa đàm. Một khi đã đi đến thỏa thuận, ông tin rằng ông sẽ có sự hậu thuẫn mạnh hơn từ dân chúng để dội bom MBVN sau này nếu họ vi phạm thỏa hiệp. Nếu Mỹ bỏ họp ngang xương, Nixon nghĩ là bên thiên tả sẽ kết án là ông không muốn hoà bình và họ chắc chắn sẽ huy động chống đối đáng kể từ dân chúng và quốc hội cho những cuộc oanh tạc Hà Nội sau đó.

Tuy nhiên Nixon tin rằng dội bom Hà Nội cũng chưa đủ để đem đến một dàn xếp. Ông cần phải làm TT Thiệu nghe theo. Nixon sai Agnew đi Sài Gòn, ông nói *“chuyến đi này không phải là mang sứ mạng thương lượng.*

Với cương vị là người dẫn đầu phe hiếu chiến, phải thuyết phục Thiệu là ông ta sẽ không có Mỹ ủng hộ nếu không làm theo. Sau đó Agnew sẽ miêu tả kế hoạch dội bom của Nixon cho TT Thiệu nghe. Nếu Hà Nội gây hấn trở lại trong miền Nam, Nixon hứa “*dùng B-52 để phá nhà máy điện, truyền thông, và số còn lại. Và đó là kế hoạch tối đa để đập MBVN – bao gồm ngay cả đê điều.*” Nhưng trước khi Agnew đi, TT Thiệu đã phản ứng trước những dấu hiệu gia tăng áp lực từ Mỹ qua một bài diễn văn trước quốc hội [MNVN]. Hôm 12 tháng Mười Hai, ông tuyên bố là ông sẽ không bao giờ ký một thỏa hiệp cho phép quân lính MBVN được ở lại trong miền Nam. Trong thâm tâm, ông tỏ vẻ nghi ngờ về lời hứa của Nixon dùng dội bom MBVN để trả đũa những vi phạm hiệp định hòa bình của họ.

Sự thách thức của TT Thiệu làm Hà Nội cứng đầu thêm. Kissinger đánh điện cho Nixon biết là trong những buổi đàm phán, MBVN trở nên “*càng khô cứng và mất dẫy hơn. Hà Nội hầu như không tôn trọng chúng ta vì chúng ta không còn một ảnh hưởng nào.*” Nixon phản ứng lại bằng cách ra lệnh cho Kissinger về nước để tham khảo. Ông sai Kissinger bảo MBVN rằng nếu không có “*những quan tâm chính trị*” nào giữ lại, ông sẽ không chừa một hành động nào mà ông cho là thích hợp. “*Hiện tại không ai hiểu là trong giai đoạn ngừng họp này, mỗi bên sẽ làm bất cứ gì mà quyền lợi họ đòi hỏi.*”

Thương thuyết sụp đổ làm gia tăng căng thẳng giữa Nixon và Kissinger. Nixon đổ tội thất bại cho Kissinger. Ông nói với Haldeman và Ehrlichman “*Bọn MBVN nghĩ Kissinger hiện giờ đang ở trong thế yếu vì những lời tuyên bố của ông ta. Câu nói khốn nạn ‘hòa bình đang trong tay’ làm bọn MBVN bắt chẹt, họ biết là hoặc Kissinger phải phải có một dàn xếp, hoặc bị mất mặt. Đó là lý do tại sao họ chuyển sang cương vị cứng đầu hơn như thế.*”

Kissinger bất mãn và buồn rầu vì không thể đem đến một kết quả thành công cho hội đàm. Ông cảm thấy “*cô đơn và tan nát*” khi đáp phi cơ về từ Ba Lê. Tại phi trường quân sự Andrews, khi một ký giả hỏi ông có nghĩ là hòa bình đang ở trong tay không, ông tự chế giễu: “*Câu nói đó hay. Không biết ai nói ấy nhỉ?*”

Ông rất giận tất cả người Việt. Ông nói với Haig “*Chúng nó là những đống ***.*” Trong một buổi điện đàm với một người bạn làm phóng viên

chiều hôm đó khi cô ta năn nỉ ông đem lại hòa bình, ông trả lời *“Cho đến giai đoạn này, tôi phải làm điều này cho chính tôi hoặc tôi sẽ điên. Cô biết không, khi cô họp với hai nhóm người Việt trong cùng ngày thì thà cai quản một nhà thương điên còn hơn.”* Sáng hôm sau, khi ông gặp Nixon để bàn về những chọn lựa khác, ông gọi người Việt như *“Những đồng *** thối tha hào nhoáng. Họ làm người Nga Sô đâm ra tốt bụng.”* Sau đó ông tả TT THiệu cho Nixon là *“thằng chó để điên rồ”* và người Bắc là *“một lũ khốn nạn đang chơi mình.”*

Nixon quan tâm về Kissinger không phải vì tình trạng sức khỏe tinh thần của ông ta mà vì sự ganh đua giữa họ với nhau. Nixon nhận thấy Kissinger dùng báo chí để tự bào chữa trước những phê bình về thất bại ở Ba Lê và để sửa soạn nhận phần lớn công lao nếu có một dàn xếp nào đó. Nixon cũng lo ngại Kissinger rêu rao với báo chí là ông ta đã đem hòa bình đến trong tầm tay nhưng Nixon không tiến đến hòa giải.

Chủ đích của Nixon với Kissinger không phải là cô lập ông ta vì điều này sẽ làm người ta hiểu là đàm phán đã hoàn toàn sụp đổ và Bạch Ốc đang lộn xộn. Nixon muốn dùng Kissinger để làm công cụ cho những mục đích của ông. Ông sai Kissinger tổ chức một buổi họp báo hôm 16 tháng Mười Hai. Ông gửi Kissinger hai bức thư dài tổng cộng bảy trang với đầy đủ chi tiết dặn dò phải nói những gì. Để giảm sự bối rối của Kissinger đã lỡ nói câu *“hòa bình trong tay”*, Nixon sai Kissinger khẳng định là báo chí *“đã lạc quan quá lỗ...và không nhìn rõ những giới hạn”* của vài *“rắc rối cần phải được giải quyết.”*

Nixon cũng sai Kissinger nói rõ ràng là tổng thống đã định những mục tiêu cho một dàn xếp trong tầm tay, nhưng vẫn cần phải cẩn nhắc nếu chúng ta muốn có hòa bình ổn định lâu dài hơn là một hòa bình dẫn đến một chiến tranh khác. Kissinger phải giải thích là Hà Nội đang sửa soạn tiếp tục chiến tranh. Nixon muốn Kissinger nói rằng cả hai miền Bắc và Nam phải chịu trách nhiệm về thương thuyết bị đình trệ và tuyên bố ý định của Nixon *“gia tăng áp lực với hai bên để có một dàn xếp nhanh chóng hơn.”*

Cuộc họp báo mở màn cho một chiến dịch dội bom vũ bão bắt đầu vào hôm 18 tháng Mười Hai. Nixon cố ý bắt đầu những cuộc không tập trong

khi Quốc Hội đang nghỉ Lễ Giáng Sinh. Nếu làm trước đó, ông sẽ phải giải thích hành động của ông cho những người lãnh đạo trong Thượng và Hạ Viện và phải đối phó với sự bùng nổ chống đối. Ông nói với Kissinger *“Một trong những điểm lợi làm bây giờ là chúng ta không có vấn đề phải hội kiến với Quốc Hội”* và với Haig *“Chúng ta cần tiến hành ngay bây giờ, nhanh, nhanh, nhanh.”*

Họ làm thật, trong mười hai ngày liên tiếp sau đó, trừ ngày Giáng Sinh, B-52 của không lực Hoa Kỳ ngày đêm rải bom khắp Hà Nội và Hải Phòng. Chủ đích là đánh gục sự quyết tâm chiến đấu của MBVN và chứng tỏ cho TT Thiệu biết là Nixon nói là làm về phản ứng của Hoa Kỳ đối với những vi phạm hiệp định hòa bình trong tương lai.

Cuộc tấn công là tột đỉnh của không chiến dài tám năm mà Hoa Kỳ đã dùng số lượng bom trên Việt Nam nhiều hơn là họ đã dùng trên khắp các mặt trận trong Thế Chiến Thứ Hai. Kissinger nói với Nixon *“100 phi vụ B-52 tương đương với 4,000 phi vụ trong Thế Chiến Thứ Hai. Nó sẽ làm vỡ tất cả cửa kính ở Hà Nội.”* Và đương nhiên, còn những lời phê bình nữa như tờ Washington Post tả cuộc dội bom là *“một hành động chiến tranh dã man và vô lý chưa từng có nội trong mười ngày của một cường quốc trên một quốc gia khác.”* Thượng Nghị Sĩ Dân Chủ Mike Mansfield nói *“Đó là một sách lược thời đồ đá.”* Hoa Kỳ đã phải trả giá cho cuộc không tập, 15 chiếc B-52 bị bắn rơi trong cuộc dội bom mà những người chống đối mỉa mai nhái tên là dội bom Giáng Sinh, cộng với 14 chiếc khác cho đến thời điểm đó. Tuy nhiên, sự tàn phá đã buộc MBVN đồng ý trở lại bàn đàm phán vào tháng Giêng năm 1973.

Ngược lại, dù Nixon có hy vọng, cuộc dội bom không có tác dụng gì với Sài Gòn. TT Thiệu tiếp tục không nhượng bộ trước áp lực từ Washington. Nixon muốn TT Thiệu xem một bài báo ghi lại lời nói của Barry Goldwater là *“nếu Thiệu chống cự nữa thì Hoa Kỳ nên áp dụng ‘thái độ kẻ nổ.’ ”* Thẳng thắn hơn nữa, Nixon sai Haig trở lại Sài Gòn với bức thư riêng mà ông yêu cầu TT Thiệu *“bảo mật tối đa.”* Bức thư, cùng với sự phụ họa của Haig, nói cho TT Thiệu biết là cuộc dội bom là một thông điệp cho Hà Nội là họ có thể bị ăn bom hơn thế nữa nếu vi phạm hiệp ước hòa bình. TT Thiệu cũng được khuyến cáo nên hiểu rằng sự từ chối chấm dứt chiến tranh của ông

đang khuyến khích Hà Nội chống lại thỏa thuận, và không tham dự vào dàn xếp là đồng nghĩa với Hoa Kỳ dứt khoát chấm dứt giúp đỡ. Hợp tác với Washington để chấm dứt cuộc xung đột sẽ bảo đảm viện trợ quân sự Hoa Kỳ trong tương lai cho TT Thiệu.

TT Thiệu bản tín hiệu cho sự tiếp tục chống cự của ông đối với những đòi hỏi của Nixon bằng cách để Bunker và Haig ngồi chờ bốn tiếng trước khi họp với họ hôm 20 tháng Mười Hai và cho bức thư của Nixon là một *“tối hậu thư.”* Trong một bức thư trả lời mà TT Thiệu nhờ Haig đem về Washington, ông từ chối dàn xếp nếu quân MBVN không rút về Bắc và không có sự cam kết từ Hoa Kỳ chống đối vai trò của Cộng Sản trong việc cai quản MNVN.

Kissinger góp ý với Nixon rằng bức thư của TT Thiệu đã vượt khỏi mức chịu đựng cuối cùng của Hoa Kỳ, ông nói *“[Chúng ta không còn chọn lựa nào khác ngoài tiến đến một thỏa hiệp song phương [với MBVN].”* Trong một buổi họp với Haldeman và Kissinger, Nixon kết luận họ phải *“xúc tiến một mình.”* Họ đồng ý là nên tiến hành với MBVN và không cho TT Thiệu một cơ hội nào nữa. Khi Hà Nội đồng ý hòa đàm trở lại vào ngày mùng 8 tháng Giêng 1973, Bạch Ốc tuyên bố bắt đầu từ ngày 30 tháng Mười Hai, họ sẽ ngưng dội bom phía bắc vĩ tuyến thứ hai mươi, và họ đã không tham khảo với Sài Gòn.

Haig cho đó là một lỗi lầm khủng khiếp. Ông tin rằng cơ hội duy nhất để cứu MNVN là thi hành chiến dịch dội bom không nghỉ để buộc Hà Nội rút hết quân về từ MNVN. Tuy nhiên, Nixon bảo Haig là nếu cứ tiếp tục không tập, ông ta sẽ bị Quốc Hội buộc tội. Dù sao, thật mà khó tưởng tượng là dội bom MBVN thêm nữa sẽ buộc họ phải làm điều mà họ đã chống cự trong tám năm qua.

Tất niên đã gần kề, Nixon và Kissinger có thể ngoảnh lại để chiêm ngưỡng thành quả ngoạn mục về quan hệ cải thiện với Bắc Kinh và Mạc Tư Khoa, thắng cử tổng thống vẻ vang, và điều có thể xảy ra là chiến tranh Việt Nam sẽ kết thúc sau nhiều lần hụt. Nhưng năm mới có vẻ như chống chất với những quan tâm từ trước đến giờ: một dàn xếp hòa bình không bảo đảm quyền tự quyết của MNVN, tai tiếng âm ỷ về vụ Watergate có thể trở thành

một vấn đề quan trọng, chiến tranh có thể bùng nổ ở Trung Đông ảnh hưởng đến quan hệ Mỹ–Nga, và chính phủ theo cộng sản Allende ở Chí Lợi có thể làm mất quân bình Châu Mỹ La tinh, hay là điều mà Nixon và Kissinger tin như vậy.

Chương Mười Bốn

Nỗi Khốn Khổ Mới

Khởi đầu nhiệm kỳ thứ hai vào tháng Giêng 1973, Nixon tin rằng ông phải chấm dứt chiến tranh Việt Nam ngay lập tức. Ông nghĩ điều đó sẽ làm ông rảnh rỗi để kiếm thêm thắng lợi về chính sách ngoại giao với Trung Quốc và Liên Xô, đối đầu với một khủng hoảng Trung Đông khác, bù đắp quan hệ bấp bênh với các đồng minh Âu Châu, và một số tiến triển trong việc cô lập chủ nghĩa cộng sản ở Nam Mỹ. Hôm mùng Ba tháng Giêng, Haldeman ghi nhận là tổng thống *“vẫn chưa rõ ràng chú tâm bắt đầu làm việc cho nhiệm kỳ thứ hai...tôi nghĩ cho đến khi ông dàn xếp xong vụ Việt Nam, mọi việc khác sẽ hầu như phải nằm sau hậu trường.”*

Vào tháng Giêng, kết quả thăm dò Gallup cho biết rõ dân chúng Hoa Kỳ đã mất hết kiên nhẫn cho chiến tranh, như vậy Nixon không còn chọn lựa nào khác ngoài đem đến hòa bình. Lúc đó, 60 phần trăm dân chúng trong nước cho rằng đem quân sang Việt Nam là một lỗi lầm. Sáu mươi bảy phần trăm trách chính phủ không báo cho dân chúng biết tất cả những gì họ nên biết về chiến tranh. Về việc dội bom Hà Nội, 46 phần trăm đồng thuận và 45 phần trăm chống. Với câu hỏi *“Chúng ta có nên dội bom Hà Nội và Hải Phòng trở lại nếu Hà Nội bác bỏ những điều khoản hòa bình hợp lý?”*, 44 phần trăm chống và chỉ có 42 phần trăm thiên về dội bom thêm trên vĩ tuyến thứ 20. Dù Nixon có thắng cử với số phiếu chênh lệch đáng kể, điều đó không bắt buộc là ông phải tiếp tục chiến tranh. Trong tuần lễ đầu của tháng Giêng, các ủy ban trong lưỡng viện Hoa Kỳ thông qua nhiều quyết nghị bãi bỏ tài trợ cho những hoạt động quân sự của Mỹ ở Đông Dương. Sự cắt đứt này chỉ có thể được đảo ngược khi Hà Nội không thả tù binh hoặc đe dọa Mỹ rút quân.

Hôm mừng Sáu tháng Giêng khi Kissinger gặp Nixon ở Trại David để bàn về chuyến trở lại Ba Lê của Kissinger vào hôm mừng Tám, vì sợ các dân biểu trong Quốc Hội với đa số theo đảng Dân Chủ sẽ bỏ phiếu làm những quyết nghị trở nên bắt buộc, Nixon khuyên Kissinger nên *“dàn xếp trên bất cứ điều khoản nào có sẵn...sự mòn mỏi về chiến tranh đã đến thời điểm quá sức chịu đựng của chúng ta để tiếp tục.”* Khi tiễn Kissinger, Nixon nói thêm *“Thế nhé, dù sao đi nữa, đến đây là hết!”* Sự ước đoán của Nixon phần lớn dựa trên sức thuyết phục là đội bom đã buộc Hà Nội chấm dứt chiến tranh. Mặc dù tạo cho vẻ mặt can đảm khi tuyên bố rằng những cuộc không tập của Mỹ đã không khuất phục được họ, Hà Nội công nhận là chiến dịch đội bom đã tàn phá khắp MBVN, gồm cả Hà Nội lẫn Hải Phòng.

Tại một phiên họp toàn bộ hôm mừng Bốn tháng Giêng, MBVN tuyên bố sẵn sàng chấm dứt chiến tranh. Họ muốn ký hiệp ước vào ngày 20 tháng Giêng, ngày bắt đầu nhiệm kỳ thứ hai của Nixon. Trong những ngày giữa mừng 8 và 13 tháng Giêng, Kissinger và Lê Đức Thọ cùng thỏa thuận trên một dàn xếp sau cùng. Tuy nhiên, những cuộc hội đàm trước đó đã không xảy ra một cách êm thấm. Trong lúc bắt tay trước khi đàm phán, Kissinger bảo Thọ: *“Đội bom không phải là lỗi của tôi.”* Thọ không nhân nhượng: *“Ông đã làm vẩn danh dự của Hoa Kỳ. Hành động man rợ và vô nhân đạo đã khuấy động sự bất bình khủng khiếp từ các dân tộc trên khắp thế giới.”* Khi Thọ nhai lại những lời trách móc này, Kissinger nổi giận *“Tôi đã nghe những tin tức này lần đầu nhưng tôi nghĩ ông không nên nhắc lại nữa.”* Thọ trả lời đó là ông đã *“nhịn nhục rất nhiều rồi.”*

Chính phủ của TT Thiệu vẫn là trở ngại chính cho dàn xếp. Trước khi đi Ba Lê, Kissinger cố gắng thuyết phục ba nhà ngoại giao TT Thiệu gửi qua Washington rằng ông và Nixon không mơ mộng gì về người MBVN. Ông nói *“họ là những quân khốn nạn nhất...họ là những đứa hoàn toàn lươn lẹo.”* Tuy thế, Kissinger lại cố gắng thuyết phục các nhà ngoại giao là dàn xếp hòa bình với họ vẫn có giá trị. Một Hà Nội yếu đi sẽ không ở trong một cương vị có thể lật đổ được chính phủ của TT Thiệu, và nếu họ dám, Nixon sẵn sàng đáp ứng với sức mạnh thích đáng.

Điều Nixon đặc biệt quan tâm là sự chống đối của TT Thiệu sẽ phủ một

đám mây đen cho ngày nhậm chức của ông vào hôm 20 tháng Giêng. Ông muốn tuyên bố về dàn xếp vào hôm 18 tháng Giêng. Để cho TT Thiệu biết là ông ta hết đường ngo ngoậy, Bạch Ốc loan báo chấm dứt oanh tạc MBVN vào hôm 12 tháng Giêng. Haig được phái đi Sài Gòn để nói cho TT Thiệu biết rằng Hoa Kỳ sẽ ký thỏa thuận và không cần biết ông ta làm gì. Mặc dù rất cuộc cũng chịu thua áp lực của Nixon, TT Thiệu cố gắng ngăn cản ký kết bằng cách đặt ra những nghi vấn về thủ tục. Trong khi nhân nhượng, ông ta lại trách về sự hiện diện của quân MBVN ở trong Nam. Phó TT Nguyễn cao Kỳ kín đáo tả *“thỏa hiệp này là ‘phản bội.’*” Cộng Sản tiếp tục chiếm đóng nhiều nơi trong MNVN làm những phần còn lại của thỏa hiệp về dự định dàn xếp chính trị trong tương lai trở nên vô nghĩa. Để tỏ đoàn kết giữa Sài Gòn và Washington, TT Thiệu gửi bộ trưởng ngoại giao sang dự lễ ký ở Ba Lê. Kissinger nói với Nixon *“thật là một bề mặt lớn lao nếu không có sự hiện diện của họ.”* Nhưng Nixon lại nghĩ sự có mặt của bộ trưởng ngoại giao MNVN ở Ba Lê là *“một ý tưởng rất tốt”* vì điều này chứng tỏ sự thống nhất giữa Sài Gòn và Washington trước mắt Hà Nội và những người bảo thủ nghi ngờ sự sống còn của thỏa thuận.

Mặc dù ông không thổ lộ cho MNVN biết, Nixon nghi là hiệp định hòa bình rốt cuộc sẽ đi đến đánh nhau. Hà Nội cũng không cần dấu diếm ý định xâm chiếm MNVN sau này. Kissinger dặn Nixon đừng nói đây là một *“hòa bình lâu dài vì trước sau, nó sẽ hầu như chắc chắn nổ bùng lên.”* Nixon đồng ý. Ông định tuyên bố cho cả nước rằng *“Điều mà chúng ta ký vào thỏa thuận không có nghĩa là hòa bình sẽ tồn tại dài lâu.”* Và nếu không kéo dài, ông hy vọng MNVN sẽ có phương tiện và khả năng chống cự một mình. Nếu điều đó không xảy ra, ông hy vọng Quốc Hội và toàn quốc sẽ ủng hộ một phản ứng quân sự từ Hoa Kỳ. Giống như Haig nói với thủ tướng Thái Lan trong chuyến chu du Đông Nam Á *“Chúng tôi nghĩ là với một thỏa thuận, dân chúng Hoa Kỳ sẽ ủng hộ sự cần thiết để áp dụng nó.”*

Trong bài diễn văn cho toàn quốc hôm 23 tháng Giêng, Nixon không thể nhin diễn tả dàn xếp như *“hòa bình trong danh dự.”* Ông cũng không thể cường lại lời tuyên bố rằng *“thỏa thuận này sẽ bảo đảm một hòa bình vững chắc ở Việt Nam và đóng góp vào sự bảo tồn hòa bình lâu dài ở Đông Dương và Đông Nam Á.”*

Trong một buổi tường trình báo chí về thỏa thuận hôm 24 tháng Giêng, Kissinger củng cố những lời khẳng định của Nixon. Về lâu về dài, quân MBVN ở trong Nam sẽ không phải là một vấn đề vì thỏa thuận hòa bình cấm đưa quân lên lút vào Nam và *“sự tiêu hao nhân lực bình thường”* rồi cuộc sẽ làm tan mối đe dọa của họ đối với Sài Gòn. Một phóng viên hỏi *“nếu thỏa thuận tan vỡ, Hoa Kỳ có bao giờ đem quân trở lại Việt Nam nữa không?”* Kissinger trả lời tránh né *“Tôi không muốn suy đoán về những trường hợp giả sử mà chúng tôi nghĩ không xảy ra.”*

Các phóng viên cũng hỏi thỏa thuận hiện nay khác gì với thỏa thuận đáng nhẽ đã có thể đạt được bốn năm về trước và tại sao hiệp định bao gồm điều khoản thay thế nhu liệu chiến tranh cho MNVN nếu chiến tranh quả thật đã kết thúc? Tuy không thừa nhận khả năng giao tranh trong tương lai có thể làm đổ chính phủ TT Thiệu, Kissinger trả lời rằng không như những đề nghị trước của MBVN, thỏa hiệp hiện nay bảo đảm tương lai chính trị của MNVN. Tuy nhiên, ông thú nhận điều khoản tiếp tế quân sự thêm trong hiệp định là chính sách bảo hiểm trong trường hợp chiến tranh tiếp tục sau đó.

Nixon và Kissinger làm ngơ sự thật về chống đối dàn xếp từ Sài Gòn và họ lấp liếm sự quả quyết của MNVN là thỏa thuận này sẽ cho Cộng Sản MBVN một thời gian để nghỉ ngơi trước khi xua quân xâm chiếm miền Nam. Kissinger nói riêng với một ký giả *“Nếu chúng ta trèo chống khéo...chúng ta có thể bịt mồm họ [MBVN] tối thiểu trong một thời gian, đó là mục tiêu chính.”* Cùng trong ngày, khi một phóng viên khác hỏi qua điện thoại *“một hay hai năm án binh bất động”* có thể được không, Kissinger trả lời *“Hy vọng ba phần tư là điều đó sẽ xảy ra.”*

Kissinger thành thật và bi quan hơn với Marvin Kalb. Ông nói *“Lũ điên rồ đó [ý chỉ MBVN và MNVN] sẽ có thể lại đánh nhau đầu tháng hai ngay bây giờ...không được, điều đó không xảy ra...thỏa hiệp có thể sau này thế nào cũng đổ vỡ...nó quá phức tạp vì thế nó sẽ có hiệu nghiệm trong một thời gian.”* Khi Ehrlichman hỏi về triển vọng của MNVN sau ngưng bắn, Kissinger trả lời *“tôi nghĩ nếu số họ may, họ có thể cầm cự được trong một hay hai năm.”*

Đe dọa giao tranh lại đến khi mực trên bản hiệp định hòa bình chưa kịp khô. Hôm 24 tháng Giêng tại một buổi họp báo, Lê Đức Thọ tuyên bố *“dân tộc Việt Nam nhất quyết tiếp tục tranh đấu”* và ông tiên đoán họ *“sẽ chắc chắn sẽ được thống nhất.”* Hôm sau, trong một buổi họp báo khác, một đại diện của Việt Cộng thừa nhận *“không một thế lực nào có thể ngăn cản cách mạng lịch sử không ngừng của dân tộc Việt Nam.”* Vào ngày 30 tháng Giêng, các đài truyền hình trong nước Mỹ tả MNVN *“vẫn còn trong khói lửa.”* Cuộc ngưng bắn *“bị vi phạm trên kích thước giao tranh nặng nề từ đầu cho đến cuối miền.”* Hôm 31, khi các phóng viên hỏi Kissinger về giao tranh tiếp tục, ông ta khuyên nên kiên nhẫn và nói *“Họ đánh nhau hơn 25 năm nay rồi.”* Ông hy vọng là một áp lực cần thiết sẽ được dùng để duy trì hòa bình.

Trong nước Mỹ, cảm tưởng trút gánh nặng sau khi chấm dứt chiến tranh cộng với viễn ảnh hồi hương của khoảng 600 tù binh Mỹ làm mọi người khen thành tựu của Nixon. Báo chí trên toàn quốc tán thưởng *“hòa bình trong danh dự”* của ông.

Kết quả thăm dò Gallup cho biết mặc dù Nixon hứa tiếp tục viện trợ cho TT Thiệu để đối phó với giao tranh tiếp theo, đa số lớn dân chúng chống việc Mỹ dính líu trở lại vào Việt Nam. Trong một thăm dò khác, 70 phần trăm dân chúng dư biết MBVN sẽ tiếp tục cố gắng thôn tính miền Nam, chỉ có 30 phần trăm ngả theo tiếp tục viện trợ chiến tranh cho MNVN. Bảy mươi một phần trăm chống đội bom trở lại MBVN và 79 phần trăm chống ý tưởng đem quân Mỹ trở lại để giúp miền Nam khỏi rơi vào tay Cộng Sản. Hôm mùng Hai tháng Hai, Hubert Humphrey tuyên bố sẵn sàng cùng đỡ đầu một đạo luật *“cấm quân Mỹ trở lại Việt Nam vì dân chúng ‘quá chán ngấy’ với Việt Nam.”*

Những dữ kiện thăm dò dư luận cho thấy một hậu trường lạnh người về những biến cố ở Đông Nam Á. Đô Đốc Elmo Zumwalt, Tư lệnh Hải Quân nói *“Hiệp định Ba Lê là một hòa bình lừa đảo được tạo nên bằng ý đồ đánh lừa dân chúng Mỹ dưới chiêu bài danh dự Hoa Kỳ.”* William Bundy công nhận *“Đối với miền Bắc và miền Nam, họ không ngạc nhiên về sự vô dụng của hiệp định Ba Lê, cả hai đều thừa nhận là chiến tranh sẽ tiếp tục và hiệp định sẽ được dùng chính là để triệt hạ đối phương trong khi tự củng cố hết sức”*

cho mình.”

Hiệp định hòa bình không đem lại giảm thiểu chết tróc rõ ràng. Trong những ngày cuối tháng Giêng, Việt Cộng tổ chức cuộc tấn công nhưng thất bại khi muốn chiếm tỉnh Tây Ninh để hy vọng làm thủ đô cho họ. Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn cho biết xung đột sẽ không chấm dứt trong năm 1973. Nixon và Kissinger lo ngại tiếp tục giao tranh sẽ làm người ta cười hai ông là đã đạt được dàn xếp để chấm dứt sự can thiệp của Hoa Kỳ vào cuộc chiến và đem tù binh về nhưng mĩ mai thay, lại không đem lại hòa bình cho Việt Nam, Lào, và Cam Bốt, hay giữ những nơi này khỏi rơi vào tay Cộng Sản. Những chữ *“hòa bình trong danh dự”* có thể trở thành những lời phê bình chế nhạo tổng thống.

Hôm mừng Năm tháng Hai, Kissinger bảo với Nixon là chiến tranh vẫn xảy ra ở Lào. Hôm mừng Sáu, Tổng Tư Lệnh Thomas Moorer báo cáo cho Kissinger là Hà Nội *“đang cố gắng hết sức chuyển tiếp liệu xuống MNVN qua vùng phi quân sự.”* Kissinger hỏi *“Bọn chó đẻ đó đang tổ chức một cuộc tổng tấn công?”* Đô Đốc Moorer không nghĩ là họ có ý định tức thời cho tấn công rộng lớn. Trong lúc này, họ *“đang cố gắng thay thế thiệt hại, bảo vệ quân lực [chống MNVN vi phạm ngưng bắn], rồi dĩ nhiên đến thời điểm sau cùng trong khoảng một năm, họ sẽ có cơ hội đó.”*

Nixon và Kissinger đặc biệt quan tâm đến Lào và Cam Bốt. Họ hy vọng có thể thuyết phục MBVN giúp chấm dứt giao tranh ở Cam Bốt nhưng Hà Nội không thể khuyên Khờ Me Đỏ ngưng tấn công chính phủ Lon Nol. Để đối phó, Nixon ra lệnh bí mật dội bom Cam Bốt trở lại. Nếu bị chất vấn, Bạch Ốc được dặn phải nói *“đó chỉ là những chuyện nhỏ chưa giải quyết xong nhưng sẽ đem lại ngưng bắn.”* Tương tự, Nixon ra lệnh cho Kissinger dùng B-52 dội bom quân MBVN đang tiếp tục đánh nhau bên Lào. Cuộc dội bom mang đến kết quả nhanh chóng. Moorer nói Kissinger hôm 20 tháng Hai *“Minh trải bom đẹp, tụi nó ngưng rồi!”* Báo chí và Quốc Hội có chống đối, nhưng cuộc ngưng bắn hôm 22 tháng Hai đã cứu chính phủ khỏi những bình luận thêm trong nước. Tuy nhiên, dù Hoa Kỳ phản đối, quân MBVN vẫn còn ở lại Lào vì cuộc dội bom chưa đủ mạnh để buộc Hà Nội rút quân về.

Kissinger sửa soạn chuyển đi mà ông tin “*pha trộn đúng liều thưởng-phạt*” có thể thuyết phục Hà Nội “*duy trì hợp tác ở Đông Dương*.” Nơi nghỉ chân đầu tiên một ngày ở Bangkok làm Kissinger chạm trán với những bấp bênh mà hiệp định hòa bình đem đến cho khắp Đông Nam Á. Khi các viên chức Thái hỏi “*Hoa Kỳ có phản ứng không nếu MBVN vi phạm ngưng chiến?*” Kissinger bảo đảm với họ “*Chúng tôi sẽ không đứng yên nếu Hà Nội vi phạm trắng trợn hiệp định.*”

Buổi sáng hôm mùng 9 tháng Hai, Kissinger đi Vạn Tượng một ngày trước khi đến Hà Nội để hội họp ba ngày. Sài Gòn và Nam Vang không nằm trong chương trình vì “*TT Thiệu căm thù*” Kissinger nên đến Sài Gòn không có ích lợi gì, và Kissinger không ghé Nam Vang vì nếu ghé, người ta sẽ dị nghị là Sài Gòn tẩy chay Kissinger, một người bị họ xem là “*bất nghĩa.*”

Ở Lào, hiệp định Ba Lê được xem như là “*hy vọng bị lu mờ bởi điểm gở.*” Hoàng thân Souvanna Phouma, lãnh tụ trung lập của chính phủ Lào thúc dục Kissinger giúp ngưng xung đột và bảo toàn xứ sở của ông khỏi bị MBVN chiếm đoạt. Và mặc dù đội bom bằng B-52 sẽ buộc Hà Nội tôn trọng những điều khoản của hiệp định hòa bình bắt buộc ngưng xâm hấn ở Lào, tương lai của xứ sở này tùy thuộc vào kết quả sau cùng của xung đột giữa Hà Nội và Sài Gòn. Ba ngày sau đó của Kissinger ở Hà Nội “*giống như đi trên mặt trăng.*” (Hình ảnh được vô tình tạo ra vì phong cảnh đầy những hố bom mà Kissinger nhìn thấy chung quanh thành phố.) Cuộc viếng thăm nhắm vào hai khán giả Mỹ và Việt: để chứng tỏ cho những người chống chiến tranh ở Mỹ là Bạch Ốc có mọi ý định đi đến hòa giải với MBVN trong khi cũng hy vọng thuyết phục Hà Nội rằng họ có thể thu lợi nhiều bằng cách tôn trọng hiệp định hòa bình hơn là đập đổ nó.

Kissinger tường trình “*Khung cảnh ở Hà Nội pha trộn sự cô lập, ngột ngạt, nghi ngờ sợ hãi và yêu ghét lẫn lộn. Có một cảm giác là bị cắt đứt liên lạc với thế giới, được phản ánh trong những cái nhìn chòng chọc ngạc nhiên của dân chúng, không thân thiện mà cũng không thù oán, giống như những cái nhìn của người đi xem sở thú; và những đối thoại cho thấy các nhà lãnh đạo ở Hà Nội ít giao thiệp với và ít đi ra thế giới bên ngoài.*”

Buổi họp đầu tiên với Chủ tịch Phạm văn Đồng không được yên tâm như thế. Dù Đồng hứa sẽ thi hành hiệp định Ba Lê, ông ta gây cảm tưởng cho Kissinger là Hà Nội chưa quyết định dùng dàn xếp hòa bình *“để đem đến giai đoạn bớt căng thẳng hay làm một công cụ chiến tranh chính trị để đạt đến những mục đích của họ một cách khéo léo hơn.”* Kissinger cảnh cáo chống phương cách thứ hai và hy vọng rằng những cuộc dội bom Giáng Sinh trước đây sẽ làm cho lời cảnh cáo của ông có tiếng cộng hưởng lớn lao. Ông cũng nhấn mạnh rằng trợ giúp tái thiết đòi hỏi sự *“có đi có lại.”*

Kissinger không tỏ vẻ lạc quan sau buổi nói chuyện. Trừ Lê Đức Thọ, người mà ông cho là thân thiện đúng mức, Đồng và những hầu cận là *“nhóm người cách mạng tôi luyện.”* Họ *“đa nghi một cách tối tăm”* và dễ có quan điểm là ai cũng âm mưu chống họ. Kissinger nghĩ rằng đi lại với họ tốt lắm là cũng *“rất khó khăn.”*

Bản thông báo chung cuối cùng được phát ra ở Hà Nội và Washington không cho biết nhiều về những vấn đề đang xảy ra. Nhưng những thực tế trên chiến trường được thể hiện rõ ràng trong một quyết định của Ủy Ban An Ninh Quốc Gia ra lệnh cho Cơ Quan Tình Báo Trung Ương và Bộ Quốc Phòng nộp báo cáo hằng tuần về những vi phạm ngưng bắn.

Sau khi họp, Kissinger gửi một bức điện cho Thọ để thẳng thắn chất vấn những khó khăn đang xảy ra: Hiệp định Ba Lê *“phải được xem như là một công cụ cho hàn gắn, chứ không phải là một cơ hội cho chiến tranh chính trị.”* Nhưng Hà Nội dường như chỉ chú ý đến lén lút chuyển nguyên liệu chiến tranh và xây dựng một lợi thế quân sự ở trong miền Nam. Chủ đích của Hà Nội là tạo ra vẻ hòa bình lâu dài qua chuyến viếng thăm của Kissinger và bản thông báo chung cốt ý giữ một khoảng cách với người Mỹ trong khi họ nhất quyết tiến đến chinh phục MNVN và đô hộ Đông Dương.

Nixon cũng không màng về chuyện tạo nên cảm tưởng giả tạo. Với những khó khăn tiếp tục ở Đông Dương cùng với điều tra của Thượng Viện và tường thuật báo chí về vụ Watergate trong lúc khởi đầu nhiệm kỳ thứ hai, ông chú tâm hơn bao giờ hết về xây dựng những hình ảnh tích cực để bảo đảm có ủng hộ từ dân chúng cho những khởi xướng về chính sách đối ngoại

mà ông hy vọng sẽ là những bước ngoặt quan trọng trong bốn năm tới.

Dù cho có muốn dời trọng tâm ra khỏi những vấn đề ở Đông Dương, những khó khăn với người Việt của cả hai miền, người Lào, và người Cam Bốt cứ giữ chặt sự chú ý của Bạch Ốc vào Đông Nam Á. Vào đầu tháng Ba, Lê Đức Thọ than phiền với Kissinger về Sài Gòn “*trắng trợn vi phạm hiệp định Ba Lệ*” và công kích Hoa Kỳ đã khuyến khích những vi phạm này. Kissinger phản pháo rằng Hà Nội đang chuyển những số lượng quân cụ và quân nhu khổng lồ được trợ giúp bởi Liên Xô và quân lính vào MNVN. Ông cảnh cáo Dobrynin rằng sự giúp đỡ của Liên Xô không thể được xem là một hành động thân thiện.

Những hành động của Sài Gòn cũng làm Kissinger khó chịu. Trong một buổi họp với Đại Sứ Trần Kim Phượng để bàn về chuyến viếng thăm nước Mỹ của TT Thiệu vào đầu tháng Tư, Kissinger khẩn cầu Sài Gòn nên kềm chế dùng vũ lực với quân MBVN còn ở lại trong Nam. Nhưng Đại Sứ Phượng cho đó là những hành động tự vệ và yêu cầu Nixon tái công nhận ý định trả đũa ô ạt nếu Hà Nội vi phạm hiệp định. Kissinger khẳng định rằng những cảnh cáo cứng rắn ngầm của họ cho MBVN còn tốt hơn là những cảnh cáo công khai mà nó có thể gây cảm tưởng có khủng hoảng. Điều Kissinger không muốn nói là bất cứ cảnh cáo công khai nào cho Hà Nội cũng sẽ được xem như là lời thú tội là hiệp định hoà bình đang tan vỡ.

Khi Đại Sứ Phượng nhấn mạnh quan điểm của ông, Kissinger trả lời rằng không còn lợi ích gì nữa để mở lại cuộc tranh luận công khai về Việt Nam. Ông thẳng thắn tuyên bố “*Điều mà chúng tôi cố gắng đạt đến là một tình trạng mà dân tộc chúng tôi không còn màng gì đến Việt Nam nữa. Tình trạng đó sẽ cho phép cho nước Mỹ giúp Việt Nam bảo tồn độc lập một cách hiệu quả hơn.*”

Không cần biết Bạch Ốc muốn tiếp tục đóng một vai trò ở Đông Dương thêm bao lâu, những thăm dò dư luận cho thấy người Mỹ không quan tâm đến chống vi phạm hiệp định. Nixon cũng gặp sự chống cự từ các nghị sĩ về viện trợ tái thiết cho MBVN và MNVN. Kissinger nói “*Giải pháp duy nhất còn lại của Nixon [để kềm chế Hà Nội] là dội bom họ, và dĩ nhiên, chúng ta không thể làm như vậy được.*” John McClellan, chủ tịch Ủy Ban Quân Lực

hỏi Nixon *“Thưa Tổng Thống, ông có thể bỏ tiền ra mua hòa bình được không?”* Nixon nghĩ làm được, nhưng McClellan nghi ngờ *“Ngưng dội bom họ nghĩa là đã cho họ đủ rồi.”* Trong buổi họp nội các ngày hôm sau, Rogers cảnh cáo rằng nếu họ không dàn xếp viện trợ xong với MBVN và MNVN, *“tất cả sẽ thất bại.”*

Hôm mừng Chín tháng Ba, Kissinger tường thuật cho Nixon rằng ngoài bàn bạc về trợ giúp, hiệp định đang ở trong tình trạng nguy hiểm. Bất chấp cảnh cáo, Hà Nội tiếp tục chuyển quân và trang thiết bị và cho thấy họ có thể đánh nhau trở lại. Vào giữa tháng Ba, với không có dấu hiệu là Hà Nội sẽ ngưng vi phạm hiệp định, Kissinger đề nghị dội bom hai ngày đường mòn Hồ chí Minh. Khi Nixon không chịu, Kissinger cảnh cáo *“Chúng ta không thể cho phép vi phạm hoàn toàn thỏa hiệp chỉ nội trong vài tuần như thế. Chúng ta sẽ mất hết những gì chúng ta đã thắng trong bốn năm qua.”* Tân bộ trưởng quốc phòng, Elliot Richardson nghĩ rằng dội bom đường mòn trong 48 tiếng liền sẽ không ăn thua gì. Nixon muốn dựa vào trợ cấp cho Hà Nội để kềm chế họ nhưng ông không chắc là Quốc Hội sẽ cung cấp ngân khoản.

Báo chí bắt đầu đưa ra những nghi vấn về sự lâu bền của thỏa thuận. Một nhà báo tả hiệp định Ba Lê là không gì khác hơn ngoài *“một cuộc trao đổi vô cảm”* của tù binh để đổi lấy rút quân. Sự giả tạo bên ngoài làm cho dàn xếp giống như không phải chỉ đơn giản trao đổi, nhưng giới chức Hoa Kỳ dường như chỉ chú trọng đến quân lính. Khi những điều khoản khác của hiệp định không được trôi chảy, tỷ dụ như những vi phạm của MBVN, chính phủ Hoa Kỳ lại cần thận *“ngoảnh mặt đi chỗ khác.”*

Dù càng nghi ngờ thêm về sự bền vững của ngưng bắn, dân chúng hầu như không quan tâm. Không cần biết hậu quả sẽ ra sao cho người Việt Nam, người Mỹ hài lòng vì quốc gia của họ đã chấm dứt tham dự vào chinh chiến. Bẩy mươi bẩy phần trăm dân chúng cho điểm tổng thống cao vì *“đem hòa bình đến cho thế giới,”* 72 phần trăm ủng hộ ông *“chấm dứt chiến tranh Việt Nam,”* và 62 phần trăm hài lòng với những điều khoản của hiệp định.

Bạch Ốc cảm thấy nhẹ gánh vì dân chúng ít quan tâm đến tiếp tục đổ máu ở Đông Dương. Nếu họ để ý đến làn sóng người và quân nhu khổng lồ từ Bắc vào Nam cho phép Hà Nội gia tăng khả năng tấn công, có thể họ sẽ

từ chối lời khẳng định của Nixon về *“hòa bình trong danh dự.”* Để duy trì điều giả dối là ngưng bắn đang tiến hành tốt đẹp và để gia tăng sự tin tưởng của Sài Gòn vào những hứa hẹn của Bạch Ốc bảo vệ MNVN, Nixon gặp TT Thiệu ở San Clemente vào hôm mừng Hai và mừng Ba tháng Tư. Mặc dù TT Thiệu đồng ý gặp ở California, ông muốn đi Washington để gặp các dân biểu, nghị sĩ, và các nhà báo ở thủ đô. Nixon để TT Thiệu đi dù sợ ông ta sẽ đối diện với một dàn chào chống đối ở Quốc Hội về chính thể phi dân chủ của MNVN và cố gắng lôi Hoa Kỳ trở lại vào cuộc chiến.

Không có gì nhiều để bàn bạc trong những cuộc đàm phán kín ở California. TT Thiệu chú tâm về vi phạm hiệp định của Hà Nội và ý định lâu dài *“kiểm soát miền Nam”* của họ. Ông lên tiếng tỏ vẻ lạc quan về sự hữu hiệu của quân đội MNVN, nhưng công nhận rằng nếu nhịp độ xâm nhập hiện nay tiếp diễn, họ sẽ bị nguy. Nixon hứa sẽ có phản ứng mạnh mẽ cho bất cứ cuộc tấn công lớn nào của Cộng Sản, nhưng từ chối tuyên bố công khai lời cam kết này. Vì ông mong mỗi giữ vững ý tưởng là hòa bình trong danh dự đang tiến triển tốt đẹp, bản thông báo cuối cùng về cuộc thảo luận không nói gì về vi phạm hiệp định. Thông báo chỉ hứa *“cảnh giác”* chống *“trường hợp Cộng Sản có thể xâm lấn trở lại.”*

Trong một buổi họp bí mật giữa John Negroponte, một nhà ngoại giao có liên quan đến thương thuyết hòa bình và Hoàng Đức Nhã, phụ tá báo chí của TT Thiệu, Negroponte xin lỗi vì đã áp đặt một thỏa thuận yếu thế trên Sài Gòn, ông nói *“Chúng tôi chơi các ông thật nặng.”* Ông cũng nói cho phóng viên Neil Sheehan sau đó là những điều khoản Kissinger đồng ý ở Ba Lê *“giúp bảo đảm chúng ta thua trận.”*

Chuyến viếng thăm của TT Thiệu ở Washington cho thấy rõ ràng người Mỹ hết thiết tha tiếp tục dính líu đến Việt Nam. Chỉ có vài nghị sĩ dân biểu và một số quan chức không tên tuổi tham dự bữa quốc yến trong Bạch Ốc do phó tổng thống Spiro Agnew chủ tọa. TT Thiệu dường như là một chất độc và Nixon không có một cố gắng giải độc nào. Trong một buổi họp báo, TT Thiệu bảo đảm với người Mỹ là ông không cần quân Mỹ và nghĩ rằng quân của ông sẽ đối phó với đe dọa Cộng Sản trong tương lai.

Mặc dù với những khẳng định của TT Thiệu về khả năng của quân đội

của ông bảo đảm yên bình cho MNVN, những khó khăn khắp Đông Dương tiếp tục làm Bạch Ốc lo lắng. Số phận của MNVN, Lào và Cam Bốt vẫn bấp bênh như trước. Hôm mừng Sáu tháng Tư, Bạch Ốc gửi Haig và một nhóm từ Ủy Ban An Ninh Quốc Gia đi Vạn Tượng, Nam Vang, và Sài Gòn để giám định và thảo luận về tình trạng chính trị và quân sự. Haig được nhận chỉ thị *“bơm sinh lực vào những người ông gặp.”* Nhưng Kissinger dặn dò đừng *“bàn bạc quá lộ liễu về những điều mà chúng ta có thể thi hành trong những trường hợp khác nhau... Vì thật ra, chúng ta có thể không làm được.”*

Những điều Haig nhận thấy không khả quan tí nào. Khi ông tường trình cho Nixon, tổng thống hỏi *“Sẽ có bao giờ có ngưng bắn thật sự hay vẫn tiếp tục giao tranh ở mức độ nào đó? Chúng ta có thể làm gì để ngưng tiếp tục bắn nhau?”* Haig không có câu trả lời thích đáng. Bài tường trình của ông chỉ lặp lại những điều mà Nixon và Kissinger đã thừa biết, đó là *“những phá hoại có hệ thống của Hà Nội trên những điều khoản căn bản của thỏa hiệp ở Việt Nam, Lào, và Cam Bốt đang hội tụ để đe dọa khuôn khổ chủ yếu của hiệp định. Bằng chứng không thể chối cãi được.”* Vào giữa tháng Tư, Bạch Ốc và MBVN bế tắc trong một cuộc bàn cãi vô bổ. Hà Nội và Việt Cộng tố cáo MNVN vi phạm hiệp định trong khi Nixon và Kissinger tuyên bố những hành động của Cộng Sản không thể tha thứ được. Kissinger nói với Dobrynin rằng nếu *“vi phạm tiếp tục, tôi bảo đảm Hoa Kỳ sẽ chống trả quyết liệt và chúng ta sẽ trở lại tình trạng của năm ngoái.”* Tia sáng hy vọng duy nhất là sự cam kết của Hà Nội về cuộc gặp gỡ Kissinger với Thọ ở Ba Lê vào tháng Năm để bàn luận cứu vớt hòa bình.

Lời dọa nạt hành động *“quyết liệt”* của Kissinger không là gì hơn ngoài lời nói trống rỗng. Ông và Nixon nói với Đại Sứ Bunker là họ muốn dội bom trở lại ở trong MNVN và Lào. Nhưng Bunker khuyên không nên vì sợ làm tiêu tan hy vọng gìn giữ hay vớt vát ngưng bắn.

Về phương diện chính trị, dội bom trở lại trong MNVN hay chỗ đóng quân của MBVN và những kho tiếp liệu được chuyển xuống từ đường mòn Hồ chí Minh trở nên càng khó khăn hơn, nếu không muốn nói là không thể làm được. Điều này dễ bị hiểu là Bạch Ốc cố gắng đánh lạc hướng chú ý về vụ Watergate hoặc có thể là một nước đi để tiếp tục sự tham chiến của Hoa Kỳ. Kissinger nói với Nixon hôm 21 tháng Tư *“Thưa tổng thống, nếu chúng*

ta không vướng vào hoàn cảnh trong nước [vụ Watergate] chớ má như thế này thì một tuần đội bom sẽ đặt chúng nó đâu vào đấy theo hiệp định.” Nixon trả lời “Đúng đấy, nhưng mình sẽ làm.” Đó là những lời nói xuông. Họ đùa là vụ Watergate có lợi điểm làm những mẩu tin về đội bom ở Lào và lăm phát trong nước được in ở những trang sau. Nhưng chính ra, không phải vụ Watergate ngăn cản hành động quân sự trở lại ở Việt Nam. Cả nước Mỹ không muốn nghe làm cách nào mà sự bất động của Mỹ sẽ phá hủy hòa bình trong danh dự – 70 phần trăm người Mỹ nghĩ rằng MBVN sẽ cố gắng chiếm đoạt MNVN trong vòng vài năm tới trong khi 54 phần trăm cho rằng Sài Gòn sẽ không chống cự lại một cách có hiệu quả. Những nguyên thủ quốc gia ngoại quốc lặp lại ý kiến của người Hoa Kỳ – 86 phần trăm của 70 viên chức chính phủ ngoại quốc tuyên bố nước Mỹ làm giảm tiếng tăm của họ vì dính líu vào Việt Nam; hai phần ba cho sự liên lụy là một lỗi lầm và tiên đoán Hà Nội sẽ có lúc chiếm đoạt miền Nam. Vào tháng Ba, khi người Mỹ được hỏi vấn đề quan trọng nhất phải đối phó trong nước là gì, 59 phần trăm nói đó là đời sống đắt đỏ; chỉ có 7 phần trăm đề cập đến tình trạng ở Đông Nam Á.

Sau này, Kissinger viết “*Vào cuối tháng Tư năm 1973, chiến lược Hoa Kỳ về Việt Nam như miếng giẻ rách.*” Ông đổ tội cho vụ Watergate, nhưng đó chỉ là cái cớ thuận tiện bào chữa cho sự thất bại của chính sách về Việt Nam. Vụ tăm tiếng này bao trùm cả chính phủ và tín nhiệm bị hao mòn của Nixon gây khó khăn cho ông khi muốn phản ứng mạnh mẽ với sự thách đố của Hà Nội. Nhưng dù không có vụ Watergate, cũng chỉ có ít ủng hộ quý báu từ Quốc Hội hay trong nước về đội bom thêm ở Đông Nam Á. Nixon để ý đến bản tóm tắt tin tức trong ngày 26 tháng Ba đăng kết quả thăm dò cho thấy 54 phần trăm dân chúng Hoa Kỳ chống quân Mỹ trở lại MNVN ngay cả dưới hiểm họa bị Cộng Sản chiếm đóng. Ông gạch dưới dòng kết luận “*Người Mỹ đã mệt mỏi vì chiến tranh, chán ngấy những mạo hiểm bên ngoài, ngần ngại đóng vai lương tâm thế giới.*” Vào đầu tháng Tư, Thượng Viện bỏ phiếu cấm viện trợ kinh tế cho Hà Nội nếu không có sự chấp thuận của Quốc Hội. Hôm mừng 10 tháng Năm, Hạ Viện cấm dùng tài khoản cho hành động quân sự ở Cam Bốt, và vào ngày 31 tháng Năm, Thượng Viện cắt ngân khoản cho hành quân ở Cam Bốt và Lào.

Vấn đề hiện nay cho Nixon và Kissinger giống như vấn đề đã thúc đẩy hai

ông chấm dứt chiến tranh vào tháng Giêng, đó là Quốc Hội và dân chúng muốn một kết thúc dứt khoát cho Hoa Kỳ dính líu vào giao tranh. Hơn nữa, chỉ có một thiểu số trong nước chia sẻ mối lo sợ của Nixon và Kissinger là để hòa bình trong danh dự tan rã sẽ có ảnh hưởng quan trọng đến ảnh hưởng và sức mạnh quốc tế lâu dài của Hoa Kỳ. Thỏa thuận hòa bình tan vỡ sẽ là sự đảo lộn cho Nixon và Kissinger, người đã đầu tư quá nhiều thanh danh vào đó, nhưng không hẳn như thế đối với đa số dân chúng trong nước, họ chỉ đơn giản mong muốn kết thúc điều mà họ cho là một chương xấu trong lịch sử quốc gia.

Nếu chính sách ngoại giao có cứu Nixon ra khỏi những tiết lộ gặm mòn về vụ Watergate, điểm khởi đầu vẫn là Việt Nam. Hiệp định Ba Lê sụp đổ bảo đảm sẽ làm tổn thương đến thanh danh của Nixon như là một lãnh đạo thế giới thành công và suy giảm khả năng hành động hữu hiệu của ông ở hải ngoại. Vào cuối tháng Tư, Kissinger và Eric Sevareid cùng đồng ý về tầm quan trọng cho cả thế giới khi nước Hoa Kỳ đoàn kết và thỏa hiệp hòa bình Ba Lê còn hiệu nghiệm. Kissinger bảo Sevareid *“Ông đi ra ngoại quốc rồi, ông biết nước Mỹ đáng giá ra sao trên thế giới, và thật đau lòng khi thấy lúc nào nó cũng xâu xé với nhau.”* Sevareid nói nếu tổng thống muốn thu xếp bất cứ gì trong chuyến đi Âu Châu vào tháng Chín, *“Tổng thống phải dẹp yên cái chó má này ở Đông Dương.”*

Kissinger mong gặp lại Lê Đức Thọ ở Ba Lê vào giữa tháng Năm. Scotty Reston hỏi Kissinger *“Ông mong làm gì ở đó? Trở lại điểm mà theo ông nghĩ ông hiểu?”* Kissinger cẩn thận trả lời *“[Chúng tôi sẽ không đề cập đến nó với mọi chi tiết vì MNVN cũng không tôn trọng mọi điều khoản. Nhưng trở lại chỗ đủ làm một thỏa thuận tạm thời [modus vivendi] để cho phép một số tiến triển hòa bình tiếp tục.”*

Thương thuyết ở Ba Lê được mở trở lại nhưng không có những căng thẳng với Hà Nội và Sài Gòn. TT Thiệu đặc biệt làm Kissinger khó chịu với những đòi hỏi không thể chấp nhận được mà Kissinger cho là *“hỗn và khinh người.”* Kissinger cảnh cáo TT Thiệu nếu ông ta không mềm dẻo hơn, Hoa Kỳ sẽ xúc tiến một mình và đến lúc đó sẽ không thể tạo nên ủng hộ mới từ Quốc Hội và nước Mỹ cho MNVN một cách tổng quát hơn.

Tại buổi họp khai mào hôm 17 tháng Năm, Kissinger nói thẳng thừng với Lê Đức Thọ. Sự liên hệ giữa họ *“đang ở trong tình trạng nguy hiểm.”* Sau khi tả những vi phạm khác nhau, Kissinger tuyên bố *“Nếu tôi muốn, tôi có thể tiếp tục trong nhiều tiếng đồng hồ để liệt kê và phân loại những vi phạm vô tận của hiệp định, nhưng điều đó không có ích.”* Thay vào đó ông muốn tìm ra những giải pháp *“để thi hành hiệp định và đem hòa bình thật sự đến cho Đông Dương.”* Thọ trông *“cởi mở và nhà nghề,”* và Kissinger lạc quan rằng họ sẽ *“đi đến thỏa thuận cho tất cả những điểm chưa giải quyết xong,”* một cuộc ngưng bắn ở MNVN và một thời khoá biểu cho MBVN rút quân từ Lào. Tuy nhiên, Cam Bốt vẫn còn là điểm bất đồng vì Hà Nội không có ảnh hưởng trên Khmer Đỏ.

Hôm sau, Thọ trở nên *“cứng rắn và hỗn láo,”* và đòi *“thương thuyết lại những phần quan trọng của hiệp định.”* Tuy nhiên, Kissinger hy vọng rằng những đe dọa hậu quả quân sự nghiêm trọng nếu họ không đi đến thỏa thuận sẽ ép Thọ nhân nhượng.

Như Kissinger công nhận sau này, những bàn luận với Thọ không là gì hơn ngoài *“bề ngoài giả dối.”* Sau sáu ngày đàm phán, họ đồng ý gặp nhau lần nữa vào hôm mùng 6 tháng Sáu để ký vào bản thông báo cam kết ngưng bắn và rút lui từ Lào, nhưng sự thỏa thuận đó là giả tạo. Bạch Ốc có tin tình báo cho biết Hà Nội tin tưởng vụ Watergate đang trói tay Nixon và không cho ông dùng đến quân lực. Theo hướng đi định sẵn, Mặt Trận Quốc Gia Giải Phóng MNVN và Hà Nội sẽ tràn ngập MNVN với không có sự can thiệp từ Hoa Kỳ. Mặc dù Kissinger cảnh cáo Thọ rằng không đi đến một thỏa thuận nào đó về Cam Bốt trước ngày mùng Sáu tháng Sáu sẽ có ảnh hưởng đến bản thông báo, MBVN không suy suyển. Họ biết cảnh cáo hay đe dọa của Mỹ là những lời nói suông.

Chương 15

Bóng Tối Watergate

Giữa vụ tăm tiếng Watergate, Nixon và Kissinger quyết tâm chú ý vào

vấn đề an ninh quốc gia, đó là chủ đề hầu như không dính dáng đến đảng phái an toàn nhất mà có thể làm im tiếng dư luận về những sai lầm của Bạch Ốc. Nixon và Kissinger đều hiểu bảo đảm an ninh quốc gia là công việc hàng đầu của tổng thống, nhưng Nixon đang bị suy yếu quá nhiều trong nước, liệu ông có thể hành động hữu hiệu ở ngoại quốc không? Chắc chắn họ thấy đó là một vấn đề đáng quan tâm, nhưng họ không thể chấp nhận điều có thể xảy ra là từ chức có thể có lợi cho quốc gia.

Họ vẫn hy vọng thu hoạch thắng lợi về chính sách ngoại giao, nhưng điều tiên quyết là phải ngăn ngừa cơn sốt mới ở Việt Nam. Nixon và Kissinger lo ngại buổi họp dự định được tổ chức vào hôm mừng 6 tháng Sáu để tái phê chuẩn hiệp định Ba Lê sẽ đổ vỡ. Kissinger nói với một người bạn Anh quốc trước khi đi Ba Lê *“Với những người Việt Nam bệnh hoạn này, ông không bao giờ biết trước là họ có làm ông trải qua giai đoạn đau đớn hay không.”*

Hôm mừng Sáu tháng Sáu, chỉ trong vài giờ sau khi mở đầu cuộc thảo luận ở Ba Lê, Kissinger biết ông lại phải đối diện với một màn khổ sở nữa với Hà Nội và Sài Gòn. Kissinger thuyết phục Lê Đức Thọ dời ngày công bố bản thông báo chung sang ngày hôm sau vì họ không thể đi đến thỏa thuận làm sao kiềm chế gây hấn ở trong MNVN và chấm dứt sự hiện diện của quân đội MBVN ở Cam Bốt. Nhưng sự trì hoãn này không làm TT Thiệu hài lòng, ông bác bỏ lời tuyên bố tái phê chuẩn ngưng bắn vì đó là một phương kế của Hà Nội để ngăn cản trả đũa quân sự từ Mỹ trong khi tiếp tục đe dọa chính phủ của ông. Kissinger sai tòa đại sứ Mỹ khuyến cáo TT Thiệu *“đừng tự sát một cách ngu xuẩn như vậy.”* Nếu từ chối không ký vào bản thông báo chung, Kissinger muốn TT Thiệu hiểu rằng *“Quốc Hội Mỹ sẽ hoãn hỉ giải quyết ông một cách nhanh chóng.”* TT Thiệu phớt lờ lời cảnh cáo của Kissinger và tiết lộ cho báo chí sự chống đối của ông đối với bản thông báo chung.

Nixon giận điên nhưng từ chối ép buộc một khủng hoảng công khai với Sài Gòn vì nó sẽ đưa ra những câu hỏi về hòa bình trong danh dự và giảm cơ hội nâng cao chính sách đối ngoại trên những khó khăn quốc nội của ông. Nhưng sau lưng, Nixon cho TT Thiệu một tối hậu thư: ký vào bản thông báo chung hay sẽ đối diện *“với những hậu quả tàn khốc mà tôi đã nhiều lần*

nói cho ông nghe.” Kissinger bảo Nixon rằng nếu Sài Gòn nghe lời, điều đó chứng tỏ cho những người chỉ trích chính phủ là ông [Nixon] tiếp tục làm một người lãnh đạo chính sách ngoại giao hữu hiệu và nên ở tại chức.

Tuy Nixon và Kissinger dư biết rằng sự tái phê chuẩn công khai của hiệp định Ba Lê sẽ để lại một lỗ hổng cho tương lai của MNVN, họ cũng biết là sự chống đối lan tràn trong nước về hành động quân sự mới đối với Hà Nội và cương vị chính trị yếu đi của Nixon sẽ không cho phép ông ta làm bất cứ gì ngoài giả vờ cho là bản thông báo chung sẽ thúc đẩy viễn ảnh hòa bình ở Đông Dương.

Nixon bây giờ ép *“bọn điên”* ở Sài Gòn, giống như Kissinger tiếp tục gọi họ, ký vào một thỏa thuận cam đoan chấm dứt giao tranh trên toàn cõi Đông Dương. Những đe dọa mới cho TT Thiệu đang *“thí tất cả”* và những hứa hẹn bảo đảm an ninh cho MNVN đã thuyết phục TT Thiệu ký. Mặc dù bản thông báo chung được phổ biến hôm 13 tháng Sáu đã tạo ra một nơi trú ẩn về Việt Nam ở trong nước mà Nixon đang cần trong lúc khủng hoảng Watergate, bản thông báo làm cho Hà Nội tiếp tục phá rối trong Nam và để tương lai của Lào và Cam Bốt tiếp tục trong tình trạng nguy hiểm. Bản thông báo là một lời thú tội vô phương cứu chữa về phần Hoa Kỳ.

Hôm 25 tháng Sáu, lời khai của John Dean trước Quốc Hội là Nixon có biết về vụ che đậy dấu vết Watergate đưa Nixon vào trong thế thủ và gây khó khăn cho Bạch Ốc để tạo sự chú ý của dân chúng vào quan hệ ngoại giao. Hôm 28 tháng Sáu, Kissinger nói với Mel Laird *“Chúng ta sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi những quốc gia khác nhận thấy chỉ còn một chút quyền thế ở đây.”* Ngày hôm sau, Nixon cảm thấy bắt buộc phải chấp nhận sự kiện Quốc Hội cấm chỉ mọi hoạt động quân sự ở Đông Dương bắt đầu hiệu lực từ ngày 15 tháng Tám. Nixon hiểu rằng chống lại sự kiểm chế này sẽ đi ngược lại với dư luận dân chúng. Ông đã có quá nhiều khó khăn với vụ Watergate để nhân danh chính phủ gánh vác thêm một tranh luận bất nhân hòa về tự do tiếp tục chiến đấu ở Đông Nam Á.

Dù cho có vụ tai tiếng Watergate hay không, Nixon và Kissinger đang nào cũng sẽ theo đuổi cùng chính sách ngoại giao. Vụ Watergate cũng không thể cắt nghĩa mọi kiểm chế trên hai ông ở ngoại quốc. Sự cấm đoán hành

động của Bạch Ốc ở Đông Nam Á là kết quả của chống đối hành động quân sự tiếp tục ở Việt Nam, Lào, và Cam Bốt từ dân chúng và Quốc Hội nhiều hơn là vì vụ Watergate. Bằng chứng là sự liên hệ của tổng thống với Moscow, Bắc Kinh, Khối Phòng Thủ Bắc Đại Tây Dương, và Trung Đông tương đối vẫn không bị giới hạn. Vụ tai tiếng này có thể làm bạn cũng như thù không hợp tác như xưa nhưng khủng hoảng trong nước của Nixon không ngăn cản những cố gắng thúc đẩy quan hệ của ông với bất cứ ai.

Ngược lại, hai ông có thể lợi dụng cơ hội ngoạn mục vào hôm 16 tháng Mười khi Kissinger và Lê Đức Thọ được giải Nobel về Hòa bình vì những công trình chấm dứt chiến tranh Việt Nam. Tuy nhiên, hoàn cảnh ở trong nước và ngoại quốc đã làm Bạch Ốc ngần ngại huênh hoang về một thắng lợi cho chính phủ như vậy. Kissinger nghĩ rằng Nixon đón nhận tin tức với cảm nghĩ lẫn lộn. Ông thêm được xem như là một sứ giả hòa bình vĩ đại, nhưng bóng tối Watergate đã ngăn hội đồng Nobel trao phần thưởng cho Nixon vì đã có *“những quyết định quan trọng chấm dứt chiến tranh Việt Nam,”* theo như Kissinger rộng rãi miêu tả. Việc chiến tranh vẫn tiếp tục một cách âm nín khắp Đông Dương đã phủ một bóng tối thêm trên một thời điểm đáng lẽ phải là một cơ hội ăn mừng cho cả nước. Một tờ báo đã nêu ra điểm này một cách hoàn hảo khi hỏi giải của Kissinger có phải là giải *“Danh dự không hòa bình?”* Sự từ chối nhận giải của Lê Đức Thọ vì *“hiệp định Ba Lệ không được thi hành”* xác nhận những cảm nghĩ trong nước và ngoại quốc là hội đồng ở Oslo tốt hơn nên gọi giải hòa bình trong năm là *“Giải Nobel Chiến Tranh.”*

Chương 16

Kết Thúc Thời Tổng Thống Nixon–Kissinger

Cùng lúc đó, Kissinger tường trình cho Nixon một thành quả gọi là về chính sách ngoại giao. Hôm 20 tháng Chạp, trên đường đi Geneva, Kissinger ghé gặp Lê Đức Thọ ở Ba Lê. Vào đầu tháng, Ủy Ban An Ninh Quốc Gia kết luận rằng *“ngay từ ban đầu, Cộng Sản không ngót vì phạm ngừng bắn một cách ô ạt và ngang nhiên.”* Hành động của Hà Nội gây ra

“những nghi ngờ trầm trọng” về hiệp định hòa bình. Điều cần thiết là phải bảo đảm ngăn ngừa sự thành công của bất cứ cuộc tấn công nào của Hà Nội trong tương lai.

Hôm mừng Bảy tháng Chạp, trong một cuộc họp với Ngoại Trưởng Vương văn Bắc của MNVN, Kissinger hứa sẽ làm bất cứ gì ông có thể làm được để thỏa mãn nhu cầu của Sài Gòn mặc dù ông cũng cẩn thận nói rằng mọi việc đều không chắc chắn vì vụ Watergate. Nhưng ông nói: *“Chúng ta đã không đã trải qua tất cả những khổ ải này để có hiệp định ngưng bắn đồ vớ.”* Tuy nhiên, ông không cưỡng lại một trò chơi đều với TT Thiệu, ông rỉ tai với Ngoại Trưởng Bắc rằng TT Thiệu phải thương lượng với thủ tướng Do Thái Golda Meir *“để xem ai sẽ nhận được vũ khí chống xe tăng của Mỹ.”*

Kissinger nhận thấy buổi họp hôm 20 tháng Chạp với Thọ là một ngạc nhiên đáng mừng. Thọ bàn về nhu cầu khôi phục lại ngưng bắn. Kissinger nghĩ điều đó là dấu hiệu viễn ảnh quân sự bấp bênh của Hà Nội và nó làm ông tin tưởng rằng MBVN yếu hơn là ông nghĩ và MNVN đang chống cự một cách hiệu nghiệm.

Tuy vậy, Kissinger lo ngại giao tranh ở Việt Nam có thể bùng nổ trở lại. Hoa Kỳ hy vọng có thể dùng Moscow để can ngăn Hà Nội đừng có những hành động gây hấn mới. Đối với những phân tích gia Hoa Kỳ, những lời phàn nàn từ MBVN về Mỹ đang vi phạm hiệp định Ba Lê một cách có hệ thống bằng cách bí mật giữ quân lính ở Sài Gòn, cung cấp máy bay chiến đấu cho MNVN, và khuyến khích Sài Gòn giam giữ, tra tấn và đối xử tệ bạc 15 ngàn tù binh Việt Cộng trong các trại giam là một cơ cho những hành động gây hấn tiếp tục của họ. Việc Thủ Tướng MBVN Phạm Văn Đồng sẽ thăm viếng Moscow vào tháng Ba cho thấy là Hà Nội có thể hội kiến xin Moscow cho phép mở một loạt tấn công mới. Bất cứ một diễn biến nào như vậy sẽ là một cú đòn cho sự khẳng định của Nixon về hòa bình trong danh dự. Mặc dù bộ ngoại giao đã soạn thảo câu trả lời cho Hà Nội, dường như cách trả lời cho MBVN hữu hiệu hơn là qua Moscow.

Nixon quan tâm trở lại về hiệp định hòa bình tháng Giêng 1973 đang đồ vớ. Hôm 18 tháng Tư, Lê Đức Thọ viết cho Kissinger than phiền rằng ông ta chưa hồi âm cho những thư vào tháng Hai và tháng Ba trước về những vi

phạm ngưng bắn của Hoa Kỳ và MNVN. Bốn hôm sau, Kissinger trả lời rằng ông không thấy quan trọng lập lại những lời chối cũ để đáp lại những tố cáo của Thọ, nhất là khi chính Hà Nội là người chịu trách nhiệm về những lạm dụng hiệp định. Kissinger khuyên Thọ đừng cho sự im lặng của ông là dấu hiệu ông không coi mối liên lạc giữa hai người có giá trị. Ông hy vọng tiếp tục trao đổi quan điểm giữa họ có thể thúc đẩy đi tìm một hòa bình bền lâu.

Tháng Tư năm 1974 đã gần hết và Kissinger sửa soạn đi Moscow. TT Thiệu cho Nixon biết những hành động tiếp tục gây hấn của MBVN buộc ông phải ngưng mọi đàm luận với Việt Cộng. Hiệp định hòa bình vẫn bị lung lay vì cả Sài Gòn lẫn Cộng Sản đều không thật lòng quan tâm đến hòa giải, thêm vào đó, Bạch Ốc không còn nanh vuốt để tạo áp lực mới trên Hà Nội. Trong trường hợp giao tranh toàn diện bùng nổ trở lại ở Việt Nam, điều này sẽ là một tai họa lớn lao cho sự khẳng định hòa bình trong danh dự và vai trò sứ giả hòa bình không thể thiếu của Nixon. Tuy nhiên, sự quan tâm của báo chí và dân chúng về cơn sốt Trung Đông, cộng với lòng khát khao đưa Việt Nam vào dĩ vãng đã làm câm nín mọi quan tâm về Đông Nam Á.

Vì vụ tai tiếng Watergate, Nixon từ chức Tổng Thống hôm mùng 9 tháng Tám năm 1974.

Lời Bạt

Những khuyết điểm cá nhân của Nixon và Kissinger ảnh hưởng đến cách làm chính sách đối ngoại của họ. Sự cố gắng của Nixon để tái trùng cử, điều mà ông cho là đồng nghĩa với tột đỉnh sự nghiệp tổng thống và tham vọng của Kissinger trở thành một cố vấn an ninh quốc gia, một ngoại trưởng hữu hiệu và đáng nhớ nhất trong lịch sử đã làm sai lạc những nhận xét của họ và đem lại những quyết định tệ hại khi đối phó với Việt Nam, Ấn Độ-Pakistan, và Chí Lợi. Cơn bốc đồng không khôn ngoan cộng với sự đồng lõa của Kissinger khi dùng ngoại giao để bù đắp cho tai tiếng Watergate là một hậu quả tiêu cực khác gây ra bởi khuynh hướng chung của

hai người là lo cho mình trước tiên. Một tổng thống không bị mang tiếng nặng nề ảnh hưởng đến óc suy xét về quan hệ quốc tế mới có thể suy nghĩ mạch lạc về quyền lợi quốc gia.

Lòng mong muốn đạt đến trọng vọng của Nixon và Kissinger cũng có những đức tính của nó. Những động lực tự kiêu tự đại cùng với những quan tâm về an ninh quốc gia đã khích lệ mở rộng quan hệ với Trung Quốc, hòa hoãn với Nga Xô, kiểm soát vũ khí, và chấm dứt chiến tranh Việt Nam. Đương nhiên, cái thành quả sau cùng kể trên khó có thể là một chiến thắng hoàn toàn, nhưng dứt khoát kết thúc sự lâm chiến của Mỹ ở Đông Nam Á là điều cần thiết cho phúc lợi quốc gia lâu dài.

Thành tích về chính sách đối ngoại của Nixon và Kissinger cũng mờ ảo giống như hai ông. Những tài liệu công và tư chứng tỏ một cách rõ ràng là chính trị trong nước Mỹ luôn luôn đóng vai trò then chốt cho những quyết định về chính sách đối ngoại của hai người, sự bảo đảm tái trúng cử tổng thống của Nixon chưa bao giờ được tách rời khỏi những cân nhắc làm sao đương đầu với thử thách quốc ngoại.

Hai mươi bảy tháng đầu dưới thời Nixon là lúc chính phủ lúng túng hầu như trong mọi vấn đề quốc ngoại, nhất là Việt Nam. Chỉ cho đến mùa xuân năm 1971 mới thấy những kết quả quan trọng khi Nixon và Kissinger đạt đến những thay đổi lớn trong quan hệ ngoại quốc. Trung Cộng đứng đầu danh sách thắng lợi. Hầu như tất cả đều đồng ý rằng mở rộng cửa cho Trung Cộng là một hành động chính trị khôn ngoan. Vì nhận thức rằng thành quả này là một giai đoạn quan trọng trong lịch sử ngoại giao cận đại hoa Kỳ, Nixon và Kissinger tranh nhau tiếng tăm xem ai là người tiên phong chính sách này. Mặc dù Nixon là kiến trúc sư chính trong sự tiếp cận với Trung Cộng, Kissinger mới là công cụ hữu hiệu trong thiết kế của ông. Tuy vậy, chẳng cần biết vai trò tương ứng của họ, chính sách đó được khen tụng không những là một bước tiến ra khỏi hơn hai thập niên căng thẳng đe dọa hòa bình thế giới, mà còn là một dụng cụ để ép Liên Xô vào những quan hệ trong tinh thần hợp tác với phương Tây.

Nixon và Kissinger đem đến sự hoà hoãn giữa Hoa Kỳ và Nga Xô cũng sinh ra nhiều tranh luận hơn. Những người bảo thủ lúc nào cũng thù hằn

với chính sách của hai ông vì họ tin rằng, trên con đường đi tìm hòa bình, không thể trông cậy vào Moscow, hoặc sự quan tâm của Moscow về chung sống hòa bình chỉ là một trò đánh lừa để làm Tây phương yếu đi. Trong thập niên 1980, những người tân bảo thủ rất hài lòng khi TT Reagan gọi Liên Xô là một “*đế quốc tội lỗi*,” và họ còn thoả mãn hơn nữa với sự sụp đổ của chính thể cộng sản ở Đông Âu và Moscow. Câu “*Reagan thắng Chiến Tranh Lạnh*” không những là lời tán dương cho thời TT Reagan mà còn là một lý lẽ chống lại sự khôn ngoan của hoà hoãn.

Đúng, Reagan đáng được hưởng công trạng quan sát sự sụp đổ của uy quyền Liên Xô, nhưng nếu nói là ông thắng Chiến Tranh Lạnh thì vô tình bỏ sót những đóng góp lớn hơn của ngăn chặn và hoà hoãn để kết thúc một cách thành công cuộc thi đua 43 năm với chủ nghĩa cộng sản. Nói cho cùng, chính ra những khuyết điểm sâu xa của hệ thống chủ nghĩa cộng sản đã chôn vùi chính nó: sự bất chấp không đếm xỉa đến những tự do cá nhân và cái bất lực để xây dựng một nền kinh tế tiêu thụ trong một xã hội cống hiến quá nhiều tài nguyên của nó cho chiến tranh. Liên Xô đã tạo ra một tiếng tăm xứng đáng như là một anh khổng lồ không thi hành nổi những lời hứa và rốt cuộc bỏ rơi các nước anh em khắp nơi. Chính chiến lược Harry Truman–George Kennan về cản trở và ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản cho đến khi những mâu thuẫn bản chất tự phá hủy chính nó là chính sách trường kỳ của Hoa Kỳ đem đến sự sụp đổ của Nga Xô.

Điều quan trọng không kém là sự cởi mở của Nga Xô đối với ảnh hưởng Tây Phương qua hoà hoãn đã làm hao mòn sự kềm kẹp của chủ nghĩa cộng sản trên dân chúng trong nước và ngoại quốc. Những trao đổi văn hóa và kinh tế với Hoa Kỳ đã trọc thủng Bức Màn Sắt và làm cho sự cô lập dân chúng Nga Xô không thể tiếp tục được nữa. Hoà hoãn không chấm dứt Chiến Tranh Lạnh, nhưng cùng lúc với chính sách ngăn chặn và cản trở chủ yếu của Hoa Kỳ từ thời Truman cho đến Reagan, nó đã khai mào một chuyển động đưa đến đơm bông kết trái dưới thời Mikhail Gorbachev vào cuối thập niên 1980.

Kissinger đáng được Giải Nobel Hòa Bình vì những thương thuyết về Trung Đông hơn là những gì ông làm ở Việt Nam. Ông tả vấn đề Việt Nam là sự thất vọng lớn lao nhất cho thời TT Nixon. Nhưng nó còn tệ hơn là

thất vọng; nó là thất bại xiềng niềng. Ngay từ lúc khởi đầu nhiệm kỳ, Nixon và Kissinger đặt ưu tiên hàng đầu là chấm dứt chiến tranh trước khi kết thúc nhiệm kỳ đầu. Họ hiểu rằng nếu còn nhiều quân ở lại Việt Nam trong số 545,000 quân vào năm 1972 với tiếp tục tổn thất sinh mạng người Mỹ, điều đó sẽ làm nguy hiểm đến cơ hội tái trúng cử của Nixon.

Giải pháp của họ – chương trình Việt Nam hóa – là một tấm lá sung che dấu thất bại của Hoa Kỳ. Vì nhất định rút quân mà không đem đến sự sụp đổ của MNVN, Bạch Ốc thay phiên hành động quân sự nổi rộng giữa xua quân qua Cam Bốt, thả bom ô ạt ở MBVN và từ từ rút quân.

Nguyên cả chính sách là một đại họa. Những hành động của chính phủ làm hại Cam Bốt, uống mạng cả ngàn người Mỹ, Việt Nam, Cam Bốt, không đem đến lợi thế thật sự nào, và làm phân chia xứ sở. Hiệp định hòa bình Ba Lê vào tháng Giêng 1973 không bảo đảm quyền tự quyết của MNVN và cũng không chấm dứt giao tranh mà nó tiếp tục trong câm nín cho đến khi MBVN tổng tấn công vào năm 1975 đem MNVN dưới sự kiểm soát của Hà Nội.

Sự quan tâm của Nixon và Kissinger về rút quân sớm theo sau đó là sự sụp đổ của MNVN sẽ gây tổn thương nặng cho tiếng tăm của Hoa Kỳ trên thế giới là một phán xét sai lầm. Bốn năm khổ ải mà Nixon dùng để chấm dứt chiến tranh với hơn hai mươi ngàn sinh mạng lính Mỹ là cái giá quá cao để trả cho mục đích đáng lẽ có thể đạt được sớm hơn nhiều mà không có hậu quả quan trọng nào trên ảnh hưởng quốc tế của Hoa Kỳ. Hà Nội xâm chiếm MNVN hóa ra chỉ là một gợn sóng lăn tăn trong Chiến Tranh Lạnh. Nó không làm Mỹ mất uy tín với đồng minh của họ hoặc làm người Nga hay Trung Cộng mạnh dạn lên. Ngược lại, những quốc gia ở cả hai bên chiến tuyến nhận thấy sự rút lui của Mỹ từ một chiến tranh không thể thắng được là một hành động thực tế biết điều cho phép Hoa Kỳ tập trung sức lực vào những thử thách thật sự trong chính sách đối ngoại.

Nếu ai có thể nói rằng sự thất bại của Nixon và Kissinger về Việt Nam là kết quả của phán xét sai lầm thì chiến lược bốn năm vừa đánh vừa đàm có thể đơn giản được xem như là con toán sai bởi hai người đáng lẽ được xem là hai lãnh đạo chính sách ngoại giao tài ba. Họ biết ngay từ đầu là cơ hội

cho MNVN tồn tại mà không cần sự giúp đỡ quân sự tiếp tục của Mỹ, giỏi nhất cũng chỉ là là mỏng manh và sự mệt mỏi của quốc hội và dân chúng về Việt Nam cho thấy sự giúp đỡ lâu dài như thế là điều không thể xảy ra.

Quyết định “*cứ thế mà đi*” của hai người cho đến khi Sài Gòn có thể đứng vững một mình cũng là kết quả của nghi kỵ chính trị. Lý do chính là những hậu quả chính trị trong nước nếu Sài Gòn sụp đổ. Họ trì hoãn rời Việt Nam cho đến sau bầu cử tổng thống năm 1972. Như Kissinger đã cảnh cáo Haldeman khi Nixon cân nhắc chấm dứt can thiệp của Hoa Kỳ vào cuối năm 1971, sự rối loạn ở MNVN vào năm 1972 có thể phá cơ hội trở lại Bạch Ốc của Nixon. Để bảo đảm ngăn ngừa các lời oán trách sau đó về thất bại ở Việt Nam mà nó dường như chắc chắn sẽ theo sau sự sụp đổ nhanh chóng của Sài Gòn sau khi Mỹ rút lui, Nixon và Kissinger hy vọng Hà Nội sẽ để một “*khoảng cách thời gian kha khá*” trước khi lật đổ chính phủ TT Thiệu.

Cuối cùng, mối quan hệ giữa Nixon và Kissinger là một trong những, hay có thể là một hợp tác ở Bạch Ốc quan trọng nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Sự tâm đồng và kiến thức về thế giới đem đến những thành quả gây ấn tượng sâu sắc. Nhưng cái đam mê chia sẻ độc quyền kiểm soát chính sách đối ngoại của họ cộng với những phán đoán sai lầm về Việt Nam, Cam Bốt, Chí Lợi, và Nam Á cũng tạo nên những thất bại đáng kể. Sự quan hệ giữa họ là một bằng chứng là tài năng, kiến thức, và kinh nghiệm không bảo đảm kết quả thành công về ngoại giao. Chắc chắn là vẫn hơn khi các nhà lãnh đạo có những đức tính như vậy, nhưng điều đó cũng cho thấy rằng không ai có độc quyền khôn ngoan.

Như Thomas Jefferson đã nói, luôn luôn trông chừng là một phần tử quan trọng trong một hệ thống dân chủ. Khi một xã hội mà trong đó người dân cho những phán xét tốt của chính phủ là điều tất nhiên thì đó là một xã hội dễ bị thất vọng và thất bại. Chính phủ Nixon–Kissinger cung cấp nhiều bài học có tính cách xây dựng cho hiện tại và tương lai về chính sách đối ngoại. Nhưng nó cũng là một câu chuyện khuyên răn nếu quên thì quốc gia phải chịu những hậu quả.